

ABHIDHAMMAPIṬAKA - AṬṬHAKATHĀ  
VÔ TỶ PHÁP TẠNG PĀLI - CHÚ GIẢI

**PAṬṬHĀNA - PHÁT THỨ**  
**BHĀGA I - PHẦN I**  
**(Quyển Thứ 40)**

TÔN KÍNH VINH DANH VƯƠNG UY - VƯƠNG THỌ  
LỤC THẬP NIÊN LINH ĐỨC VƯƠNG HẬU SIRIKITTI - PHẬT LỊCH 2539  
PHIÊN BẢN THUỘC MAHĀ CŪLALONGKORN - ĐẠI HỌC ĐƯỜNG  
(12 THÁNG TÁM PHẬT LỊCH 2539 / DƯƠNG LỊCH 1996)



DỊCH GIẢ: ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ  
(SANTAKICCO MAHĀ THERA)  
BIÊN TẬP: BHIKKHU PASĀDO

P. L. 2564

D.L. 2020

ABHIDHAMMAPIṬAKA - AṬṬHAKATHĀ  
VÔ TỶ PHÁP TẠNG PĀLI - CHÚ GIẢI

**PAṬṬHĀNA - PHÁT THỨ**  
**BHĀGA I - PHẦN I**  
**(Quyển Thứ 40)**

TÔN KÍNH VINH DANH VƯƠNG UY - VƯƠNG THỌ  
LỤC THẬP NIÊN LINH ĐỨC VƯƠNG HẬU SIRIKITTI - PHẬT LỊCH 2539  
PHIÊN BẢN THUỘC MAHĀ CŪLALONGKORN - ĐẠI HỌC ĐƯỜNG  
(12 THÁNG TÁM PHẬT LỊCH 2539 / DƯƠNG LỊCH 1996)



DỊCH GIẢ: ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ  
(SANTAKICCO MAHĀ THERA)  
BIÊN TẬP: BHIKKHU PASĀDO

**PATṬHĀNA - PHÁT THỨ  
PHẦN I (Quyển Thứ 40)**

**Translated into Vietnamese in first edition  
By Bhikkhu PASĀDO**

Copyright © 2020 by Bhikkhu PASĀDO

All right reserved.

ISBN 978-1-7923-2797-1

August 2020

Published by Library of CATUDDISA SAṄGHA VIHĀRA  
5044 Old Shipp's Store Road, Bealeton, VA 22712 - USA.

Gorham Printing  
3718 Mahoney Drive  
Centralia, WA 98531 - USA.





## TỰ LUẬN

**Tam Tạng** kinh điển Phật Giáo với những lời giáo đạo Phật Pháp hết sức trọng yếu đối với Chư Tỳ Khưu, Sa Di và các hàng Phật Tử tại gia dụng công nghiên cứu học hỏi để cho được thấu hiểu về Pháp Luật (**DhammaVinaya**) và thực hành theo cho thành tựu viên mãn. Với duyên cớ như vậy, **Tam Tạng** mới được gọi là Pháp Học Giáo Truyền (**Pariyattisaddhamma**) là bởi tác thành Nhân Cận (**Padatṭhāna**) cho khởi sinh Pháp Hành Giáo Nghiệm (**Paṭipattisaddhamma**) tức là Giới (**Sīla**), Định (**Samādhi**), Tuệ (**Paññā**) và Pháp Thành Chánh Pháp (**Pativedhasaddhamma**) tức là Đạo (**Magga**), Quả (**Phala**) và Níp Bàn (**Nibbāna**) là tột cùng.

Hàng Tăng Chúng Thinh Văn (**Saṅghasāvaka**) khi đã được nhìn thấy tầm quan trọng của **Tam Tạng** kinh điển cần phải tiếp nối lưu truyền để cho thọ mạng Phật Giáo được lâu dài, chẳng hạn như Ngài Chí Thượng Thinh Văn bên phải (**Aggasāvaka**) **Sāriputta** được nhắc đến trùng tụng **Pháp Luật** như đã hiện bày ở trong bài Kinh Phúng Tụng (**Saṅgīti Sutta**, # 33 – Trường Bộ Kinh). Khởi nguyên, khi mà Đức Phật vẫn chưa có Viên Tịch Níp Bàn (**Parinibbāna**) thì tất cả **Pháp Luật** đã được đề khởi ở trong đường lối của việc trùng tụng theo khẩu truyền trong thời gian lâu dài. Tiếp đến, sau khi Đức Phật Viên Tịch Níp Bàn (**Parinibbāna**) thì hàng Tăng Chúng Thinh Văn đã thực hiện việc trùng tụng lần đầu tiên với sự kết tập những lời giáo huấn của Đức Chánh Đẳng Giác sắp thành **Tam Tạng** kinh điển, đó là Tạng Luật (**Vinayaṭṭakā**), Tạng Kinh (**Suttantapīṭakā**) và Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapīṭakā**). Các hàng Tăng Chúng Thinh Văn tiếp nối theo sau đã bắt chước miệng truyền miệng gọi là Khẩu Truyền (**Mukhapāṭha**) trong việc trùng tụng **Pháp Luật** tức là **Tam Tạng**, và mãi cho đến việc trùng tụng ở lần thứ năm vào khoảng Phật Lịch 433 tại Đảo Quốc Sri Lanka trong triều đại của Đức Vua **Vatṭagāmaṇi Abhaya** qua việc khắc ghi làm thành văn bản.

**Tam Tạng** ấy bằng văn tự **Magadha** (**Magadhabhāsā**) hoàn hảo với nội dung và phụ âm mẫu tự. Và từ pháp của văn tự **Magadha** được làm theo đường lối cho thấu hiểu được nội dung, tức là ý nghĩa nội dung của văn tự **Magadha** (**Magadhabhāsā**) thật là tốt đẹp. Người học sẽ thông hiểu **Tam Tạng** ấy cần phải học cho thông hiểu được từ pháp của văn tự **Magadha** (**Magadhabhāsā**). Phương thức cầu học **Tam Tạng** với việc khẩn khít ở trong tâm thì trước tiên người học viên cần phải làm cho thấu hiểu chính xác ý nghĩa của văn tự **Magadha**. Và việc học sẽ thông hiểu **Tam Tạng** cho được uyên bác và tinh thông thì cần phải học thông hiểu được Bộ Chú Giải (**Aṭṭhakathā**), là bộ kinh sách giải thích nội dung của **Tam Tạng** ấy, và nắm lấy Bộ Chú Giải cho làm thành nhà chỉ đạo mẫu mực. Kế tiếp theo sau là đến việc kiểm tra sự hiểu biết của các Chư Tỳ Khưu, Sa Di học viên **Tam Tạng** nhằm để khen ngợi các Chư Tỳ Khưu, Sa Di có tri thức Phật Pháp uyên bác ở trong **Tam Tạng** ấy. Sự việc như vừa đề cập ở đây xem như là trách nhiệm đạo hành hết sức trọng yếu của Phật Giáo và của Vương Quốc. Bởi vì Quốc Vương là Bậc Tôn Giáo Tài Trợ Đệ Nhất, là một Phật Tử và đã phụng hiến sự tài trợ đến Chư Tỳ Khưu, Sa Di cho có sự nghiên cứu học hỏi kể cả việc khảo thí sự hiểu biết ở trong

**Tam Tạng** ấy, nơi được gọi là “**Khảo Thí Giáo Pháp Phật Học Đường Pāli**” luôn giữ vững truyền thống ở trong Quốc Giáo Thái Lan mãi cho đến ngày hôm nay.

Trong việc nghiên cứu học hỏi tri thức Phật Pháp ở trong **Tam Tạng** như đã vừa đề cập tại đây thì kể từ thời cổ đại đã có việc dịch thuật **Tam Tạng** từ văn tự **Magadha** sang thành Thái Ngữ; đặc biệt khởi điểm từ thời Đức Đế Tam Thế Vương của Vương Triều **Bangkok** Phật Lịch 2325 (Dương Lịch 1781), với lòng thương tưởng đã đề nghị cho việc dịch thuật **Tam Tạng** và đã cung thỉnh các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng vào Đại Vương Cung để được kính hiến Giáo Truyền Phật Pháp với việc biên soạn **Giáo Truyền Phật Pháp (Dhammadesanā)** này cho thành việc dịch thuật **Tam Tạng (Tipiṭaka)**, Chú Giải (**Aṭṭhakathā**) và Phụ Chú Giải (**Ṭikā**) với hình thức phiên dịch từ **Pāli** Ngữ ra Thái Ngữ theo ý nghĩa nội dung và có xen lẫn nguyên văn của từ ngữ **Pāli**, tức là rút lấy từ ngữ **Pāli** lên cho đặt ở phần Tổng Kết (**Nikkheppada**) rồi lấy phần Chú Giải (**Aṭṭhakathā**) để giải thích làm cho nội dung chính bản được thêm phần hoàn hảo. Và do được thông qua việc kiểm duyệt của Ban Quản Trị mà có Đức Ngài Tăng Vương làm vị chủ quản đã làm cho việc kính hiến **Giáo Truyền Phật Pháp (Dhammadesanā)** được chuẩn xác.

Thế nhưng, đặc biệt là phần lớn rất chỉ có mỗi việc dịch thuật Tạng Kinh (**Suttantapiṭaka**), còn việc dịch thuật Tạng Luật (**Vinayapiṭaka**) và Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**) thì ít ỏi; luôn cả về mục đích và văn pháp ngôn từ trong việc dịch thuật cũng có sự sai biệt và lệch lạc với nhau rất nhiều, không có khả năng trông coi cho được tiếp nối hoàn mãn một cách mạch lạc suốt trọn cả ba Tạng.

Tiếp đến khi Phật Lịch 2483 (Dương Lịch 1939), Đức Ngài Tăng Vương xứng vị **Ariyavaṅsāgata Nāṇa (Tissadeva Mahā Thera)** đã đề cập đến tầm vóc quan trọng của việc dịch thuật **Tam Tạng** ở trong Hội Chúng Các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng rằng nên tiến hành công việc dịch thuật **Tam Tạng** tròn đủ hết cả ba Tạng một cách hoàn mãn để làm thành Lễ Vật tôn kính vinh danh Vương Uy của Đức Quốc Vương và làm thành chỗ vinh danh chính phủ của chế độ dân chủ cho được hiện bày quảng đại đến khắp cả các quốc gia. Và đề nghị cho Ủy Ban Chủ Nhiệm, Ban Lãnh Đạo thay thế của Đức Ngài Tăng Vương cho có được sự bảo trợ từ nơi Chính Phủ, có Ngài Nguyên Soái **Vipūlasoṅgharām** là vị Thủ Tướng ở trong thời lúc này, nhằm để cho tiến hành công việc dịch thuật và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng** qua việc thành lập Ủy Ban Phiên Dịch Tạng Luật (**Vinayapiṭaka**), Tạng Kinh (**Suttantapiṭaka**) và Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapiṭaka**). Công việc dịch thuật được thực hiện tiếp nối với nhau ở trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương A Nam Đế Bát Thế Vương.

Việc dịch thuật và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng** trong lần thứ nhứt đã lấy Phiên Bản văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** làm thành Phiên Bản đầu tiên của Xứ Xiêm La. Phân chia việc dịch thuật ra làm hai thể loại ngôn ngữ; với một thể loại ngôn ngữ là theo ý nghĩa nội dung ở trong Phiên Bản **Pāli** làm thành quyển sách, gọi là **Tam Tạng Pāli - Thái Ngữ** có số lượng 2,500 bộ, mỗi bộ 80 quyển để cho bằng với tuổi thọ của Đức Chánh Đăng Giác có tuổi thọ là bát thập niên linh (**80 Vassā**). Một thể loại ngôn ngữ khác đã dịch thuật Phiên Bản Ngôn Ngữ Giáo Pháp ra Thái Ngữ để ở trong bối điệp thư gọi là **Tam Tạng Giáo Truyền Phiên Bản Của Nhà Nước** chia thành 1,250 Chương (**Kaṇḍa**) để cho bằng với số lượng của hàng **Tăng Chúng Thịnh Văn (Saṅghasāvaka)** đến cư hợp lắng nghe Đức Chánh Đăng Giác **Giáo Giới Biệt Biệt Giải**

**Thoát Giới (Ovāda Pātimokkha)** lần đầu tiên. Trong số lượng ấy, chia 182 Chương (**Kaṇḍa**) là Tạng Luật (**Vinayaṭṭaka**), 1,054 Chương là Tạng Kinh (**Suttantapīṭaka**) và 14 Chương là Tạng Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammapīṭaka**). Sắp xếp Phiên Bản là để tưởng niệm nhân dịp Phật Giáo đã được thọ mạng niên trường đến 25 thế kỷ Phật Lịch.

Trong Phật Lịch 2514 (Dương Lịch 1970) đã có Phiên Bản **Tam Tạng** Thái Ngữ. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ hai cực kỳ quý giá hữu quan đến triều đại của Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol**, Đệ Cửu Thế Vương đã trị vì vừa tròn đủ 25 năm, được gọi là Tam Tạng Thái Ngữ Phiên Bản Của Nhà Nước với 2,000 bộ, mỗi bộ 45 quyển bằng với số lượng Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** của Xứ Xiêm La.

Trong Phật Lịch 2521 (Dương Lịch 1977) lại có việc xuất bản **Tam Tạng** một lần nữa. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ ba, số lượng 2,000 bộ thể theo sự kỳ vọng cần phải kiến tạo từ ở nơi tầng lớp Tăng Đoàn và dân chúng. Và trong Phật Lịch 2525 (Dương Lịch 1981) lại có việc xuất bản **Tam Tạng** thêm một lần nữa. Phiên Bản này là ấn bản lần thứ tư, số lượng 3,000 bộ hữu quan đến dịp Khánh Chúc Nhị Bách Chu Niên Kinh Đô **Bangkok** (được tròn 200 năm).

Trong Phật Lịch 2527 (Dương Lịch 1983), Đức Ngài Tăng Vương xứng vị **Ariya Vāṇsāgata Nāṇa (Vāsana Mahā Thera)** đã đề khởi rằng Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol** Đệ Cửu Thế Vương, là một Đấng Quốc Vương, là một Phật Tử, là Bậc phong công vĩ tích đối với Phật Giáo vô lượng công đức, sẽ có tuổi thọ lục thập niên linh (**60 Vassā**) vào trong Phật Lịch 2530 (Dương Lịch 1986), mới đem trình báo sự việc này cho Hội Chúng Các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng được tường tri và xin sự bảo trợ từ nơi Chính Phủ, có Ngài Thủ Tướng Nội Các Uy Quyền Đệ Nhất **Prem Tīṇṣulānon**, Tổng Lý Quốc Vụ Viện để kính hiến việc trùng tụng, kiểm duyệt hiệu đính và sắp đặt việc xuất bản **Tam Tạng**.

Việc trùng tụng **Tam Tạng** trong ngày Vương Gia Điện Lễ Ngũ Giáp Chu Niên đã được thiết lập ở tại Chùa **Sarīratanasāsādāram** cho Đức Quốc Vương. Và đã tiến hành việc thành lập Ủy Ban Hiệu Đính **Tam Tạng Pālī (Pālīvisothaka)** và Ủy Ban Chấp Hành Đặc Biệt **Tam Tạng** để cho thực hiện việc kiểm duyệt hiệu đính Phiên Bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha (Magadhabhāsā)** Xứ Xiêm La vẫn còn có sự thiếu sót sai lạc cho được viên mãn hoàn hảo. Việc kiểm duyệt hiệu đính Phiên Bản **Tam Tạng** này được thực hiện tại Phủ Tự Ngài Tăng Vương **Maha That (Chùa “Hoàng Thái Tử Mahādhātu Thiết Lập” – Wat Mahādhātu yuvarājarānsod)** xem như là việc làm ở đẳng cấp Quốc Gia và Phật Giáo. Và rồi đã có việc xuất bản **Tam Tạng** văn tự **Magadha**, với 1,000 bộ cho Phiên Bản “**Tam Tạng Kiết Tập Pālī – Thái Ngữ**” (**Saṅgīti Tepīṭaka**), và 3,000 bộ cho Phiên Bản “**Tam Tạng Dịch Thuật và Hiệu Đính**” cho kịp với Vương Gia Điện Lễ Ngũ Giáp Chu Niên của Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol** (tròn 60 tuổi vào năm 1986).

### **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Trong Sự Bảo Trợ Của Đức Quốc Vương**

Phật Học Viện **Mahā Cūlalongkorn** với Huân Chương cao quý của Đức Quốc Vương Chí Tôn Đệ Ngũ Thế Vương, đã được thành lập ở tại **Chùa Maha That (Chùa “Hoàng Thái Tử Mahādhātu Thiết Lập” – Wat Mahādhātuyuvarājarānsod)** kể từ Phật Lịch 2432 (Dương Lịch 1888) đã được Đức Quốc Vương ban tặng tên gọi là **Maha That Đại Học Đường**

(Mahādhātu Vidhayalay) đặng cho làm chỗ nghiên cứu học hỏi Tam Tạng và các môn Khoa Học Cao Cấp của Tăng Đoàn Hệ Phái Mahā Nikāya (Đại Chúng Bộ). Và bảy năm sau với lòng thương tưởng, Đức Quốc Vương khâm tứ cho việc đổi mới tên gọi là Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Hoàng Gia (Mahā Cūlalongkorn Rājavidhayalay) khi đó Phật Lịch 2439 (Dương Lịch 1895) nhằm để tiếp tục làm cho tăng thêm sự tôn kính vinh danh Vương Uy của Đức Quốc Vương. Tiếp đến, Đức Ngài Buthācāriya (Āsabha Mahā Thera) vị Trụ Trì Chùa Maha That và Chủ Tịch Hội Nghị Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường Hoàng Gia đang khi ấy thọ trì chức danh “Bậc Khiết Tịnh Pháp” (Vimaladhamma) đã được đề cập đến và đáp ứng nguyện vọng của Đức Quốc Vương, Ngài đã thành lập và kiến tạo nội dung chính cho thành điều lợi ích lớn nhỏ sẽ cần có đối với Phật Giáo. Và để tưởng nhớ đến Phật Giáo đã được duy trì miên trường đến 2500 năm Phật Lịch, đã có việc kiểm duyệt hiệu đính, thẩm tra đối chiếu và sắp bày việc in ấn Phiên Bản Tam Tạng văn tự Magadha với Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn cho được hoàn hảo viên mãn, bằng cách nêu lên từng điều, từng đoạn văn của bài Kinh cho rõ ràng. Bài kinh và chủ đề của các Chi Pháp đã được nêu lên, vốn dĩ từ xưa không có ở trong Tam Tạng và cũng không có sự phối hợp trong việc phân tích văn phạm Pāli ở thể loại “Bất Phân Tích Xiển Minh” (Avibhattika Niddesa).

Mục đích trọng yếu là để cho làm thành kinh thư trong việc nghiên cứu học hỏi của các Sinh Viên Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường. Nội dung của câu chuyện này, Đức Quốc Vương tài trí vô song Adulyadej Bhumibol Đệ Cửu Thế Vương, Đức Vương Hậu Sirikitti cùng với Đức Vương Mẫu Hậu và Đức Ngài Đô Trưởng đã được rõ biết. Thế nhưng từng mỗi Vị lại có niềm Tín Thí (Rājasaddhā) và đã Phóng Khí (Pariccāga) Vương Sản theo riêng của mỗi vị nhằm để kiến tạo Phiên Bản Tam Tạng văn tự Magadha, Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn, với từng mỗi vị là 70,000 Bath; tổng kết lại thành 210,000 Bath, đó là tiền vốn khởi phát đầu tiên trong việc xuất bản Phiên Bản Tam Tạng này. Tiếp đến, đã có người tiến hóa ở hạng Lương Túc (Yugalapāda) với Đức Tin, bằng cách đã làm cho Phiên Bản Tam Tạng Hoàng Gia này cho được tròn đủ 45 quyển. Và tiếp đến, Ông Ratanasuvanna, Giám Đốc Trung Tâm Phát Triển Tôn Giáo Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường, trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương và qua sự tán đồng của Hội Đồng Đại Học Đường, đã tập hợp các Bậc Hiền Trí hàng Tôn Giáo Phẩm kiểm duyệt hiệu đính và sắp đặt việc xuất bản Bộ Chú Giải (Aṭṭhakathā) và Bộ Phụ Chú Giải (Tīkā) văn tự Magadha, Phiên Bản Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường, một cách hoàn hảo viên mãn. Và Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường cũng trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương đã có Đại Lễ Khánh Chúc Tam Tạng cùng với cả Bộ Chú Giải (Aṭṭhakathā) trong Phật Lịch 2535 (Dương Lịch 1991)

Hiện nay, trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương, Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường đã đề khởi việc dịch thuật Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn văn tự Magadha cho thành Thái Ngữ; với mục đích của việc dịch thuật Tam Tạng Thái Ngữ là để cho Chư Tỳ Khưu, Sa Di, và hàng Phật Tử tại gia đọc được một cách dễ dàng. Và cũng trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương, nhằm để cho khắp cả mọi người quan tâm đến việc liễu tri được nội dung Tam Tạng và cho làm thành Giáo Khoa Thư đối với các Sinh Viên thuộc Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường trong việc nghiên cứu học hỏi Phiên Bản Tam Tạng Mahā Cūlalongkorn văn tự

**Magadha**, sẽ nắm bắt một cách chuẩn xác đường lối trong việc liễu tri **Tam Tạng** văn tự **Magadha** cho thật rõ ràng, mới thành lập ra Ban Điều Hành, Ban Dịch Thuật, Ban Kiểm Duyệt Văn Phong Ngôn Từ, Ban Cố Vấn, Ban Chủ Biên và Ban Biên Soạn phối hợp với các Bậc Đại Trưởng Lão Cao Tăng và các Bậc Hiền Trí hàng Tôn Giáo Phạm, là các Bậc có nhiều Ân Đức và Trình Độ Học Vấn đến chủ trì việc dịch thuật. Tất cả đều được kính hiến trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương bởi do thượng tấu của **Đức Thiên Bảo Nữ Vương Tử (Devaratana kumārī)**. **Xiêm La Nữ Vương Tử** Ngài là vị chủ trì việc bảo trợ.

Lại nữa, trong việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** lần này, **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** trong sự bảo trợ của Đức Quốc Vương có mục đích một cách đặc biệt là để tôn kính vinh danh Vương Uy của Đức Vương Hậu **Sirikitti** hữu quan đến thời điểm tiến hóa kiết tường Vương Thọ Lục Thập (60) niên linh trong Phật Lịch 2535 (Dương Lịch 1991). Và có Ngài Thủ Tướng Nội Các **Chuan Lekphai** là Tổng Lý Quốc Vụ Viện đã nhìn thấy tầm quan trọng trong sự kiện này mới kính hiến sự tài trợ bằng cách cung cấp ngân sách, đất đai đặng cho tiến hành việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** cho được trọn vẹn, và được coi như là phong công vũ tích hết sức to lớn đối với Phật Giáo. Và **Tam Tạng** Thái Ngữ này, Phiên Bản **Mahā Cūlalongkorn Đại Học Đường** đã được hoàn thành viên mãn một cách tốt đẹp.

Xin cho mãnh lực từ ở nơi Ân Đức Tam Bảo, mãnh lực từ ở nơi Tư Tác Ý Thiện (**Kusalacetanā**) trong việc dịch thuật và sắp đặt việc in ấn **Tam Tạng** hãy là Cường Lực Duyên (**Balavapaccaya**) cầu xin cho các đấng thần linh thiêng liêng phù hộ cho Đức Quốc Vương **Adulyadej Bhumibol**, Đức Vương Hậu **Sirikitti**, Đức Vương Mẫu Hậu, Đức Nam Vương Tử, Đức Nữ Vương Tử, luôn cả các Vương Thân Quốc Thích cho được tiến hóa miên trường. Xin cho Chính Phủ ở trong triều đại của Đức Quốc Vương hãy cho đạt được sự thành tựu trong việc quản trị quốc sự. Xin cho tất cả chúng hữu tình, tất cả mọi loài chúng sinh có được sự an vui, xa lìa đau khổ, xả ly sầu muộn, xa lìa tất cả tai ương tật ách. Hãy cho có sự hân hoan duyệt ý trong mọi thời mọi lúc luôn mãi được miên trường.

## **CIRAM TITTHATU LOKASMIṀ SAMMĀSAMBUDHASĀSANAM**

Xin cho Giáo Pháp của Đức Chánh Đẳng Giác  
hãy luôn được duy trì ở trong thế gian suốt thời gian lâu dài.

**MAHĀ CŪLALONGKORN ĐẠI HỌC ĐƯỜNG  
TRONG SỰ BẢO TRỢ CỦA ĐỨC QUỐC VƯƠNG**

-----00000-----

## DẪN NGÔN

**Phát Thú (Paṭṭhāna)** là bộ Kinh thứ bảy của **Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka)** Tạng Vô Tỷ Pháp có tất cả bảy bộ, đó là:

- (1) Pháp Tụ (**Dhammasaṅgaṇī**),
- (2) Phân Tích (**Vibhaṅga**),
- (3) Nguyên Chất Ngũ (**Dhātukathā**),
- (4) Nhân Chế Định (**Puggalapaññatti**),
- (5) Ngũ Tông (**Kathāvatthu**),
- (6) Song Đối (**Yamaka**),
- (7) Phát Thú (**Paṭṭhāna**).

Cả bảy bộ kinh này đã được Đức Thế Tôn lập ý khái thuyết lần đầu tiên ở tại **Cõi Đạo Lợi Thiên (Tvāṭimsa)** vì lòng thương tưởng đến Đức Từ Mẫu, là Đức Ngài **Mahā Māyā** đã đi thụ sinh thành Thiên Tử có tên gọi là **Santusita** ngụ ở tại Cõi Đâu Suất Đà Thiên (**Tusita**). Đức Thế Tôn đã lập ý khái thuyết liên tục cả ngày lẫn đêm, không ngưng nghỉ suốt trọn ba tháng (của Cõi Nhân Loại). (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 1 / 83, Thanh Tịnh Đạo điều 2 / 21).

### SỰ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)

Cả bảy Bộ Kinh của Tạng Vô Tỷ Pháp này, Đức Thế Tôn đã lập ý thâm sát liên tục suốt bảy ngày. Tiếp đến trong tuần lễ thứ tư, sau khi đã giác ngộ Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Giác tại cội cây Đại Bồ Đề (**Mahābodhi**), địa danh mà Ngài ngồi để thâm sát có tên gọi là “**Thủy Tinh Cung Bảo Tháp**” (**Ratanaghara Cetiya**) [đôi khi còn gọi là “**Thất Thủy Tinh Cung Bảo Tháp**” (**Satta Ratanaghara Cetiya**)]. Tất cả ở tại đây, là để tưởng nhớ đến địa danh mà Ngài đã thâm sát bảy Bộ Kinh của Tạng Vô Tỷ Pháp này. (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 1 / 82; Chú Giải Túc Sinh Truyện, Tiểu Bộ Kinh điều 1 / 114).

Nhà Chú Giải soạn tác Bộ Chú Giải **Aṭṭhasālinī** đề cập đến sự trọng yếu của Bộ Kinh Phát Thú (**Paṭṭhāna**) rằng tính kể từ ngày giác ngộ đến sát na Đức Thế Tôn thâm sát hiệu duyệt lại sáu Bộ Kinh đầu của Tạng Vô Tỷ Pháp thì không có hào quang sáu màu phún tỏa ra khắp cả kim thân của Ngài. Khi vừa thâm sát đến Bộ Kinh Phát Thú (**Paṭṭhāna**) hoặc Ngài gọi là “**Đại Kinh Điện**” (**Mahā Pakaraṇa**) thì hào quang sáu màu phún tỏa ra, có lẽ là vì trong Bộ Kinh Phát Thú (**Paṭṭhāna**) có phần rộng lớn quảng khoáng tựa như vực sâu ở trong đại dương; như Ngài đã gọi là “**Phần Đại Dương**” (**Naya Sāgara**) là nơi mà Toàn Giác Trí (**Sabaññutañāṇa**) của Đức Thế Tôn có được cơ hội hiển thị năng lực một cách mãn túc. Cũng như thế “**Nước Đại Dương**” (**Jala Sāgara**) là vực sâu ở trong đại dương sâu thẳm đến 84,000 do tuần, là nơi mà kinh ngư tên gọi **Timira** và **Pingala** có được cơ hội hiển thị năng lực bơi lội thỏa thích một cách mãn túc. Việc hiển thị năng lực của Bậc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) ở đây, chính là tác

nhân làm cho hào quang sáu màu phún tủa ra khắp cả kim thân. (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 1/12 - 15).

Với duyên có như vậy mới được xem là Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** phát sinh từ mãnh lực của Bậc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) và là bản chất (**Visaya**) một cách đặc thù của Bậc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**), do đó mới có ý nghĩa và nội dung cực thậm thâm hơn cả các Bộ Kinh nào khác ở trong **Tam Tạng**. Khốn khổ cho người nào sẽ có khả năng trắc lượng được hết toàn bộ. Nhà Chú Giải cổ xưa mới gọi Bộ Kinh này là “**Vô Giác Đẳng Vô Giác Đại Kinh**” (**Anantanayasamanta Paṭṭhāna Mahāpakaraṇa**), một Bộ Kinh rộng lớn có rất nhiều phân loại, kỳ diệu và vô cùng trọng yếu. (Bộ Đại Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** rộng lớn, quảng khoáng với hàng loạt vô lượng ý nghĩa vây quanh – Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 573).

### Ý NGHĨA CỦA PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)

Từ ngữ **Phát Thú (Paṭṭhāna)** được dịch là “việc khởi phát, việc khai sáng, khởi điểm, khởi nguyên, nguyên nhân.” Thế nhưng trong chỗ này, tên gọi của Bộ Kinh có ba ý nghĩa, đó là:

1. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: Trình bày tất cả các thể loại Duyên sai khác nhau (**Kenatṭhena paṭṭhānanti nānappakāra paccayaṭṭhena**). Tức là Bộ Kinh mà Đức Thế Tôn lập ý đem các thể loại Duyên sai khác nhau đến tập hợp lại để trình bày một cách quảng nghĩa.
2. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: Phân tích **Pháp Thực Tính (Sabhāvadhamma)** với các thể loại Duyên sai khác nhau (**Kenatṭhena paṭṭhānanti vibhajanatṭhena**). Tức là Bộ Kinh lập ý dẫn các Pháp Thực Tính sai khác nhau chẳng hạn như Pháp Thiện (**Kusaladhamma**), Pháp Bất Thiện (**Akusaladhamma**), Pháp Vô Ký (**Abyākatadhamma**) tập hợp lại gọi là Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) đem đến phân tích theo thể loại của Duyên.
3. Chỗ gọi là **Phát Thú (Paṭṭhāna)** vì có nội dung là: Nơi sinh hoạt của Bậc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) (**Kenatṭhena paṭṭhānanti paṭṭhitatṭhena**). Tức là Giáo Truyền Phật Pháp (**Dhammadesanā**) khởi sinh với mãnh lực của Bậc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**) và là bản chất (**Visaya**) một cách đặc thù của Bậc Toàn Giác Trí (**Sabaññuta Ñāṇa**). (Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 393).

Tóm lại, **Phát Thú (Paṭṭhāna)** là Bộ Kinh mà Đức Thế Tôn lập ý đem Pháp Thực Tính (**Sabhāvadhamma**) ra làm thành điểm khởi phát, tức là số lượng 24 thể loại Duyên (**Paccaya**) lấy đem đi giải thích cho thâm sát một cách tường tận hoặc sự thực luyện và chức năng của từng mỗi thể loại; rồi lập ý đem Pháp Thực Tính (**Sabhāvadhamma**) ở phần **Mẫu Đề (Mātikā)** với số lượng 122 nhóm được trích từ Bộ Kinh **Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī)** của Tạng Vô Tỷ Pháp đem ra phân tích với những thể loại Duyên này, nhằm để cho thâm thị được mối tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau.

## **Phát Thú (Paṭṭhāna) Với Liên Quan Tương Sinh (Paṭicca samuppāda)**

Đức Thế Tôn đã Giáo Truyền Phật Pháp (Dhammadesanā) nhằm để cho thâm thị được mỗi tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau ấy, khi đem phân tích ra thì có được hai phần, đó là:

- 1. Phần Liên Quan Tương Sinh (Paṭtīcasamuppādanaya), và**
- 2. Phần Phát Thú (Paṭṭhānanaya)**

Giáo Truyền Phật Pháp ở Phần Liên Quan Tương Sinh lập ý trình bày cho thâm thị được rằng khi đã có Tác Nhân này rồi thì sẽ có Hệ Quả chi đi tiếp nối theo hết cả một dòng sinh rồi diệt. Ngoài việc ấy ra thì vẫn còn nhấn mạnh rằng Pháp Thực Tính ở phần tác nhân quay trở lại làm được Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả, và Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả cũng quay trở lại làm được Pháp Thực Tính ở phần Tác Nhân tương tự như nhau.

Ví dụ như: “Vô Minh làm duyên cho Hành khởi sinh, Hành làm duyên cho Thức khởi sinh, ...”

Trong cách thức đảo ngược lại thì “Thức cũng làm duyên cho Hành khởi sinh, Hành cũng làm duyên cho Vô Minh khởi sinh, ...”

Còn trong Phần Phát Thú (Paṭṭhāna) thì lập ý giải thích mãnh lực hoặc chức năng đặc thù của từng mỗi thể loại Duyên một cách quảng nghĩa. (Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp, Chương thứ tám).

## **VIỆC HOẠCH PHÂN PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)**

Bộ Kinh Phát Thú (Paṭṭhāna) chia ra làm sáu Phần (Bhāga), mỗi Phần một quyển sách; tức là kể từ quyển thứ 40 đến quyển thứ 45 là phần cuối cùng của Tam Tạng. Cả sáu Phần với những Phát Thú (Paṭṭhāna) sai khác nhau gom lại thành 24 Phát Thú (Paṭṭhāna) như sau:

### **1. Phần Thứ Nhất (Quyển Thứ 40) Là Với Lời Khai Đoan (Ārambhakathā):**

Tức là Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa) với việc trình bày 24 thể loại Duyên một cách giản yếu, và Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa) với việc phân tích 24 thể loại Duyên một cách quảng nghĩa vừa thích hợp, làm thành điện định cơ sở trong phần tiên khởi và rồi đi vào đến nội dung cơ bản. Phần tiên khởi ấy là Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomatika paṭṭhāna).

**2. Phần Thứ Hai (Quyển Thứ 41) Là Với Đoạn Cuối Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomatikapāṭṭhāna):** Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú này là Phát Thú thứ nhất. Đức Thế Tôn lập ý giải thích sự việc làm thành Duyên với nhau của nhóm Pháp có ba Mẫu Đề được gọi là Mẫu Đề Tam (Tikamātikā), số lượng 22 Tam Đề (Tika) có Tam Đề Thiện (Kusalatika) là Tam Đề đầu tiên mà sinh hoạt thể theo bảy Giai Đoạn (Vāra) sai khác nhau có Giai Đoạn Liên Quan (Paṭtīcavāra) là Giai Đoạn đầu tiên, từng sự theo mãnh lực của từng mỗi thể loại Duyên của cả 24 Duyên có Nhân Duyên (Hetupaccaya) là Duyên đầu tiên, chẳng hạn như: Kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”

**3. 4. Phần Thứ Ba – Bốn (Quyển Thứ 42 – 43) Là Với Pháp Thuận Nhị Đề Phát Thú (Dhammānulomadukapaṭṭhāna):** Là Phát Thú thứ hai. Đức Thế Tôn lập ý giải thích sự việc

làm thành Duyên với nhau của nhóm Pháp có hai Mẫu Đề được gọi là Mẫu Đề Nhị (Dukamātikā), số lượng 100 Nhị Đề (Duka) có Nhị Đề Nhân (Hetuduka) là Nhị Đề đầu tiên bởi do sinh hoạt thể theo Giai Đoạn (Vāra) và Duyên (Paccaya), tương tự Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú.

**5. Phần Thứ Năm (Quyển Thứ 44) Là Với Phát Thú Thứ 3 – 6:** Khởi sinh từ việc dẫn dắt của Phát Thú thứ nhất với thứ hai, đem trình bày kết hợp lại với nhau ở dạng thức xen kẽ và tự trình bày việc kết hợp, tức là:

- (3) Pháp Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomadukatikapattḥāna),
- (4) Pháp Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (Dhammānulomatikadukapattḥāna),
- (5) Pháp Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomadukadukapattḥāna),
- (6) Pháp Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (Dhammānulomadukadukapattḥāna).

[Cả sáu Phát Thú này gọi là phía Phần Thuận Tòng (Anulomanaya), tức là phía Phần không có việc phủ định (Paṭisedha)].

**6. Phần Thứ Sáu (Quyển Thứ 45) Là Với Phát Thú Thứ 7 – 24:** Đó là:

- (7) Pháp Nghịch Tam Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyatikapattḥāna),
- (8) Pháp Nghịch Nhị Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyadukapattḥāna),
- (9) Pháp Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyadukatikapattḥāna),
- (10) Pháp Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyatikadukapattḥāna),
- (11) Pháp Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyatikapattḥāna),
- (12) Pháp Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyadukadukapattḥāna).

Cả sáu Phát Thú này gọi là bên Phần Đối Nghịch (Paccanīyanaya), tức là phía Phần có Việc Phủ Định (Paṭisedha) ở cả Câu Trạng Từ (Kammāpada – Phụ Từ) và Câu Chủ Từ (Kattupada), chẳng hạn như: NaKusalaṃ dhammaṃ paṭicca nakusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”

- (13) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Phát Thú (Dhammānuloma paccanīyatikapattḥāna),
- (14) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Phát Thú (Dhammānuloma paccanīyadukapattḥāna),
- (15) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomapaccanīyadukatikapattḥāna),

(16) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (Dhammānulomapaccanīyatikadukapattḥāna),

(17) Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (Dhammānulomapaccanīyatikatikapattḥāna),

(18) Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (Dhammānulomapaccanīyadukadukapattḥāna).

Cả sáu Phát Thú này khởi sinh từ bên Phần Đối Nghịch đến tương phối với bên Phần Thuận Tòng.

- (19) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyānulomatikapattḥāna),
- (20) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Phát Thú (Dhammapaccanīyānulomadukapattḥāna),

(21) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma dukatikapaṭṭhāna**),

(22) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma tikadukapaṭṭhāna**),

(23) Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma tikitikaapaṭṭhāna**),

(24) Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānuloma dukadukapaṭṭhāna**).

Cả sáu Phát Thú này khởi sinh từ phía Phần Thuận Tùng đến tương phối với phía Phần Đối Nghịch.

### KẾT CẤU CỦA PHÁT THÚ (PAṬṬHĀNA)

Khi nhìn vào đồ họa của việc kết hợp cả sáu Phần Phát Thú như đã đề cập ở phía trên thì sẽ thấy được kết cấu của Phát Thú (Paṭṭhāna) như sau:

#### A. Lời Khai Đoan (Ārambhakathā)

Lời Khai Đoan tức là phần được gọi là **Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề (Mātikānikkhepavāra)** hoặc **Giai Đoạn Phân Tích Duyên (Paccayavibhaṅgavāra)**; tức là Phần lập ý trình bày Duyên một cách giản yếu và được phân tích ra làm hai Phần, đó là:

I. **Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa)** tức là Phần lập ý trình bày Duyên bằng cách nêu tên, chỉ đích danh của từng mỗi thể loại Duyên, đó là:

1. Nhân Duyên (Hetupaccaya),
2. Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya),
3. Trưởng Duyên (Adhipatipaccaya),
4. Vô Giác Duyên (Anantarapaccaya),
5. Đẳng Vô Giác Duyên (Samanantarapaccaya),
6. Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya),
7. Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya),
8. Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya),
9. Cận Y Duyên (Upanissāyapaccaya),
10. Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya),
11. Hậu Sinh Duyên (Pacchājātapaccaya),
12. Trùng Dụng Duyên (Āsevanapaccaya),
13. Nghiệp Lực Duyên (Kammaṇapaccaya),
14. Dị Thực Quả Duyên (Vipākaṇapaccaya),
15. Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya),
16. Quyền Lực Duyên (Indriyapaccaya),
17. Thiên Na Duyên (Jhānapaccaya),
18. Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya),
19. Tương Ứng Duyên (Sampayuttapaccaya),
20. Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya),

21. Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya),
22. Vô Hữu Duyên (Natthipaccaya),
23. Ly Khứ Duyên (Vigatapaccaya),
24. Bất Ly Duyên (Avigatapaccaya).

**II. Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa):** tức là Phần lập ý phân tích Năng Duyên (Paccaya) (là Tác Nhân – Hetu), Sở Duyên (Paccayuppanna) (là Hệ Quả - Phala) và Thực Duyên (Paccayasattati) (mãnh lực hoặc sự thực luyện của từng mỗi thể loại Duyên vào giúp đỡ ủng hộ và hỗ trợ cho các Pháp Thực Tính khác có khả năng được duy trì hoặc có khả năng được khởi sinh), chẳng hạn như:

“Hetupaccayoti: hetū hetusampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānañca rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo” -

**Nhân Duyên** tức là Nhân làm duyên đối với Pháp Thực Tính mà tương ưng với Nhân ấy và Sắc có Pháp Thực Tính mà tương ưng với Nhân ấy làm xuất sinh xứ do bởi Nhân Duyên.

“Ārammaṇapaccayoti rūpāyatanaṃ cakkhuvīññādhātu paccayā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo”. v.v.

**Cảnh Duyên** tức là Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính mà tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy do bởi Cảnh Duyên. v.v.

### **B. Tổ Thành Bộ Phận Làm Thành Nội Dung Cơ Bản Của Phát Thú (Paṭṭhāna)**

Tổ thành bộ phận làm thành nội dung cơ bản thực chất của từng mỗi Phát Thú tức là 22 nhóm **Mẫu Đề Tam (Tikamātikā)** và 100 nhóm **Mẫu Đề Nhị (Dukamātikā)** của Bộ Kinh Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī), đặc biệt ở phần **Mẫu Đề Vô Tỷ Pháp (Abhidhammātikā)**.

**Mẫu Đề Tam (Tikamātikā)** là nhóm Pháp có ba Mẫu Đề, chẳng hạn như **Tam Đề Thiện (Kusalatika)** (là với ba nhóm của Pháp Thiện, v.v.) tức là Pháp Thiện (**Kusaladhamma**), Pháp Bất Thiện (**Akusaladhamma**) và Pháp Vô Ký (**Abyākatadhamma**). **Tam Đề Thọ (Vedanātika)** (là với ba nhóm của Thọ) tức là Lạc Thọ (**Sukhavedanā**), Khổ Thọ (**Dukkavedanā**) và Phi Khổ Phi Lạc Thọ (**Adukkhamasukhavedanā**).

Còn **Mẫu Đề Nhị (Dukamātikā)** là nhóm Pháp có hai Mẫu Đề, chẳng hạn như **Nhị Đề Nhân (Hetuduka)** (hai nhóm của Nhân) tức là Pháp Nhân (**Hetudhamma** – Thực Tính Pháp mà làm thành Nhân) và Pháp Phi Nhân (**NaHetudhamma** - Thực Tính Pháp mà chẳng làm thành Nhân). **Nhị Đề Hữu Nhân (Sahetukaduka)** (nhóm hai Pháp của Pháp Hữu Nhân) tức là Pháp Hữu Nhân (**Sahetukadhamma** – Thực Tính Pháp mà có Nhân) và Pháp Vô Nhân (**Ahetukadhamma** – Thực Tính Pháp mà không có Nhân).

Nhóm Pháp Mẫu Đề như đã đề cập dùng làm cơ chuẩn gọi tên của sáu nhóm Phát Thú như sau

1. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách nắm lấy **Mẫu Đề Tam** làm nền tảng thì gọi là **Tam Đề Phát Thú (Tikapattthāna)** chẳng hạn như: **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo**

- dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách nắm lấy **Mẫu Đề Nhị** làm nền tảng gọi là **Nhị Đề Phát Thú (Dukapaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā hetum dhammaṃ paṭicca hetu dhammo uppajjeyya Hetu paccayā:** Pháp Thực Tính làm thành Nhân nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính mà làm thành Nhân mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
  3. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Nhị** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Tam** thì gọi là **Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (Dukatikaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā hetum dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính mà làm thành Nhân mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
  4. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Tam** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Nhị** thì gọi là **Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (Tikadukapaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā kusalam dhammaṃ paṭicca hetu dhammo uppejeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính làm thành Nhân nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
  5. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Tam** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Tam** thì gọi là **Tam Đề Tam Đề Phát Thú (Tikatikaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā kusalam sukhāya vedanāya sampayuttam dhammaṃ paṭicca kusalo sukhāya vedanāya sampayutto dhammo uppejeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện tương ưng với Lạc Thọ nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện tương ưng với Lạc Thọ mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
  6. Lập ý trình bày Phát Thú bằng cách đem **Mẫu Đề Nhị** đến kết hợp vào trong **Mẫu Đề Nhị** thì gọi là **Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (Dukadukapaṭṭhāna)** chẳng hạn như: **Siyā hetum sahetukam dhammaṃ paṭicca hetu sahetuko dhammo uppejeyya Hetu paccayā:** Pháp Thực Tính Hữu Nhân mà có Nhân nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Hữu Nhân mà có Nhân mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

### C. Phương Thức Của Phát Thú (Paṭṭhāna)

Phương thức quy định của từng mỗi Phát Thú phối hợp với (1) Phần, (4) Phần, (2) Giai Đoạn, (7) Giai Đoạn, (3) Giai Đoạn của Thực Duyên (**Paccayasattati**), (4) Giai Đoạn.

### Bốn Phần (Naya) Định Vị Của 24 Phát Thú (Paṭṭhāna)

Đức Thế Tôn lập ý phân tích sáu nhóm Phát Thú ở phía trên với tuần tự bốn Phần mới có được bốn Phần 24 Phát Thú, đó là:

1. **Phần Pháp Thuận Tòng (Dhammānulomanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề theo phương thức **Phần Thuận Tòng (Anuloma)**, tức là có sự khẳng định (**Nanipāta**), không có việc phủ định (**Paṭisedha**), chẳng hạn như: **Kusalam dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

2. **Phần Pháp Đối Nghịch (Dhammapaccanīyanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề theo phương thức **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)** hoặc **Phần Đối Lập (Paccanīka)**, tức là có **Việc Phủ Định (Paṭisedha)**, không có sự khẳng định (**Nanipāta**); ở cả Câu Chủ Vị gọi là **Câu Chủ Từ (Kattupada)** và Câu bổ nghĩa gọi là **Câu Trạng Từ (Kammapada – Phụ Từ)** trong Quy Tắc Ngũ Pháp, chẳng hạn như: **NaKusalam dhammam paṭicca NaKusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.
3. **Phần Pháp Thuận Nghịch (Dhammānulomapaccanīyanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề kết hợp lại với nhau giữa **Phần Thuận Tòng (Anuloma)** với **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**; theo Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**) là **Phần Thuận Tòng (Anuloma)** và Câu Chủ Từ (**Kattupada**) là **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**, mới có **Việc Phủ Định (Paṭisedha)** đặc biệt ở Câu Chủ Từ (**Kattupada**), chẳng hạn như: **Kusalam dhammam paṭicca NaKusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.”
4. **Phần Pháp Nghịch Thuận (Dhammapaccanīyānulomanaya):** Lập ý trình bày nhóm Pháp Mẫu Đề kết hợp lại với nhau giữa **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)** với **Phần Thuận Tòng (Anuloma)**; theo Câu Chủ Từ (**Kattupada**) là **Phần Thuận Tòng (Anuloma)** và Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**) là **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**, mới có **Việc Phủ Định (Paṭisedha)** ở Câu Trạng Từ (**Kammapada – Phụ Từ**), chẳng hạn như: **NaKusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Phi Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Phi Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Lập ý đem cả bốn Phần này đến phân tích cả sáu Phát Thú theo tuần tự từng mỗi nhóm bốn Phần thì có được như sau:

+ Bốn Phần Tam Đề Phát Thú (**Tikapattḥāna**) thành bốn nhóm Tam Đề Phát Thú (**Tikapattḥāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikapattḥāna**),
2. Pháp Nghịch Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatika pattḥāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Phát Thú (**Dhammānuloma paccanīyatikapattḥāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānu lomatikapattḥāna**).

+ Bốn Phần Nhị Đề Phát Thú (**Dukapattḥāna**) thành bốn nhóm Nhị Đề Phát Thú (**Dukapattḥāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomadukapattḥāna**),
2. Pháp Nghịch Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyaduka pattḥāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānuloma paccanīyadukapattḥāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānu lomadukapattḥāna**).

+ Bốn Phần Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dukatikapattḥāna**) thành bốn nhóm Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dukatikapattḥāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānuloma dukatikapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīya dukatikapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyaduka tikapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomaduka tikapaṭṭhāna**).

+ Bốn Phần Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Tikadukapaṭṭhāna**) thành bốn nhóm Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Tikadukapaṭṭhāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikadukapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatikadukapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyatika dukapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomatika dukapaṭṭhāna**).

+ Bốn Phần Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Tikatikapapaṭṭhāna**) thành bốn nhóm Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Tikatikapapaṭṭhāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikatikapapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyatikatikapapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyatika tikapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomatika tikapaṭṭhāna**).

+ Bốn Phần Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dukadukapaṭṭhāna**) thành bốn nhóm Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dukadukapaṭṭhāna**), đó là:

1. Pháp Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomadukadukapaṭṭhāna**),
2. Pháp Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyadukadukapaṭṭhāna**),
3. Pháp Thuận Nghịch Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammānulomapaccanīyaduka dukapaṭṭhāna**),
4. Pháp Nghịch Thuận Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**Dhammapaccanīyānulomaduka dukapaṭṭhāna**).

**Bảy Giai Đoạn (Vāra), Đó Là:**

1. **Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “**Paṭicca**” là “**Liên Quan**” (nuơng nhờ) chẳng hạn như: **Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā**: Pháp Thực Tính Thiện nuơng nhờ (liên quan) vào Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

2. **Giai Đoạn Câu Sinh (Sahajātavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “Sahajāta” là “Câu Sinh” (đồng cùng sinh với nhau) chẳng hạn như: **Kusalaṃ dhammaṃ sahajāto kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
3. **Giai Đoạn Duyên Sinh (Paccayavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “Paccaya” là “Duyên Sinh” chẳng hạn như: **Kusalaṃ dhammaṃ paccayā kusalo dhammo uppajjati Hetu paccayā:** Pháp Thực Tính Thiện làm Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên Sinh khởi sinh do bởi Nhân Duyên.
4. **Giai Đoạn Y Chỉ (Nissayavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “Nissaya” là “Y Chỉ” (nuơng tựa) chẳng hạn như: **Kusalaṃ dhammaṃ nissāya kusalo dhammo uppajjati Hetu paccayā:** Pháp Thực Tính Thiện y chỉ (nuơng tựa) vào Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
5. **Giai Đoạn Hỗn Tạp (Saṃsaṭṭhavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “Saṃsaṭṭha” là “Hỗn Tạp” chẳng hạn như: **Kusalaṃ dhammaṃ saṃsaṭṭho kusalo dhammo uppajjati Hetu paccayā:** Pháp Thực Tính Thiện hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
6. **Giai Đoạn Tương Ứng (Sampayuttavāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy Pháp Thực Tính hữu quan với Nhân Quả lên trình bày một cách thích dụng. Từ ngữ “Sampayutta” là “Tương Ứng” chẳng hạn như: **Kusalaṃ dhammaṃ sampayutto kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện tương ứng với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên.
7. **Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra):** Là giai đoạn lập ý rút lấy 49 điều thắm vấn trong **Giai Đoạn Vấn Đáp (Pucchāvāra)** lên trình bày. Từ ngữ “Pañhā” là “Vấn Đề” chẳng hạn như: **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên.

Trong cả sáu Giai Đoạn (Cha Vāra) kể từ 1 – 6 thì có hai Câu trình bày Chi Pháp, đó là:

1. **Kammapada – Câu Phụ Từ / Câu Trạng Từ:** (Câu làm thành Tân Ngữ (Object) hoặc Tân Cách (Objective case) trong Quy Tắc Ngữ Pháp, tức là “Kusalaṃ dhammaṃ” trong kiểu mẫu ở phía trên) trình bày đến **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)** [Chi Pháp làm thành Tác Duyên (Paccaya) hoặc Tác Nhân (Hetu)].
2. **Kattupada – Câu Chủ Từ:** Câu làm thành Chủ Vị hoặc Câu Chủ Từ (**Kattukāraka**) trong Quy Tắc Ngữ Pháp, tức là “Kusalo dhammo” trong kiểu mẫu ở phía trên) trình bày đến **Pháp Sở Duyên (Paccayuppannadhamma)** [Chi Pháp làm thành sản địa của Hệ Quả (Phala)].

Còn trong **Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra)** thì có hai Câu rất khác biệt trình bày Chi Pháp, đó là:

1. **Kattupada** – Câu Chủ Từ trình bày đến **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)**.
2. **Sampadānapada** – Câu Liên Hệ (là Câu Chuyển Tự trong Quy Tắc Ngữ Pháp, là “**Kusalassa dhammassa**” trong kiểu mẫu ở phía trên) trình bày đến **Pháp Sở Duyên (Paccayuppanna dhamma)**.

Nói một cách khác, trong sáu Giai Đoạn kể từ 1 – 6 lập ý rút Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả (Pháp Sở Duyên – **Paccayuppannadhamma**) lên trình bày thành Chủ Vị (Câu Chủ Từ - **Kattupada**) để trình bày rằng “các Hệ Quả ấy khởi sinh từ Tác Nhân chi hoặc Tác Duyên chi ?” Còn trong Giai Đoạn Vấn Đề thì lập ý rút Pháp Thực Tính ở phần Tác Nhân lên trình bày thành Chủ Vị để trình bày rằng “các Tác Nhân ấy cho khởi sinh Hệ Quả chi cũng được.”

### **Bốn Giai Đoạn (Vāra) Của Thục Duyên (Paccayasattati), Đó Là:**

1. **Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**: Là giai đoạn Duyên ở **Phần Thuận Tòng (Anuloma)**, không có việc phủ định (**Paṭisedha**), chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

2. **Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**: Là giai đoạn Duyên ở **Phần Đối Nghịch (Paccanīya)**, là có việc phủ định (**Paṭisedha**), chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya NaHetupaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên cũng được không ?

3. **Giai Đoạn Thuận Nghịch Duyên (Paccayānulomapacca nīyavāra)**: Là giai đoạn Duyên ở Phần Thuận Tòng tương phối với Phần Đối Nghịch, chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā NaĀrammaṇapaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không ?

4. **Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma vāra)**: Là giai đoạn Duyên ở Phần Đối Nghịch tương phối với Phần Thuận Tòng, chẳng hạn như: “**Siyā kusalam dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya NaHetupaccayā Ārammaṇapaccayā**”: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên cũng được không ?

Lại nữa, nên hiểu rằng việc rút lấy Duyên để nêu lên ở đây như kiểu mẫu ở phía trên là mỗi lần rút lên bắt đầu với một Duyên (gọi là Nhất Căn Nguyên - **Ekamūlakam**). Tiếp đến rút lấy Duyên để nêu lên ở mỗi lần với hai Duyên (gọi là Nhị Căn Nguyên - **Dumūlakam**), ba Duyên (gọi là Tam Căn Nguyên - **Timūlakam**), bốn Duyên (gọi là Tứ Căn Nguyên - **Catumūlakam**), năm Duyên (gọi là Ngũ Căn Nguyên - **Pañcamūlakam**) và hết tất cả các Căn (Tổng Căn Nguyên - **Sabbamūlakam**) tùy theo các trường hợp.

Khi đem các Phần khác của Phương Thức kết cấu như đã đề cập đến kết cấu Quy Tắc Ngữ Pháp Pāli để trình bày đến các Phần Phát Thú khác thì Quy Tắc Ngữ Pháp Pāli sẽ có được năm điều Pháp phối hợp, đó là:

1. **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần Tác Duyên hoặc Tác Nhân.
2. **Pháp Sở Duyên (Paccayuppannadhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần Hệ Quả.
3. **Pháp Thực Duyên (Paccayasattatidhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần Thực Luyện của Duyên.
4. **Pháp Địch Duyên (Paccanīkadhamma)**: Là Pháp Thực Tính ở phần chẳng là Pháp Sở Duyên để trình bày với các Pháp Năng Duyên.

Kiểu mẫu Quy Tắc Ngữ Pháp Pāli của Tam Đề Phát Thú Thuận Nghịch, Giai Đoạn Liên Quan, Nhân Duyên có như sau:

**“Kusalam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetu paccayā”**: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

Câu nói rằng **Kusalam dhammam** là câu trình bày Pháp Năng Duyên.

Câu nói rằng **Kusalo dhammo** là câu trình bày Pháp Sở Duyên.

Câu nói rằng **Hetupaccayā** là câu trình bày Pháp Thực Duyên.

Còn Pháp Địch Duyên ở trong Quy Tắc Ngữ Pháp này, tức là các Pháp Thực Tính khác mà chẳng ở phần **Kusalo dhammo** (Pháp Thiện), có thể là **Akusalo dhammo** (Pháp Bất Thiện) hoặc **Abyākato dhammo** (Pháp Vô Kỳ) cũng được.

### Việc Trình Bày Tuần Tự Phát Thú (Paṭṭhāna)

Đức Thế Tôn lập ý trình bày từng mỗi nhóm Phát Thú tuần tự đi theo từng mỗi hai Phần lớn, đó là:

- (1) Giai Đoạn Thảm Vấn (**Pucchāvāra**),
- (2) Giai Đoạn Đáp Vấn (**Visajjanāvāra**).

Từng mỗi Giai Đoạn phối hợp với:

- (1) Mẫu Đề (**Mātikā**),
- (2) Bốn Phần (**Naya**) của Pháp,
- (3) Bảy Giai Đoạn (**Vāra**), và
- (4) Bốn Giai Đoạn (**Vāra**) của Thực Duyên.

như đã đề cập ở trong Phương Thức của Phát Thú (**Paṭṭhāna**).

Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Thiên Na Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

## Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên

### I. Giai Đoạn Thâm Vấn (Pucchāvāra)

Giai Đoạn Thâm Vấn là giai đoạn lập ý trình bày Phương Thức đặt Câu Thâm Vấn bằng cách lập ý rút lấy Mẫu Đề Tam (Tikamātikā) có Tam Đề Thiện (Kusalatika) là Tam Đề đầu tiên, và Mẫu Đề Nhị (Dukamātikā) có Nhị Đề Nhân (Hetuduka) là Nhị Đề đầu tiên, lên đặt thành Câu Chủ Từ (Kattupada) và Câu Trạng Từ (Kammapada – Phụ Từ), để trình bày mối tương quan của đạo lý Nhân Quả hỗ tương lẫn nhau, có bảy Giai Đoạn (Vāra) chẳng hạn như Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāra) là mối nối tiếp và nêu lên mãnh lực (Satti) của từng mỗi thể loại Duyên có Nhân Duyên (Hetupaccaya) là Duyên đầu tiên trong nền tảng làm thành Pháp giúp đỡ phù trợ thể theo cách thức thâm vấn như thế.

#### Kiểu Mẫu Phương Thức Đặt Câu Thâm Vấn

Phân phối hợp của kiểu mẫu phương thức đặt Câu Thâm Vấn, gồm có:

1. Sử dụng “Tam Đề Phát Thú Pháp Thuận” (Dhammānuloma tikapaṭṭhāna) (Phát Thú thứ nhất).

2. Rút lấy “Tam Đề Thiện” (Kusalatika) (Tam Đề thứ nhất của Mẫu Đề Tam) làm Câu Chủ Từ và Câu Trạng Từ. Tam Đề Thiện có bảy Câu, đó là:

- (a) Câu Thiện (Kusalapada),
- (b) Câu Bất Thiện (Akusalapada),
- (c) Câu Vô Ký (Abyākatapada),
- (d) Câu Thiện – Vô Ký (Kusalābyākatapada),
- (e) Câu Bất Thiện – Vô Ký (Akusalābyākatapada),
- (f) Câu Thiện – Thiện (Kusalākusalapada) và
- (g) Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký (Kusalākusalābyākata pada).

Tuy nhiên ở trong chỗ này sẽ rút lên trình bày chỉ có bốn Câu đầu tiên.

3. Trình bày mối tương quan giữa Câu Chủ Từ và Câu Trạng Từ theo phương thức Giai Đoạn Liên Quan (Paṭiccavāra).

4. Viện dẫn Duyên ở phần thứ nhất với Nhân Duyên (Hetupaccaya) của Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra), Phần Thuận Tịnh (Suddhanaya) hoặc Phần Nhất Căn Nguyên (Eka mūlakanaya) (chỉ trọn mỗi một Duyên).

#### Câu Thâm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Thiện (Kusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

1. Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā: Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

2. **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
4. **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
5. **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
6. **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
7. **Siyā kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

**Câu Thăm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Bất Thiện (Akusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:**

1. **Siyā akusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. **Siyā akusalaṃ dhammaṃ paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā akusalaṃ dhammaṃ paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
4. **Siyā akusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
5. **Siyā akusalaṃ dhammaṃ paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh lên do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
6. **Siyā akusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

7. **Siyā akusalam dhammam paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

**Câu Thăm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Vô Ký (Abyākata pada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:**

1. **Siyā abyākatam dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. **Siyā abyākatam dhammam paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā abyākatam dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
4. **Siyā abyākatam dhammam paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?
5. **Siyā abyākatam dhammam paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
6. **Siyā abyākatam dhammam paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
7. **Siyā abyākatam dhammam paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyam Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

**Câu Thăm Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Thiện – Vô Ký (Kusalābyākatapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:**

1. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammam paṭicca kusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
2. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammam paṭicca akusalo dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”
3. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjeyya Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?”

4. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?
5. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?"
6. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?"
7. **Siyā kusalañca abyākatañca dhammaṃ paṭicca kusalo ca akusalo ca abyākato ca dhammā uppajjeyyaṃ Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?"

Những Câu Thảm Vấn ở phía trên được nêu lên làm thành kiểu mẫu để cho nhìn thấy việc sinh khởi từ Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) thì chỉ có bốn Câu đặt để thành Câu Trạng Từ. Nếu lại rút thêm cả ba Câu còn lại, đó là Câu Bất Thiện – Vô Ký (**Akusalābyākata pada**), Câu Thiện – Bất Thiện (**Kusalākusalapada**) và Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký (**Kusalākusalābyākata pada**) lên làm thành Câu Trạng Từ đặt để ở trong Câu Thảm Vấn trong cùng một quy cách với bốn Câu đầu tiên thì sẽ lại có thêm ba nhóm Câu Thảm Vấn nữa, mỗi nhóm bảy Câu Thảm Vấn, và kết hợp cả bảy nhóm lại thành 49 Câu Thảm Vấn.

Cả 49 Câu Thảm Vấn này khởi sinh chỉ có mỗi một viện dẫn Nhân Duyên mà thôi. Nếu đem cả 23 Duyên còn lại đến viện dẫn một cách tuần tự luân phiên trong cùng một quy cách với Nhân Duyên thì sẽ có được 23 nhóm Câu Thảm Vấn nữa, mỗi nhóm 49 Câu Thảm Vấn, và kết hợp lại hết tất cả thành 1,176 Câu Thảm Vấn. Và kết thúc xong Phần Nhất Căn Nguyên (**Ekamūlakanaya**) (chỉ trọn mỗi một Duyên) hoặc Phần Thuận Tịnh (**Suddhanaya**) (là phần viện dẫn chỉ từng mỗi một Duyên).

Tiếp đến là viện dẫn Duyên ở phần thứ hai, là Phần Nhị Căn Nguyên (**Dumūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với hai Duyên, bằng cách cho một Duyên làm Duyên căn gốc, và cho 23 Duyên còn lại với mỗi một Duyên làm Duyên tùy tiện cho tròn đủ cả 23 Duyên. Chẳng hạn như cho Nhân Duyên (**Hetupaccaya**) làm Duyên căn gốc và cho Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**) làm Duyên tùy tiện cho tròn đủ một chu kỳ kết thúc Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) bảy Câu có được 49 Câu Thảm Vấn. Thế rồi thay đổi Cảnh Duyên làm Duyên căn gốc và cho Nhân Duyên làm Duyên tùy tiện, cho được trọn một chu kỳ 49 Câu Thảm Vấn. Thế rồi lại thay đổi một đôi Duyên mới, là Cảnh Duyên với Trưởng Duyên (**Adhipatipaccaya**). Và tuần tự thay đổi như thế này cho tròn đủ cả 24 Duyên mãi cho đến kết thúc xong Phần Nhị Căn Nguyên (**Dumūlakamṇaya**). Và trong từng mỗi chu kỳ cũng có được tăng lên thêm 49 Câu Thảm Vấn.

Từ đó là viện dẫn Duyên ở phần thứ ba, là Phần Tam Căn Nguyên (**Timūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với ba Duyên, trong cùng một quy cách với Phần Nhị Căn

Nguyên (**Dumūlakanaya**). Kết thúc xong Phần này là chuyển đổi đến Phần Tứ Căn Nguyên (**Catumūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với bốn Duyên; Phần Ngũ Căn Nguyên (**Pañcamūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn Duyên ở mỗi lần với năm Duyên; và Phần Tổng Căn Nguyên (**Sabbamūlakanaya**), tức là Phần viện dẫn hết tất cả các Duyên. Tương tự với Phần Nhị Căn Nguyên (**Dumūlakanaya**) là cũng sẽ có Câu Thăm Vấn theo tuần tự tăng nhiều thêm lên.

Khi đã đặt Câu Thăm Vấn trong Giai Đoạn Thuận Duyên (**Paccayānulomavāra**) tròn đủ hết cả mọi Duyên xong rồi thì tiếp đến cũng đặt Câu Thăm Vấn trong Giai Đoạn Nghịch Duyên (**Paccayapaccanīyavāra**), trong Giai Đoạn Thuận Nghịch Duyên (**Paccayānulomapaccanīyavāra**), và trong Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (**Paccayapaccanīyānulomavāra**). Thế rồi cũng coi như thế là kết thúc việc đặt Câu Thăm Vấn trong Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikapatthāna**) đặc biệt chỉ riêng ở Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**).

Tiếp đến, theo tuần tự là chuyển đổi đến Giai Đoạn Câu Sinh (**Sahajātavāra**), Giai Đoạn Duyên Sinh (**Paccayavāra**), Giai Đoạn Y Chi (**Nissayavāra**), Giai Đoạn Hỗn Tạp (**Samsatthavāra**), Giai Đoạn Tương Ứng (**Sampayuttavāra**), và Giai Đoạn Vấn Đề (**Pañhāvāra**), bằng cách tiến hành công việc trong cùng một quy cách với Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**) ở mọi trường hợp thì cũng sẽ có Câu Thăm Vấn tăng lên ở cả sáu nhóm trên, từng mỗi nhóm bằng với nhóm ban đầu, tức là Giai Đoạn Liên Quan (**Paṭiccavāra**), đó là chỉ mới kết thúc xong ở trong Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikapatthāna**) đặc biệt chỉ riêng ở Tam Đề Thiện (**Kusalatika**) có ngần ấy. (21 Mẫu Đề Tam (**Tikamātikā**) còn lại cũng thực hiện như thế này thì mới sẽ kết thúc Pháp Thuận Tam Đề Phát Thú (**Dhammānulomatikapatthāna**) một cách viên mãn).

Trong những Phát Thú (**Patthāna**) còn lại cũng có Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn trong cùng một quy cách như nhau. Khác biệt chỉ ở trong Nhị Đề Phát Thú (**Dukapatthāna**) thì cần phải rút lấy Câu ở trong 100 Nhị Đề của Mẫu Đề Nhị (**Dukamātikā**) là nhóm Pháp có hai Mẫu Đề, có Nhị Đề Nhân (**Hetuduka**) (hai nhóm của Nhân) tức là Pháp Nhân (**Hetudhamma** – Thực Tính Pháp mà làm thành Nhân) và Pháp Phi Nhân (**NaHetudhamma** - Thực Tính Pháp mà chẳng làm thành Nhân), v.v. lên làm thành Câu Trạng Từ chỉ có ngần ấy. Các Nhà Chú Giải Sư nói rằng khi đặt Câu Thăm Vấn thể theo phương thức như đã đề cập đến trọn đủ cả sáu Phát Thú (**Patthāna**) thì sẽ có đến 404, 948, 533, 248 Câu Thăm Vấn. Thế nhưng trong Bộ Kinh Phát Thú (**Patthāna**) thì chỉ trình bày những kiểu mẫu Câu Thăm Vấn tất yếu mà thôi, vì lẽ một khi đã thấu hiểu được Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn này rồi thì độc giả sẽ có khả năng tự đặt Câu Thăm Vấn một cách rộng rãi hơn.

## II. Giai Đoạn Đáp Vấn (**Visajjanāvāra**)

Giai Đoạn Đáp Vấn là giai đoạn lập ý trình bày Phương Thức trả lời Câu Thăm Vấn, bằng cách tiến hành công việc trong cùng một quy cách với Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn; và chỉ lập ý rút lấy cả hai Pháp Thực Tính (**Sabhāvadhamma**) trong Mẫu Đề (**Mātikā**) cho làm thành Câu Đáp Vấn, và theo tuần tự đặt thành Câu Đáp Vấn.

Giai Đoạn Đáp Vấn chia ra làm hai Giai Đoạn (**Vāra**), đó là:

**1. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra):** tức là giai đoạn phân tích Pháp Thực Tính mà được nêu lên để trả lời theo phương thức hàm nghĩa của Chi Pháp.

**2. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):** tức là giai đoạn đếm số lượng Câu Đáp Vấn của từng mỗi Duyên.

Lại nữa, từng mỗi Câu Đáp Vấn lại phối hợp với hai phần, đó là:

**1. Phương Thức Pālī (Pālīvidhi):** tức là việc trình bày Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên theo sự kết hợp lại.

**2. Pālī Phụ Chú (Pālīanuvāda):** tức là việc trình bày Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên bằng cách chia ra thành từng phần.

### Kiểu Mẫu Phương Thức Trình Bày Câu Đáp Vấn

Tổ thành bộ phận của kiểu mẫu Phương Thức trình bày Câu Đáp Vấn sử dụng cùng một thể loại với tổ thành bộ phận của Phương Thức đặt Câu Thăm Vấn. Chỉ khác biệt với nhau là Tam Đề Thiện (Kusalatika) ở chỗ rút lên đặt thành Câu Trạng Từ (Kammapada – Phụ Từ) thì trong Giai Đoạn Đáp Vấn (Visajjanāvāra) chỉ có nêu lên năm Câu, đó là (1) Câu Thiện (Kusalapada), (2) Câu Bất Thiện (Akusalapada), (3) Câu Vô Ký (Abyākatapada), (4) Câu Thiện – Vô Ký (Kusalābyākatapada), (5) Câu Bất Thiện – Vô Ký (Akusalābyākatapada). Còn hai Câu còn lại thì không có Câu Đáp Vấn bởi vì Pháp Thực Tính ở trong hai Câu đó không có khả năng cùng câu sinh với nhau.

### Câu Đáp Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Thiện (Kusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:

**1. Phương Thức Pālī: Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca kusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

**Pālī Phụ Chú: Kusalaṃ ekaṃ khandhaṃ paṭicca tayo khandhā, tayo khandhe paṭicca eko khandho, dve khandhe paṭicca dve khandhā:** Ba Uẩn nương nhờ (liên quan) một Uẩn Thiện khởi sinh, một Uẩn nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

**Giải Thích:** Uẩn ở trong chỗ này có ý nghĩa đến Danh Uẩn Thiện, tức là 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở Thiện, kể cả Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên.

**2. Phương Thức Pālī: Kusalaṃ dhammaṃ paṭicca abyākato dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

**Pālī Phụ Chú: Kusale khandhe paṭicca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpaṃ:** Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (17 Sắc Tâm Thiện) nương nhờ (liên quan) tất cả Uẩn Thiện khởi sinh.

**Giải Thích:** Tất cả Uẩn có ý nghĩa đến Tứ Danh Uẩn Thiện. Trong chỗ này lập ý trình bày rằng 17 Sắc Tâm (Cittajarūpa) khởi sinh từ nơi 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở Thiện.

**3. Phương Thức Pālī: Kusalam dhammam paṭicca kusalo ca abyākato ca dhammā uppajjanti Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

**Pālī Phụ Chú: Kusalam ekam khandham paṭicca tayo khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko khandho cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ:** Ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) một Uẩn Thiện khởi sinh, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

**Giải Thích:** Trong chỗ này lập ý trình bày rằng 21 Tâm Thiện 38 Tâm Sở Thiện và 17 Sắc Tâm Thiện (**Kusalacittajarūpa**) cùng cấu sinh với Pháp Thiện còn lại do bởi Nhân Duyên.

**Câu Đáp Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Bất Thiện (Akusalapada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:**

**1. Phương Thức Pālī: Akusalam dhammam paṭicca akusalo dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

**Pālī Phụ Chú: Akusalam ekam khandham paṭicca tayo khandhā, tayo khandhe paṭicca eko khandho, dve khandhe paṭicca dve khandhā:** Ba Uẩn nương nhờ (liên quan) một Uẩn Bất Thiện khởi sinh, một Uẩn nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

**Giải Thích:** Uẩn ở trong chỗ này có ý nghĩa đến Danh Uẩn Bất Thiện, đó là Tâm Bất Thiện và Tâm Sở Bất Thiện.

**2. Phương Thức Pālī: Akusalam dhammam paṭicca abyākato dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

**Pālī Phụ Chú: Akusale khandhe paṭicca cittasamuṭṭhānaṃ rūpaṃ:** Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) tất cả Uẩn Bất Thiện khởi sinh.

**3. Phương Thức Pālī: Akusalam dhammam paṭicca akusalo ca abyākato dhammā uppajjanti Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

**Pālī Phá Giải: Akusalam ekam khandham paṭicca tayo khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko khandho cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ:** Ba Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) một Uẩn Bất Thiện khởi sinh, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh 1, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

**Câu Đáp Vấn Được Lập Ý Rút Lấy Từ Câu Vô Ký (Abyākata pada) Cho Đặt Thành Câu Trạng Từ:**

**1. Phương Thức Pālī: Abyākataṃ dhammaṃ paṭicca abyākato dhammo uppajjati Hetupaccayā:** Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ (liên quan) Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên.

**Pālī Phụ Chú thứ nhất: Vipākābyākataṃ kiriyābyākataṃ ekaṃ khandhaṃ paṭicca tayo khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko khandho cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā cittasamuṭṭhānānañca rūpaṃ:** Ba Danh Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (17 Sắc Tâm) nương nhờ (liên quan) một Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, một Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) ba Uẩn khởi sinh, hai Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ (liên quan) hai Uẩn khởi sinh.

**Giải Thích:** Trong **Pālī Phụ Chú** này, khi đề cập theo sự kết hợp lại thì có Chi Pháp như sau:

Pháp Năng Duyên (**Paccayadhamma**) tức là 17 Tâm Dị Thực Quả Hữu Nhân (**Sahetukavipākacitta**), 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân (**Sahetuka kiriyācitta**), 38 Tâm Sở.

Pháp Sở Duyên (**Paccayuppannadhamma**) tức là 17 Tâm Dị Thực Quả Hữu Nhân, 17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân và 38 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm.

**Pālī Phụ Chú thứ hai: Paṭisandhikhaṇe vipākābyākataṃ ekaṃ khandhaṃ paṭicca tayo khandhā kaṭattā ca rūpaṃ, tayo khandhe paṭicca eko khandho kaṭattā ca rūpaṃ, dve khandhe paṭicca dve khandhā kaṭattā ca rūpaṃ:** Trong sát na Tái Tục, ba Uẩn và Sắc Nghiệp Tái Tục nương nhờ (liên quan) một Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, một Uẩn và Sắc Nghiệp Tái Tục nương nhờ (liên quan) ba Uẩn (Vô Ký Dị Thực Quả) khởi sinh, hai Uẩn và Sắc Nghiệp Tái Tục nương nhờ (liên quan) hai Uẩn (Vô Ký Dị Thực Quả) khởi sinh.

**Giải Thích:** Trong **Pālī Phụ Chú** thứ hai này, khi đề cập theo sự kết hợp lại thì có Chi Pháp như sau:

Pháp Năng Duyên (**Paccayadhamma**) tức là 13 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn (**Pañcavokārapaṭisandhicitta**), 35 Tâm Sở.

Pháp Sở Duyên (**Paccayuppannadhamma**) tức là 13 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở và 20 Sắc Nghiệp Tái Tục (**Paṭisandhi kammajarūpa**).

**Pālī Phụ Chú thứ ba: Khandhe paṭicca vatthu, vatthum paṭicca khandhā:** Sắc Tâm Cơ nương nhờ (liên quan) Uẩn khởi sinh, Uẩn nương nhờ (liên quan) Sắc Tâm Cơ khởi sinh.

**Giải Thích:** Trong **Pālī Phụ Chú** thứ ba này, có hai Phần Chi Pháp.

Trong Phần Chi Pháp đầu tiên, Pháp Năng Duyên tức là 13 Tâm Tái Tục Hữu Nhân Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở. Phần Pháp Sở Duyên tức là Sắc Tâm Cơ Tái Tục (**Paṭisandhi hadayavatthu rūpa**).

Trong Phần Chi Pháp thứ hai, Pháp Năng Duyên tức là Sắc Tâm Cơ Tái Tục. Phần Pháp Sở Duyên tức là 13 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở.

**Pāli Phá Giải thứ tư: Ekaṃ mahābhūtaṃ paṭicca tayo mahābhūtā, tayo mahābhūte paṭicca ekaṃ mahābhūtaṃ, dve mahābhūte paṭicca dve mahābhūtā, mahābhūte paṭicca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpaṃ kaṭattārūpaṃ upādārūpaṃ:** Ba Sắc Đại Hiện nương nhờ (liên quan) một Sắc Đại Hiện khởi sinh lên, một Sắc Đại Hiện nương nhờ (liên quan) ba Sắc Đại Hiện khởi sinh lên, hai Sắc Đại Hiện nương nhờ (liên quan) hai Sắc Đại Hiện khởi sinh lên; Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Nghiệp Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ (liên quan) Sắc Đại Hiện khởi sinh lên.

**Giải Thích:** Chi Pháp của **Pāli Phụ Chú** thứ tư có hai đôi, đó là:

1. Pháp Năng Duyên tức là 4 Sắc Đại Hiện Tâm (**Cittajamahābhūtarūpa**). Pháp Sở Duyên tức là 13 Sắc Y Sinh Tâm (**Cittajaupādāyarūpa**).
2. Pháp Năng Duyên tức là 4 Sắc Đại Hiện Nghiệp (**Kammajamahābhūtarūpa**) Pháp Sở Duyên tức là 16 Sắc Y Sinh Nghiệp (**Kammajaupādāyarūpa**).

### **Lời Giải Thích Tường Tận Về Duyên (Paccaya) Theo Phần Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa)**

Lời nói rằng **Duyên (Paccaya)** mà đã sử dụng ở trong Bộ Kinh **Phát Thú (Paṭṭhāna)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính vào giúp đỡ phù trợ cho Pháp Thực Tính khác có khả năng được tồn tại hoặc có khả năng được khởi sinh lên (**Yo hi dhammo yassa dhammassa ṭhitiyā vā uppattiyā vā upakāraṅ hoti, so tassa paccayoti vuccati**). Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3 / 395).

Theo câu định nghĩa phía trên, lời nói rằng **Duyên (Paccaya)** có cùng một ý nghĩa với lời nói rằng **Căn Nguyên (Mūla)**, **Nguyên Nhân (Hetu)**, **Chế Tác (Kāraṇa)**, **Khởi Nhân (Nidāna)**, **Xuất Sinh / Nhân Sinh (Sambhava)**, **Nguồn Gốc / Sản Địa (Pabhava)**, v.v. Đó là trình bày đến sự việc tác thành nguyên nhân hoặc sự kiện của tất cả Pháp Thực Tính ở phần hệ quả mà Ngài gọi là **Pháp Sở Duyên** Ngài mới trình bày sự làm thành tác nhân qua việc sử dụng từ ngữ “**Phù Trợ**” (**Upakāra**) (vào giúp đỡ phù trợ). Một phần khác nữa, Ngài muốn trình bày cho thấy rằng “**Duyên**” một cách phổ thông có thể chia ra làm thành hai nhóm, đó là:

1. **Duyên Chế Tác (Kāraṇaṭṭhapaccaya:** Duyên làm thành nhân chế tác).
2. **Duyên Phù Trợ (Upakāraṅkaṭṭhapaccaya:** Duyên giúp đỡ phù trợ).

Bởi vì **Duyên (Paccaya)** có tầm vóc vô cùng trọng yếu, hết sức to lớn đối với việc học hỏi **Phát Thú (Paṭṭhāna)**, vì lẽ nếu như đã được thấu hiểu một cách tường tế của từng mỗi Duyên rồi thì có khả năng phát lên việc tiếp thu **Phát Thú (Paṭṭhāna)** một cách mau lẹ, bởi do vậy ở tại đây mới xin được đem lời giải thích tường tận của từng mỗi thể loại Duyên đến trình bày thể theo phần hiện bày ở trong **Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa)** như đã có đề cập một cách ngắn gọn ở phía trên.

### **Nhóm Pháp Là Tổ Thành Bộ Phận Của Từng Mỗi Duyên**

Năm thể loại Chi Pháp, đó là (1) Tâm (**Citta**), (2) Tâm Sở (**Cetasika**), (3) Sắc (**Rūpa**), (4) Níp Bàn (**Nibbāna**) và (5) Chế Định (**Paññatti**) có khả năng dắt dẫn đến để liệt kê vào thành nhóm Pháp tổ thành bộ phận của các thể loại Duyên, và có được ba trường hợp, đó là:

1. **Pháp Năng Duyên (Paccayadhamma)** tức là nhóm Pháp có chức năng làm thành Tác Duyên, hoặc làm thành Tác Nhân của các Pháp Thực Tính khác, chẳng hạn như Tham (**Lobha**), Sân (**Dosa**), Si (**Moha**), Vô Tham (**Alobha**), Vô Sân (**Adosa**), Vô Si (**Amoha**) làm thành Chi Pháp của Pháp Nhân Năng Duyên (tổ thành bộ phận này từ nay về sau sẽ được sử dụng là Năng Duyên).
2. **Pháp Sở Duyên (Paccayuppannadhamma)** tức là nhóm Pháp đón nhận sự giúp đỡ phù trợ từ ở nơi Pháp Năng Duyên; chẳng hạn như 71 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm Hữu Nhân và Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân làm thành Chi Pháp của Pháp Nhân Sở Duyên (tổ thành bộ phận này từ nay về sau sẽ được sử dụng là Sở Duyên).
3. **Pháp Địch Duyên (Paccanīkadhamma)** tức là nhóm Pháp không được sắp vào trong Pháp Sở Duyên của tất cả các Duyên ấy; chẳng hạn như 18 Tâm Vô Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Vô Nhân và Sắc Nghiệp Bình Nhựt làm thành Chi Pháp của Pháp Nhân Địch Duyên (tổ thành bộ phận này từ nay về sau sẽ được sử dụng là Địch Duyên).

### **Phân Chia Duyên Theo Thời Gian (Kāla)**

Trong Tạng Vô Tỷ Pháp đã có việc phân chia thời gian của kiếp sống ra làm hai thời kỳ, đó là:

1. **Thời Kỳ Tái Tục (Paṭisandhikāla)** tức là khoảng thời gian mà Tâm Thức đi tục sinh.
2. **Thời Kỳ Bình Nhựt (Pavattikāla: Thời Kỳ Chuyển Khởi)** tức là khoảng thời gian sau tục sinh.

Ngoài hai thời kỳ này ra vẫn còn có phân chia ba khoảng thời gian của kiếp sống nữa, đó là: Quá Khứ (**Atīta**), Hiện Tại (**Paccup panna**) và Vị Lai (**Anāgata**).

### **Phân Chia 24 Thể Loại Duyên Theo Thời Gian (Kāla) Có Được Như Sau:**

Có 15 thể loại Duyên ở thời kỳ **Hiện Tại (Paccuppanna)**, đó là:

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**),
2. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**),
3. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**),
4. Y Chỉ Duyên (**Nissayapaccaya**),
5. Tiền Sinh Duyên (**Purejātapaccaya**),
6. Hậu Sinh Duyên (**Pacchajātapaccaya**)
7. Dị Thực Quả Duyên (**Vipākapaccaya**),
8. Vật Thực Duyên (**Āhārapaccaya**),
9. Quyền Lực Duyên (**Indriyapaccaya**),
10. Thiên Na Duyên (**Jhānapaccaya**),
11. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**),

12. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**),
13. Bất Tương Ứng Duyên (**Vippayuttapaccaya**),
14. Hiện Hữu Duyên (**Atthipaccaya**),
15. Bất Ly Duyên (**Avigatapaccaya**).

Có năm thể loại Duyên ở thời kỳ Quá Khứ (**Atīta**), đó là:

1. Vô Giác Duyên (**Anantarapaccaya**),
2. Đẳng Vô Giác Duyên (**Samanantarapaccaya**),
3. Trùng Dụng Duyên (**Āsevanapaccaya**),
4. Vô Hữu Duyên (**Natthipaccaya**),
5. Ly Khứ Duyên (**Vigatapaccaya**).

Có một thể loại Duyên ở thời kỳ Quá Khứ (**Atīta**) và Hiện Tại (**Paccuppanna**), đó là: Nghiệp Lực Duyên (**Kammapaccaya**).

Có ba thể loại Duyên hiện hành được cả ba thời kỳ, đó là:

1. Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**),
2. Trưởng Duyên (**Adhipatipaccaya**),
3. Cận Y Duyên (**Upanissāyapaccaya**).

Ngoài ra ở tại đây vẫn còn có Duyên không được sắp vào trong cả ba thời kỳ, đó là Níp Bàn và Chế Định mà có tên gọi là Duyên Ngoại Thời (**Kālavimuttapaccaya**). Lại nữa cũng nên chú ý rằng không có Duyên nào chỉ ở duy nhất mỗi một thời kỳ Vị Lai, bởi vì vật thể ở thời kỳ Vị Lai không có khả năng giúp đỡ phù trợ cho trở sinh hệ quả trong thời kỳ Hiện Tại được.

### **Phân Chia Duyên Theo Giống (Jāti)**

Ngài hạn định 24 thể loại Duyên cho thành chín Giống (**Jāti**), đó là:

1. Giống Câu Sinh (**Sahajātajāti**),
2. Giống Cảnh (**Ārammaṇajāti**),
3. Giống Vô Giác (**Anantarajāti**),
4. Giống Vật Tiền Sinh (**Vatthupurejātajāti**),
5. Giống Hậu Sinh (**Pacchājātajāti**),
6. Giống Vật Thực (**Āhārajāti**),
7. Giống Sắc Mạng Quyền Lực (**Rūpajīvitindriyajāti**),
8. Giống Thường Cận Y (**Pakatūpanissayajāti**),
9. Giống Dị Thời Nghiệp Lực (**Nānakkhaṇikakammajāti**).

Có 15 Duyên là thuộc Giống Câu Sinh (**Sahajātajāti**), đó là:

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**),
2. Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhipatipaccaya**),

3. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**),
4. Hổ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**),
5. Câu Sinh Y Chi Duyên (**Sahajātinissayapaccaya**),
6. Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên (**Sahajātakammapaccaya**),
7. Dị Thực Quả Duyên (**Vipākapaccaya**),
8. Danh Vật Thực Duyên (**Nāmaāhārapaccaya**),
9. Câu Sinh Quyền Lực Duyên (**Sahajātindrīyapaccaya**),
10. Thiên Na Duyên (**Jhānapaccaya**),
11. Đò Đạo Duyên (**Maggapaccaya**),
12. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**),
13. Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Sahajātavippayutta paccaya**),
14. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Sahajātatthipaccaya**),
15. Câu Sinh Bất Ly Duyên (**Sahajātaavigatapaccaya**).

Có 9 Duyên là thuộc Giống Cảnh (**Ārammaṇajāti**), đó là:

1. Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**),
2. Cảnh Trường Duyên (**Ārammaṇādhipatipaccaya**),
3. Cảnh Tiền Sinh Trường Duyên (**Ārammaṇapurejātādhi paccaya**),
4. Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Vatthārammaṇapurejātattthipaccaya**),
5. Cảnh Cận Y Duyên (**Ārammaṇūpanissayapaccaya**),
6. Cảnh Tiền Sinh Duyên (**Ārammaṇapurejātapaccaya**),
7. Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Vatthārammaṇapurejātavippayutta paccaya**),
8. Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Ārammaṇapurejātattthi paccaya**),
9. Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên (**Ārammaṇapurejātaavigata paccaya**).

Có 7 Duyên là thuộc Giống Vô Giá (Anantarajāti), đó là:

1. Vô Giá Duyên (**Anantarapaccaya**),
2. Đẳng Vô Giá Duyên (**Samanantarapaccaya**),
3. Vô Giá Cận Y Duyên (**Anantarūpanissayapaccaya**),
4. Trùng Dụng Duyên (**Āsevanapaccaya**),
5. Vô Giá Nghiệp Lực Duyên (**Anantarakammapaccaya**),
6. Vô Hữu Duyên (**Natthipaccaya**),
7. Ly Khứ Duyên (**Vigatapaccaya**).

Có 6 Duyên là thuộc Giống Vật Tiền Sinh (**Vatthupurejātajāti**), đó là:

1. Vật Tiền Sinh Y Chi Duyên (**Vatthupurejātanissayapaccaya**),
2. Vật Tiền Sinh Duyên (**Vatthupurejātapaccaya**),
3. Vật Tiền Sinh Quyền Lực Duyên (**Vatthupurejātindrīya paccaya**),
4. Vật Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Vatthupurejāta vippayuttapaccaya**),

5. Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Vatthupurejātatthipaccaya**),
6. Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên (**Vatthupurejātaavigata paccaya**).

Có 4 Duyên là thuộc Giống Hậu Sinh (**Pacchājātajāti**), đó là:

1. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**),
2. Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Pacchājātavippayuttapaccaya**),
3. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Pacchājātatthipaccaya**),
4. Hậu Sinh Bất Ly Duyên (**Pacchājātaavigatapaccaya**).

Có 3 Duyên là thuộc Giống Vật Thực (**Āhārajāti**), đó là:

1. Sắc Vật Thực Duyên (**Rūpaāhārapaccaya**),
2. Vật Thực Hiện Hữu Duyên (**Āhāratthipaccaya**),
3. Vật Thực Bất Ly Duyên (**Āhāraavigatapaccaya**).

Có 3 Duyên là thuộc Giống Sắc Mạng Quyền Lực (**Rūpajīvitindriya jāti**), đó là:

1. Sắc Mạng Quyền Lực Duyên (**Rūpajīvitindriya paccaya**),
2. Quyền Lực Hiện Hữu Duyên (**Indriyatthipaccaya**),
3. Quyền Lực Bất Ly Duyên (**Indriyaavigatapaccaya**).

Có 1 Duyên là thuộc Giống Thường Cận Y (**Pakatūpanissaya jāti**), đó là Thường Cận Y Duyên (**Pakatūpanissayapaccaya**).

Có 1 Duyên là thuộc Giống Dị Thời Nghiệp Lực (**Nānakkhaṇikakammajāti**), đó là Dị Thời Nghiệp Lực Duyên (**Nānakkhaṇikakammappaccaya**).

**Đặc Biệt 15 Thể Loại Duyên Thuộc Giống Câu Sinh (Sahajātajāti), Ngài Đã Phân Chia Ra Thành Ba Bậc, Đó Là:**

I. Có 4 Duyên Thuộc Giống Câu Sinh Bậc Đại, đó là:

1. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**),
2. Câu Sinh Y Chi Duyên (**Sahajātinissayapaccaya**),
3. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Sahajātatthipaccaya**),
4. Câu Sinh Bất Ly Duyên (**Sahajātaavigatapaccaya**).

II. Có 4 Duyên Thuộc Giống Câu Sinh Bậc Trung, đó là:

1. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**),
2. Dị Thục Quả Duyên (**Vipākapaccaya**),
3. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**),
4. Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Sahajātavippayutta paccaya**).

III. Có 7 Duyên Thuộc Giống Câu Sinh Bậc Tiểu, đó là:

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**),
2. Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhipatipaccaya**),
3. Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên (**Sahajātakammappaccaya**),

4. Danh Vật Thực Duyên (**Nāmaāhārapaccaya**),
5. Câu Sinh Quyền Lực Duyên (**Sahajātindrīyapaccaya**),
6. Thiên Na Duyên (**Jhānapaccaya**),
7. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**).

Việc phân chia 15 thể loại Duyên thuộc Giồng Câu Sinh ra làm thành ba bậc ở đây, là hữu ích trong việc học hỏi về **Duyên Tấu Hợp (Paccayasabhāga)** và **Duyên Hiệp Lực (Paccayaghaṭanā)** một cách vô cùng tốt đẹp.

## **GIẢI THÍCH TƯỜNG TẬN TỪNG MỖI THỂ LOẠI DUYÊN** [Đặc Biệt Là Chỉ Với Tam Đề Thiện (**Kusalatika**)]

### **I. NHÂN DUYÊN (HETUPACCA YA)**

Lời nói rằng **Nhân Duyên (Hetupaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Tác Nhân hoặc tác thành Căn Nguyên của tất cả các Pháp Thực Tính; có ý nghĩa đến **Lực Nhân (Hetu)** đó là Tham, Sân, Si (ba Căn Bất Thiện), Vô Tham, Vô Sân, Vô Si (ba Căn Thiện) có **Mãnh Lực (Satti)** tức là có năng lực trong việc giúp đỡ hỗ trợ cho tất cả các Pháp Thực Tính khởi sinh lên hoặc được tồn tại” (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3 / 395).

Lời nói rằng **Nhân (Hetu)** có ý nghĩa đến “Nhân đặc biệt hoặc Nhân chuyên môn thực hiện chức năng tác thành Căn Nguyên của tất cả các Pháp Thực Tính khác”. Còn lời nói rằng **Duyên (Paccaya)** có ý nghĩa đến “Nhân phổ biến hoặc Nhân phổ thông”. Thế nhưng khi đem hai từ ngữ này kết tụ lại với nhau thành một từ ngữ là **Nhân Duyên (Hetupaccaya)** thì có ý nghĩa đặc biệt là “Duyên làm thành Tác Nhân”, là Duyên thực hiện chức năng chỉ tri phù trợ với việc làm thành Tác Nhân hoặc tác thành Căn Nguyên của tất cả các Pháp Thực Tính khác. (Thanh Tịnh Đạo 2 / 164).

#### **Thời Gian (Kāla) Của Nhân Duyên**

Nhân Duyên thì có được cả thời kỳ Tái Tục, thời kỳ **Bình Nhựt** (thời kỳ Chuyển Khởi) và thời kỳ Hiện Tại.

#### **Cõi Giới (Bhūmi) Của Nhân Duyên**

Trong hết tất cả 31 Cõi Giới thì Nhân Duyên này có khả năng khởi sinh ở trong phạm vi 30 Cõi Giới, đó là: 26 **Cõi Ngũ Uẩn (Pañcavokārabhūmi)**, 4 **Cõi Tứ Uẩn (Catuvokāra bhūmi)**. Còn Cõi Giới mà không có khả năng khởi sinh lên được đó là **Cõi Nhất Uẩn (Ekavokārabhūmi)**.

#### **Bảy Giai Đoạn (Vāra) Chức Năng Của Nhân Duyên**

Nhân Duyên có khả năng thực hiện chức năng làm thành Năng Duyên, là cho sự phù trợ đối với Pháp Sở Duyên cho đến tột cùng thì không quá bảy Giai Đoạn, và được chia ra làm ba Giai Đoạn lớn như sau:

1. **Thiện Duyên (Kusalapaccaya)** làm Năng Duyên đối với ba điều Pháp, là Thiện, Vô Ký và Thiện – Vô Ký.
2. **Bất Thiện Duyên (Akusalapaccaya)** làm Năng Duyên đối với ba điều Pháp, là Bất Thiện, Vô Ký và Bất Thiện – Vô Ký.
3. **Vô Ký Duyên (Abyākatapaccaya)** làm Năng Duyên đối với một điều Pháp, là Vô Ký.

**Nhân Duyên Làm Thành Câu Chế Tác (Karaṇapada) Trong Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra), Chẳng Hạn Trong Câu Pāli Như Sau:**

**Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên.

Trong Câu này, lời nói rằng “**Kusalo dhammo**” (Pháp Thiện) gọi là Câu Chủ Từ (**Kattupada**) thực hiện chức năng làm thành Năng Duyên. Lời nói rằng “**Kusalassa dhammassa**” gọi là Câu Liên Hệ (**Sampadānapada**) thực hiện chức năng làm thành Sở Duyên. Còn lời nói rằng “**Hetupaccayena**” gọi là Câu Chế Tác (**Karaṇapada**) thực hiện chức năng làm thành Mãnh Lực Duyên (**Paccayasatti**), tức là khả năng đặc biệt của Nhân Duyên.

#### **Việc Phân Chia Nhân Duyên Theo Các Phần Của Chú Giải**

Nhà Chú Giải Sư đã phân tích thể loại của Nhân Duyên thể theo Giống (Jāti) như sau:

1. Giống Thiện (**Kusalajāti**) (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si).
2. Giống Bất Thiện (**Akusalajāti**) (Tham, Sân, Si).
3. Giống Dị Thực Quả (**Vipākajāti**) (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si).
4. Giống Duy Tác (**Kiriyājāti**) (Vô Tham, Vô Sân, Vô Si).

1. Giống Thiện chia thành bốn thể loại, đó là:

- 1.1. Dục Giới (**Kāmāvacara**), 1.2. Sắc Giới (**Rūpāvacara**),
- 1.3. Vô Sắc Giới (**Arūpāvacara**),
- 1.4. Siêu Xuất Tam Giới (**Apariyāpanna**).

(\* **Apariyāpanna:** Pháp bất hữu quan Tam Giới, tức là 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Vô Vi Giới (**Asañkhatadhātu: Nibbāna**))

2. Giống Bất Thiện có một thể loại, đó là Dục Giới.

3. Giống Dị Thực Quả chia thành bốn thể loại, đó là:

- 3.1. Dục Giới (**Kāmāvacara**),
- 3.2. Sắc Giới (**Rūpāvacara**),
- 3.3. Vô Sắc Giới (**Arūpāvacara**),
- 3.4. Siêu Xuất Tam Giới (**Apariyāpanna**).

4. Giống Duy Tác chia thành ba thể loại, đó là:

4.1. Dục Giới (**Kāmāvacara**),

4.2. Sắc Giới (**Rūpāvacara**),

4.3. Vô Sắc Giới (**Arūpāvacara**).

### **Chức Năng Của Nhân Duyên Theo Các Phần Của Chú Giải**

Nhà Chú Giải Sư đã trình bày việc thực hiện chức năng làm thành Năng Duyên của Nhân Duyên như sau:

#### **Về Phía Thiện (Kusala)**

1. **Nhân Thiện Dục Giới (Kāmāvacarakusalahetu)** thực hiện chức năng làm thành Nhân Duyên đối với Pháp Tương Ứng trong Cõi Dục Giới và Cõi Sắc Giới; làm thành Nhân Duyên đối với Sắc Tâm và Uẩn Tương Ứng trong Cõi Vô Sắc Giới.

2. **Nhân Thiện Sắc Giới (Rūpāvacarakusalahetu)** thực hiện chức năng làm thành Nhân Duyên đối với Uẩn Tương Ứng trong Cõi Dục Giới, Cõi Sắc Giới và làm thành Nhân Duyên đối với Sắc Tâm.

3. **Nhân Thiện Vô Sắc Giới (Arūpāvacarakusalahetu)**, **Nhân Thiện Siêu Xuất Tam Giới (Apariyāpannakusalahetu)**, **Nhân Bất Thiện (Akusalahetu)** cả ba Nhân này thực hiện chức năng tương tự với Nhân Thiện Dục Giới.

#### **Về Phía Dị Thục Quả (Vipāka)**

Nhân Duyên thực hiện chức năng tác thành Tác Nhân ở phía Dị Thục Quả cũng tương tự với Tác Nhân bên phía Thiện ở mọi trường hợp. Lại nữa, nên hiểu biết rằng trong cả 24 **Phát Thú (Paṭṭhāna)** thì Pháp Thực Tính mà không có khả năng làm thành Sở Duyên của bất luận Duyên nào, đó là Níp Bàn và Chế Định mà được gọi là **Pháp Vô Duyên (Appaccayadhamma)** dịch nghĩa là “Pháp chẳng hữu duyên”. Vì lý do như thế, trong việc thu hoạch Chi Pháp ở phía **Pháp Địch Duyên (Paccanīkadhamma)** mới không có Pháp như đã có đề cập, bởi vì cho rằng dù có như thế nào đi nữa thì Níp Bàn và Chế Định cũng là **Pháp Nhất Định Vô Duyên (Ekantaappaccayadhamma)** (Pháp tuyệt đối chẳng hữu duyên) mới không nhất thiết phải đem đến lời phản bác ở trong Pháp Địch Duyên nữa.

#### **Tổ Thành Bộ Phận Của Nhân Duyên**

Tổ thành bộ phận của Nhân Duyên đã được nêu lên làm thành kiểu mẫu ở phía trên rồi, ở trong chủ đề “**Nhóm Pháp Là Tổ Thành Bộ Phận Của Từng Mỗi Duyên**” mới xin không có nhắc lại nữa.

## **II. CẢNH DUYÊN (ĀRAMMAṄAPACCAYA)**

Lời nói rằng **Cảnh (Ārammaṇa)** dịch nghĩa là “vật có duy hệ lực hoặc vật có hấp dẫn lực đối với tâm thức”. Tâm thức sẽ phải nương tựa vào Cảnh mới sẽ khởi sinh lên được, không có bất luận tâm thức nào khởi sinh lên mà không có Cảnh.

Như các Bậc Giáo Thọ Sư cổ đại đã nói rằng “*Ārammaṇena vinā cittasambhavo natthi, na hi anārammaṇaṃ cittaṃ nāma atthi*”: Không có tâm thức nào khởi sinh lên mà không có Cảnh bởi vì gọi là Tâm mà không có Cảnh thường là không có” [Phụ Chú Giải Chuyên Sâu Vô Tỷ Pháp - *Abhidhammāvātāraabhinavaṭṭikā* 166 (Cha.)]

Lời nói rằng Cảnh Duyên (*Ārammaṇapaccaya*) dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Cảnh”; có ý nghĩa đến Cảnh làm thành Tác Duyên cho việc giúp đỡ hỗ trợ để cho Tâm, Tâm Sở khởi sinh lên được.

Cảnh Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên (Paccaya)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng làm thành Cảnh Duyên; tức là 6 thể loại Cảnh phối hợp với 89 Tâm (hiện hữu cả Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai), 52 Tâm Sở, 28 Sắc, Níp Bàn và Chế Định.
2. **Sở Duyên (Paccayupanna)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính nương vào Cảnh Duyên mà khởi sinh lên; tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở.
3. **Địch Duyên (Paccanika)** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính không được sắp vào ở trong Pháp Sở Duyên của Cảnh Duyên; tức là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, **Sắc Ngoại (Bāhīrarūpa)**, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhục.

Thế nhưng nếu sẽ nói theo Các Phần của Bộ Chú Giải Kinh Phát Thú (*Paṭṭhāna*) này (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3 / 2 / 412) thì Pháp mà các Ngài liệt kê vào trong Cảnh Duyên có được 7 thể loại, đó là:

1. Thiện, 2. Bất Thiện, 3. Dị Thực Quả, 4. Duy Tác,
5. Sắc, 6. Níp Bàn, 7. Chế Định.

### III. TRƯỞNG DUYÊN (ADHIPATIPACCAYA)

Lời nói rằng Trưởng Duyên (*Adhipatipaccaya*) dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành trưởng trội”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính làm trưởng trội trong việc duy hộ Pháp Thực Tính khác mà có sự hữu quan với mình. Lại nữa, Trưởng Duyên có Chi Pháp phân chia theo cả Tứ Trưởng như sau:

1. **Dục Trưởng (Chandādhīpati)** tức là Tâm Sở Dục phối hợp với 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng (*Sādhīpatijavanacitta*).
2. **Cần Trưởng (Viriyādhīpati)** tức là Tâm Sở Cần phối hợp với 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng.
3. **Tâm Trưởng (Cittādhīpati)** tức là 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng.
4. **Thẩm Trưởng (Vimaṃsādhīpati)** tức là Tâm Sở Tuệ Quyền phối hợp với 34 Tâm Tam Nhân (*Tihetukacitta*).

Trưởng Duyên chia ra làm hai thể loại, đó là:

1. Câu Sinh Trưởng Duyên (*Sahajātādhīpatipaccaya*),

## 2. Cảnh Trường Duyên (Ārammaṇādhīpatipaccaya).

Câu Sinh Trường Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng phù trợ đối với những Pháp khác qua việc làm thành trưởng trội trong những Pháp ấy y như một Vị Chuyển Luân Vương trong đất nước vậy; tức là 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng [loại trừ **Tâm Si (Momūhacitta)** và **Tâm Tiểu Sinh (Hasituppādacitta)**] và Dục, Cần, Thảm thực hiện chức năng làm trưởng trội, bất luận một trong những thể loại Pháp này thường có khả năng thực hiện được chức năng làm thành Câu Sinh Trường Năng Duyên.
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính mà làm Sở Duyên của Câu Sinh Trường Duyên; tức là 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng ((loại trừ Chi Pháp Trưởng), 52 Tâm Sở [loại trừ **Hoài Nghi (Vicikicchā)**] và Sắc Tâm Hữu Trưởng.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính vượt ra ngoài việc đếm thành Sở Duyên của Câu Sinh Trường Duyên; tức là 54 Tâm Dục Giới hiện hữu ở trong giai đoạn vẫn chưa phối hợp với Trưởng, 9 Tâm Dị Thực Quả Đáo Đại, 52 Tâm Sở và bất luận một thể loại Pháp Trưởng nào hiện hữu ở trong giai đoạn đang thực hiện chức năng làm thành Trưởng, Sắc Tâm Phi Trưởng (**Nirādhīpaticittajarūpa**: là Sắc tâm bất câu sinh với 52 Tâm Đồng Lực Hữu Trưởng), Sắc Nghiệp Tái Tục và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Cảnh Trường Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng phù trợ đối với những Pháp khác qua việc làm thành Cảnh có mãnh lực hấp dẫn Pháp khác cho quay lại chú ý đến mình; tức là 18 **Sắc Thành Sở Tác (Nipphannarūpa)** ở bên phía **Cảnh Duyệt Ý (Itthārammaṇa)** hiện hữu ở trong cả ba Thời Kỳ, 84 Tâm (trừ 2 Tâm căn Si và 1 Tâm Thân Thức Câu Hành Khô), 47 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối và Hoài Nghi).
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng quan tâm đến Cảnh; tức là 8 Tâm căn Tham, 8 Tâm Đại Thiện, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí, 8 Tâm Siêu Thế, 45 Tâm Sở (loại trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Hoài Nghi và Vô Lượng Phần).
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính vượt ra ngoài việc đếm thành Sở Duyên của Cảnh Trường Duyên; tức là 81 Tâm Hiệp Thế, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

## IV. VÔ GIÁN DUYÊN (ANANTARAPACCAYA)

Lời nói rằng **Vô Giác Duyên (Anantarapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính có khả năng làm cho Pháp khác mà đồng dạng với mình khởi sinh lên trong sát na khít liền với mình; tức là Danh Uẩn đang khi diệt, đề cập đến một khi bất luận một Danh Uẩn nào diệt mất thì sẽ tạo cơ hội cho Danh Uẩn mới khởi sinh lên thay thế, tương tự với việc băng hà của

Đức Vua thường tạo cơ hội cho Hoàng Thái Tử đón nhận việc tấn phong trở thành Quốc Vương tiếp nối trị vì thay thế cho Vị kia.

Vô Giác Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính thực hiện chức năng ở phía Tác Nhân trong trạng thái tạo cơ hội cho Pháp khác vào thay thế chỗ của mình, tức là hết tất cả các Tâm và Tâm Sở, trừ Tâm Tử của Bạc Vô Sinh. Những thể loại Pháp này sẽ có khả năng làm thành Vô Giác Duyên đối với Pháp khác tiếp nối khi tự bản thân đã diệt mất trước đi, với lý do như vậy mới sắp Vô Giác Duyên vào trong nhóm Duyên chỉ thuộc thời kỳ Quá Khứ.
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính làm thành Hệ Quả của Vô Giác Năng Duyên; tức là hết tất cả các Tâm, Tâm Sở khởi sinh lên mới, kể luôn cả Tâm Tử của Bạc Vô Sinh. Những thể loại Pháp này sẽ có khả năng khởi sinh lên được đó, sẽ phải chờ cho cái Tâm trước đó đã diệt mất đi rồi.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính mà không có lập ý sắp vào Vô Giác Sở Duyên, lập ý đem một nhóm Pháp khác đến trình bày. Gọi là nhóm Địch Duyên tức là tất cả các Sắc Pháp, là Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Bình Nhựt, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết và Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng.

## V. ĐĂNG VÔ GIÁC DUYÊN (SAMANANTARAPACCAYA)

Lời nói rằng **Đăng Vô Giác Duyên (Samanantarapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp”; tương tự với Vô Giác Duyên ở mọi trường hợp. Chính thực ra cũng sẽ có sự khác biệt là Vô Giác Duyên là Duyên nhấn mạnh sự tiếp nối liên tục của Lộ Trình Tâm, còn Đăng Vô Giác Duyên nhấn mạnh sự tiếp nối liên tục của thời gian. Thế nhưng điều này chỉ là ý kiến của các Ngài Giáo Thọ Sư cổ đại đã đề cập đến và chỉ đề ở trong Bộ Chú Giải Phát Thú mà thôi. Sự thực ra cả hai Duyên sẽ có khác biệt chỉ là bởi từ ngữ (là một Duyên có trở ngại về từ ngữ, còn Duyên kia không có) còn nội dung thì không có khác biệt với nhau. Và lại, cho dù Đăng Vô Giác Duyên sẽ không có sự khác biệt với Vô Giác Duyên đi nữa, thế nhưng Đức Phật lập ý đem đến để nhấn mạnh thêm một lần nữa là bởi vì Ngài có ý định để cho các **Hữu Tình Khả Huân Luyện (Veneyyasatta)** được liễu tri **Pháp Vị (Dhammarasa)** thể theo tập khí của mình.

Duyên thực hiện việc phù trợ từ ở phía sau bản thân mình đã diệt mất hiện hữu được 7 Duyên như sau:

1. Vô Giác Duyên, 2. Đăng Vô Giác Duyên,
3. Vô Giác Cận Y Duyên,
4. Trùng Dục Duyên, 5. Dị Thời Nghiệp Lực Duyên,
6. Vô Hữu Duyên, 7. Ly Khứ Duyên.

## VI. CÂU SINH DUYÊN (SAHAJĀTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách đồng câu sinh với nhau”; có ý nghĩa là Duyên thực hiện việc phù trợ đối với Pháp Câu Sinh, là Pháp đồng cùng khởi sinh với mình, ví tựa như ngọn đèn làm cho khởi sinh lên ánh sáng trong cùng một sát na với tia lửa.

Trong Câu Sinh Duyên này chỉ có hai trường hợp tổ thành bộ phận, đó là Năng Duyên và Sở Duyên, còn Địch Duyên thì không có.

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến là hết tất cả các Tâm, Tâm Sở; kể cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, đồng cùng nhau làm việc phù trợ đối với Danh Uẩn; và một vài phần Sắc Uẩn, đó là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục. Ngoài điều này ra, thì vẫn còn có Chi Pháp ở bên phía Sắc Pháp, có 4 Sắc Đại Hiện mà được phân loại thành Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt. Những thể loại Sắc Pháp này đồng cùng nhau làm việc phù trợ đối với Sắc Đại Hiện và Sắc Y Sinh. Còn Sắc Tâm Cơ làm việc phù trợ đối với Danh Uẩn trong việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn.

Tóm lại, Chi Pháp của Câu Sinh Duyên có thể được phân chia ra làm 3 phần như sau: 1. Một phần là Tâm và Tâm Sở, 2. Một phần là Sắc Đại Hiện, 3. Một phần là Sắc Tâm Cơ.

2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến Danh Pháp và Sắc Pháp như tiếp theo đây:

2.1. Danh Pháp là hết tất cả Tâm và Tâm Sở (không tính Pháp đang thực hiện chức năng Năng Duyên, chẳng hạn như trong sát na Thọ làm Năng Duyên thì đặc biệt cũng coi như Uẩn còn lại làm thành Năng Duyên).

2.2. Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.

2.3. Tứ Sắc Đại Hiện và Sắc Y Sinh,

2.4. Sắc Tâm Cơ trong việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn.

Và lại, nguyên nhân không có Địch Duyên ở trong Câu Sinh Duyên là bởi vì trong Câu Sinh Sở Duyên đã lấy hết tất cả các Chi Pháp, do đó mới không có còn thừa Chi Pháp, chính là nguyên nhân mới không có phía Địch Duyên. Có 4 Duyên không có Địch Duyên, đó là: Câu Sinh Duyên, Câu Sinh Y Chi Duyên, Câu Sinh Hiện Hữu Duyên và Câu Sinh Bất Ly Duyên.

## VII. HỖ TƯƠNG DUYÊN (AÑÑAMAÑÑAPACCAYA)

Lời nói rằng **Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành duyên lẫn nhau”; có ý nghĩa đến tác duyên cho sự hỗ tương lẫn nhau, y như thể cây kiềng ba chân chống đỡ lẫn nhau, không có cho bất luận một cây nào đổ xuống.

Hỗ Tương Duyên này rất giống với Câu Sinh Duyên. Chính thực ra cũng sẽ có sự khác biệt là mỗi lần Hỗ Tương Duyên sinh thì Câu Sinh Duyên cũng sẽ phải khởi sinh. Thế nhưng mỗi lần Câu Sinh Duyên sinh thì không nhất thiết phải có Hỗ Tương Duyên cùng sinh với nhau.

Hỗ Tương Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến (1) Danh Uẩn hỗ tương lẫn nhau; tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở, kể cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, (2) Sắc Uẩn hỗ tương lẫn nhau; tức là 4 Sắc Đại Hiện mà được phân loại thành Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt. Danh Uẩn làm việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn cho sự hỗ tương với Sắc Tâm Cơ và Sắc Tâm Cơ cho sự hỗ tương với Danh Uẩn trong việc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn.
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến 89 Tâm, 52 Tâm Sở, kể cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. Tứ Sắc Đại Hiện (những thể loại này làm Sở Duyên lẫn nhau). Sắc Tâm Cơ làm Năng Duyên đối với Danh Uẩn Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn và Danh Uẩn Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn cũng làm Sở Duyên của Sắc Tâm Cơ.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục (loại trừ Sắc Tâm Cơ). Những thể loại Sắc này chỉ có làm được Địch Duyên trong trường hợp phối hợp tương xứng với Danh Uẩn thôi.

Còn Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt; những thể loại này đều là Sắc Y Sinh được sắp làm Địch Duyên trong trường hợp phối hợp tương xứng với Sắc Đại Hiện.

### **Thời Gian (Kāla) Của Hỗ Tương Duyên**

Trong các thời kỳ Tái Tục với thời kỳ Bình Nhựt, có một vài thể loại Hỗ Tương Duyên làm được cả hai thời kỳ, có một vài thể loại đặc biệt chỉ làm được trong thời kỳ Tái Tục.

Ngoài điều này ra, trong các thời kỳ Quá Khứ - Hiện Tại - Vị Lai thì Hỗ Tương Duyên chỉ làm được Sở Duyên. Vì lý do như thế, sự việc Hỗ Tương Duyên này sẽ trình bày được **Mãnh Lực Uy Quyền (Ānubhāvasatti)** của mình ra, sẽ cần phải là thời gian mà mình đang hiện bày mà thôi.

Hỗ Tương Duyên này sắp vào trong hệ thống Câu Sinh Duyên, vì lý do như thế mới đặc biệt chỉ hỗ tương đối với Sở Duyên đồng câu sinh với mình.

### **Cõi Giới (Bhūmi) Của Hỗ Tương Duyên**

Duyên này hiện hành trong hết cả 31 Cõi Giới, đề cập là 26 Cõi Ngũ Uẩn, 4 Cõi Tứ Uẩn và 1 Cõi Nhất Uẩn.

## **VIII. Y CHỈ DUYÊN (NISSAYAPACCAYA)**

Lời nói rằng **Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa”; giải thích là mặt đất làm thành chỗ nương tựa của tất cả sự vật, mới được gọi là Y Chỉ như thế nào thì Duyên làm thành chỗ nương tựa của tất cả Pháp mà Ngài cũng gọi là Y Chỉ Duyên như thế ấy.

**Y Chỉ Duyên** chia ra làm hai thể loại, đó là:

1. Câu Sinh Y Chỉ Duyên (**Sahajātanissayapaccaya**),
2. Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Purejātanissayapaccaya**).

Câu Sinh Y Chỉ Duyên có ý nghĩa tương tự với Câu Sinh Duyên ở mọi trường hợp. Còn Tiền Sinh Y Chỉ Duyên thì Ngài chia ra làm thành hai thể loại, đó là:

1. Vật Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Vatthupurejātanissayapaccaya**),
2. Cảnh Tiền Sinh Y Chỉ Duyên (**Ārammaṇapurejātanissaya paccaya**).

Vật Tiền Sinh Y Chỉ Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến **Lục Vật (Vatthu)** trong thời kỳ Bình Nhựt hoặc một phần khác nữa, tức là Ngũ Vật có Nhãn, v.v. ở thời kỳ **Trung Thọ (Majjhimāyuka)** phát khởi lên đồng câu sinh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ. Sắc Tâm Cơ đồng câu sinh với Tâm Tái Tục, v.v. Sắc Tâm Cơ khởi sinh lên trong sát na Tâm trước khi sẽ xuất khỏi **Thiền Diệt (Nirodha samāpatti)**. Sắc Tâm Cơ đồng câu sinh với sát na Tâm thứ 17 (đếm thụt lùi kể từ Tâm Tử trong thời kỳ Cận Tử).
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến 7 **Thức Giới (Viññāṇadhātu)** hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt của người sản sinh trong Cõi Ngũ Uẩn (trừ Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới) và 52 Tâm Sở.
3. **Địch Duyên:**
  - 3.1. Trong sát na khởi sinh lên trong Cõi Tứ Uẩn, Pháp làm thành Địch Duyên tức là 4 Danh Uẩn hiện hành ở cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 12 Tâm Vô Sắc Giới, 7 Tâm Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai) và 46 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, Vô Lượng Phần).
  - 3.2. Những thể loại Sắc Uẩn này, đó là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiệt, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Vả lại, trong Y Chỉ Duyên này, ngoài Vật Tiền Sinh Y Chỉ Duyên ra thì vẫn còn có một Duyên nữa, đó là Vật Cảnh Tiền Sinh Y Chỉ Duyên nhưng mà ở trong phần **Pāḷi** đã không có trình bày một cách trực tiếp. Thế nhưng tất cả các Ngài Giáo Thọ Sư cổ đại đã có thêm vào trong giáo khoa thư qua việc nêu lên một Câu **Pāḷi** như sau “**Nissayapaccayā Ārammaṇe tīpi**” để ở trong bộ kinh điển **Pāḷi Phát Thú (Paṭṭhāna)** và bộ Chú Giải **Phát Thú (Paṭṭhāna)** này.

## IX. CẬN Y DUYÊN (UPANISSĀYAPACCAYA)

Lời nói rằng **Cận Y Duyên (Upanissāyapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa có thực lực”; như Ngài đã nêu lên ví dụ rằng mưa là tác duyên vô cùng quan trọng trong việc tư nhuận hạt giống lương thực như thế nào thì Cận Y Duyên cũng là tác duyên vô cùng quan trọng trong việc làm cho Pháp Sở Duyên khởi sinh lên như thế ấy. Có ý nghĩa là tất cả Pháp Thực Tính nương nhờ vào Pháp Thực Tính nào làm căn duyên trong việc khởi sinh lên hoặc tồn tại thì Ngài gọi Pháp Thực Tính ấy là Cận Y Duyên.

**Cận Y Duyên** chia ra làm ba thể loại, đó là:

1. Cảnh Cận Y Duyên (**Ārammaṇūpanissāyapaccaya**),

2. Vô Gian Cận Y Duyên (**Anantarūpanissāyapaccaya**),

3. Thường Cận Y Duyên (**Pakatūpanissāyapaccaya**).

Trong cả ba thể loại Duyên này, Cảnh Cận Y Duyên tương tự với Cảnh Trường Duyên (có ý lấy Chi Pháp giống nhau, thể nhưng trạng thái của việc hỗ tương của Duyên ấy thì khác biệt nhau).

Còn Vô Gian Cận Y Duyên cũng tương tự với Vô Gian Duyên. Chính thực ra cũng sẽ có sự khác biệt là Vô Gian Duyên ấy chỉ có khả năng hỗ tương đặc biệt đối với Pháp mà đồng dạng với mình và sinh khít liền với mình, còn Vô Gian Cận Y Duyên có khả năng làm thành tác duyên hỗ tương trong nền tảng có năng lực kiên cường trở sinh tương đối sẽ khá mãnh liệt.

Còn Thường Cận Y Duyên là Duyên trái lại khởi sinh theo tình huống của mình, không hòa lẫn với Vô Gian Duyên và Cảnh Duyên; tức là Pháp Thực Tính sinh ở nội phần có Tín (**Saddhā**), Giới (**Sīla**), v.v. và Pháp ngoại phần có Quý Tiết (**Utu**), Vật Thực (**Bhojana**), Nhân Loại (**Puggala**), Trú Xứ (**Senāsana**), v.v.

Cận Y Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** có ý nghĩa đến 89 Tâm, 52 Tâm Sở, 28 Sắc và một vài thể loại Chế Định làm **Năng Duyên Hữu Lực (Balava paccaya)**. Các Ngài Chú Giải Sư giải thích rằng theo Phần của Đại Phát Thù (**Mahāpaṭṭhāna**) thì 28 Sắc không là Thường Cận Y Duyên. Thế nhưng nếu theo Phần của Kinh Tạng (**Suttanta**) thì ngay đến Sắc cũng làm được Thường Cận Y Duyên.
2. **Sở Duyên** có ý nghĩa đến hết tất cả các Tâm, Tâm Sở hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
3. **Địch Duyên** có ý nghĩa đến Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Thường Cận Y Duyên thì có phạm vi rất rộng lớn, như Ngài đã có đề cập rằng “Pháp Thực Tính nào không có khả năng được tính vào trong các Duyên khác thì coi như là Pháp Thực Tính ấy làm thành Thường Cận Y Duyên.” Với lý do này, tất cả Giáo Thọ Sư mới chỉ định gọi Duyên này là “Đại Vị Trí Duyên” (**Mahāpadesapaccaya**) có ý nghĩa là “Duyên có rất nhiều sự rộng lớn.”

Cận Y Duyên này hiện hành được cả trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt, và vẫn có hiện hành trong cả ba thời kỳ là Hiện Tại, Quá Khứ, Vị Lai cũng có; và vượt thoát ra khỏi cả ba thời kỳ cũng có; do vậy Ngài mới gọi là “Tam Thời Kỳ Duyên” (**Tekālikapaccaya**) hoặc “Ngoại Thời Duyên” (**Kālavimuttapaccaya**).

## X. TIỀN SINH DUYÊN (PUREJĀTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh lên trước”; có ý nghĩa đến Sắc Pháp làm Năng Duyên khởi sinh

lên trước Danh Pháp làm Sở Duyên và rồi thực hiện việc phù trợ đối với Sở Duyên ấy trong sát na Năng Duyên này vẫn đang còn hiện hành.

Tiền Sinh Duyên có 11 thể loại, đó là 5 Vật Tiền Sinh, 5 Cảnh Tiền Sinh và 1 Sắc Tâm Cơ. Tuy nhiên nếu chia theo số lượng nền tảng chính yếu thì có được 2 thể loại, đó là:

1. Vật Tiền Sinh Duyên (**Vatthupurejātapaccaya**),
2. Cảnh Tiền Sinh Duyên (**Ārammaṇapurejātapaccaya**).

Tổ thành bộ phận của Tiền Sinh Duyên này, tức là duy nhất có một thể loại Sắc Pháp và bất hữu quan với Danh Pháp, như có lời giải thích tường tận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là 18 Sắc Thành Sở Tác ở thời kỳ Hiện Tại.
2. **Sở Duyên** tức là 54 Tâm Dục Giới, 50 Tâm Sở (trừ 2 Thắng Trí, đó là Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, hoặc Như Ý Túc và Vô Lượng Phần) của Người sinh trong Cõi Ngũ Uẩn.
3. **Địch Duyên** tức là những thể loại Pháp Thực Tính này là 76 Tâm (trừ 10 Ngũ Song Thức và 3 Ý Giới), 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt mà thực hiện chức năng làm thành Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên và đang hiện hữu ở trong giai đoạn không có được thực hiện chức năng làm thành Cảnh Tiền Sinh Năng Duyên.

## XI. HẬU SINH DUYÊN (PACCHĀJĀTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Hậu Sinh Duyên (Pacchājātapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh lên sau”; có ý nghĩa đến Danh Pháp làm việc phù trợ đối với Sắc Pháp khởi sinh lên trước; tỷ dụ như sự kỳ vọng hoặc sự mong cầu sẽ có được vật thực của chim con kên kên chưa từng có nếm được vật thực trước đó. Sự kỳ vọng ấy có khả năng làm Tác Duyên cho sắc thân của chim con kên kên (khởi sinh lên trước sự mong cầu ấy) khởi lên kiên định như thế nào thì Danh Pháp ở trong Hậu Sinh Duyên này cũng như thế ấy.

Hậu Sinh Duyên này thường chỉ có hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và trong thời kỳ Hiện Tại, do đó cho dù cái Duyên này sẽ được gọi là **Hậu Sinh** (sinh đằng sau) nhưng cũng không có ý nghĩa là Duyên này vẫn không có được khởi sinh lên ở trong thời kỳ Vị Lai; thế nhưng sự thực là cái Duyên này sẽ cần phải có hiện bày rồi thì mới sẽ có khả năng làm Tác Duyên phù trợ đối với Pháp khác được.

Duyên sắp đặt ở trong việc phân loại của Hậu Sinh Duyên thì có được 3 thể loại (kết hợp hết cả Hậu Sinh Duyên vào với nhau), đó là:

1. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**),
2. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Pacchājātatthipaccaya**),
3. Hậu Sinh Bất Ly Duyên (**Pacchājātaavigatapaccaya**).

Hậu Sinh Duyên đặc biệt chỉ có khả năng ở trong Cõi Ngũ Uẩn, còn tổ thành bộ phận của Hậu Sinh Duyên thì có như sau:

1. **Năng Duyên** tức là Danh Pháp ở trong Cõi Ngũ Uẩn, đề cập đến là 85 Tâm không tính 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới, tính kể từ Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. là cái Tâm khởi sinh lên ở phía sau. Những thể loại Tâm này gọi là Hậu Sinh Năng Duyên.
2. **Sở Duyên** tức là **Nhất Thân (Ekajakāya)** (Sắc khởi sinh chỉ do bởi Nghiệp Lực), **Nhị Thân (Dvijakāya)** (Sắc khởi sinh do bởi Nghiệp Lực và Quý Tiết), **Tam Thân (Tijakāya)** (Sắc khởi sinh do bởi Nghiệp Lực, Quý Tiết và Tâm), **Tứ Thân (Catujakāya)** (Sắc khởi sinh do bởi Nghiệp Lực, Tâm, Quý Tiết và Vật Thục) đồng câu sinh với Tâm có Tâm Tái Tục, v.v. khởi sinh lên trước Danh Pháp ở phía Năng Duyên và cần phải làm cho Sắc Pháp được tồn tại ở trong sát na Trụ. Một phần khác nữa, tức là những thể loại Sắc này, là **Sắc Thân Nhất Xuất Sinh Xứ (Ekasamuṭṭhānikakāya)**, **Sắc Thân Nhị Xuất Sinh Xứ (Dvisamuṭṭhānikakāya)**, **Sắc Thân Tam Xuất Sinh Xứ (Tisamuṭṭhānikakāya)**, **Sắc Thân Tứ Xuất Sinh Xứ (Catusamuṭṭhānikakāya)** đồng câu sinh với Tâm có Tâm Tái Tục, v.v. khởi sinh lên trước Danh Pháp ở phía Năng Duyên và cần phải làm cho Sắc Pháp được tồn tại ở trong sát na Trụ. (Nên hiểu biết rằng trong phần Chánh Tạng Pāli – Chú Giải – Phụ Chú Giải không có việc trình bày một cách trực tiếp về Sắc Thân Nhất Xuất Sinh Xứ và Sắc Thân Nhị Xuất Sinh Xứ).
3. **Địch Duyên** tức là Tâm, Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thục, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

## XII. TRỪNG DỤNG DUYÊN (ĀSEVANAPACCAYA)

Lời nói rằng **Trùng Dụng Duyên (Āsevanapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách thụ hưởng hoà hoà”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính có khả năng thực hiện việc giúp đỡ phù trợ tất cả Pháp Thực Tính mà sẽ khởi sinh lên trong sát na khít liền với mình, cho có đồng dạng tương tự với mình, với phương thức thụ hưởng hoặc rèn luyện hoà hoà. Tất cả sự việc này là để thực hiện việc kiến tạo năng lực và sự hiểu biết rõ ràng cho đối với Pháp Thực Tính sẽ khởi sinh lên khít liền với mình; so sánh tương tự với việc học hỏi kinh điển, nếu như được học hỏi kinh điển từ trình độ căn bản cho đến đã được thông suốt in đậm ở trong tâm trí. Kinh điển ở trình độ căn bản này cũng sẽ là phù trợ đối với kinh điển ở các trình độ nối tiếp với nhau cho được một cách tốt đẹp.

Trong Chú Giải của Bộ kinh điển **Phát Thú (Paṭṭhāna)**, Ngài phân chia Trùng Dụng Duyên với ba thể loại Chi Pháp, đó là (1) Tâm Đồng Lực Thiện, (2) Tâm Đồng Lực Bất Thiện, (3) Tâm Đồng Lực Duy Tác. Thế nhưng có một vài Nhà Chú Giải Sư thì các Ngài đã nói rằng có tới 4 thể loại, là bởi do thêm **Tâm Đồng Lực Quả (Phalajavanacitta)** vào thành một thể loại nữa.

Trùng Dụng Duyên này thường chỉ có hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và trong thời kỳ Quá Khứ mà thôi. Ngoài điều này ra, vẫn là Duyên được sắp đặt ở trong phân loại của Vô Gian Duyên và có khả năng khởi sinh ở trong tất cả các Cõi Giới, trừ Cõi Nhất Uẩn. Sự việc mà sẽ hiểu biết được ở trong hệ thống làm việc của Trùng Dụng Duyên thì sẽ cần phải có sự hiểu biết ở lãnh vực của Lộ Trình Tâm một cách tốt đẹp.

Trùng Dục Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là 47 Tâm Đồng Lực Hiệp Thế, 52 Tâm Sở (trừ cái Tâm Đồng Lực cuối cùng). Một phần khác nữa [là phần của bộ kinh điển **Phát Thú Cốt Yếu Minh Nghĩa (Paṭṭhānasāravibhāvanī)**] tức là 55 Tâm Đồng Lực (trừ cái Tâm Đồng Lực cuối cùng), 52 Tâm Sở.
2. **Sở Duyên** tức là 51 Tâm Đồng Lực [trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất và 4 **Tâm Đồng Lực Quả (Phalajavanacitta)**] 52 Tâm Sở. Một phần khác nữa [là phần của bộ kinh điển **Phát Thú Cốt Yếu Minh Nghĩa (Paṭṭhānasāravibhāvanī)**] tức là 55 Tâm Đồng Lực (trừ Tâm Đồng Lực thứ nhất), 52 Tâm Sở.
3. **Địch Duyên** tức là Tâm Đồng Lực thứ nhất của Lộ Trình Tâm Đồng Lực Dục Giới, 2 **Tâm Đồng Lực Khai Môn (Javanaāvajjanacitta)**, 36 Tâm Dị Thục Quả, 52 Tâm Sở, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thục, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Vả lại, Trùng Dục Duyên này thường chỉ có hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và trong thời kỳ Quá Khứ mà thôi (có ý nghĩa là ở phần phía sau đã diệt mất rồi mới sẽ có khả năng làm Tác Duyên đến Pháp khác được). Ngoài điều này ra, Ngài sắp đặt cho ở trong phân loại của Vô Giác Duyên và được hiện hành ở trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn.

### XIII. NGHIỆP LỰC DUYÊN (KAMMAPACCAYA)

Lời nói rằng **Nghiệp Lực Duyên (Kammappaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thục Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Nghiệp Lực”; có ý nghĩa đến **Tư Tâm Sở (Cetanā)** là Pháp Thục Tính làm thành người chỉ huy cho Tâm tạo tác bất luận thể loại này. Chỗ gọi Tư Tâm Sở là Nghiệp Lực Duyên bởi vì có khả năng giúp đỡ phù trợ hành động tạo tác của Pháp Tương Ứng cho được thành tựu một cách tốt đẹp.

**Nghiệp Lực Duyên có hai thể loại, đó là:**

1. Dị Thời Nghiệp Lực Duyên (**Nānākhaṇikakammappaccaya**),
2. Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên (**Sahajātakammappaccaya**).

Dị Thời Nghiệp Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là 33 Tư Thiện và Tư Bất Thiện ở thời kỳ Quá Khứ.
2. **Sở Duyên** tức là 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.
3. **Địch Duyên** tức là 21 Tâm Thiện, 12 Tâm Bất Thiện, 20 Tâm Duy Tác, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thục, Sắc Quý Tiết.

Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là Tư Tâm Sở phối hợp trong tất cả 89 cái Tâm.
2. **Sở Duyên** tức là 89 Tâm, 51 Tâm Sở (trừ Tư Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục).

3. **Địch Duyên** tức là Tư Tâm Sở phối hợp trong tất cả 89 cái Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

#### XIV. DỊ THỰC QUẢ DUYÊN (VIPĀKAPACCAYA)

Lời nói rằng **Dị Thực Quả Duyên (Vipākapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành dị thực quả”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính làm thành hệ quả của Nghiệp Lực, khởi sinh lên theo mãnh lực từ nơi Nghiệp Lực mà không có sự nỗ lực của người tạo tác.

Dị Thực Quả này thực hiện chức năng làm thành Tác Duyên phù trợ cho Pháp Thực Tính khởi sinh lên một cách ngập tràn với mình, ví tựa ngọn gió lạnh thổi tới xúc chạm vào người ở trong bóng mát đường như thể ấy.

Dị Thực Quả Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên** tức là Danh Uẩn hiện hành ở trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục mà phối hợp với 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở tác thành phù trợ lẫn nhau đối với Danh Uẩn và đối với Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.
2. **Sở Duyên** tức là Danh Uẩn mà phối hợp với 36 Tâm Dị Thực Quả, 38 Tâm Sở đã được đón nhận sự phù trợ trong cùng một nhóm với Danh Uẩn thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên. Ngoài Danh Uẩn ra vẫn còn có Sắc Tâm [trừ 2 **Sắc Biểu Tri (Viññattirūpa)**] Sắc Nghiệp Tái Tục tùy theo sự thích hợp.
3. **Địch Duyên** tức là 21 Tâm Thiện, 12 Tâm Bất Thiện, 20 Tâm Duy Tác, 52 tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Và lại, sự làm thành Năng Duyên hoặc Sở Duyên hoặc Địch Duyên thì nên hiểu biết một cách giản yếu là Ngài đã chia 4 Danh Uẩn ra làm 15 thời kỳ, đó là: 4 thời kỳ **Bộ Nhất (Ekaka)**, 4 thời kỳ **Bộ Ba (Tika)**, 6 thời kỳ **Bộ Nhị (Duka)**, 1 thời kỳ **Bộ Tứ (Catukka)** như sau:

4 thời kỳ **Bộ Nhất (Ekaka)** phối hợp với

|                 |            |
|-----------------|------------|
| Thọ (Vedanā)    | 1 thời kỳ. |
| Tướng (Saññā)   | 1 thời kỳ. |
| Hành (Saṅkhāra) | 1 thời kỳ. |
| Thức (Viññāṇa)  | 1 thời kỳ. |

4 thời kỳ **Bộ Ba (Tika)** phối hợp với

|                 |            |
|-----------------|------------|
| Thọ Tướng Hành  | 1 thời kỳ. |
| Tướng Hành Thức | 1 thời kỳ. |
| Hành Thức Thọ   | 1 thời kỳ. |
| Thức Thọ Tướng  | 1 thời kỳ. |

6 thời kỳ **Bộ Nhị (Duka)** phối hợp với

|            |            |
|------------|------------|
| Thọ Tướng  | 1 thời kỳ. |
| Thọ Hành   | 1 thời kỳ. |
| Thọ Thức   | 1 thời kỳ. |
| Tướng Hành | 1 thời kỳ. |
| Tướng Thức | 1 thời kỳ. |
| Hành Thức  | 1 thời kỳ. |

1 thời kỳ **Bộ Tứ (Catukka)** tức là Thọ Tướng Hành Thức.

Trong 4 thời kỳ **Bộ Nhất (Ekaka)** đã có sự phân tích việc thực hiện phù trợ lẫn nhau như sau:

1. Thọ làm duyên đối với Tướng, Hành và Thức.
2. Tướng làm duyên đối với Hành, Thức và Thọ.
3. Hành làm duyên đối với Thức, Thọ và Tướng.
4. Thức làm duyên đối với Thọ, Tướng và Hành.

Trong 4 thời kỳ **Bộ Ba (Tika)** đã có sự phân tích việc thực hiện phù trợ lẫn nhau như sau:

1. Thọ, Tướng và Hành làm duyên đối với Thức.
2. Tướng, Hành và Thức làm duyên đối với Thọ.
3. Hành, Thức và Thọ làm duyên đối với Tướng.
4. Thức, Thọ và Tướng làm duyên đối với Hành.

Trong 6 thời kỳ **Bộ Nhị (Duka)** đã có sự phân tích việc thực hiện phù trợ lẫn nhau như sau:

1. Thọ Tướng làm duyên đối với Hành Thức.
2. Thọ Hành làm duyên đối với Tướng Thức.
3. Thọ Thức làm duyên đối với Tướng Hành.
4. Tướng Thức làm duyên đối với Thọ Thức.
5. Tướng Thức làm duyên đối với Thọ Hành.
6. Hành Thức làm duyên đối với Thọ Tướng.

## **XV. VẬT THỰC DUYÊN (ĀHĀRAPACCAYA)**

Lời nói rằng **Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vật thực”; có ý nghĩa đến 4 thể loại Vật Thực, đó là:

1. Đoàn Thực (**Kavaḷiṅkārahāra**),
2. Xúc Thực (**Phassāhāra**),
3. Ý Tư Thực (**Manosañcetanāhāra**),
4. Thức Thực (**Viññāṇāhāra**).

Cả bốn thể loại Pháp này có khả năng trong việc kiến tạo và nhuận dưỡng Danh Pháp và Sắc Pháp cho thọ mạng được sinh tồn, chẳng hạn như Đoàn Thực (**Kavaḷiṅkārāhāra**) nhuận dưỡng Sắc Bồ Phẩm Bát Thuần (**Ojaṭṭhamakarūpa**), Xúc Thực (**Phassāhāra**) nhuận dưỡng ba loại Thọ (**Vedanā**), Ý Tư Thực (**Manosañcetanāhāra**) là nói đến Thiện Nghiệp (**Kusalakamma**) và Bất Thiện Nghiệp (**Akusala kamma**) dắt dẫn đi đến Tái Tục (**Paṭisandhi**) trong cả Tam Giới, Thức Thực (**Viññāṇāhāra**) là nói đến Thức Tái Tục (**Paṭisandhiviññāṇa**) nhuận dưỡng Danh Sắc ở phần Câu Sinh.

**Vật Thực Duyên** chia ra làm hai thể loại, đó là:

1. **Sắc Vật Thực Duyên** (**Rūpaāhārapaccaya**)
2. **Danh Vật Thực Duyên** (**Nāmaāhārapaccaya**)

Vật Thực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là Sắc Bồ Phẩm Tứ Xuất Sinh Xứ (**Catu samuṭṭhānikaojārūpa**) tác thành Năng Duyên đối với Sắc Tứ Xuất Sinh Xứ (**Catusamuṭṭhānikarūpa**) hiện hành trong cùng một Tổng Hợp và dị biệt.
2. **Sở Duyên:** tức là Sắc Tứ Xuất Sinh Xứ hiện hành trong cùng một Tổng Hợp và dị biệt, miễn trừ Sắc Bồ Phẩm hiện hành trong cùng một Tổng Hợp.
3. **Địch Duyên:** tức là 29 Tâm, 52 Tâm Sở, Sắc Ngoại.

Danh Vật Thực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là 3 thể loại Danh Vật Thực, đó là: Xúc (**Phassa**), Tư (**Cetanā**) và Thức (**Viññāṇa**).
2. **Sở Duyên:** tức là 29 Tâm, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.
3. **Địch Duyên:** tức là Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhục.

Ngoài ra, trong Chú Giải đã chia Vật Thực Duyên ra làm 4 thể loại, Ngài đã chia Danh Vật Thực thể theo 4 Giống (**Jāti**), đó là: Giống Thiện (**Kusalajāti**), Giống Bất Thiện (**Akusalajāti**), Giống Dị Thực Quả (**Vipākajāti**) và Giống Duy Tác (**Kiriyaājāti**), và lại còn chia thể theo 4 Cõi Giới (**Bhūmi**) nữa, đó là: Danh Vật Thực ở bên Giống Thiện có 4 Cõi Giới, ở bên Giống Bất Thiện có 1 Cõi Giới, ở bên Giống Dị Thực Quả có 4 Cõi Giới, ở bên Giống Duy Tác có 3 Cõi Giới.

Còn Đoàn Thực (**Kavaḷiṅkārāhāra**) là thuộc Giống Vô Ký (**Abyākatajāti**) và thuộc Cõi Dục Giới (**Kāmāvacarabhūmi**).

## **XVI. QUYỀN LỰC DUYÊN (INDRĪYAPACCAYA)**

Lời nói rằng **Quyền Lực Duyên** (**Indrīyapaccaya**) dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành quyền lực”; có ý nghĩa đến Pháp Thực Tính tác thành trọng yếu lãnh đạo Pháp khác sinh trước, Pháp Thực Tính này tác thành Năng Duyên đối với Pháp khác

bằng cách làm thành người lãnh đạo một cách phổ cập mà Ngài đã chia ra thành 22 thể loại (trong Bộ Kinh Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp Ngài đã trích dẫn một đôi chút ở phần **Paḷi** xếp hàng của Quyền Lực theo thứ tự sai biệt). Và lại mặc dù Quyền Lực có 22 thể loại, tuy nhiên tác hành chức năng Năng Duyên chỉ có 20 thể loại ngần ấy, tức là loại trừ Nữ Quyền (**Itthindriya**) và Nam Quyền (**Purisindriya**) (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3/ 16 / 433). Còn nguyên nhân loại trừ cả 2 thể loại Quyền Lực này là vì Quyền Lực đã đề cập không có khả năng tác thành Năng Duyên giúp đỡ cho việc hỗ trợ đối với Nữ Giới và Nam Giới, chẳng hạn như trong thời gian nước tinh dịch sắp hình thành sắc thân, vì trong sát na ấy từng mỗi giới tính vẫn chưa có hiện bày, do đó cả hai thể loại Quyền Lực này mới không có khả năng sẽ thực hiện chức năng Năng Duyên đối với các Pháp Thực Tính khác.

Tuy nhiên, mặc dù cả hai thể loại Quyền Lực này sẽ không thể nào tác thành Quyền Lực Duyên, nhưng cũng không có nghĩa là cả hai Nữ Quyền và Nam Quyền không có quyền lực tác thành Duyên trong phạm vi của mình ở mọi trường hợp. Vì lẽ, trong phần Kinh Tạng (**Suttantāyā**), cả hai thể loại Quyền Lực này vẫn có khả năng thực hiện chức năng Thường Cận Y Duyên (**Pakātūpanissayapaccaya**) đối với các Pháp Thực Tính khác. Vì lý do ấy mới vẫn là Pháp được xếp vào ở trong Pháp Năng Duyên tương tự.

**Ngài chia Quyền Lực Duyên ra làm ba thể loại, đó là:**

1. Tiên Sinh Quyền Lực Duyên (**Purejātindriyapaccaya**),
2. Sắc Mạng Quyền Lực Duyên (**Rūpajīvitindriyapaccaya**),
3. Câu Sinh Quyền Lực Duyên (**Sahajātindriyapaccaya**).

Tiên Sinh Quyền Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là Nhãn Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật và Thân Vật được sắp đặt ở trong diện Trung Thọ (**Majjhimāyuka**) đồng câu sinh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất.
2. **Sở Duyên:** tức là 10 Tâm Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành.
3. **Địch Duyên:** tức là 79 Tâm (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức), 52 Tâm Sở, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Câu Sinh Quyền Lực Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là 8 thể loại Chi Pháp của Quyền Lực ở bên phần Danh Pháp, đó là: Mạng Quyền, Tâm, Thọ, Tín, Tấn, Niệm, Nhứt Thống và Tuệ.
2. **Sở Duyên:** tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở, Sắc tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục.
3. **Địch Duyên:** tức là Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Quyền Lực Duyên này hiện hành được cả trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt, và vẫn hiện hành được cả trong Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai. Ngoài các việc này ra thì vẫn được hiện hành trong cả 31 Cõi Giới.

## XVII. THIÊN NA DUYÊN (JHĀNAPACCAYA)

Lời nói rằng **Thiền Na (Jhāna)** có ý nghĩa đến “Nhóm Pháp Thực Tính có chức năng thâm thị Cảnh, là đề mục Hoàn Tĩnh (**Kasiṇa**) v.v.

Thiền Na chia ra làm 2 thể loại, đó là:

1. **Cảnh Thiền Định (Ārammaṇūpanijjhāna)** có ý nghĩa đến Thiền Na thâm thị trực tiếp vào trong Cảnh có đề mục Hoàn Tĩnh, v.v., là tên gọi của 8 Định (**Samāpatti**).
2. **Tướng Thiền Định (Lakkhaṇūpanijjhāna)** có ý nghĩa đến Thiền Na thâm thị trực tiếp vào Tam Tướng Phổ Thông (**Sāmañña lakkhaṇa**), là tên gọi của Tâm Minh Sát Tuệ (**Vipassanācitta**) và Tâm Đạo (**Maggacitta**). Hơn nữa, có ý nghĩa đến Tâm Quả (**Phala citta**) thấu triệt thực tướng của Níp Bàn (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 1/160 / 219)

Lời nói rằng **Thiền Na Duyên (Jhānapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành thiên na”; tức là bằng với các Chi Pháp mà có khả năng phù trợ đối với các Pháp Thực Tính khác trong trạng thái làm thành người thâm thị vào Cảnh. Thiền Na Duyên này có ý nghĩa đến 7 thể loại Pháp tác thành Chi Thiền (Chú Giải Vô Tỷ Pháp 3/ 17 / 435). Thế nhưng, trong việc trình bày Chi Pháp một cách xác thực của Duyên này thì Ngài chỉ đề cập đến 5 thể loại Chi Thiền có ngần ấy. Nguyên nhân mà thành như thế là vì Ngài không có phân chia Hỷ Thọ (**Somanassavedanā**), Ưu Thọ (**Domanassavedanā**) và Xả Thọ (**Upekkhā vedanā**) ra, trái lại gom vào thành một Pháp duy nhất, là duy nhất chỉ có một loại Thọ (**Vedanā**).

Thiền Na có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là 5 Chi Thiền, đó là Tầm, Tứ, Hỷ, Nhất Thống và Thọ khởi sinh trong tất cả các Tâm, loại trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức.
2. **Sở Duyên:** tức là 10 Tâm Ngũ Song Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Lại nữa, Thiền Na Duyên này hiện hành được cả trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt. Thế nhưng chỉ được hiện hành ở trong thời kỳ Hiện Tại có ngần ấy, vì là Duyên thuộc trong thể loại Câu Sinh Duyên. Còn trong câu chuyện nói về Cõi Giới thì Thiền Na Duyên có khả năng hiện hành trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (**Ekavokārabhūmi**).

Bởi vì Thiền Na Duyên là Duyên thuộc thể loại Giống Câu Sinh, sinh khởi trong thời Hiện Tại của sát na Tâm mới sẽ có khả năng thực hiện được chức năng phù trợ đối với Sắc Pháp và Danh Pháp đồng câu sinh với mình.

Phân loại theo chức năng của Pháp Hành thì có như sau:

1. **Tầm (Vitakka):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với 55 Tâm Hữu Tầm (**Savitakkacitta**) tương ứng với các Uẩn (Tâm Sở tương ứng), Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.
2. **Tứ (Vicāra):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với 66 Tâm Hữu Tứ (**Savicāracitta**) tương ứng với các Uẩn (Tâm Sở tương ứng), Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

3. **Hỷ (Pīti):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên 55 Tâm câu hành Hỷ (**Pīti saḥaggatacitta**) tương ứng với các Uẩn (Tâm Sở tương ứng), Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.
4. **Nhất Thống (Ekaggatā):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với tất cả các Tâm [trừ 16 Tâm Vô Căn (**Avīriyacitta**) và 1 Hoài Nghi (**Vicikicchā**)] tương ứng với các Uẩn, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.
5. **Thọ (Vedanā):** thực hiện chức năng tác thành Năng Duyên đối với tất cả các Tâm (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức) tương ứng với các Uẩn, Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

### XVIII. ĐỒ ĐẠO DUYÊN (MAGGAPACCAYA)

Lời nói rằng **Đồ Đạo (Magga)** có ý nghĩa đến “Pháp Thực Tính tầm cầu Níp Bàn” hoặc “Pháp Thực Tính tiêu trừ Phiền Não rồi tác thành nguyên nhân cho đến Níp Bàn” hoặc “Pháp Thực Tính làm thành người có sở nguyện Níp Bàn thích đáng tầm cầu”.

Lời nói rằng **Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành đồ đạo”, có nghĩa đến Pháp Thực Tính tác thành Năng Duyên cho đến Níp Bàn, Thiện Thú (**Sugatibhava**) và Khổ Thú (**Dugatibhava**); tức là 12 Chi Pháp gồm có: 1/ Tuệ (**Paññā**), 2/ Tầm (**Vitakka**), 3/ Chánh Ngữ (**Sammāvācā**), 4/ Chánh Nghiệp (**Sammākammanta**), 5/ Chánh Mạng (**Sammāājīva**), 6/ Tấn (**Vīriya**), 7/ Niệm (**Sati**), 8/ Nhất Thống (**Ekaggatā**), 9/ Tà Kiến (**Micchādītṭhi**), 10/ Tà Ngữ (**Micchāvācā**), 11/ Tà Nghiệp (**Micchākammanta**), 12/ Tà Mạng (**Micchāājīva**).

Những Chi Đạo này là các Tâm Sở khởi sinh trong tất cả các Tâm, loại trừ Tâm Vô Nhân (**Ahetukacitta**).

Thế nhưng trong Bộ Phụ Chú Giải Căn Nguyên (**Mūlaṭṭikā**) có đề cập rằng Chi Đạo bên phía Bất Thiện (là Tà Kiến, Tà Ngữ, Tà Nghiệp và Tà Mạng), Đức Thế Tôn lập ý khái thuyết đề ở trong Kinh Tạng (**Suttantapiṭaka**) trong nền tảng là “Chi Tà Đạo - **Micchāmaggaṅga**”, không có lập ý trình bày cho thành Đồ Đạo Duyên.

Còn Bộ Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp (**Abhidhammattha saṅgaha**) đã có đề cập đến Chi Đạo lại khác biệt với Chú Giải của Bộ kinh điển **Phát Thú (Paṭṭhāna)**, tức là Tà Kiến, Tà Tư Duy (**Micchāsāṅkappa**), Tà Tinh Tấn (**Micchāvāyāma**) và Tà Định (**Micchāsamādhi**).

Tuy nhiên, dẫn rằng Chi Đạo là có 12 điều, thế nhưng Chi Pháp xác thực của từng mỗi điều thì chỉ được tính có 9 điều (*Cửu Chi Đạo*). Việc tính Chi Pháp của Chánh Tư Duy với Tà Tư Duy chỉ có duy nhất một Chi Pháp là Tầm (**Vitakka**); và Chi Pháp của Chánh Tinh Tấn với Tà Tinh Tấn chỉ có duy nhất một Chi Pháp là Tấn (**Vīriya**).

Đồ Đạo Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là Chi Pháp của Chi Đạo gồm có Tuệ, Tầm, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Tấn, Niệm, Nhất Thống và Kiến tác thành Pháp Thực Tính phối hợp với 71 Tâm Hữu Nhân (**Sahetukacitta**).
2. **Sở Duyên:** tức là 71 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở, Sắc Tâm Hữu Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Hữu Nhân.

3. **Địch Duyên:** tức là 18 Tâm Vô Nhân, 12 Tâm Sở Tợ Tha (*Aññasamānacetāsika*) [loại trừ Dục (*Chanda*)], Sắc Tâm Vô Nhân, Sắc Nghiệp Tái Tục Vô Nhân, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Đồ Đạo Duyên này hiện hành trong cả hai thời kỳ, đó là thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt; và chỉ hiện hành duy nhất ở trong thời kỳ Hiện Tại có ngần ấy, bởi do đó thời kỳ Hiện Tại chỉ sẽ có khả năng thực hiện được chức năng đặc biệt ở trong sát na mà mình đang hiện hành có ngần ấy. Đồ Đạo Duyên này thường được hiện hành ở trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (*Ekavokārabhūmi*).

### XIX. TƯƠNG ƯNG DUYÊN (SAMPAYUTTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Tương Ưng (Sampayutta)** có ý nghĩa đến “Pháp Thực Tính phối hợp với 4 thể loại ưu chất, đó là **Đồng Sinh (Ekuppāda** – cùng khởi sinh), **Đồng Diệt (Ekanirodha** – cùng diệt tắt), **Đồng Đối Tượng (Ekālabhāna** – tiếp thu cùng một cảnh) và **Đồng Trú Căn (Ekavattuka** – có cùng một trú căn). Bốn thể loại ưu chất đã đề cập đến ở đây, Ngài gọi là **Trạng Thái Phối Hợp (Sampayogalakkhaṇa)** và những thể loại Pháp Tương Ưng này gọi là Tương Ưng Duyên.

Lời nói rằng **Tương Ưng Duyên (Sampayuttapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành tương ưng”, tức là có khả năng thực hiện việc phù trợ đối với Pháp Tương Ưng với mình bằng mãnh lực của Tứ Trạng Thái Phối Hợp, y như 4 thể loại vật thực là sữa, bơ lỏng, mật ong và đường thốt nốt, cho hòa trộn các vị vào nhau làm thành một loại thuốc có tên gọi là Tứ Mật Trấp (*Catumadhurasā*).

Tương Ưng Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là tất cả các Tâm, Tâm Sở. Tất cả hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục bằng cách tác thành Tương Ưng Duyên.
2. **Sở Duyên:** tức là tất cả các Tâm, Tâm Sở. Tất cả hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
3. **Địch Duyên:** tức là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Tương Ưng Duyên này hiện hành được cả trong giai đoạn của thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. Thế nhưng đặc biệt chỉ được hiện hành ở trong thời kỳ Hiện Tại và được sắp đặt thuộc thể loại Câu Sinh Duyên, có khả năng hiện hành trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (*Ekavokārabhūmi*).

### XX. BÁT TƯƠNG ƯNG DUYÊN (VIPPAYUTTAPACCAYA)

Lời nói rằng **Bát Tương Ưng Duyên (Vippayuttapaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bát tương ưng”, có nghĩa đến Lục Sắc Vật (*Vatthurūpa*), Tâm và Tâm Sở bởi vì có khả năng giúp đỡ phù trợ các Pháp Thực Tính khác

bằng cách tác thành Pháp Bất Tương Ứng với mình, chẳng hạn như Sắc Pháp được đề cập đến là Lục Sắc Vật làm Năng Duyên đối với Tâm, Tâm Sở ở phần Danh Pháp mà coi như là Bất Tương Ứng với Sắc Pháp; hoặc chẳng hạn như Danh Pháp được đề cập đến là Tâm, Tâm Sở làm Năng Duyên đối với Sắc Tâm và Sắc Nghiệp Tái Tục.

**Bất Tương Ứng Duyên chia ra làm ba thể loại, đó là:**

1. Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Sahajātavippayuttapaccaya**)
2. Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Purejātavippayuttapaccaya**)
3. Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên (**Pacchājātavippayuttapaccaya**)

Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên có tổ thành bộ phận như sau:

1. **Năng Duyên:** tức là các Tâm (trừ 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới), 10 Tâm Ngũ Song Thức và Tâm Tử của Bậc Vô Sinh, tất cả các Tâm Sở. Tất cả hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, Cõi Ngũ Uẩn (**Pañcavokārabhūmi**) kể cả Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn (**Pañcavokārapatisandhi**) và Sắc Pháp đề cập đến là Sắc Tâm Cơ tác thành Năng Duyên hỗ trợ lẫn nhau.
2. **Sở Duyên:** tức là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Tâm Cơ và Sắc Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn.
3. **Địch Duyên:** tức là tất cả các Tâm, tất cả các Tâm Sở, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình Vô Tướng và Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Còn Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên, Ngài phân chia cùng một thể loại với Tiền Sinh Y Chi Duyên (**Purejātanissayapaccaya**) và phân chia Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên tương tự với Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**) ở mọi trường hợp.

## **XXI. HIỆN HỮU DUYÊN (ATTHIPACCAYA)**

Lời nói rằng **Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya)** dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành hiện hữu”, có nghĩa đến Pháp Thực Tính vẫn đang hiện bày ở trong sát na hiện tại, và có khả năng tác thành Năng Duyên đối với các Pháp khác.

**Hiện Hữu Duyên này có bốn thể loại, đó là:**

1. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Sahajātatthipaccaya**)
2. Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên (**Purejātatthipaccaya**)
3. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên (**Pacchājātatthipaccaya**)
4. Vật Thực Hiện Hữu Duyên (**Āhāratthipaccaya**)
5. Quyền Lực Hiện Hữu Duyên (**Indriyatthipaccaya**)

Câu Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên. Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Tiền Sinh Duyên. Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Hậu Sinh Duyên. Vật Thực Hiện Hữu Duyên tương tự với Sắc Vật Thực Duyên, và Quyền Lực Hiện Hữu Duyên tương tự với Sắc Mạng Quyền Lực Duyên.

Một vài nhà Chú Giải phân tích Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên ra làm 3 thể loại, đó là: Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Vật Tiền Sinh Y Chỉ Duyên. Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Vật Cảnh Tiền Sinh Y Chỉ Duyên, và Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên tương tự với Cảnh Tiền Sinh Duyên.

Ngài liệt kê Chi Pháp tác thành Hiện Hữu Duyên, đó là Ngũ Uẩn ở thời Hiện Tại, có nghĩa là các Uẩn đang tiến hành hiện hữu ở trong giai đoạn của cả 3 sát na, do đó Níp Bàn là Pháp thuộc về ngoại thời, mới không có sắp vào trong Hiện Hữu Duyên. Ngoài ra đây, Hiện Hữu Duyên vẫn có khả năng hiện hành được cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục, và hiện hành được cả trong 31 Cõi Giới.

## XXII. VÔ HỮU DUYÊN (NATTHIPACCAYA)

Lời nói rằng Vô Hữu Duyên (Natthipaccaya) dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vô hữu”, có nghĩa đến Danh Pháp đã diệt mất đi rồi, bởi vì có khả năng tạo cơ hội cho các Pháp khác được vào thay thế, y như sự diệt mất ánh sáng cây nến tạo cơ hội cho sự tối tăm đi đến.

Vô Hữu Duyên có quá trình tác thành Năng Duyên và Sở Duyên tương tự với Vô Gian Duyên ở mọi trường hợp, ngoại trừ có sự khác biệt với nhau về câu lọc thuộc Pāli và tên gọi của Duyên chỉ có ngần ấy thôi.

Vô Hữu Duyên hiện hành được cả trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục. Thế nhưng chỉ được hiện hành ở trong thời kỳ Quá Khứ. Còn về Cõi Giới thì hiện hành được trong tất cả các Cõi Giới, loại trừ Cõi Nhất Uẩn (Ekavokārabhūmi).

## XXIII. LY KHỨ DUYÊN (VIGATAPACCAYA)

Lời nói rằng Ly Khứ Duyên (Vigatapaccaya) dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành ly khứ”, có nghĩa đến Danh Pháp đích thị tác thành Vô Hữu Duyên, bởi vì tác thành Năng Duyên tạo cơ hội cho các Pháp Thực Tính khác ở phía sau khởi sinh lên khi mình đã diệt mất, y như sự lặn mất của mặt trời tạo cơ hội cho ánh sáng mặt trăng được hiện bày lên.

Lại nữa, giữa Vô Hữu Duyên với Ly Khứ Duyên chỉ có sự khác biệt về từ ngữ cũng ngần ấy thôi, còn ý nghĩa thì tương tự với nhau ở mọi trường hợp. Do đó, Ly Khứ Duyên mới có Chi Pháp của Năng Duyên và Sở Duyên tương tự với Vô Hữu Duyên.

## XXIV. BẤT LY DUYÊN (AVIGATAPACCAYA)

Lời nói rằng Bất Ly Duyên (Avigatapaccaya) dịch nghĩa là “Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất ly”, có nghĩa đến Pháp Thực Tính đích thị tác thành Hiện Hữu Duyên, bởi vì tác thành Năng Duyên đang hiện bày ở trong sát na Hiện Tại, giống như sự hiện hữu của nước ở trong đại dương hữu ích bang trợ cho chúng hữu tình thủy sinh có được sinh tồn. Còn về các Chi Pháp thì tương tự với Hiện Hữu Duyên ở mọi trường hợp.

**Điều Chú Ý:**

## 1/ Nguyên Tắc Cơ Bản:

Việc sẽ hiểu biết rằng Pháp Thực Tính nào tác thành Năng Duyên đối với Pháp Thực Tính nào thì bậc học giả cần phải liễu giải 4 thể loại nguyên tắc cơ bản, đó là:

1. Sẽ cần phải liễu giải rằng từng mỗi Duyên ấy sắp xếp ở trong nhóm nào.
2. Sẽ cần phải liễu giải Cõi Giới của các Duyên ấy.
3. Sẽ cần phải liễu giải Sở Duyên hữu quan với Năng Duyên.
4. Sẽ cần phải liễu giải định vị thời gian khởi sinh của các Duyên ấy.

## 2/ Việc Liệt Cử Các Duyên Lên Để Trình Bày:

Vì từng mỗi Pháp Thực Tính có khả năng thực hiện chức năng Năng Duyên cho được nhiều Duyên, bởi do thế mới có việc dặt dẫn tên gọi của các Duyên mà nhận thấy rằng thích hợp với các Pháp Thực Tính ấy, đem ra để cùng trình bày với nhau. Tất cả sự việc này là nhằm để tìm kiếm lời giải thích trong từng mỗi Pháp Thực Tính ấy có khả năng tác thành Duyên chi cũng được. Trong việc liệt cử các Duyên lên để trình bày, điều quan trọng cần phải thực hiện cho sự liễu giải đó là:

1. Sẽ cần phải liễu giải Chi Pháp của cả hai Năng Duyên và Sở Duyên.
2. Sẽ cần phải liễu giải thể loại của các Duyên và liễu giải rằng Duyên nào liệt kê vào trong thể loại nào.
3. Sẽ cần phải liễu giải Duyên Tấu Hợp (**Paccayasabhāga**) tức là khi đã liễu giải thể loại của Duyên rồi, điều tiếp theo sẽ cần phải hiểu biết rằng các Duyên khác cũng có các Năng Duyên chi để mà có khả năng thực hiện việc tấu hợp (liệt kê làm thành cùng một nhóm với nhau) với Duyên đã đề cập đến.
4. Sẽ cần phải liễu giải lĩnh vực Hiệp Lực (**Ghaṭanā**) tức là việc liên hợp các Duyên mà có đủ ân đức phẩm vị sẽ liệt cử lên trình bày với nhau.

Duyên sẽ liệt cử lên để trình bày với nhau, sẽ cần phải hội đủ 3 tố thành bộ phận, đó là:

1. Sẽ cần phải cùng một chủng loại Duyên với nhau.
2. Sẽ phải thực hiện việc Tấu Hợp với nhau.
3. Cả Chi Pháp của Năng Duyên và Sở Duyên sẽ cần phải tương đồng với nhau.

## Chủng Loại Của Duyên:

**1. Duyên thuộc chủng loại Cảnh (Ārammaṇa):** có 8 Duyên, đó là: Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

**2. Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh (Sahajāta):** có 15 Duyên được chia ra làm 3 chủng loại, đó là: 4 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh bậc Đại, 4 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh bậc Trung, 7 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh Tiểu, như sau:

- 4 Duyên thuộc Câu Sinh bậc Đại, tức là: Câu Sinh Duyên, Câu Sinh Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Hiện Hữu Duyên và Câu Sinh Bất Ly Duyên.

– 4 Duyên thuộc chủng loại Câu Sinh bậc Trung, tức là: Hồ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên và Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên.

– 7 Duyên thuộc chủng loại bậc Tiểu, tức là: Nhân Duyên, Câu Sinh Trưởng Duyên, Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên, Danh Vật Thục Duyên, Câu Sinh Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên và Đồ Đạo Duyên.

**3. Duyên thuộc chủng loại Vô Giác (Anantara):** có 7 Duyên, đó là: Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên.

**4. Duyên thuộc chủng loại Cận Y (Upanissāya):** có 2 Duyên, đó là: Thường Cận Y Duyên và Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

**5. Duyên thuộc chủng loại Tiền Sinh (Purejāta):** có 6 Duyên, đó là: Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên.

**6. Duyên thuộc chủng loại Hậu Sinh (Pacchājāta):** có 4 Duyên, đó là: Hậu Sinh Duyên, Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên và Hậu Sinh Bất Ly Duyên.

**7. Duyên thuộc chủng loại Nghiệp Lực (Kamma):** có 1 Duyên, đó là: Dị Thời Nghiệp Lực Duyên.

**8. Duyên thuộc chủng loại Sắc Vật Thục (Rūpaāhāra):** có 3 Duyên, đó là: Sắc Vật Thục Duyên, Sắc Hiện Hữu Duyên và Sắc Bất Ly Duyên.

**9. Duyên thuộc chủng loại Sắc Mạng Quyền Lực (Rūpajīvitindriya):** có 3 Duyên, đó là: Sắc Mạng Quyền Lực Duyên, Sắc Mạng Quyền Lực Hiện Hữu Duyên và Sắc Mạng Quyền Lực Bất Ly Duyên.

### **Duyên Tấu Hợp (Paccayasabhāga)**

Duyên Tấu Hợp là việc liệt kê Duyên có chức năng đồng đẳng và tương đương với nhau, có ý nghĩa là trong cả 24 thể loại Duyên này, Pháp Thục Tính trong từng mỗi Duyên, ngoài khả năng vừa làm Duyên đã được chỉ đích danh một cách trực tiếp ra, cũng vẫn còn có khả năng tác thành các Duyên khác; chẳng hạn như Vô Si (Amoha) là đề cập đến Tuệ (Paññā) ở phần tác thành Nhân Duyên (Hetupaccaya), thế nhưng Vô Si làm Nhân Duyên đây, chẳng phải thực hiện chức năng chỉ có duy nhất một Nhân Duyên mà vẫn còn có khả năng thực hiện được chức năng ở 11 Duyên khác nữa, đó là: Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên. Cả 11 Duyên như đã đề cập đến được Ngài gọi là Duyên Tấu Hợp với Vô Si là một phần của Nhân Duyên. Vô Si này là Nhân (Hetu) có số lượng Duyên Tấu Hợp nhiều hơn các Nhân khác (tức là Vô Tham, Vô Sân, Tham, Sân, Si). Còn Nhân Vô Tham (Alobha hetu) và Nhân Vô Sân (Adosahetu) nên biết rằng nếu như phối hợp với Tâm Dị Thục Quả (Vipākacitta) thì phải cắt bỏ Trưởng Duyên, Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên ra (còn lại 8 Duyên Tấu Hợp); và nếu như phối hợp trong Tâm Thiện (Kusalacitta) và Tâm Duy Tác (Kiriya-citta) thì phải cắt bỏ thêm 1 Duyên nữa là Dị Thục Quả Duyên (chỉ còn lại 7 Duyên Tấu Hợp có ngần ấy). Thế nhưng, Tham, Sân, Si ở phần Nhân Bất Thiện (Akusalahetu) ấy, nên

biết rằng ở mỗi thể loại Nhân này chỉ có 7 Duyên Tấu Hợp, vì đã cắt bỏ Trưởng Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên và Dị Thục Quả Duyên.

Việc trình bày đến đây chỉ là một kiểu mẫu, vì thế, cho dù ở trong các Duyên khác, chẳng hạn như Cảnh Duyên cũng có trạng thái của việc liệt kê trong cùng một phương thức như nhau, chỉ có sự khác biệt một cách xác thực là tên gọi của Duyên và số lượng của Duyên Tấu Hợp có ngần ấy.

Số lượng Duyên Tấu Hợp của từng mỗi Duyên có như sau:

|                            |                   |
|----------------------------|-------------------|
| 1. Nhân Duyên có           | 11 Duyên Tấu Hợp. |
| 2. Cảnh Duyên có           | 7 Duyên Tấu Hợp.  |
| 3. Trưởng Duyên có         | 15 Duyên Tấu Hợp. |
| 4. Vô Giáán Duyên có       | 6 Duyên Tấu Hợp.  |
| 5. Đẳng Vô Giáán Duyên có  | 6 Duyên Tấu Hợp.  |
| 6. Câu Sinh Duyên có       | 7 Duyên Tấu Hợp.  |
| 7. Hỗ Tương Duyên có       | 7 Duyên Tấu Hợp.  |
| 8. Y Chi Duyên có          | 12 Duyên Tấu Hợp. |
| 9. Cận Y Duyên có          | 13 Duyên Tấu Hợp. |
| 10. Tiên Sinh Duyên có     | 8 Duyên Tấu Hợp.  |
| 11. Hậu Sinh Duyên có      | 3 Duyên Tấu Hợp.  |
| 12. Trùng Dụng Duyên có    | 5 Duyên Tấu Hợp.  |
| 13. Nghiệp Lực Duyên có    | 14 Duyên Tấu Hợp. |
| 14. Dị Thục Quả Duyên có   | 7 Duyên Tấu Hợp.  |
| 15. Vật Thục Duyên có      | 11 Duyên Tấu Hợp. |
| 16. Quyền Lực Duyên có     | 14 Duyên Tấu Hợp. |
| 17. Thiền Na Duyên có      | 10 Duyên Tấu Hợp. |
| 18. Đồ Đạo Duyên có        | 12 Duyên Tấu Hợp. |
| 19. Tương Ứng Duyên có     | 6 Duyên Tấu Hợp.  |
| 20. Bất Tương Ứng Duyên có | 12 Duyên Tấu Hợp. |
| 21. Hiện Hữu Duyên có      | 14 Duyên Tấu Hợp. |
| 22. Vô Hữu Duyên có        | 6 Duyên Tấu Hợp.  |
| 23. Ly Khứ Duyên có        | 6 Duyên Tấu Hợp.  |
| 24. Bất Ly Duyên có        | 14 Duyên Tấu Hợp. |

### **Duyên Hiệp Lực (Paccayaghaṭanā)**

Việc liên hợp Duyên ở phần Tấu Hợp hỗ tương lẫn nhau gọi là Hiệp Lực (Ghaṭanā) phân tích theo Duyên như sau:

|                           |                    |
|---------------------------|--------------------|
| 1. Nhân Hiệp Lực có       | 24 thời kỳ (vāra). |
| 2. Cảnh Hiệp Lực có       | 5 thời kỳ.         |
| 3. Trưởng Hiệp Lực có     | 30 thời kỳ.        |
| 4. Vô Giáán Duyên có      | 3 thời kỳ.         |
| 5. Đẳng Vô Giáán Duyên có | 3 thời kỳ.         |

|                            |             |
|----------------------------|-------------|
| 6. Câu Sinh Duyên có       | 10 thời kỳ. |
| 7. Hỗ Tương Duyên có       | 6 thời kỳ.  |
| 8. Y Chi Duyên có          | 20 thời kỳ. |
| 9. Cận Y Duyên có          | 7 thời kỳ.  |
| 10. Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| 11. Hậu Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| 12. Trùng Dụng Duyên có    | 1 thời kỳ.  |
| 13. Nghiệp Lực Duyên có    | 11 thời kỳ. |
| 14. Dị Thục Quả Duyên có   | 5 thời kỳ.  |
| 15. Vật Thục Duyên có      | 34 thời kỳ. |
| 16. Quyền Lực Duyên có     | 76 thời kỳ. |
| 17. Thiên Na Duyên có      | 36 thời kỳ. |
| 18. Đồ Đạo Duyên có        | 57 thời kỳ. |
| 19. Tương Ứng Duyên có     | 2 thời kỳ.  |
| 20. Bất Tương Ứng Duyên có | 13 thời kỳ. |
| 21. Hữ Hữu Duyên có        | 29 thời kỳ. |
| 22. Vô Hữu Duyên có        | 3 thời kỳ.  |
| 23. Ly Khứ Duyên có        | 3 thời kỳ.  |
| 24. Bất Ly Duyên có        | 29 thời kỳ. |

**Lời giải thích tên gọi của một vài thể loại Hiệp Lực mà nên biết như sau:**

**1. Phổ Thông Hiệp Lực (Sāmaññaghaṭanā):** có nghĩa đến việc liên hợp Duyên ở phần Tấu Hợp hỗ tương nhau một cách phổ thông; chẳng hạn như 6 thể loại Nhân (Hetu) ở trong Nhân Duyên, mặc dù những thể loại Nhân này không có khả năng cùng câu sinh trong một cái tâm, cũng không có được chỉ đích danh trong trường hợp cụ thể, tuy nhiên vẫn có khả năng dắt dẫn đến việc liên hợp với nhau.

**2. Vô Dị Thục Quả Hiệp Lực (Avipākaghaṭanā):** có nghĩa đến việc liên hợp Duyên mà không có sự trộn lẫn Dị Thục Quả Duyên vào với nhau.

**3. Hữu Dị Thục Quả Hiệp Lực (SaVipākaghaṭanā):** có nghĩa đến việc liên hợp Duyên mà có sự trộn lẫn Dị Thục Quả Duyên vào với nhau.

**4. Hữu Quyền Lực - Đồ Đạo Hiệp Lực (SaIndrīyamagga ghaṭanā):** có nghĩa đến việc liên hợp Duyên bằng cách bỏ Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên vào với nhau.

**5. Hữu Trưởng - Quyền Lực - Đồ Đạo Hiệp Lực (Sādhipati Indriyamaggaghaṭanā)** có nghĩa đến việc liên hợp Duyên bằng cách bỏ Trưởng Duyên, Quyền Lực Duyên và Đồ Đạo Duyên vào với nhau.

Theo như tất cả đã được trình bày ở đây chỉ là một cách giản yếu chút ít sự hiểu biết, thực ra nội dung cơ bản của bộ Kinh Phát Thú thì có phần quảng khoáng cùng tột, cực thâm khắc, và các nhà Chú Giải cổ xưa mới gọi bộ Kinh này là “Vô Giác Đẳng Vô Giác Phát Thú Đại Kinh” (Anantarāsamantapaṭṭhāna Mahāpakaraṇa) (Bộ Đại Kinh Phát Thú (Paṭṭhāna) rộng lớn,

quảng khoáng với hàng loạt vô lượng ý nghĩa vây quanh – Chú Giải Tạng Vô Tỷ Pháp điều 3 / 573).

-----00000-----

## VĂN TỰ TIẾT LƯỢC DANH MỤC KINH ĐIỂN

### TẶNG LUẬT (VINAYAPIṬAKA)

1. Tạng Luật – Chánh Tạng Pāli – Bộ Đại Phân Tích (Mahāvibhaṅga Pāli)
2. Tạng Luật – Chánh Tạng Pāli – Bộ Tỳ Khuru Ni Phân Tích (Bhikkhunīvibhaṅga Pāli)
3. Tạng Luật – Chánh Tạng Pāli – Bộ Đại Phẩm (Mahāvagga Pāli)
4. Tạng Luật – Chánh Tạng Pāli – Bộ Tiểu Phẩm (Cūlavagga Pāli)
5. Tạng Luật – Chánh Tạng Pāli – Bộ Tập Yếu (Parivāra Pāli)

### TẶNG KINH (SUTTANTAPIṬAKA)

1. Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Phẩm Giới Uẩn (Sīlakkhandhavagga Pāli)
2. Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Đại Phẩm (Mahāvagga Pāli)
3. Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) – Chánh Tạng Pāli - Pāṭikavagga Pāli
1. Trung Bộ Kinh (Majjhimanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Sơ Phần Ngũ Thập – (Mūlapaṇṇāsaka Pāli)
2. Trung Bộ Kinh (Majjhimanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Trung Phần Ngũ Thập (Majjhimapāṇṇāsaka Pāli)
3. Trung Bộ Kinh (Majjhimanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Thượng Phần Ngũ Thập Nhị (Uparipaṇṇāsaka Pāli)
1. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Phẩm Hữu Kế (Sagāthavagga Pāli)
2. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Phẩm Đại Duyên (Nidānavagga Pāli)
3. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Phẩm Tương Ứng Uẩn (Kandhavāravagga Pāli)
4. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Phẩm Lục Xứ (Saḷāyatanavagga Pāli)
5. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Đại Phẩm (Mahāvāravagga Pāli)
1. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) – Chánh Tạng Pāli – Chương Một Pháp (Ekakanipāta Pāli)
2. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Hai Pháp (Dukanipāta Pāli)
3. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Ba Pháp (Tikanipāta Pāli)

4. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Bốn Pháp (Catukkanipāta Pāli)
5. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Năm Pháp (Pañcakanipāta Pāli)
6. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Sáu Pháp (Chakkanipāta Pāli)
7. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Bảy Pháp (Sattakanipāta Pāli)
8. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Tám Pháp (Aṭṭhakanipāta Pāli)
9. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Chín Pháp (Navakanipāta Pāli)
10. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Mười Pháp (Dasakanipāta Pāli)
12. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chương Mười Một (Ekādasakanipāta Pāli)
1. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Tiểu Bộ Kinh (Khuddakapāṭha Pāli)
2. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Pháp Cú Kinh (Dhammapada Pāli)
3. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Tự Thuyết Kinh (Udāna Pāli)
4. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Như Thị Ngữ Kinh (Ittivuttaka Pāli)
5. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Kinh Tập (Suttanipāta Pāli)
6. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Thiên Cung Sự Kinh (Vimānavatthu Pāli)
7. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Chánh Tạng Pāli – Nga Quý Sự Kinh (Petavatthu Pāli)
8. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Trưởng Lão Tăng Kệ (Theragāthā Pāli)
9. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Trưởng Lão Ni Kệ (Therīgāthā Pāli)
10. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Túc Sinh Truyện (Jātaka Pāli)
11. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Đại Nghĩa Tích (Mahāniddeśa Pāli)
12. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Tiểu Nghĩa Tích (Cūḷaniddeśa Pāli)
13. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Vô Ngại Giải Đạo (Paṭisambhidāmagga Pāli)

14. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Thí Dụ Kinh (Apadāna Pāli)
15. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Chúng Tộc Chư Phật (Buddhavaṃsa Pāli)
16. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) - Chánh Tạng Pāli – Tiểu Nghĩa Kinh (Cariyāpiṭaka Pāli)

### TẶNG VÔ TỶ PHÁP (ABHIDHAMMAPIṬAKA)

1. Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chánh Tạng Pāli - Bộ Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī Pāli)
2. Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chánh Tạng Pāli – Bộ Phân Tích (Vibhaṅga Pāli)
3. Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chánh Tạng Pāli – Bộ Nguyên Chất Ngữ (Dhātukathā Pāli)
4. Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chánh Tạng Pāli - Bộ Nhân Chế Định (Puggalapaññatti Pāli)
5. Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chánh Tạng Pāli – Bộ Ngũ Tông (Kathāvatthu Pāli)
6. Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chánh Tạng Pāli – Bộ Song Đối (Yamaka Pāli)
7. Tạng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chánh Tạng Pāli – Bộ Phát Thú (Paṭṭhāna Pāli)

### PAKARAṄAVISESA

1. Nettipakarāṇa
2. Peṭakopadesa
3. Vua Milinda Sở Vấn Kinh (Milindapañhakarāṇa)
4. Thanh Tịnh Đạo (Visuddhimaggakarāṇa)

### CHÚ GIẢI TẶNG LUẬT

1. Tạng Luật – Samantapāsādikā - Pārājikakaṇḍa - Saṃghādisesādi Mahāvaggādi Aṭṭhakathā
2. Kaṅkhāvitarāṇī Aṭṭhakathā
3. Vinayaśāṅgaha Aṭṭhakathā
4. Vinayavinicchaya
5. Uttaravinicchaya
6. Khuddasikkhā
7. Mūlasikkhā

### CHÚ GIẢI TẶNG KINH

1. Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) – Sūmaṅgalavilāsinī – Chú Giải Phẩm Giới Uẩn (Sīlakkhandhavagga Aṭṭhakathā)
2. Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) – Sūmaṅgalavilāsinī – Chú Giải Đại Phẩm (Mahāvagga Aṭṭhakathā)
3. Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) – Sūmaṅgalavilāsinī - Pāṭikavagga Aṭṭhakathā
1. Trung Bộ Kinh (Majjhimanikāya) – Papañcasūdanī – Chú Giải Sơ Phần Ngũ Thập (Mūlapaṇṇāsaka Aṭṭhakathā)
2. Trung Bộ Kinh (Majjhimanikāya) – Papañcasūdanī – Chú Giải Trung Phần Ngũ Thập (Majjhimapaṇṇāsaka Aṭṭhakathā)
3. Trung Bộ Kinh (Majjhimanikāya) – Papañcasūdanī – Chú Giải Thượng Phần Ngũ Thập Nhị (Uparipaṇṇāsaka Aṭṭhakathā)
1. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Sāratthappakāsinī – Chú Giải Phẩm Hữu Kế (Sagāthavagga Aṭṭhakathā)
2. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Sāratthappakāsinī – Nidāna – Khandhavāravagga Aṭṭhakathā
3. Tương Ứng Bộ Kinh (Saṃyuttanikāya) – Sāratthappakāsinī - Saḷāyatana - Mahāvāravagga Aṭṭhakathā
1. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Manorathapūraṇī – Chú Giải Chương Một Pháp (Ekakanipāta Aṭṭhakathā)
2. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Manorathapūraṇī – Chú Giải Chương Hai Pháp (Dukanipāta Aṭṭhakathā)
3. Tăng Chi Bộ Kinh (Aṅguttaranikāya) - Manorathapūraṇī – Chú Giải Chương Năm Pháp (Pañcakādinipāta Aṭṭhakathā)
1. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthajotikā – Chú Giải Tiểu Bộ Kinh (Khuddakapāṭha Aṭṭhakathā)
2. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Chú Giải Pháp Cú Kinh (Dhammapada Aṭṭhakathā)
3. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Tự Thuyết Kinh (Udāna Aṭṭhakathā)
4. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Như Thị Ngũ Kinh (Ittivuttaka Aṭṭhakathā)
5. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Kinh Tập (Suttanipāta Aṭṭhakathā)
6. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Thiên Cung Sự Kinh (Vimānavatthu Aṭṭhakathā)
7. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Ngạ Quỷ Sự Kinh (Petavatthu Aṭṭhakathā)
8. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Trưởng Lão Tăng Kế (Theragāthā Aṭṭhakathā)

9. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Trưởng Lão Ni Kệ (Therīgāthā Aṭṭhakathā)
10. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Chú Giải Túc Sinh Truyện (Jātaka Aṭṭhakathā)
11. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Saddhammappajotikā – Chú Giải Đại Nghĩa Tích (Mahāniddeśa Aṭṭhakathā)
12. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Saddhammappajotikā – Chú Giải Tiểu Nghĩa Tích (Cūḷaniddeśa Aṭṭhakathā)
13. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Saddhammappajotikā – Chú Giải Vô Ngại Giải Đạo (Paṭisambhidāmagga Aṭṭhakathā)
14. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Visuddhajanavilāsini – Chú Giải Thí Dụ Kinh (Apadāna Aṭṭhakathā)
15. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Madhuratthavilāsini – Chú Giải Chủng Tộc Chư Phật (Buddhavaṃsa Aṭṭhakathā)
16. Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikāya) – Paramatthadīpanī – Chú Giải Tiểu Nghĩa Kinh (Cariyāpiṭaka Aṭṭhakathā)

### CHÚ GIẢI TẶNG VÔ TỶ PHÁP

1. Tặng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chú Giải Bộ Pháp Tụ (Dhammasaṅgaṇī - Aṭṭhasālinī Aṭṭhakathā)
2. Tặng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chú Giải Bộ Phân Tích (Vibhaṅga – Sammohavinodanī Aṭṭhakathā)
3. Tặng Vô Tỷ Pháp (Abhidhammapiṭaka) – Chú Giải Ngũ Bộ (Pañcapakaraṇa Aṭṭhakathā)

### AṬṬHAKATHĀ PAKARAṆAVISESA

Khuddakanikāya – Netti Aṭṭhakathā

Abhidhammatthasaṅgaha

Abhidhammāvatāra

### PHỤ CHÚ GIẢI TẶNG LUẬT (ṬĪKĀ VINAYAPIṬAKA)

1. Vijārabuddhi Ṭikā
2. Sāratthadīpanī Ṭikā (Phụ Chú Giải Cốt Yếu Giải Minh)
3. Vimativinodanī Ṭikā
4. Kaṅkhāvitaraṇīpurāṇa Ṭikā
5. Vinayatthasaṅjūsā Kaṅkhāvitaraṇī
6. Vinayālaṅkāra Ṭikā
7. Vinayavinicchaya Ṭikā
8. Uttaravinicchaya Ṭikā
9. Khuddasikkhāpurāṇa Ṭikā
10. Khuddasikkhābhinava Ṭikā

## 11. Mūlasikkhā Ṭīkā

### PHỤ CHÚ GIẢI TẠNG KINH (ṬĪKĀ SUTTANTAPIṬAKA)

1. Trường Bộ Kinh – Līnatthappakāsanī – Phụ Chú Giải Phẩm Giới Uân (Sīlakkhandhavagga Ṭīkā)
2. Trường Bộ Kinh – Līnatthappakāsanī – Phụ Chú Giải Đại Phẩm (Mahāvagga Ṭīkā)
3. Trường Bộ Kinh – Līnatthappakāsanī - Pāṭikavagga Ṭīkā
4. Trường Bộ Kinh – Sādhuvilāsinī – Sīlakkhandhavagga Abhinava Ṭīkā (Phụ Chú Giải Trình Khiết Nữ Sĩ – Phẩm Giới Uân)
1. Trung Bộ Kinh – Līnatthappakāsanī – Phụ Chú Giải Sơ Phần Ngũ Thập (Mūlapaṇṇāsaka Ṭīkā)
2. Trung Bộ Kinh – Līnatthappakāsanī – Phụ Chú Giải Trung Phần – Thượng Phần Ngũ Thập Nhị (Majjhima - Uparipaṇṇāsaka Ṭīkā)
1. Tương Ứng Bộ Kinh – Līnatthappakāsanī – Phụ Chú Giải Tương Ứng (Saṃyutta Ṭīkā)
1. Tăng Chi Bộ Kinh – Sāratthamañjūsā – Phụ Chú Giải Tăng Chi (Aṅguttara Ṭīkā)
1. Đại Phụ Chú Giải Pháp Cú Kinh (Dhammapadamahāṭīkā)

### PHỤ CHÚ GIẢI TẠNG VÔ TỶ PHÁP (ṬĪKĀ ABHIDHAMMAPIṬAKA)

1. Tạng Vô Tỷ Pháp – Phụ Chú Giải Bộ Pháp Tụ - Bộ Phân Tích – Ngũ Bộ Căn Nguyên (Dhammasaṅgaṇī - Vibhaṅga - Pañcakaraṇamūla Ṭīkā)
2. Tạng Vô Tỷ Pháp – Phụ Chú Giải Bộ Pháp Tụ – Bộ Phân Tích – Ngũ Bộ Kinh (Dhammasaṅgaṇī - Vibhaṅga - Pañcakaraṇaanuṭīkā)
3. Maṇidīpaṭīkā
4. Madhusāratthadīpanī Ṭīkā

### ṬĪKĀ PAKARAṆAVISESA

1. Netti Ṭīkā
2. Nettivibhāvinī
3. Madhuratthapakāsinī Milindapañhā Ṭīkā
4. Paramatthamañjūsā Visuddhimaggamahā Ṭīkā
5. Visuddhimaggacūḷaṭīkā
6. Abhidhammatthavikāsinī Abhidhammāvatāra Ṭīkā
7. Abhidhammatthavibhāvinī Ṭīkā
8. Maṇisāramañjūsā Ṭīkā

### GAṆṬHĪ

1. Paṭisambhidāmaggaṭṭkathāgaṇṭhi
2. Abhidhammatthavibhāvinīyojanā

-----00000-----





## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| Tự Luận-----                             | 1  |
| Dẫn Ngôn-----                            | 6  |
| Văn Tự Tiết Lược Danh Mục Kinh Điển----- | 57 |

### PHÁP THUẬN TAM ĐỀ PHÁT THỨ (DHAMMĀNULOMA TIKAPAṬṬHĀNA)

|  |    |
|--|----|
| Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề (Mātikānikkhepavāra)-----                  | 69 |
| 1. Duyên Xiển Thuật (Paccayuddesa)-----                              | 69 |
| Giai Đoạn Phân Tích Duyên (Paccayavibhaṅgavāra)-----                 | 71 |
| 2. Duyên Xiển Minh (Paccayaniddesa)-----                             | 71 |
| Giai Đoạn Thảm Vấn (Pucchāvāra)-----                                 | 85 |
| 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----                    | 85 |
| Phần Nhất Căn Nguyên (Ekamūlakanaya)-----                            | 85 |
| 1. Câu Thiện (Kusalapada)-----                                       | 85 |
| 2. Câu Bất Thiện (Akusalapada)-----                                  | 85 |
| 3. Câu Vô Ký (Abyākatapada)-----                                     | 86 |
| 4. Câu Thiện – Vô Ký (Kusalābyākatapada)-----                        | 86 |
| 5. Câu Bất Thiện – Vô Ký (Akusalābyākatapada)-----                   | 87 |
| 6. Câu Thiện – Bất Thiện (Kusalākusalapada)-----                     | 87 |
| 7. Câu Thiện – Bất Thiện – Vô Ký (Kusalākusalābyākatapada)-----      | 87 |
| Phần Nhị Căn Nguyên (Dumūlakanaya), v.v.-----                        | 88 |
| Phần Nhân Căn Nguyên (Hetumūlakanaya)-----                           | 89 |
| Phần Cảnh Căn Nguyên (Ārammaṇamūlakanaya), v.v.-----                 | 89 |
| 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----              | 90 |
| 3. Giai Đoạn Thuận Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccayanīyanaya)----- | 91 |
| 4. Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma naya)-----   | 93 |

### A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)

|   |     |
|---|-----|
| I. Giai Đoạn Liên Quan (Paṭṭicavāra)-----                       | 94  |
| 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----               | 94  |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 94  |
| Phần Thuận (Anulomavāra)-----                                   | 94  |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 102 |
| 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----         | 108 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 108 |
| Phần Nghịch (Paccanīyavāra)-----                                | 108 |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 114 |
| 3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)----- | 125 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |
| 4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)----- | 146 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |

**Phần Thuận (Anulomavāra)**  
**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

**A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)**

**II. Giai Đoạn Câu Sinh (Sahajātavāra)----- 168**

**1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)----- 169**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)----- 169**

**Phần Thuận (Anulomavāra)----- 169**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)----- 169**

**2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)----- 170**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)----- 170**

**Phần Nghịch (Paccanīyavāra)----- 170**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)----- 171**

**3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)----- 171**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**Phần Thuận (Anulomavāra)**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

**4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)----- 172**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**Phần Thuận (Anulomavāra)**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

**A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)**

**III. Giai Đoạn Duyên Sinh (Paccayavāra)----- 173**

**1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra) ----- 173**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)----- 173**

**Phần Thuận (Anulomavāra)----- 173**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)----- 183**

**2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)----- 187**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)----- 187**

**Phần Nghịch (Paccanīyavāra)----- 187**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)----- 190**

**3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)----- 199**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**Phần Thuận (Anulomavāra)**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

**4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)----- 211**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**Phần Thuận (Anulomavāra)**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

**A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)**

**IV. Giai Đoạn Y Chỉ (Nissayavāra)----- 228**

**1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)----- 228**

**a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)----- 228**

**Phần Thuận (Anulomavāra)----- 228**

|   |     |
|---|-----|
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 229 |
| 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----         | 230 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 230 |
| Phần Nghịch (Paccanīyavāra)-----                                | 230 |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 231 |
| 3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)----- | 232 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |
| 4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)----- | 232 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |

#### A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)

|   |     |
|---|-----|
| V. Giai Đoạn Hỗn Tạp (Saṃsaṭṭhavāra)-----                       | 233 |
| 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----               | 233 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 233 |
| Phần Thuận (Anulomavāra)-----                                   | 233 |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 235 |
| 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----         | 237 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 237 |
| Phần Nghịch (Paccanīyavāra)                                     |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 238 |
| 3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)----- | 244 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |
| 4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)----- | 252 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |

#### A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)

|   |     |
|---|-----|
| VI. Giai Đoạn Tương Ứng (Sampayuttavāra)-----                   | 265 |
| 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----               | 265 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 265 |
| Phần Thuận (Anulomavāra)-----                                   | 266 |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 266 |
| 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----         | 267 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 267 |
| Phần Nghịch (Paccanīyavāra)-----                                | 267 |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 267 |
| 3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)----- | 271 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |

|   |     |
|---|-----|
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |
| 4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)----- | 268 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |
| <br>  |     |
| A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)                                   |     |
| VII. Giai Đoạn Vấn Đề (Pañhāvāra)-----                          | 269 |
| 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)-----               | 269 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)-----                      | 269 |
| Phần Thuận (Anulomavāra)-----                                   | 269 |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 326 |
| 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya)-----         | 375 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Nghịch (Paccanīyavāra)                                     |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)-----                     | 377 |
| 3. Giai Đoạn Thuận – Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīya)----- | 431 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |
| 4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānuloma)----- | 714 |
| a. Giai Đoạn Phân Tích (Vibhaṅgavāra)                           |     |
| Phần Thuận (Anulomavāra)  |     |
| b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)                          |     |
| <br>  |     |
| B. TAM ĐỀ THỌ (VEDANĀ TIKĀ)-----                                | 754 |
| (Tiếp theo)   |     |

-----00000-----

ABHIDHAMMAPĪṬAKA

TẠNG VÔ TỶ PHÁP

-----

DHAMMĀNULOMA TIKAPAṬṬHĀNA

PHÁP THUẬN TAM ĐỀ PHÁT THỨ

-----

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA

CUNG KÍNH ĐỨC THÊ TÔN - ÚNG CÚNG – CHÁNH ĐẲNG GIÁC

-----

MĀTIKĀNIKKHEPAVĀRA

Giai Đoạn Toát Yếu Mẫu Đề

I. PACCAYUDDESA

I. Duyên Xiển Thuật

1. Nhân Duyên (**Hetupaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Tác Nhân.
2. Cảnh Duyên (**Ārammaṇapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Cảnh.
3. Trưởng Duyên (**Adhipatipaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành trưởng trội.
4. Vô Gián Duyên (**Anantarapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ.
5. Đẳng Vô Gián Duyên (**Samantarapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tiếp nối nhau không có khoảng cách xen kẽ một cách tốt đẹp.
6. Câu Sinh Duyên (**Sahajātapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách đồng câu sinh với nhau.
7. Hỗ Tương Duyên (**Aññamaññapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành duyên lẫn nhau.
8. Y Chỉ Duyên (**Nissayapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa.
9. Cận Y Duyên (**Upanissāyapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành chỗ nương tựa có thực lực.
10. Tiền Sinh Duyên (**Purejātapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh trước.
11. Hậu Sinh Duyên (**Pacchājātapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách khởi sinh sau.

12. Trùng Dụng Duyên (**Āsevanapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách thụ hưởng hoài hoài.
13. Nghiệp Lực Duyên (**Kammapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành Nghiệp Lực.
14. Dị Thực Quả Duyên (**Vipākapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành dị thực quả.
15. Vật Thực Duyên (**Āhārapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vật thực.
16. Quyền Lực Duyên (**Indriyapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành quyền lực.
17. Thiên Na Duyên (**Jhānapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành thiên na.
18. Đồ Đạo Duyên (**Maggapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành đồ đạo.
19. Tương Ứng Duyên (**Sampayuttapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành tương ứng.
20. Bất Tương Ứng Duyên (**Vippayuttapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất tương ứng.
21. Hiện Hữu Duyên (**Atthipaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành hiện hữu.
22. Vô Hữu Duyên (**Natthipaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành vô hữu.
23. Ly Khứ Duyên (**Vigatapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành ly khứ.
24. Bất Ly Duyên (**Avigatapaccaya**): Pháp Thực Tính giúp đỡ phù trợ bằng cách tác thành bất ly.

**Kết Thúc Duyên Xiển Thuật**  
**(Paccayuddeso Niṭṭhito)**

-----00000-----

**PACCAYAVIBHAṄGAVĀRA**  
**GIAI ĐOẠN PHÂN TÍCH DUYÊN**

**II. PACCAYANIDDESA**

II. Duyên Xiển Minh

[1]. Nhân Duyên (Hetupaccaya) tức là “**Hetū hetu sampayutta kānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo**”: Nhân (Hetu) làm duyên đối với Pháp Thực Tính tương ưng với Nhân và Sắc Pháp hữu tương ưng với Nhân ấy làm Xuất Sinh Xứ (Samuṭṭhāna) theo phương thức Nhân Duyên.

[2]. Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya) tức là “**Rūpāyatanaṃ cakkhaviññāṇa dhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Sắc Xứ (Rūpāyatana) làm duyên đối với Tâm Nhãn Thức Giới (Cakkhaviññāṇadhātu) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Thinh Xứ (Saddāyatana) làm duyên đối với Tâm Nhĩ Thức Giới (Sotaviññāṇadhātu) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Khí Xứ (Gandhāyatana) làm duyên đối với Tâm Tỷ Thức Giới (Ghānaviññāṇadhātu) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Vị Xứ (Rasāyatana) làm duyên đối với Tâm Thiệt Thức Giới (Jivhāviññāṇadhātu) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Xúc Xứ (Phoṭṭhabbāyatana) làm duyên đối với Tâm Thân Thức Giới (Kāyaviññāṇadhātu) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tâm Thân Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới (Manodhātu) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Sabbe dhammā manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Tất cả các Pháp Thực Tính làm duyên đối với Ý Thức Giới (Manoviññāṇadhātu) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

“**Yaṃ yaṃ dhammaṃ ārabha ye ye dhammā uppajjanti cittacetāsikā dhammā, te te dhammā tesam tesam dhammānaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở do nương vào Pháp Thực Tính đã đề cập đến mà khởi sinh, chính Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Cảnh Duyên.

[3]. **Trưởng Duyên (Adhipatipaccaya)** tức là “**Chandāhipati chanda sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhākānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo**”: Dục Trưởng (**Chandāhipati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ứng hữu tương ứng với Dục và Sắc mà có Pháp hữu tương ứng với Dục ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

“**Vīriyāhipati vīriyasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhākānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo**”: Cần Trưởng (**Vīriyāhipati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ứng với Cần và Sắc mà có Pháp hữu tương ứng với Cần ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

“**Cittāhipati cittasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhākānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo**”: Tâm Trưởng (**Cittāhi pati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ứng với Tâm và Sắc mà có Pháp hữu tương ứng với Tâm ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

“**Vīmaṃsāhipati vīmaṃsasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhākānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo**”: Thâm Trưởng (**Vīmaṃsāhipati**) làm duyên đối với Pháp Tương Ứng với Tâm và Sắc mà có Pháp hữu tương ứng với Thâm ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên.

“**Yaṃ yaṃ dhammaṃ garuṃ katvā ye ye dhammā uppajjanti citta cetāsikā dhammā, te te dhammā tesam tesam dhammānaṃ Adhipatipaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở thực hiện những Pháp Thực Tính cho tác thành Cảnh một cách kiên định khởi sinh, chính những Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Trưởng Duyên.

[4]. **Vô Gian Duyên (Anantarapaccaya)** tức là “**Cakkhuvīññāṇa dhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ ca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo**”: Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“**Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manovīññāṇa dhātuyā taṃsampayuttakānaṃ ca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo**”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Gian Duyên.

“**Sotavīññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃ ca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo**”: Nhĩ Thức Giới và Pháp

Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Ghānaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Jivhāviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayuttakāṅca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Kāyaviññāṇadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayuttakāṅca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsampayuttakāṅca dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Thiện (**Kusala**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký (**Abyākata**) sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện (**Akusala**)

sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên.

**“Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ anantarā ye ye dhammā uppajjanti cittacetāsikā dhammā, te te dhammā tesāṃ tesāṃ dhammānaṃ Anantarapaccayena paccayo”**: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở khởi sinh trong tuần tự của những Pháp Thực Tính nào, chính những Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Vô Giác Duyên.

[5]. **Đẳng Vô Giác Duyên (Samanantarapaccaya)** tức là **“Cakkhu viññāṇadhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā mano dhātuyā taṃsāmpayuttakānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”**: Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Nhãn Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

**“Manodhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsāmpayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”**: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

**“Sotaviññāṇadhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsāmpayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”**: Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Nhĩ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

**“Manodhātu taṃsāmpayuttakā ca dhammā manoviññāṇa dhātuyā taṃsāmpayutta kānañca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”**: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Ghānaviññāḍadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāḍa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Jivhāviññāḍadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāḍa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Kāyaviññāḍadhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manodhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy làm duyên đối với Ý Giới (**Manodhātu**) và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Manodhātu taṃsampayuttakā ca dhammā manoviññāḍa dhātuyā taṃsampayutta kāṇaṅca dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy làm duyên đối với Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Thức Giới ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Thiện (**Kusala**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký (**Abyākata**) sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện (**Akusala**) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“**Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

“Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ anantarā ye ye dhammā uppajjanti cittacetāsikā dhammā, te te dhammā tesāṃ tesāṃ dhammānaṃ Samanantarapaccayena paccayo”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở khởi sinh trong tuần tự của những Pháp Thực Tính nào, chính những Pháp Thực Tính ấy làm duyên đối với các Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ấy theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

[6]. Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya) tức là “Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Tứ Uẩn Vô Sắc (Arūpa) làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Tứ Sắc Đại Hiện (Mahābhūtarūpa) làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ [Cittasamuṭṭhānarūpa: có 17, đó là 2 Sắc Biểu Tri (Viññattirūpa), 3 Sắc Biến Thể (Vikāra rūpa), 1 Sắc Tích Trữ (Upacayarūpa), 1 Sắc Thừa Kế (Santatirūpa), 1 Sắc Thịnh (Saddarūpa), 1 Sắc Hạn Giới (Paricchedarūpa) và 8 Sắc Bất Giác Biệt (Avinibbhogarūpa) (Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp 34 / 76, 211)] theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Mahābhūtā upādārūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo”: Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Y Sinh (Upādāyarūpa) theo phương thức Câu Sinh Duyên.

“Rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ kiñci kāle Sahajātapaccayena paccayo, kiñci kāle NaSahajātapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính Hữu Sắc đôi khi làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Sắc theo phương thức Câu Sinh Duyên, đôi khi làm duyên theo phương thức Phi Câu Sinh Duyên.

[7]. **Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya)** tức là “**Cattāro khandhā arūpino Aññamaññapaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

“**Cattāro mahābhūtā Aññamaññapaccayena paccayo**”: Tứ Sắc Đại Hiện làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

“**Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ Aññamaññapaccayena paccayo**”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên theo phương thức Hỗ Tương Duyên.

[8]. **Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)** tức là “**Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Tứ Sắc Đại Hiện làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Mahābhūtā upādārūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

“**Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātū ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Nissayapaccayena paccayo**”: Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ vào hiện hành làm duyên đối với Ý Giới, Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với cả hai Giới ấy theo phương thức Y Chỉ Duyên.

[9]. Cận Y Duyên (Upanissāyapaccaya) tức là “**Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ kesañci Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với một chút ít Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ kesañci Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với một chút ít Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Utubhojanampi Upanissāyapaccayena paccayo**”: Ngay cả Quý Tiết (Utu) và Vật Thực (Bhojana) cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Puggalopi Upanissāyapaccayena paccayo**”: Ngay cả Người (Puggala) cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

“**Senāsanampi Upanissāyapaccayena paccayo**”: Ngay cả Trú Xứ (Senāsana) cũng làm duyên theo phương thức Cận Y Duyên.

[10]. **Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)** tức là “**Cakkhā yatanam cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Sotāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Ghānāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Jivhāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Kāyāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Rūpāyatanam cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Saddāyatanam sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Gandhāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Rasāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayutta kānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo**”: Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānam Purejātapaccayena paccayo.**” Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ vào hiện hành làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

“**Manoviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ kiñci kāle Purejāta paccayena paccayo, kiñci kāle Napurejātapaccayena paccayo**”: Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Ý Thức Giới ấy đôi khi làm duyên theo phương thức Tiền Sinh Duyên, đôi khi làm duyên theo phương thức Phi Tiền Sinh Duyên.

[11]. **Hậu Sinh Duyên (Pacchājātapaccaya)** tức là “**Pacchājātā cittacetāsikā dhammā purejātassa imassa kāyassa Pacchājāta paccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính nào là Tâm và Tâm Sở sinh ở phía sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên.

[12]. **Trùng Dục Duyên (Āsevanapaccaya)** tức là “**Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Āsevanapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dục Duyên.

“**Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Āsevanapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dục Duyên.

“**Purimā purimā kiriyābyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kiriyābyākatānaṃ dhammānaṃ Āsevanapaccayena paccayo**”: Những Pháp Thực Tính Vô Ký Duy Tác (Abyākatakiriyā) sinh trước trước làm duyên đối với những Pháp Thực Tính Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Trùng Dục Duyên.

[13]. **Nghiệp Lực Duyên (Kammapaccaya)** tức là “**Kusalākusalaṃ kammaṃ vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammapaccayena paccayo**”: Thiện và Bất Thiện Nghiệp Lực làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục (Kaṭattā rūpa) theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

“**Cetanā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamutṭhānañca rūpānaṃ Kamma paccayena paccayo**”: Tư Tâm Sở làm duyên đối với Pháp Tương Ứng và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

[14]. **Dị Thục Quả Duyên (Vipākapaccaya)** tức là “**Vipākā cattāro khandhā arūpino aññmaññaṃ Vipākapaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Dị Thục Quả Vô Sắc làm duyên lẫn nhau theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

[15]. **Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya)** tức là “**Kabaḷīṅkāro āhāro imassa kāyassa Āhārapaccayena paccayo**”: Đoàn Thực (Kabaḷīṅkārahāra) làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Vật Thực Duyên.

“**Ārūpino āhārā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo**”: Vật Thực Vô Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Tương Ứng và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên.

[16]. **Quyền Lực Duyên (Indriyapaccaya)** tức là “**Cakkhundriyaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Indriyapaccayena paccayo**”: Nhãn Quyền Lực làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“**Sotindriyaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Indriya paccayena paccayo**”: Nhĩ Quyền Lực làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“**Ghānindriyaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Indriyapaccayena paccayo**”: Tỷ Quyền Lực làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“**Jivhindriyaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Indriya paccayena paccayo**”: Thiệt Quyền Lực làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“**Kāyindriyaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃ dhammānaṃ Indriya paccayena paccayo**”: Thân Quyền Lực làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“**Rūpajīvitindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo**”: Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên.

“**Ārūpino indriyā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo**”: Quyền Lực Vô Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Tương Ứng và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên.

[17]. **Thiền Na Duyên (Jhānapaccaya)** tức là “**Jhānaṅgāni jhāna sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo**”: Chi Thiền Na làm duyên đối với Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Thiền Na và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên.

[18]. **Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)** tức là “**Maggaṅgāni maggasampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo**”: Chi Đồ Đạo làm duyên đối với Pháp Thực Tính hữu tương ứng với Đồ Đạo và Sắc mà có Pháp Thực Tính ấy làm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên.

[19]. **Tương Ứng Duyên (Sampayuttapaccaya)** tức là “**Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Sampayuttapaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Tương Ứng Duyên.

[20]. **Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya)** tức là “**Rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo**”: Pháp Thực Tính Hữu Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Sắc theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

“**Arūpino dhammā rūpīnaṃ dhammānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo**”: Pháp Thực Tính Vô Sắc làm duyên đối với Pháp Thực Tính Hữu Sắc theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

[21]. **Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya)** tức là “**Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Tứ Sắc Đại Hiện làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Mahābhūtā upādārūpānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Rūpāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Thính Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Gandhāyatanam ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Rasāyatanam jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Rūpāyatanam saddāyatanam gandhāyatanam rasāyatanam phoṭṭhabbāyatanam manodhātuyā taṃsampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

“**Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃ sampayuttakānañca dhammānaṃ Atthipaccayena paccayo**”: Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ hiện hành làm duyên đối với Ý Giới, Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với cả 2 Giới ấy theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

[22]. Vô Hữu Duyên (Natthipaccaya) tức là “**Samanantara niruddhā cittacetāsikā dhammā pacuppannānaṃ cittacetāsikānaṃ dhammānaṃ Natthipaccayena paccayo**”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở đã diệt mất không có khoảng gián cách một cách tốt đẹp làm duyên đối với Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ở thời kỳ Hiện Tại (Paccuppanna) theo phương thức Vô Hữu Duyên.

23. Ly Khứ Duyên (Vigatapaccaya) tức là “**Samanantara vigatā cittacetāsikā dhammā pacuppannānaṃ cittacetāsikānaṃ dhammānaṃ Vigatapaccayena paccayo**”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở xa lìa khỏi không có khoảng gián cách một cách tốt đẹp làm duyên đối với Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở ở thời kỳ Hiện Tại theo phương thức Ly Khứ Duyên.

[24]. Bất Ly Duyên (Avigatapaccaya) tức là “**Cattāro khandhā arūpīno aññamaññaṃ Avigatapaccayena paccayo**”: Tứ Uẩn Vô Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

“**Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ Avigatapaccayena paccayo**”: Tứ Sắc Đại Hiện làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

“**Okkantikkhaṇe nāmarūpaṃ aññamaññaṃ Avigatapaccayena paccayo**”: Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc làm duyên hỗ tương lẫn nhau theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Cittacetāsikā dhammā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Pháp Thực Tính là Tâm và Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Mahābhūtā upādārūpānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Y Sinh theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Cakkhāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Sotāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Ghāṇāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Jivhāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Kāyāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Rūpāyatanaṃ cakkhaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhãn Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Saddāyatanaṃ sotaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Nhĩ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Gandhāyatanaṃ ghānaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Tỷ Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Rasāyatanaṃ jivhāviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thiệt Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Phoṭṭhabbāyatanaṃ kāyaviññāṇadhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Thân Thức Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Rūpāyatanaṃ saddāyatanaṃ gandhāyatanaṃ rasāyatanaṃ phoṭṭhabbāyatanaṃ manodhātuyā taṃsampayuttakānaṃca dhammānaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Sắc Xứ, Thinh Xứ, Khí Xứ, Vị Xứ và Xúc Xứ làm duyên đối với Ý Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với Ý Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

“Yaṃ rūpaṃ nissāya manodhātu ca manoviññāṇadhātu ca vattanti, taṃ rūpaṃ manodhātuyā ca manoviññāṇadhātuyā ca taṃ sampayuttakānaṅca dhammaṇaṃ Avigatapaccayena paccayo”: Sắc mà làm cho Ý Giới và Ý Thức Giới y chỉ hiện hành làm duyên đối với Ý Giới, Ý Thức Giới và Pháp Thực Tính hữu tương ưng với cả hai Giới ấy theo phương thức Bất Ly Duyên.

**Kết Thúc Duyên Xiển Minh  
(Paccayaniddeso Niṭṭhito)**

-----00000-----

**I. GIAI ĐOẠN THẨM VẤN (PACCHĀVĀRA)**

**1. GIAI ĐOẠN THUẬN DUYÊN**

**(PACCAYĀNULOMAVĀRA)**

**PHẦN NHẤT CĂN NGUYÊN (EKAMŪLAKANAYA)**

**1. CÂU THIỆN (KUSALAPADA)**

[25]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

**2. CÂU BẤT THIỆN (AKUSALAPADA)**

[26]. Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

### 3. CÂU VÔ KÝ (ABYĀKATAPADA)

[27]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

### 4. CÂU THIỆN - VÔ KÝ (KUSALĀBYĀKATAPADA)

[28]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không?

## 5. CÂU BẤT THIỆN - VÔ KÝ (AKUSALĀBYĀKATAPADA)

[29]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

## 6. CÂU THIỆN – BẤT THIỆN (KUSALĀKUSALAPADA)

[30]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

## 7. CÂU THIỆN – BẤT THIỆN - VÔ KÝ (KUSALĀKUSALĀBYĀKATAPADA)

[31]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên cũng được không ?

### **Kết Thúc Phần Nhân Duyên**

-----00000-----

[32]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Cảnh Duyên cũng được không ?

(Ngay cả Cảnh Duyên cũng nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên theo cùng phương thức của lời giảng giải).

[33]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Trường Duyên cũng được không ?

.... do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đăng Vô Giác Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hổ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Hậu Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thực Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiên Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ứng Duyên, do bởi Bất Tương Ứng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

[34]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ? v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký v.v. nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện v.v.

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Thiện và Bất Thiện mới khởi sinh v.v. Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

(Ngay cả Bất Ly Duyên cũng nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên theo cùng phương thức của lời giảng giải).

### **Kết Thúc Phần Nhất Căn Nguyên**

-----00000-----

PHÂN NHỊ CĂN NGUYÊN (DUMŪLAKANAYA), v.v.

### **Phần Nhân Căn Nguyên (Hetumūlakanaya)**

[35]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Cảnh Duyên cũng được không ? v.v. Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện, Bất Thiện và Vô Ký mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và Cảnh Duyên cũng được không ?

[36]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không ? v.v. .. do bởi Nhân Duyên và do bởi Vô Giáns Duyên v.v. do bởi Nhân Duyên và do bởi Đẳng Vô Giáns Duyên v.v. do bởi Nhân Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

#### **Kết Thúc Phần Nhị Căn Nguyên**

-----00000-----

[37]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không ? v.v. do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Vô Giáns Duyên v.v. do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

#### **Kết Thúc Phần Tam Căn Nguyên**

-----00000-----

[38]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên và do bởi Vô Giáns Duyên cũng được không ? v.v. do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

#### **Kết Thúc Phần Tứ Căn Nguyên**

-----00000-----

(Ngài đã tiết lược phần Ngũ Căn Nguyên v.v. bậc học giả nên giải thích phần Nhất Căn Nguyên, phần Nhị Căn Nguyên, phần Tam Căn Nguyên, phần Tứ Căn Nguyên, phần Ngũ Căn Nguyên và phần Tổng Căn Nguyên của từng mỗi câu cho được đầy đủ chi tiết).

#### **Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Cảnh Căn Nguyên (Ārammaṇamūlakanaya) v.v.**

[39]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Cảnh Duyên và do bởi Nhân Duyên cũng được không ? .. do bởi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên v.v. do bởi Cảnh Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Trường Duyên cũng được không ? ...do bởi Vô Giác Duyên, ..do bởi Đẳng Vô Giác Duyên, ..do bởi Câu Sinh Duyên, ..do bởi Hổ Tương Duyên, ..do bởi Bất Ly Duyên, ..do bởi Nhân Duyên, ..do bởi Bất Ly Duyên, ..do bởi Cảnh Duyên, ..do bởi Bất Ly Duyên, ..do bởi Trường Duyên v.v. ..do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

### Kết Thúc Phần Nhị Căn Nguyên

-----00000-----

[40]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Cảnh Duyên cũng được không ? ....do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không ? ..do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Vô Giác Duyên v.v.,...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

[41]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên cũng được không? ...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Vô Giác Duyên v.v.,... do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

(Bậc học giả nên giải thích phần Nhất Căn Nguyên, phần Nhị Căn Nguyên, phần Tam Căn Nguyên, phần Tứ Căn Nguyên, phần Ngũ Căn Nguyên, phần Tổng Căn Nguyên của từng mỗi câu cho được đầy đủ chi tiết).

Giai Đoạn Thuận Duyên (**Paccayānulomavāra**) có 6 điều thâm khắc, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (**Tikapattāna**)
2. Nhị Đề Phát Thú (**Dukapattāna**)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**DukaTikapattāna**)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**TikaDukapattāna**)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**TikaTikapattāna**)
6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**DukaDukapattāna**)

Từng mỗi Phát Thú bảo quý tối thượng.

-----00000-----

### 2. GIAI ĐOẠN NGHỊCH DUYÊN (**PACCAYAPACCANĪYAVĀRA**)

[42]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên (**NaHetupaccaya**) cũng được không ?

(Nên giải thích Phi Nhân Duyên trong Giai Đoạn Nghịch Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên trong Giai Đoạn Thuận Duyên).

(Phi Nhân Duyên (NaHetupaccaya) có ý nghĩa đến các Duyên khác tùy theo thích hợp mà chẳng phải là Nhân Duyên. Ngay cả Cảnh Duyên v.v. cũng nên hiểu biết thể theo phần này).

[43]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không ? .. do bởi Phi Trưởng Duyên, ...do bởi Phi Vô Giác Duyên, ..do bởi Phi Đẳng Vô Giác Duyên, ..do bởi Phi Câu Sinh Duyên, ..do bởi Phi Hổ Tương, ..do bởi Phi Y Chỉ Duyên, ..do bởi Phi Cận Y Duyên,...do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, ..do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, ...do bởi Phi Trùng Dục Duyên, ...do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, ...do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, ..do bởi Phi Vật Thực Duyên, ..do bởi Phi Quyền Lực Duyên, ...do bởi Phi Thiên Na Duyên,..do bởi Phi Đồ Đạo Duyên,.. do bởi Phi Tương Ứng Duyên, ..do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, ...do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, ...do bởi Phi Vô Hữu Duyên,...do bởi Phi Ly Khứ Duyên,...do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không ?

[44]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không ?

(Ngay cả trong Giai Đoạn Nghịch Duyên, bậc học giả nên giải thích phần Nhất Căn Nguyên, phần Nhị Căn Nguyên, phần Tam Căn Nguyên, phần Tứ Căn Nguyên cho đến phần 23 Căn Nguyên (Tevīsatiṃūlakanaya) của từng mỗi câu cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên trong Giai Đoạn Thuận Duyên).

Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccayanīyanaya) có 6 điều thâm khắc, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (Tikapattāna)
2. Nhị Đề Phát Thú (Dukapattāna)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (DukaTikapattāna)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (TikaDukapattāna)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (TikaTikapattāna)
6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (DukaDukapattāna)

Từng mỗi Phát Thú bảo quý tối thượng.

-----00000-----

### 3. GIAI ĐOẠN THUẬN - NGHỊCH DUYÊN (PACCAYĀNULOMAPACCANĪYAVĀRA)

[45]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên cũng được không?

(Ngay cả trong Giai Đoạn Thuận – Nghịch, bậc học giả nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên ở trong Giai Đoạn Thuận Duyên).

[46]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Trưởng Duyên cũng được không ? ...do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Vô

Gián Duyên cũng được không ?...do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không?

[47]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Trưởng Duyên cũng được không ? ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Vô Giác Duyên v.v., ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không ?

...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên và do bởi Phi Vô Giác Duyên v.v., ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không?

...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Giác Duyên và do bởi Phi Đẳng Vô Giác Duyên v.v., ...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Giác Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên v.v..

...do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đẳng Vô Giác Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hổ Tương Duyên, do bởi Y Chỉ Duyên, do bởi Cận Y Duyên, do bởi Tiền Sinh Duyên, do bởi Hậu Sinh Duyên, do bởi Trùng Dụng Duyên, do bởi Nghiệp Lực Duyên, do bởi Dị Thực Quả Duyên, do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiên Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ứng Duyên, do bởi Bất Tương Ứng Duyên, do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên và do bởi Phi Bất Ly Duyên cũng được không ?

[48]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Cảnh Duyên cũng được không ?

...do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Giác Duyên v.v., ... do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Phi Nhân Duyên, ... do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên v.v., ...do bởi Bất Ly Duyên và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Cảnh Duyên v.v., ...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Trưởng Duyên v.v., ...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Bất Ly Duyên, do bởi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trưởng Duyên, do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đẳng Vô Giác Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên v.v.. và do bởi Phi Ly Khứ Duyên cũng được không?

Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (**Paccayānulomapaccayanīya naya**) có 6 điều thâm khác, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (**Tikapattāna**)
2. Nhị Đề Phát Thú (**Dukapattāna**)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**DukaTikapattāna**)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**TikaDukapattāna**)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**TikaTikapattāna**)

## 6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**DukaDukapaṭṭhāna**)

Từng mỗi Phát Thú bảo quý tối thượng.

-----00000-----

### 4. GIAI ĐOẠN NGHỊCH - THUẬN DUYÊN (**PACCAYĀNULOMAPACCANĪYAVĀRA**)

[49]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Cảnh Duyên cũng được không?

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Trường Duyên v.v.. do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

[50]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên v.v. do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

...do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trường Duyên v.v. do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ? ...do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trường Duyên, do bởi Phi Vô Giác Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Giác Duyên v.v. do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên và do bởi Bất Ly Duyên cũng được không ?

[51]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên và do bởi Nhân Duyên cũng được không?

[52]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện mới khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên và do bởi Trường Duyên v.v. do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Bất Ly Duyên v.v. do bởi Phi Bất Ly Duyên và do bởi Nhân Duyên, ... do bởi Phi Bất Ly Duyên và do bởi Cảnh Duyên v.v. do bởi Phi Bất Ly Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Cảnh Duyên v.v. do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

...do bởi Phi Bất Ly Duyên, do bởi Phi Nhân Duyên, do bởi Phi Cảnh Duyên, do bởi Phi Trường Duyên v.v. do bởi Phi Hiện Hữu Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên và do bởi Ly Khứ Duyên cũng được không ?

Giai Đoạn Nghịch Thuận Duyên (**Paccayapaccanīyānuloma naya**) có 6 điều thâm khắc, đó là:

1. Tam Đề Phát Thú (**Tikapaṭṭhāna**)
2. Nhị Đề Phát Thú (**Dukapaṭṭhāna**)
3. Nhị Đề Tam Đề Phát Thú (**DukaTikapaṭṭhāna**)
4. Tam Đề Nhị Đề Phát Thú (**TikaDukapaṭṭhāna**)
5. Tam Đề Tam Đề Phát Thú (**TikaTikapaṭṭhāna**)
6. Nhị Đề Nhị Đề Phát Thú (**DukaDukapaṭṭhāna**)

Tùng mỗi Phát Thú bảo quý tối thượng.

Kết Thúc Phần Định Danh (Paṇṇattivāra)  
Kết Thúc 23 Duyên Trong Phần Xiển Minh

-----00000-----

**A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)**  
**I. GIAI ĐOẠN LIÊN QUAN (PAṬICCAVĀRA)**

**1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

**a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)**

[53]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Cảnh Duyên (Ārammaṇa paccaya)**

[54]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Trưởng Duyên (Adhipati paccaya)**

[55]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vô Giác Duyên (Anantara paccaya) Và Đẳng Vô Giác Duyên (Samanantarapaccaya)**

[56]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đẳng Vô Giác Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh (Vô Giác Duyên và Đẳng Vô Giác Duyên tương tự với Cảnh Duyên).

#### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Câu Sinh Duyên (Sahajāta paccaya)**

[57]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh. 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện ở ngoại phần khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Hỗ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya)**

[58]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Hỗ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1

Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh ở ngoại phần,... có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,... có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ... Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)**

[59]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Y Chỉ Duyên, tức là ...1 Uẩn Thiện (Y Chỉ Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Cận Y Duyên (Upanissāya paccaya)**

[60]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Cận Y Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện (Cận Y Duyên tương tự với Cảnh Duyên)

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Tiền Sinh Duyên (Purejāta paccaya)**

[61]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Trùng Dụng Duyên (Āsevana paccaya)**

[62]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Nghiệp Lực Duyên (Kamma paccaya)**

[63]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ...1 Uẩn Thiện ...có 3 thời kỳ,

...nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện ...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Dị Thực Quả Duyên (Vipāka paccaya)

[64]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Dị Thực Quả Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya)

[65]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện ...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ v.v. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

...nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký v.v. (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Quyền Lực Duyên (Indriya paccaya)**

[66]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Quyền Lực Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện ...có 3 thời kỳ.

...nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện ...có 3 thời kỳ.

...nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng...nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện v.v. (Quyền Lực Duyên tương tự với Nghiệp Lực Duyên).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Thiên Na Duyên (Jhānapaccaya) và Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)**

[67]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Thiên Na Duyên....do bởi Đồ Đạo Duyên. (Thiên Na Duyên và Đồ Đạo Duyên tương tự với Nhân Duyên).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Tương Ứng Duyên (Sampayuttapaccaya)**

[68]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Tương Ứng Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện ...(Tương Ứng Duyên tương tự với Cảnh Duyên).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya)**

[69]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ Uẩn Thiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ Uẩn Bất Thiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tái Tục nương nhờ Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya)

[70]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Hiện Hữu Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh (tiết lược) (Hiện Hữu Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên)

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Vô Hữu Duyên (Natthipaccaya) và Ly Khứ Duyên (Vigatapaccaya)

[71]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Vô Hữu Duyên, ...do bởi Ly Khứ Duyên (Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên tương tự với Cảnh Duyên)

+ **Phần Thuận (Anulomavāra) – Bất Ly Duyên (Avigatapaccaya)**

[72]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Bất Ly Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh (Bất Ly Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên) (Học giả ôn tập nên trình bày 23 Duyên này cho đầy đủ chi tiết)

**1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):**

+ **Toán Thuật Phần Phi Nhân Căn Nguyên (NaHetumūlaka naya)**

|                        |            |
|------------------------|------------|
| [73]. Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên có        | 9 thời kỳ. |

**Phần Nhị Căn Nguyên (Dukanaya)**

|                                      |            |
|--------------------------------------|------------|
| [74]. Cảnh Duyên với Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Nhân Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |

|                                       |            |
|---------------------------------------|------------|
| Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Nhân Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Nhân Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ. |

### Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

|  |            |
|--|------------|
| [75]. Trường Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có       | 3 thời kỳ. |

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phân Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

[76]. Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ. v.v.

### **Phân Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

[77]. Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh

Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ. v.v.

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

[78]. Vật Thực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

### **Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

[79]. Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên

Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Việc Đếm Thời Kỳ Có Nhân Duyên Làm Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Có Cảnh Duyên v.v.**

(Tất cả các Duyên với Duyên chủ vị ở trong Cảnh Duyên chỉ có 3 thời kỳ)

|   |                 |
|---|-----------------|
| [80]. Nhân Duyên với Cảnh Duyên có                      | 3 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có                          | 3 thời kỳ, v.v. |
| Bất Ly Duyên với Cảnh Duyên có                          | 3 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Trưởng Duyên có                          | 9 thời kỳ.      |
| Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có                          | 3 thời kỳ, v.v. |
| Bất Ly Duyên với Trưởng Duyên có                        | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Vô Giác Duyên và Đẳng Vô Giác Duyên có   | 3 thời kỳ, v.v. |
| Bất Ly Duyên với Vô Giác Duyên và Đẳng Vô Giác Duyên có | 3 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có                        | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có                        | 3 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có                           | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Cận Y Duyên có                           | 3 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có                       | 3 thời kỳ, v.v. |

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dụng Duyên**

(Āsevanadukanaya)

|  |            |
|--|------------|
| [81]. Nhân Duyên với Trùng Dụng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Trùng Dụng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Trùng Dụng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Trùng Dụng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Trùng Dụng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Trùng Dục Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Trùng Dục Duyên có        | 3 thời kỳ. |

(Khi Trùng Dục Duyên làm căn nguyên thì không có Dị Thục Quả Duyên)

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)**

[82]. Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên  
(Vipākadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [83]. Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Vô Giám Duyên với Dị Thục Quả Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giám Duyên với Dị Thục Quả Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |

(Khi Dị Thục Quả Duyên làm căn nguyên thì không có Trùng Dục Duyên)

**Phần Nhị Căn Nguyên Có Vật Thục Duyên v.v.**

|  |                 |
|--|-----------------|
| [84]. Nhân Duyên với Vật Thục Duyên có | 9 thời kỳ v.v.  |
| Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Thiền Na Duyên có       | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có         | 9 thời kỳ, v.v. |

|                                       |                 |
|---------------------------------------|-----------------|
| Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có     | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên có        | 3 thời kỳ, v.v. |
| Nhân Duyên với Ly Khứ Duyên có        | 3 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Ly Duyên (Avigatadukanaya)**

|                                      |                 |
|--------------------------------------|-----------------|
| [85]. Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có       | 3 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Bất Ly Duyên có     | 9 thời kỳ, v.v. |
| Vô Hữu Duyên với Bất Ly Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên có     | 3 thời kỳ.      |

(Học giả ôn tập nên thực hiện từng mỗi thể loại Duyên cho thành căn nguyên theo như đã trình khản).

### **Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Liên Quan**

-----00000-----

## **2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**

### **a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nhân Duyên (NaHetu paccaya)**

[86]. Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) nương nhờ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Phi Nhân ở phần Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân (tức là: 2 sát na Tâm Thâm Tấn Xả Thọ [**Upekkhāsantīraṇacitta**] thực hiện chức năng Tái Tục của Người Khổ Thú Vô Nhân [**Duggatiahetukapuggala**] và Người Thiện Thú Vô Nhân [**Sugatiahetukapuggala**] trong Cõi Dục Giới) 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh, ...ở ngoại phần, ...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ, ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇa paccaya)**

[87]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh,...ở ngoại phần,...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya)**

[88]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi

sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Trường Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần, ...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Trường Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vô Giác Duyên (NaAnantarapaccaya) và Phi Đẳng Vô Giác Duyên (NaSamanantarapaccaya)**

[89]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Vô Giác Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Giác Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên tương tự với Phi Cảnh Duyên)

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Hổ Tương Duyên (NaAññamaññapaccaya)**

[90]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Hổ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Hổ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Hổ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, Sắc Tái Tục nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện ở ngoại phần khởi sinh. Các Sắc

Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Hổ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Hổ Tương Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### + Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Cận Y Duyên (NaUpanissāyapaccaya)

[91]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Cận Y Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Phi Cận Y Duyên tương tự với Phi Cảnh Duyên).

#### + Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātapaccaya)

[92]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới (Arūpāvacarabhūmi), 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ [trong chỗ này, tức là 13 Sắc Tâm] và Sắc Tái Tục [trong chỗ này, tức là 16 Sắc Nghiệp câu sinh với sát na Sinh của Thức Tái Tục (Paṭisandhiviññāṇa)] ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần, ...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ, ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại

Hiển khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātapaccaya) Và Phi Trùng Dụng Duyên (NaĀsevanapaccaya)**

[93]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, tức là... nương nhờ 1 Uẩn Thiện v.v.

Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, tức là...nương nhờ 1 Uẩn Thiện, v.v (Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên tương tự với Phi Trưởng Duyên).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammappaccaya)**

[94]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện nương nhờ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Vô Ký Duy Tác nương nhờ Uẩn Vô Ký Duy Tác khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākappaccaya)**

[95]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là ...nương nhờ 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật

Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Bất Thiện và nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vật Thực Duyên (NaĀhārapaccaya)**

[96]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Vật Thực Duyên, tức là ...ở ngoại phần...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, ...Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Quyền Lực Duyên (NaIndriyapaccaya)**

[97]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Quyền Lực Duyên, tức là ..ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ khởi sinh, v.v. Các Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, Sắc Mạng Quyền Lực nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh.

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Thiên Na Duyên (NaJhānapaccaya)**

[98]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Thiên Na Duyên, tức là 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn câu hành với Ngũ Thức (Pañcaviññāṇa) khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggapaccaya)**

[99]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 1 Uẩn Vô Nhân Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, 1 uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ nương nhờ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn nương nhờ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2

Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttapaccaya)**

[100]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayutta paccaya)**

[101]. Pháp Thực Tính Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh.

Pháp Thực Tính Bất Thiện nương nhờ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn nương nhờ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh 1 Uẩn nương nhờ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn nương nhờ 2 Uẩn khởi sinh...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh nương nhờ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (1).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vô Hữu Duyên (NoNatthipaccaya) Và Phi Ly Khứ Duyên (NoVigatapaccaya)**

[102]. Pháp Thực Tính Vô Ký nương nhờ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Phi Vô Hữu Duyên, do bởi Phi Ly Khứ Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ nương nhờ các Uẩn Thiện khởi sinh (Hai Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

**2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**

**b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):**

**+ Toán Thuật Phần Phi Căn Nguyên (NaMūlakanaya)**

[103]. Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trường Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên có 5 thời kỳ.

|                            |            |
|----------------------------|------------|
| Phi Hổ Tương Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [104]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [105]. Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có       | 1 thời kỳ. |

|   |                 |
|---|-----------------|
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có  | 1 thời kỳ.      |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

### Phần Nhị Thập Căn Nguyên (Visakanaya)

[106]. Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

### Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)

|  |            |
|--|------------|
| [107]. Phi Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ. |

|   |                 |
|---|-----------------|
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Đò Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[108]. Phi Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [109]. Phi Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có          | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đò Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [110]. Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hổ Trương Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[111]. Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

### **Phi Vô Giác Duyên v.v.**

[112]. ... với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Trương Duyên và Phi Cận Y Duyên. (Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên**

#### **(NaPurejātadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [113]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Trương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ với Phi Tiền Sinh Duyên có              | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [114]. Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[115]. Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Tùng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên Và Phi Trùng Dụng Duyên  
(NaPacchājāta – NaĀsevanadukanaya)**

[116]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên có 5 thời kỳ.

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

[117]. Phi Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[118]. Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Tùng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)**

[119]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

[120]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)**

[121]. Phi Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

[122]. Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ,

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[123]. Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)**

[124]. Phi Nhân Duyên với Phi Vật Thục Duyên, v.v. Phi Quyền Lực, v.v., Phi Thiền Na Duyên, v.v. Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thục Duyên, v.v. Phi Quyền Lực, v.v., Phi Thiền Na Duyên, v.v. Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thục Duyên, v.v. Phi Quyền Lực, v.v., Phi Thiền Na Duyên, v.v. Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)**

[125]. Phi Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.

(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên)

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)**

[126]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với

Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

|  |            |
|--|------------|
| Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

[127]. Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[128]. Phi Trường Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên Và  
Phi Ly Khứ Duyên (NoNatthi – NoVigatadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [129]. Phi Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có          | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiền Na Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [130]. Phi Cảnh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ)                                     |            |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ, |
| v.v.  |            |

**Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Liên Quan**

-----00000-----

**3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)**

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên (Hetudukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [131]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương với Nhân Duyên có           | 5 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [132]. Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

|   |
|---|
| [133]. Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.         |
| Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.        |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.       |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.    |

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

[134]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya – Sāsevana)**

[135]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)**

[136]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

#### **(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

[137]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)**

[138]. Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền lực Duyên,

Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên (Ārammaṇadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [139]. Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực với Cảnh Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiền Na Duyên với Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |

#### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [140]. Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Kết Thúc Phần Cảnh Căn Nguyên**

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên)

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên (Adhipatidukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [141]. Phi Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có   | 5 thời kỳ.      |
| Phi Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có       | 5 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có  | 5 thời kỳ.      |
| Phi Hổ Tương Duyên với Trưởng Duyên có      | 5 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Trưởng Duyên có         | 5 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Trưởng Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có   | 9 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có     | 5 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Trưởng Duyên có        | 5 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Trưởng Duyên có        | 5 thời kỳ, v.v. |

### **Phân Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[142]. Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phân Nhị Căn Nguyên Với Vô Giác Duyên Và Đẳng Vô Giác Duyên**

#### **(Anantara – Samanantaradukanaya)**

(Nên giải thích Vô Giác Duyên và Đẳng Vô Giác Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Cảnh Duyên)

### **Phân Nhị Căn Nguyên Với Câu Sinh Duyên**

#### **(Sahajātadukanaya)**

[143]. Phi Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

|   |            |
|---|------------|
| Phi Trùng Dụng Duyên với Câu Sinh Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi ĐỒ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [144]. Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[145]. Phi Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dụng Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3  
thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Hổ Tương Duyên  
(Aññamaññadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [146]. Phi Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Hổ Tương Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 1 thời kỳ. |

**Phân Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [147]. Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

**Phân Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[148]. Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3

thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Y Chỉ Duyên Và Cận Y Duyên**

**(Nissaya – Upanissāyadukanaya)**

[149]. Phi Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

(Thời kỳ có Y Chỉ Duyên làm căn nguyên tương tự với thời kỳ có Câu Sinh Duyên làm căn nguyên, và thời kỳ có Cận Y Duyên làm căn nguyên tương tự với thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên**

**(Purejātadukanaya)**

[150]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

[151]. Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên)

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên**

**(Āsevanadukanaya)**

[152]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.

|   |            |
|---|------------|
| Phi Trưởng Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dụng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [153]. Phi Trưởng Duyên với Trùng Dụng Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên và Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dụng Duyên và Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên)

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [154]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có          | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [155]. Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[156]. Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên)

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên (Vipākadukanaya)**

[157]. Phi Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

[158]. Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Hỗ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[159]. Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

[160]. Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīśakanaya)**

[161]. Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thục Duyên (Āhāradukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Phi Nhân Duyên với Vật Thục Duyên có          | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Vật Thục Duyên có          | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Vật Thục Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giáán Duyên với Vật Thục Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với Vật Thục Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Vật Thục Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Vật Thục Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Vật Thục Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thục Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Vật Thục Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Vật Thục Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiền Na Duyên với Vật Thục Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thục Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thục Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thục Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thục Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thục Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [163]. Phi Cảnh Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giáán Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[164]. Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên (Indriyadukanaya)**

[165]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có 5 thời kỳ.

|  |            |
|--|------------|
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [166]. Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [167]. Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Thiên Na Duyên (Jhānadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [168]. Phi Nhân Duyên với Thiên Na Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Thiên Na Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Thiên Na Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Thiên Na Duyên có     | 5 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Thiên Na Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Thiên Na Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Thiên Na Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Thiên Na Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Thiên Na Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Thiên Na Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiên Na Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiên Na Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Thiên Na Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Thiên Na Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [169]. Phi Cảnh Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [170]. Phi Trưởng Duyên với Thiên Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Thiên Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Thiên Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Thiên Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiên Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiên Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3          |

thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên  
(Maggadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [171]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên có          | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Trương Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Đồ Đạo Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [172]. Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Trương Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[173]. Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3  
thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Tương Ứng Duyên (Sampayuttadukanaya)**

[174]. Phi Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

[175]. Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttadukanaya)**

[176]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 9 thời kỳ.  
Phi Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 9 thời kỳ.  
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 9 thời kỳ.

|  |            |
|--|------------|
| Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [177]. Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có  | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [178]. Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

[179]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

[180]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya – Sāsevāna)**

[181]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)**

[182]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)**

[183]. Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Hiện Hữu Duyên (Atthidukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [184]. Phi Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên có          | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [185]. Phi Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hiện Hữu Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[186]. Phi Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Hữu Duyên Và Ly Khứ Duyên (NatthiVigatadukanaya)**

[187]. Phi Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vô Hữu Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Ly Duyên (Avigatadukanaya)**

[188]. Phi Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

|   |            |
|---|------------|
| Phi Cận Y Duyên với Bất Ly Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Bất Ly Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Ly Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Ly Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Bất Ly Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Bất Ly Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Bất Ly Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Ly Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Bất Ly Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [189]. Phi Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Trường Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Kết Thúc Việc Toán Thuật Số Lượng Duyên Phần Thuận - Nghịch Trong Giai Đoạn Liên Quan -----00000-----**

#### **4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccaya paccanīyānulomavāra)**

##### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetudukanaya)**

[190]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

|   |            |
|---|------------|
| Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [191]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có           | 1 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có          | 1 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

[192]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ), v.v.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

[193]. ...Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên... (Từng mỗi Duyên cho đến Trùng Dục Duyên tương tự với nhau, khi tính Nghiệp Lực Duyên vào thì có được 5 thời kỳ).

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với v.v. có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với v.v. có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với v.v. có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với v.v. có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)**

[194]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phân Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīśakanaya)**

[195]. Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [196]. Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Trường Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [197]. Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có           | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 1 thời kỳ. |

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [198]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có  | 9 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 9 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trường Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trường Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trường Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trường Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trường Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trường Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trường Duyên có        | 9 thời kỳ. |

### Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

|   |            |
|---|------------|
| [199]. Cảnh Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trường Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

|   |            |
|---|------------|
| [200]. Câu Sinh Duyên với Phi Trường Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trường Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trường Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có           | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trường Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trường Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ. |

1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Có Phi Vô Giác Duyên v.v.**

[201]. Nhân Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |                       |
|--|-----------------------|
| [202]. Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ.            |
| Hổ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.            |
| Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có           | 1 thời kỳ.            |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.            |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ.            |
| Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.            |
| Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ.            |
| Thiền Na Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.            |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ.            |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.            |
| Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 1 thời kỳ(tiết lược). |

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [203]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 7 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [204]. Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[205]. Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên (Pacchājātadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [206]. Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [207]. Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[208]. Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Trùng Dụng Duyên  
(NaĀsevanadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [209]. Nhân Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 9 thời kỳ. |

**Phân Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [210]. Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[211]. Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Đị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực (NaKammadukanaya)**

[212]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Giám Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

|   |            |
|---|------------|
| Y Chi Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [213]. Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[214]. Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [215]. Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 9 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [216]. Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Y Chi Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Thiên Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[217]. Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thục Duyên (NaĀhāradukanaya)

[218]. Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

|  |                        |
|--|------------------------|
| Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có | 1 thời kỳ.             |
| Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có  | 1 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên có   | 1 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên có     | 1 thời kỳ (tiết lược). |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên**  
(NaIndriyadukanaya)

|  |                        |
|--|------------------------|
| [219]. Câu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có | 1 thời kỳ.             |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Y Chỉ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có           | 1 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có          | 1 thời kỳ (tiết lược). |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên**  
(NaJhānadukanaya)

|   |                        |
|---|------------------------|
| [220]. Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có   | 1 thời kỳ.             |
| Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có       | 1 thời kỳ.             |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có  | 1 thời kỳ.             |
| Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có         | 1 thời kỳ.             |
| Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên có         | 1 thời kỳ.             |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có    | 1 thời kỳ.             |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên có   | 1 thời kỳ.             |
| Vật Thực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.             |
| Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.             |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có | 1 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ (tiết lược). |

**Phần Tam Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên**  
(NaMaggatikanaya)

|   |            |
|---|------------|
| [221]. Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
|---|------------|

|   |            |
|---|------------|
| Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Đị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

[222]. Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Đị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [223]. Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |                        |
|--|------------------------|
| [224]. Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ.             |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Y Chi Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có           | 1 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ.             |
| Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ.             |
| Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 1 thời kỳ (tiết lược). |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [225]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [226]. Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[227]. Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên  
và Phi Ly Khứ Duyên  
(NoNatthi – NoVigatadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [228]. Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Thiên Na Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [229]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có           | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

Quyền Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Thiền Na Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Bất Tương Ứng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

[230]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

[231]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Ngũ Căn Nguyên (Paññarasakanaya)**

[232]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)**

[233]. Câu Sinh Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

## **Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Liên Quan**

### **Kết Thúc Giai Đoạn Liên Quan**

-----00000-----

### **A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)**

### **II. GIAI ĐOẠN CÂU SINH (SAHAJĀTAVĀRA)**

## **1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

### **a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

#### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)**

[234]. Pháp Thực Tính Thiện câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn câu sinh với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn câu sinh với 2 Uẩn (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Thiện (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn (3).

[235]. Pháp Thực Tính Bất Thiện câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn câu sinh với 1 Uẩn Bất Thiện, 1 Uẩn câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn câu sinh với 2 Uẩn (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Bất Thiện (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn (3).

[236]. Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 2 Uẩn. Sắc Tâm Cơ câu sinh với các Uẩn. Các Uẩn câu sinh với Sắc Tâm Cơ. 3 Sắc Đại Hiện câu sinh với 1 Sắc Đại Hiện, 1 Sắc Đại Hiện câu sinh với 3 Sắc Đại Hiện, 2 Sắc Đại Hiện câu sinh với 2 Sắc Đại Hiện. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với các Sắc Đại Hiện (1).

[237]. Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện (1).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan)

## **1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

### **b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

#### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)**

[238]. Nhân Duyên có 9 thời kỳ.

Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trường Duyên có 9 thời kỳ.

Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

|                        |            |
|------------------------|------------|
| Đẳng Vô Gian Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên có        | 9 thời kỳ. |

**Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh**  
(Nên đếm thời kỳ tương tự việc đếm trong Giai Đoạn Liên Quan)

-----00000-----

**2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**

**a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nhân Duyên (NaHetu paccaya)**

[239]. Pháp Thục Tính Bất Thiện câu sinh với Pháp Thục Tính Bất Thiện do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) câu sinh với các Uẩn câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**).

Pháp Thục Tính Vô Ký câu sinh với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 1 Uẩn Vô Nhân Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ câu sinh với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 3 Uẩn, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục câu sinh với 2 Uẩn. Sắc Tâm Cơ câu sinh với các Uẩn. Các Uẩn câu sinh với Sắc Tâm Cơ. 3 Sắc Đại Hiện câu sinh với 1 Sắc Đại Hiện, 1 Sắc Đại Hiện câu sinh với 3 Sắc Đại Hiện, 2 Sắc Đại Hiện câu sinh với 2 Sắc Đại Hiện. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với Sắc Đại Hiện,...ở ngoại phần,...có Vật Thục làm Xuất Sinh Xứ,...có Quý Tiết làm Xuất

Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện câu sinh với 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh câu sinh với các Sắc Đại Hiện.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan)

## 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

### b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

|                            |            |
|----------------------------|------------|
| [240]. Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên có          | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh

-----00000-----

## 3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên

### (Paccayānulomapaccanīyavāra)

|  |            |
|--|------------|
| [241]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Nhân Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh**

-----00000-----

#### **4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)**

|   |            |
|---|------------|
| [242]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### **Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Câu Sinh**

(Ý nghĩa Giai Đoạn Liên Quan tức là Giai Đoạn Câu Sinh

Ý nghĩa Giai Đoạn Câu Sinh tức là Giai Đoạn Liên Quan)

#### **Kết Thúc Giai Đoạn Câu Sinh**

-----00000-----

## A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)

### III. GIAI ĐOẠN DUYÊN SINH (PACCAYAVĀRA)

#### 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

##### a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

##### + Phần Thuận (Anulomavāra) - Nhân Duyên (Hetupaccaya)

[243]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên [Chú Giải Ngũ Bộ (Pañcapakaraṇa Aṭṭhakathā) Tạng Vô Tỷ Pháp điều 243 / 490] khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (3).

[244]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (3).

[245]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện tác hành 3 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện tác hành 2 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc

Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (4).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (5).

[246]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (3).

[247]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (3).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya)**

[248]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh (1).

[249]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên.

[250]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhân Thức (**Cakkhaviññāṇa**) tác hành Nhân Xứ (**Cakkhāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhĩ Thức (**Sotaviññāṇa**) tác hành Nhĩ Xứ (**Sotāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Tỷ Thức (**Ghānaviññāṇa**) tác hành Tỷ Xứ (**Ghānāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Thiệt Thức (**Jivhāviññāṇa**) tác hành Thiệt Xứ (**Jivhāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Thân Thức (**Kāyaviññāṇa**) tác hành Thân Xứ (**Kāyāyatana**) cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

[251]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

[252]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cảnh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Trưởng Duyên (Adhipatipaccaya)

[253]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trưởng Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trường Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên).

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vô Giác Duyên (Anantara paccaya) Và Đẳng Vô Giác Duyên (Samanantarapaccaya)**

[254]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đẳng Vô Giác Duyên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Cảnh Duyên)

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Câu Sinh Duyên (Sahajātapaccaya)**

[255]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là... tác hành 1 Uẩn Thiện... có 3 thời kỳ.

... tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện... có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v... ở ngoại phần,... có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ,... có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ... Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng,... tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Y Sinh tác hành các Sắc Đại hiện cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Câu Sinh Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Nhân Duyên)

**+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Hổ Tương Duyên (Aññamaññapaccaya)**

[256]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hổ Tương Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho

thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Sắc Đại Hiện tác hành 2 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên...ở ngoại phần...có Vật Thục làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tinh Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Sắc Đại hiện tác hành 2 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh lên. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

Pháp Thục Tính Thiện tác hành Pháp Thục Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hổ Tương Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Cảnh Duyên)

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Y Chỉ Duyên (Nissayapaccaya)

[257]. Pháp Thục Tính Thiện tác hành Pháp Thục Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Y Chỉ Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Câu Sinh Duyên)

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Cận Y Duyên (Upanissāyapaccaya)

[258]. Pháp Thục Tính Thiện tác hành Pháp Thục Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Cận Y Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...(Duyên này tương tự Cảnh Duyên).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)

[259]. Pháp Thục Tính Thiện tác hành Pháp Thục Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thục Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thục Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thục Tính Vô Ký tác hành Pháp Thục Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v., 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên. Nhãn Thức tác hành

Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (3).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tiền Sinh Duyên (1).

#### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Trùng Dụng Duyên (Āsevanapaccaya)**

[260]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh lên do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là... tác hành 1 Uẩn Thiện, v.v. (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là... tác hành 1 Uẩn Bất Thiện, v.v. (2)

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh lên, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh lên. Các Uẩn Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

... tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký, v.v. (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh lên, v.v.

### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Nghiệp Lực Duyên (Kammaṇaccaya)**

[261]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng...tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. (5).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh, v.v.

Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký...cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, v.v.

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh, v.v.

Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký...cho thành Duyên khởi sinh do bởi Nghiệp Lực Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Dị Thực Quả Duyên (Vipākaṇaccaya)**

[262]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Dị Thực Quả Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả, v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

### **+ Phần Thuận (Anulomavāra) – Vật Thực Duyên (Āhāraṇaccaya)**

[263]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Vật Thực Duyên v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. tác hành 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ, v.v. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (hoàn mãn rồi).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Quyền Lực Duyên (Indriyapaccaya)

[264]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Quyền Lực Duyên, v.v. Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng...tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

(Nên giải thích Quyền Lực Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nghiệp Lực Duyên)

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Thiền Na Duyên (Jhānapaccaya) Và Đồ Đạo Duyên (Maggapaccaya)

[265]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Thiền Na Duyên, v.v. do bởi Đồ Đạo Duyên.

(Nên giải thích Thiền Na Duyên và Đồ Đạo Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Nhân Duyên).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Tương Ứng Duyên (Sampayuttapaccaya)

[266]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Tương Ứng Duyên (Duyên này tương tự với Cảnh Duyên).

#### + Phần Thuận (Anulomavāra) – Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya)

[267]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn tác hành 1 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn Thiện cho

thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tái Tục tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên... tác hành 1 Sắc Đại Hiện, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi

sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (4).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (5).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 1 Uẩn tác hành 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn tác hành 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất

Thiện và Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn tác hành 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. 2 Uẩn...Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Bất Thiện và Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh do bởi Bất Tương Ứng Duyên (3).

+ **Phân Thuận (Anulomavāra) – Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya), v.v.**

[268]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Hiện Hữu Duyên, v.v. (Hiện Hữu Duyên nên phân chia tương tự Câu Sinh Duyên. Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên nên phân chia tương tự Cảnh Duyên. Bất Ly Duyên nên phân chia tương tự Câu Sinh Duyên).

### **1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

#### **b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

|                        |             |
|------------------------|-------------|
| [269]. Nhân Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên có          | 7 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên có       | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên có  | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên có         | 17 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Trùng Dụng Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thục Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên có | 17 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Bất Ly Duyên có        | 17 thời kỳ. |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên  
(Hetudukanaya)**

|                                      |                 |
|--------------------------------------|-----------------|
| [270]. Cảnh Duyên với Nhân Duyên có  | 7 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Nhân Duyên có       | 17 thời kỳ.     |
| Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có | 7 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 17 thời kỳ, v.v |
| Bất Ly Duyên với Nhân Duyên có       | 17 thời kỳ.     |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
(Từng mỗi Duyên có 7 thời kỳ)  
Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.  
Bất Ly Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

**Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya - Sāsevana)**

Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

**Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

**(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Vật Thục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

**(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Bất Ly Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v. Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên (Hetumūlakanaya)**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên (Ārammaṇadukanaya)**

- [271]. Nhân Duyên với Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.  
(Nên giải thích phần Cảnh Căn Nguyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với phần Nhân Căn Nguyên)

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên (Adhipatidukanaya)**

- [272]. Nhân Duyên với Trưởng Duyên có 17 thời kỳ, v.v.

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Giác Duyên Và Đẳng Vô Giác Duyên (Anantara – Samanantaradukanaya)**

- [273]. Nhân Duyên với Vô Giác Duyên...  
Nhân Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Có Câu Sinh Duyên, v.v.**

- [274]. Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên v.v.  
Nhân Duyên với Hồ Tương Duyên v.v.  
Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên v.v.  
Nhân Duyên với Cận Y Duyên v.v.  
Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên v.v.  
Nhân Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Cảnh Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Trưởng Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Vô Giác Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Đẳng Vô Giác Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Câu Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Hồ Tương Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Y Chỉ Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Cận Y Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Tiền Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.  
Vật Thục Duyên với Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.

|   |                 |
|---|-----------------|
| Quyền Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có | 7 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 7 thời kỳ, v.v. |

**Phản Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên Và  
Dị Thục Quả Duyên (Kamma – Vipākadukanaya)**

[275]. Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên v.v.

|  |                 |
|--|-----------------|
| Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có          | 1 thời kỳ.      |
| Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có          | 1 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Vô Giám Duyên với Dị Thục Quả Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giám Duyên với Dị Thục Quả Duyên có  | 1 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

**Phản Nhị Căn Nguyên Có Vật Thục Duyên, v.v.**

[276]. Nhân Duyên với Vật Thục Duyên v.v.

Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên v.v.

Nhân Duyên với Thiền Na Duyên v.v.

Nhân Duyên Đồ Đạo Duyên v.v.

- Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên v.v.
- Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên v.v.
- Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên v.v.
- Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên v.v.
- Nhân Duyên với Ly Khứ Duyên v.v.
- Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có 17 thời kỳ.
- Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.
- Ly Khứ Duyên với Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh**

-----00000-----

**2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**

**a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nhân Duyên (NaHetu paccaya)**

[277]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) tác hành các Uẩn câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tái Tục tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Sắc Tâm Cơ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**)

và câu hành với Trạo Cử (Uddhacca) câu sinh với các Uẩn câu hành với Hoài Nghi (Vicikicchā) và câu hành với Trạo Cử (Uddhacca) và Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇapaccaya)**

[278]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Cảnh Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phi Cảnh Duyên trong Giai Đoạn Liên Quan)

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya)**

[279]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. Trong sát na Tái Tục, v.v. (Nên bổ túc câu Vô Ký cho đầy đủ)...ở ngoại phân...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng,...tác hành 1 Sắc Đại Hiện v.v. Nhãn Thức tác hành Nhãn Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Trưởng Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh, v.v. (Nên đếm tương tự Câu Sinh Duyên trong phần Thuận Duyên).

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vô Giác Duyên (NaAnantarapaccaya), v.v.**

[280]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Vô Giác Duyên, do bởi Phi Đẳng Vô Giác Duyên, do bởi Phi Hổ Tương Duyên, do bởi Phi Cận Y Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan)

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātapaccaya), v.v.**

[281]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Hậu Sinh Duyên, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên, v.v. tác hành Nhãn Xứ, v.v.

(Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dụng Duyên viên mãn rồi, có 17 thời kỳ)

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Câu Sinh Duyên trong phần Thuận Duyên)

**+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammappaccaya)**

[282]. Pháp Thực Tính Thiệt tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiệt tác hành các Uẩn Thiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện tác hành các Uẩn Bất Thiện cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Vô Ký tác hành các Uẩn Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...tác hành 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ, v.v. Sắc Y Sinh ...Tâm Tư Sở Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện tác hành các Uẩn Thiện và tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện tác hành các Uẩn Bất Thiện và tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (1).

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Dị Thực Quả Duyên (NaVipākappaccaya)**

[283]. Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên...tác hành 1 Uẩn Thiện...có 3 thời kỳ.

...tác hành Pháp Thực Tính Bất Thiện...có 3 thời kỳ.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác cho thành Duyên khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành 2 Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ...có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tinh Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện tác hành 1 Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh tác hành các Sắc Đại Hiện cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh.

Pháp Thực Tính Thiện tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Dị Thực Quả Duyên, tức là các Uẩn Thiện tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh (trừ Dị Thực Quả Duyên, mỗi Duyên nên giải thích cho đầy đủ chi tiết).

#### **+ Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Vật Thực Duyên (NaĀhārapaccaya), v.v.**

[284]. Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Vật Thực Duyên, do bởi Phi Quyền Lực Duyên, do bởi Phi Thiên Na Duyên,

v.v. Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v., Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. (Đây là sự khác biệt với nhau trong Phi Thiên Na Duyên).

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Vô Ký cho thành Duyên khởi sinh do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là Nhân Thức tác hành Nhân Xứ cho thành Duyên khởi sinh, v.v., Thân Thức tác hành Thân Xứ cho thành Duyên khởi sinh. Các Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác tác hành Sắc Tâm Cơ cho thành Duyên khởi sinh. (Đây là sự khác biệt với nhau trong Phi Đồ Đạo Duyên).

(Phần còn lại nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Nghịch Duyên trong Giai Đoạn Liên Quan)

+ **Phần Nghịch (Paccanīyavāra) – Phi Tương Ứng Duyên (NaSampayuttapaccaya),**  
v.v.

[285]. ...do bởi Phi Tương Ứng Duyên, do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, do bởi Phi Vô Hữu Duyên.

Pháp Thực Tính Vô Ký tác hành Pháp Thực Tính Thiện cho thành Duyên khởi sinh do bởi Ly Khứ Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ tác hành các Uẩn cho thành Duyên khởi sinh. (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Liên Quan).

## **2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**

### **b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):**

|                            |             |
|----------------------------|-------------|
| [286]. Phi Nhân Duyên có   | 4 thời kỳ.  |
| Phi Cảnh Duyên có          | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trường Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên có       | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên có  | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hỗ Tương Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thực Quả Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Phi Vật Thực Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Quyền Lực Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ.  |
| Phi Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ.  |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên  
(NaHetudukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [287]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 4 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ. |
| (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ)                                  |            |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có       | 1 thời kỳ. |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên  
(NaĀrammaṇadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [288]. Phi Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 5 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.  
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [289]. Phi Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 4 thời kỳ.  |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có          | 5 thời kỳ.  |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có       | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có  | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 1 thời kỳ.  |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có | 3 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 5 thời kỳ.  |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có

1 thời kỳ.

|   |            |
|---|------------|
| Phi Vô Giám Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 4 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Vô Giám Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ), v.v.

### **Phần Phi Vô Giám Duyên v.v.**

[290]...với Phi Vô Giám Duyên, Phi Đẳng Vô Giám Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên. (Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [291]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có  | 2 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Giám Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| Phi Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ)

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên Và**

#### **Phi Trùng Dục Duyên (NaPacchājāta – NaAsevanadukanaya)**

[292]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 17 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 17 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 17 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v., Phi Trùng Dục Duyên có 5 thời kỳ.

### **Phân Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Cảnh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Tùng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [293]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hổ Trương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ. (Tùng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)**

[294]. Phi Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 4 thời kỳ.

|  |             |
|--|-------------|
| Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có          | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giáán Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.  |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có | 3 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 5 thời kỳ.  |

#### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| Phi Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Phi Vô Giáán Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

#### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trường Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. v.v.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Có Phi Vật Thục Duyên, v.v.**

[295]. Phi Nhân Duyên với Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ

Phi Nhân Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Nhân Duyên với Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

Phi Nhân Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

...với Phi Tương Ứng Duyên...(Duyên này tương ứng với Phi Cảnh Duyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên**

**(NaVippayuttadukanaya)**

[296]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ. (Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ).

...với Phi Vô Hữu Duyên...với Phi Ly Khứ Duyên.

(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

### **Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Duyên Sinh**

-----00000-----

### **3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)**

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên**

#### **(Hetudukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [297]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiên Sinh Duyên với Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có  | 17 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có    | 5 thời kỳ.  |

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có 5 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya – Sāsevāna)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dụng Duyên có 7 thời kỳ. v.v.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiển Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

#### **(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

#### **(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên**

#### **(Ārammaṇadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [298]. Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có   | 4 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Cảnh Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |

(Nên đếm tương tự với phần Nhân căn nguyên).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên**  
**(Adhipatidukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [299]. Phi Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có          | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Trưởng Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Trưởng Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Trưởng Duyên có            | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có         | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Trưởng Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên có       | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có    | 3 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Trưởng Duyên có           | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên với Trưởng Duyên có           | 5 thời kỳ.  |
| ...với Trưởng Duyên và Nhân Duyên (tiết lược). |             |
| ...với Vô Giác Duyên và Đăng Vô Giác Duyên...  |             |

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với phần Cảnh căn nguyên).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Câu Sinh Duyên**  
**(Sahajātadukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [300]. Phi Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có  | 4 thời kỳ.  |
| Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Câu Sinh Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có  | 17 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có    | 1 thời kỳ.  |
| Phi Thiên Na Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có       | 1 thời kỳ.  |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 5 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |                        |
|--|------------------------|
| Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có           | 5 thời kỳ (tiết lược). |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có    | 17 thời kỳ.            |
| Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ.             |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có  | 3 thời kỳ.             |
| Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ.             |
| Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ.             |
| ...với Câu Sinh Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên (tiết lược). |                        |

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Hổ Tương Duyên (Aññamaññadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [301]. Phi Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có   | 4 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Hổ Tương Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Hổ Tương Duyên và Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hồ Tương Duyên và Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Hồ Tương Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Y Chỉ Duyên (Nissayadukanaya)**

[302]. Phi Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có 4 thời kỳ. (Y Chỉ Duyên tương tự với Câu Sinh Duyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Cận Y Duyên (Upanissāyadukanaya)**

[303]. Phi Nhân Duyên với Cận Y Duyên có 4 thời kỳ. (Cận Y Duyên nên phân chia ra tương tự với Cảnh Duyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [304]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| ...với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên v.v.    |            |

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên (Āsevanadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [305]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có      | 7 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

[306]. Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ. (tiết lược).

Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với v.v. có 7 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [307]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có  | 4 thời kỳ.  |
| Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có  | 17 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Quyền Lực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có    | 1 thời kỳ.  |
| Phi Thiên Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có       | 1 thời kỳ.  |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có    | 5 thời kỳ.  |

|  |            |
|--|------------|
| Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có | 5 thời kỳ. |

### Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

|   |                        |
|---|------------------------|
| Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có          | 5 thời kỳ, v.v.        |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có   | 17 thời kỳ.            |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ.             |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ.             |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ.             |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ (tiết lược). |

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên (Vipākadukanaya)

|  |            |
|--|------------|
| [308]. Phi Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đò Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)

|   |            |
|---|------------|
| Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |

Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ

Phi Trùng Dục Duyên với v.v. có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với v.v. có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thục Duyên (Āhāradukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [309]. Phi Nhân Duyên với Vật Thục Duyên có   | 4 thời kỳ.  |
| Phi Cảnh Duyên với Vật Thục Duyên có          | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trường Duyên với Vật Thục Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Vật Thục Duyên có       | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Vật Thục Duyên có  | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hồ Tương Duyên với Vật Thục Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Vật Thục Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thục Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thục Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Vật Thục Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Vật Thục Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Thiền Na Duyên với Vật Thục Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thục Duyên có        | 1 thời kỳ.  |
| Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thục Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thục Duyên có | 3 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thục Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thục Duyên có        | 5 thời kỳ.  |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Cảnh Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ, v.v.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Vật Thục Duyên và Nhân Duyên có 17 thời kỳ

|   |                        |
|---|------------------------|
| Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ              |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ              |
| Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ              |
| Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ (tiết lược). |

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên  
(Indriyadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [310]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 4 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên có             | 5 thời kỳ, v.v. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 17 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thực Duyên với Quyền Lực Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Quyền Lực Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có           | 1 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 5 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có           | 5 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên có           | 5 thời kỳ.      |
| ...với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên (tiết lược). |                 |

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Thiên Na Duyên  
(Jhānadukanaya)**

|  |                 |
|--|-----------------|
| [311]. Phi Nhân Duyên với Thiên Na Duyên có      | 4 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Thiên Na Duyên có             | 5 thời kỳ, v.v. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiên Na Duyên có      | 17 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Thiên Na Duyên có           | 1 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có        | 5 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Thiên Na Duyên có           | 5 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Thiên Na Duyên có           | 5 thời kỳ.      |
| ...với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên (tiết lược). |                 |

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên  
(Maggadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [312]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên có          | 5 thời kỳ, v.v. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 17 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 5 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 5 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 5 thời kỳ.      |

Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).  
...với Tương Ứng Duyên (Duyên này tương tự với Cảnh Duyên).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên  
(Vippayuttadukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [313]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có  | 4 thời kỳ.  |
| Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có  | 17 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 1 thời kỳ.  |
| Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 5 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 5 thời kỳ.  |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có    | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có  | 17 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có    | 5 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ.  |

**Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya - Sāsevana)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevisakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)**

#### **(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên (tiết lược), Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên (tiết lược), Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên (tiết lược) và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên (tiết lược) và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

...với Hiện Hữu Duyên (Duyên này tương tự với Câu Sinh Duyên).

...với Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên (Duyên này tương tự với Cảnh Duyên).

...với Bất Ly Duyên (Duyên này tương tự với Câu Sinh Duyên).

### **Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên**

#### **Trong Giai Đoạn Duyên Sinh**

-----00000-----

#### **4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)**

##### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [314]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 4 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 4 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 4 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có

4 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ       |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ       |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có         | 1 thời kỳ       |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có    | 1 thời kỳ       |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có   | 1 thời kỳ       |
| Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ       |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 1 thời kỳ       |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 1 thời kỳ       |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ       |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hồ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hồ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hồ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hồ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Hồ Tương Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phân Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phân Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīśakanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên**  
**(NaĀrammaṇadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [315]. Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |                        |
|---|------------------------|
| Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ.             |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ.             |
| Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ.             |
| Thiền Na Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ (tiết lược). |

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên**  
**(NaAdhipatidukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [316]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có  | 17 thời kỳ  |
| Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có         | 7 thời kỳ   |
| Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 7 thời kỳ   |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên có | 7 thời kỳ   |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 7 thời kỳ.  |

|   |             |
|---|-------------|
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có | 17 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên có        | 17 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 4 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 4 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 4 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Có Phi Vô Giác Duyên, v.v.**

[317]. ...với Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên.

(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên**

#### **(NaPurejātadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [318]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātadukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [319]. Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có  | 17 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có  | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 17 thời kỳ. |

|   |             |
|---|-------------|
| Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có | 17 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 17 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 4 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 4 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 4 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trùng Dụng Duyên (NaĀsevanadukanaya)**

[320]. Nhân Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có 17 thời kỳ.

|   |             |
|---|-------------|
| Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có          | 7 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Vô Giáán Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giáán Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có         | 17 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có | 17 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 17 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 4 thời kỳ. |
| Vô Giáán Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giáán Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [321]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có          | 7 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Trùng Dung Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [322]. Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có  | 17 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có       | 17 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có | 17 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 7 thời kỳ.  |

|  |             |
|--|-------------|
| Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có | 17 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 17 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có          | 4 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 4 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có  | 4 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 4 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thục Duyên**

#### **(NaĀhāradukanaya)**

|   |                        |
|---|------------------------|
| [323]. Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thục Duyên có | 1 thời kỳ.             |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Vật Thục Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thục Duyên có           | 1 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thục Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thục Duyên có       | 1 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thục Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Vật Thục Duyên có          | 1 thời kỳ (tiết lược). |

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên**

#### **(NaIndriyadukanaya)**

|  |                        |
|--|------------------------|
| [324]. Câu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có | 1 thời kỳ.             |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Y Chỉ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có           | 1 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Vật Thục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có          | 1 thời kỳ (tiết lược). |

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên**

#### **(NaJhānadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [325]. Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có | 1 thời kỳ. |
|---|------------|

|   |                 |
|---|-----------------|
| Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có  | 1 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Đị Thực Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggadukanaya)**

[326]. Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

|   |                 |
|---|-----------------|
| Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

#### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên**  
**(NaSampayuttadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [327]. Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.  
Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên**  
**(NaVippayuttadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [328]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Vô Giám Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

...với Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên...(Duyên này tương tự với Phi Cảnh Duyên).

## **Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên**

### **Trong Giai Đoạn Duyên Sinh**

### **Kết Thúc Giai Đoạn Duyên Sinh**

-----00000-----

## **A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)**

## **IV. GIAI ĐOẠN Y CHỈ (NISSAYAVĀRA)**

### **1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

#### **a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

#### **+ Phần Thuận Nhân Duyên (AnulomaHetupaccaya)**

[329]. Pháp Thực Tính Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (3).

[330]. Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Bất Thiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh (3).

[331]. Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ y chỉ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện y chỉ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 1 Sắc Đại Hiện y chỉ 3 Sắc Đại Hiện khởi sinh, 2 Sắc Đại Hiện y chỉ 2 Sắc Đại Hiện khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y

Sinh y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh. Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ Sắc Đại Hiện khởi sinh (4).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là các Uẩn Bất Thiện y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ Sắc Đại Hiện khởi sinh (5).

[332]. Pháp Thực Tính Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Thiện và y chỉ sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Thiện và y chỉ Sắc Đại Hiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Thiện và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Thiện và y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (3).

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Bất Thiện và y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (2).

Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn y chỉ 1 Uẩn Bất Thiện và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh, v.v., 2 Uẩn y chỉ 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ khởi sinh. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ các Uẩn Bất Thiện và y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh (3).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Duyên Sinh)

### **1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

#### **b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)**

#### **Phần Thuận Tịnh (Suddhanaya)**

[333]. Nhân Duyên có 17 thời kỳ.

Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Trưởng Duyên có 17 thời kỳ.

|                        |             |
|------------------------|-------------|
| Vô Giác Duyên có       | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên có  | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên có         | 17 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Trùng Dụng Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên có    | 17 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thực Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên có | 17 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Bất Ly Duyên có        | 17 thời kỳ. |

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Duyên Sinh).

## Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

-----00000-----

### 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

#### a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

##### + Phi Nhân Duyên (NaHetupaccaya)

[334]. Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) y chỉ các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả khởi sinh, v.v., 2 Uẩn và Sắc Tái Tục y chỉ 2 Uẩn khởi sinh. Sắc Tâm Cơ y chỉ các Uẩn khởi sinh. Các Uẩn y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh. 3 Sắc Đại Hiện y chỉ 1 Sắc Đại Hiện khởi sinh, v.v. Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh y chỉ các Sắc Đại Hiện khởi sinh ...ở ngoại phần...có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ... có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 3 Sắc Đại Hiện y chỉ 1 Sắc

Đại Hiền khởi sinh, v.v. Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh y chỉ các Sắc Đại Hiền khởi sinh. Nhãn Thức y chỉ Nhãn Xứ khởi sinh, v.v., Thân Thức y chỉ Thân Xứ khởi sinh. Các Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (2)

Pháp Thực Tính Bất Thiện y chỉ Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) y chỉ các Uẩn câu hành với Hoài Nghi và câu hành với Trạo Cử và y chỉ Sắc Tâm Cơ khởi sinh (1)

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự trong Giai Đoạn Duyên Sinh)

## 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

### b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhaṃvāra):

#### Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

|                            |             |
|----------------------------|-------------|
| [335]. Phi Nhân Duyên có   | 4 thời kỳ.  |
| Phi Cảnh Duyên có          | 5 thời kỳ.  |
| Phi Trưởng Duyên có        | 17 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên có       | 5 thời kỳ.  |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên có  | 5 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên có      | 5 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên có         | 5 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hậu Sinh Duyên có      | 17 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên có     | 17 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Phi Dị Thục Quả Duyên có   | 17 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Quyền Lực Duyên có     | 1 thời kỳ.  |
| Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.  |
| Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ.  |
| Phi Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên có        | 5 thời kỳ.  |
| Phi Ly Khứ Duyên có        | 5 thời kỳ.  |

#### Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chi

-----00000-----

### 3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)

#### Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên (Hetudukanaya)

|   |                        |
|---|------------------------|
| [336]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có   | 5 thời kỳ.             |
| Phi Trường Duyên với Nhân Duyên có        | 17 thời kỳ.            |
| Phi Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có       | 5 thời kỳ.             |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có  | 5 thời kỳ.             |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có      | 5 thời kỳ.             |
| Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có         | 5 thời kỳ.             |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ.             |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có      | 17 thời kỳ.            |
| Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có     | 17 thời kỳ.            |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ.             |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có   | 17 thời kỳ.            |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có     | 5 thời kỳ.             |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có | 3 thời kỳ.             |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ.             |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có        | 5 thời kỳ (tiết lược). |

#### Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ

-----00000-----

### 4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)

#### Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

|  |            |
|--|------------|
| [337]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 4 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 4 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 4 thời kỳ. |

|   |                        |
|---|------------------------|
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 4 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ.             |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ.             |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ (tiết lược). |

### **Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Y Chi**

(Ý nghĩa Giai Đoạn Duyên Sinh tức là Giai Đoạn Y Chi

Ý nghĩa Giai Đoạn Y Chi tức là Giai Đoạn Duyên Sinh)

#### **Kết Thúc Giai Đoạn Y Chi**

-----00000-----

### **A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKA)**

### **V. GIAI ĐOẠN HỖN TẠP (SAMSAṬṬHAVĀRA)**

#### **1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

##### **a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

##### **+ Phần Thuận Nhân Duyên (AnulomaHetupaccaya)**

[338]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Bất Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1)

#### **Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccaya) v.v.**

[339]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Cảnh Duyên, do bởi Trường Duyên (Trong sát na Tái Tục không có Trường Duyên), do bởi Vô Giác Duyên, do bởi Đẳng Vô Giác Duyên, do bởi Câu Sinh Duyên, do bởi Hỗ Tương Duyên, do bởi Y Chi Duyên, do bởi Cận Y Duyên (Tất cả các câu [Pada] tương tự với phần Nhân Căn Nguyên).

#### **Tiền Sinh Duyên (Purejātapaccaya)**

[340]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Tiền Sinh Duyên (1)

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Bất Thiện, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Tiền Sinh Duyên (1)

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Tiền Sinh Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Tiền Sinh Duyên (1)

### **Trùng Dụng Duyên (Āsevanapaccaya)**

[341]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Trùng Dụng Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác, v.v.

### **Nghiệp Lực Duyên (Kammapaccaya)**

[342]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Nghiệp Lực Duyên v.v. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

### **Dị Thực Quả Duyên (Vipākapaccaya)**

[343]. Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Dị Thực Quả Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả v.v.

### **Vật Thực Duyên (Āhārapaccaya) v.v.**

[344]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Vật Thực Duyên, do bởi Quyền Lực Duyên, do bởi Thiên Na Duyên, do bởi Đồ Đạo Duyên, do bởi Tương Ứng Duyên (Nhóm câu này tương tự với Nhân Duyên).

### **Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttapaccaya)**

[345]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Bất Tương Ứng Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, v.v., 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ứng Duyên.

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ứng Duyên.

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký v.v. Các Uẩn sinh hỗn tạp với Sắc Tâm Cơ do bởi Bất Tương Ứng Duyên.

### **Hiện Hữu Duyên (Atthipaccaya) v.v.**

[346]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Hiện Hữu Duyên, do bởi Vô Hữu Duyên, do bởi Ly Khứ Duyên, do bởi Bất Ly Duyên. (Duyên này tương tự với Nhân Duyên).

### 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

#### b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhaṃvāra)

#### Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

|                        |            |
|------------------------|------------|
| [347]. Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên có        | 3 thời kỳ. |

#### Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên

##### (Hetudukanaya)

[348]. Cảnh Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

(Nên giải thích phần Nhân Căn Nguyên cho đầy đủ chi tiết).

#### Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dụng Duyên

##### (Āsevanadukanaya)

[349]. Nhân Duyên với Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ.

|   |                        |
|---|------------------------|
| Cảnh Duyên với Trùng Dụng Duyên có          | 3 thời kỳ.             |
| Trưởng Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Vô Giá Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Đẳng Vô Giá Duyên với Trùng Dụng Duyên có   | 3 thời kỳ.             |
| Câu Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Hỗ Tương Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Y Chỉ Duyên với Trùng Dụng Duyên có         | 3 thời kỳ.             |
| Cận Y Duyên với Trùng Dụng Duyên có         | 3 thời kỳ.             |
| Tiền Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ.             |
| Vật Thực Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Quyền Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Thiền Na Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Đồ Đạo Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có | 3 thời kỳ.             |
| Hiện Hữu Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Vô Hữu Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Ly Khứ Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Bất Ly Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ (tiết lược). |

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Dị Thực Quả Duyên  
(Vipākadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| <b>[350].</b> Nhân Duyên với Dị Thực Quả Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có               | 1 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có             | 1 thời kỳ. |
| Vô Giá Duyên với Dị Thực Quả Duyên có             | 1 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giá Duyên với Dị Thực Quả Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có           | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Dị Thực Quả Duyên có           | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Dị Thực Quả Duyên có              | 1 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Dị Thực Quả Duyên có              | 1 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có           | 1 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Dị Thực Quả Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Dị Thực Quả Duyên có           | 1 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Dị Thực Quả Duyên có             | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có          | 1 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Hiện Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |

## **Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Tạp**

-----00000-----

### **2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**

#### **a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

##### **Phi Nhân Duyên (NaHetupaccaya)**

[351]. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (**Vicikicchā**) và câu hành với Trạo Cử (**Uddhacca**) sinh hỗn tạp với các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả, 1 Uẩn sinh hỗn tạp với 3 Uẩn, 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

##### **Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatipaccaya) v.v.**

[352]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Phi Trưởng Duyên, do bởi Phi Tiền Sinh Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới (**Arūpāvacarabhūmi**) 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện, v.v., 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn.

##### **Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātapaccaya)**

[353]. Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện v.v.

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký v.v.

Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ, do bởi Phi Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ.

##### **Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammappaccaya)**

[354]. Pháp Thực Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Thiện do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Thiện sinh hỗn tạp với các Uẩn Thiện (1).

Pháp Thực Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Bất Thiện do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Bất Thiện sinh hỗn tạp với các Uẩn Bất Thiện (1).

Pháp Thực Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thực Tính Vô Ký do bởi Phi Nghiệp Lực Duyên, tức là Tư Tâm Sở Vô Ký sinh hỗn tạp với các Uẩn Vô Ký Duy Tác (1).

### **Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākappaccaya)**

[355]. Pháp Thục Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Thiện v.v. Pháp Thục Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Bất Thiện v.v. Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Dị Thục Quả Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Duy Tác.

(Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Dị Thục Quả Duyên trong phần Nghịch Duyên Phân Tích của Giai Đoạn Hỗn Tạp không có Tái Tục, chỉ có trong các Duyên còn lại).

### **Phi Thiên Na Duyên (NaJhānapaccaya)**

[356]. Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Thiên Na Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn câu hành với Ngũ Thức v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

### **Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggapaccaya)**

[357]. Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Đồ Đạo Duyên, tức là 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân v.v. (1).

### **Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttapaccaya)**

[358]. Pháp Thục Tính Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Thiện do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Thiện v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

Pháp Thục Tính Bất Thiện sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Bất Thiện do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Bất Thiện v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn (1).

Pháp Thục Tính Vô Ký sinh hỗn tạp với Pháp Thục Tính Vô Ký do bởi Phi Bất Tương Ứng Duyên, tức là trong Cõi Vô Sắc Giới, 3 Uẩn sinh hỗn tạp với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác v.v. 2 Uẩn sinh hỗn tạp với 2 Uẩn. (Không có Tái Tục trong Phi Bất Tương Ứng Duyên) (1).

## **2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)**

### **b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):**

#### **Phân Thuận Tịnh (Suddhanaya)**

[359]. Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên  
(NaHetudukanaya)**

[360]. Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ..  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

**Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)**

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, v.v. Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [361]. Phi Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên có    | 1 thời kỳ. |

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)**

[362]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ  
(tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên Và Phi Trùng Dục Duyên (NaPacchājāta – NaĀsevanadukanaya)**

[363]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ..

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, v.v. Phi Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ

(tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)**

[364]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ

(tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên  
(NaVipākadukanaya)**

|  |                        |
|--|------------------------|
| [365]. Phi Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có   | 2 thời kỳ.             |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có    | 3 thời kỳ.             |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có | 3 thời kỳ (tiết lược). |

**Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên  
(NaJhānadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [366]. Phi Nhân Duyên với Phi Thiên Na Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Thiên Na Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ, v.v. |

**Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)**

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên và Phi Trùng Dục Duyên có 1 thời kỳ.

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên  
(NaMaggadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [367]. Phi Nhân Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có  | 1 thời kỳ. |

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên  
(NaVippayuttadukanaya)**

[368]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

**Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên và Phi Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Tạp**

-----00000-----

**3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānuloma paccanīyavāra)**

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên  
(Hetudukanaya)**

[369]. Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya – Sāsevana)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

### **Phân Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīśakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v. Tiền Sinh Duyên, Trùng Dục Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phân Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

#### **(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phân Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīśakanaya)**

#### **(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phân Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên**

#### **(Ārammaṇadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [370]. Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Trường Duyên với Cảnh Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiền Na Duyên với Cảnh Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược)

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên (Adhipatidukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [371]. Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Trưởng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có    | 3 thời kỳ. |

#### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya) v.v.**

...với Trưởng Duyên và Nhân Duyên (tiết lược).

#### **Vô Giác Duyên (Anantarapaccaya) v.v.**

[372]. ...với Vô Giác Duyên, Đăng Vô Giác Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chi Duyên và Cận Y Duyên (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [373]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiền Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ. |

#### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |                        |
|--|------------------------|
| Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ.             |
| Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ.             |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có  | 3 thời kỳ.             |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ (tiết lược). |

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dục Duyên (Āsevanadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [374]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dục Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dục Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |                        |
|--|------------------------|
| Phi Trưởng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ.             |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ.             |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dục Duyên và Nhân Duyên có | 3 thời kỳ (tiết lược). |

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [375]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên (Vipākadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [376]. Phi Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |

Phi Thiên Na Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Dị Thực Quả Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thực Duyên (Āhāradukanaya)**

[377]. Phi Nhân Duyên với Vật Thực Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Vật Thực Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên (Indriyadukanaya)**

[378]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Dị Thực Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Thiên Na Duyên**

**(Jhānadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [379]. Phi Nhân Duyên với Thiên Na Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Thiên Na Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Thiên Na Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Thiên Na Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Thiên Na Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Thiên Na Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Thiên Na Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có | 3 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Thiên Na Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên  
(Maggadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [380]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có | 3 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Tương Ứng Duyên  
(Sampayuttadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [381]. Phi Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả với Tương Ứng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trường Duyên với Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttadukanaya)**

[382]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Phi Trường Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên và Nhân Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trường Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên và Cảnh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, Cảnh Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya - Sāsevana)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Trùng Dụng Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vật Thực Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Tevīsakanaya)**

#### **(Hữu Dị Thục Quả - Savipāka)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên, Nhân Duyên, v.v., Tiền Sinh Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, v.v., Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Có Hiện Hữu Duyên v.v. Làm Khai Đầu**

[383]. ...với Hiện Hữu Duyên, Vô Hữu Duyên, Ly Khứ Duyên và Bất Ly Duyên... (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự thời kỳ có Cảnh Duyên làm căn nguyên).

### **Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Y Chỉ**

-----00000-----

#### **4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)**

##### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [384]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ. |
| Vô Giáán Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giáán Duyên với Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |

|   |            |
|---|------------|
| Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 2 thời kỳ, v.v.  
 Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Trưởng Duyên có 2 thời kỳ, v.v.  
 (Từng mỗi Duyên có 2 thời kỳ).

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Giáns Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đẳng Vô Giáns Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

(Từng mỗi Duyên có 1 thời kỳ) v.v.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giám Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.

(Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Bất Tương Ứng Duyên tương tự với Phi Nghiệp Lực Duyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên (NaAdhipatidukanaya)**

[385]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Trưởng Duyên và Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.

(Nên thực hiện thời kỳ có Phi Trưởng Duyên làm căn nguyên cho tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên bằng cách khấu lưu Phi Nhân Duyên làm chủ yếu).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)**

[386]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ ở mỗi câu [Pada] mà không có viết “có 3 thời kỳ”. Trong thời kỳ có Phi Tiền Sinh Duyên làm căn nguyên, học giả nên khấu lưu Phi Nhân Duyên làm chủ yếu rồi tăng thêm 1 thời kỳ. Trong Trùng Dụng Duyên và Đồ Đạo Duyên, phần còn lại tương tự với Phi Nhân Duyên, nên thực hiện Phi Hậu Sinh Duyên cho hoàn mãn tương tự với Phi Trưởng Duyên).

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên  
(NaKammadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [387]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 3 thời kỳ. |

**Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có         | 1 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có    | 1 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ. |

|   |                 |
|---|-----------------|
| Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực và Phi Nhân Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

(Nên giải thích câu còn lại cho đầy đủ chi tiết một cách kỹ lưỡng như thế này – tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thục Quả Duyên (NaVipākadukanaya)**

[388]. Nhân Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ  
(tiết lược nên bỏ túc cho hoàn mãn).

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

(Thời kỳ có Phi Dị Thục Quả Duyên làm căn nguyên thì chỉ có điểm khác biệt với nhau như thế này, phần còn lại tương tự với phần có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên (NaJhānadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [389]. Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên có  | 1 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [390]. Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Vô Giám Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ. |

|   |                 |
|---|-----------------|
| Tiền Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Đị Thục Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Đị Thục Quả Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya) v.v.**

...với Phi Đồ Đạo Duyên và Phi Nhân Duyên (tiết lược).

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)**

- [391]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Nghị Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 1 thời kỳ.  
Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.  
Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có         | 2 thời kỳ.      |
| Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có      | 2 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có | 2 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có        | 2 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có    | 2 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có     | 2 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Nhân Duyên có       | 2 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên (dù thời kỳ có Phi Trùng Dụng Duyên làm căn nguyên cũng tương tự với thời kỳ có Phi Nhân Duyên làm căn nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên (cả 3 căn nguyên này tương tự với nhau đồng cùng một căn nguyên) có 1 thời kỳ.

Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chí Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

## **Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Hỗn Tạp**

### **Kết Thúc Giai Đoạn Hỗn Tạp**

-----00000-----

## **A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)**

### **VI. GIAI ĐOẠN TƯƠNG ỨNG (SAMPAYUTTAVĀRA)**

#### **1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

##### **a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

### + Phần Thuận Nhân Duyên (AnulomaHetupaccaya)

[392]. Pháp Thực Tính Thiện tương ưng với Pháp Thực Tính Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn Thiện khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh (1)

[393]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tương ưng với Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh (1)

[394]. Pháp Thực Tính Vô Ký tương ưng với Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục, 3 Uẩn tương ưng với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn tương ưng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ưng với 2 Uẩn khởi sinh (tiết lược).

### 1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

#### b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)

#### Phần Thuận Tĩnh (Suddhanaya)

|                        |            |
|------------------------|------------|
| [395]. Nhân Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Vô Gián Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Gián Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ. |
| Vật Thục Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Đồ Đạo Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Hiện Hữu Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Bất Ly Duyên có        | 3 thời kỳ. |

## Kết Thúc Phần Thuận Duyên Trong Giai Đoạn Tương Ứng

-----00000-----

### 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

#### a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)

##### Phi Nhân Duyên (NaHetupaccaya)

[396]. Pháp Thực Tính Bất Thiện tương ứng với Pháp Thực Tính Bất Thiện khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là Si câu hành với Hoài Nghi (Vicikicchā) và câu hành với Trạo Cử (Uddhacca) tương ứng với các Uẩn câu hành Hoài Nghi và câu hành Trạo Cử khởi sinh.

[397]. Pháp Thực Tính Vô Ký tương ứng với Pháp Thực Tính Vô Ký khởi sinh do bởi Phi Nhân Duyên, tức là 3 Uẩn tương ứng với 1 Uẩn Vô Nhân ở phần Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác khởi sinh, 1 Uẩn tương ứng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ứng với 2 Uẩn khởi sinh. Trong sát na Tái Tục Vô Nhân, 3 Uẩn tương ứng với 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả khởi sinh, 1 Uẩn tương ứng với 3 Uẩn khởi sinh, 2 Uẩn tương ứng với 2 Uẩn khởi sinh (tiết lược).

### 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

#### b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

##### Phần Thuận Tịnh (Suddhanaya)

|                            |                        |
|----------------------------|------------------------|
| [398]. Phi Nhân Duyên có   | 2 thời kỳ.             |
| Phi Trưởng Duyên có        | 3 thời kỳ.             |
| Phi Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Phi Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.             |
| Phi Trùng Dục Duyên có     | 3 thời kỳ.             |
| Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ.             |
| Phi Dị Thục Quả Duyên có   | 3 thời kỳ.             |
| Phi Thiền Na Duyên có      | 1 thời kỳ.             |
| Phi Đồ Đạo Duyên có        | 1 thời kỳ.             |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ (tiết lược). |

## Kết Thúc Phần Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Tương Ứng

-----00000-----

### 3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīyavāra)

#### Phần Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên

##### (Hetudukanaya)

|   |            |
|---|------------|
| [399]. Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ. |

Phi Trùng Dụng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
 Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
 Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ.  
 Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có 3 thời kỳ (tiết lược).

**Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Duyên**  
**Trong Giai Đoạn Tương Ứng**

-----00000-----

**4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận Duyên (Paccayapaccanīyānulomavāra)**  
**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)**

[400]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
 Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
 Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có 1 thời kỳ.  
 Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ.  
 Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

**Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Duyên**  
**Trong Giai Đoạn Tương Ứng**

(Ý nghĩa Giai Đoạn Hỗn Tạp tức là Giai Đoạn Tương Ứng  
 Ý nghĩa Giai Đoạn Tương Ứng tức là Giai Đoạn Hỗn Tạp)

**Kết Thúc Giai Đoạn Tương Ứng**

-----00000-----

**A. TAM ĐỀ THIỆN (KUSALA TIKĀ)**  
**VII. GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PAÑHĀVĀRA)**

**1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)**

**a. Phần Phân Tích (Vibhaṅgavāra)**

**PHẦN THUẬN NHÂN DUYÊN**  
**(ANULOMA HETUPACCAYA)**

[401]. **Kusalō dhammo kusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

**Kusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Các Nhân Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nhân Duyên (1).

**Kusalō dhammo abyākatassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

**Kusalā hetū cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Các Nhân Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (1).

**Kusalō dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

**Kusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Các Nhân Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (3).

[402]. **Akusalō dhammo akusalassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

**Akusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Các Nhân Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nhân Duyên (1).

**Akusalō dhammo abyākatassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

**Kusalā hetū cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Các Nhân Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (2).

**Akusalō dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

**Akusalā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Các Nhân Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên (3).

[403]. **Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Hetupaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nhân Duyên, tức là:

**Vipākābyākatā kiriyābyākatā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Các Nhân Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nhân Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā hetū sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Hetupaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, các Nhân Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Nhân Duyên (1)

## PHẦN THUẬN CẢNH DUYÊN (ANULOMA ĀRAMMAṆAPACCAYA)

[404]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ paccavekkhati:** Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi tư khảo lại các việc Thiện ấy.

**Pubbe sucinnāni paccavekkhati:** Tư khảo việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ.

**Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ paccavekkhati:** Khi xuất khỏi thiền định rồi tư khảo lại thiền định ấy.

**Sekkhā gotrabhuṃ paccavekkhanti vodānaṃ paccavek khanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc, tư khảo lại Tâm Dũ Tịnh.

**Sekkhā maggā vuṭṭhahitvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy.

**Sekkhā vā puthujjanā vā kusalaṃ aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phạm Phu kiến giải minh lượng việc Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Cetopariyaññāṇena kusalacittasamaṅgissa cittaṃ jānāti:** Người với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức của người hoàn toàn là Tâm Thiện.

**Ākāsānañcāyatanakusalaṃ Viññānañcāyatanakusalassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Thiện Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Thiện Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

**Ākiñcaññāyatanakusalam Nevasaññānāsaññāyatanakusalassa Ārammaṇa paccayena paccayo:** Thiện Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

**Kusalā khandhā Iddhividhaññassa Cetopariyaññassa Pubbenivāsānussati ñāṇassa Yathākammūpagaññassa ca Anāgatañsaññassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí và Vị Lai Trí theo phương thức Cảnh Duyên (1)

**[405]. Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ datvā taṃ assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về các việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Pubbe sucinnāni assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người khi xuất khỏi thiền định với sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về thiền định ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh. Đối với bậc có sự di hận (**vippaṭisāra**) khi thiền định đã bị táng thất, ưu thọ mới khởi sinh. (2)

**[406]. Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Arahā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ paccavekkhati:** Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy.

**Pubbe sucinnāni paccavekkhati:** Bậc Vô Sinh tư khảo việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ.

**Kusalam aniccato dukkhato anattato vipassati:** Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng việc Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Cetopariyaññānena kusalacittasamaṅgissa cittaṃ jānāti:** Bậc Vô Sinh với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức của người hoàn toàn là Tâm Thiện.

**Sekkhā vā puthujjanā vā kusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phạm Phu kiến giải minh lượng việc Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Kusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati:** Khi Tâm Đồng Lực Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh lên làm Na Cảnh.

**Kusalam assādeti abhinandati taṃ ārabba rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi về việc Thiện ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Akusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati:** Khi Tâm Đồng Lực Bất Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh làm Na Cảnh.

**Ākāsañāyatanakusalam Viññānañcāyatanavipākassa ca kiriyassa ca Ārammaṇapaccayena paccayo:** Thiện Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Dị Thục Quả và Duy Tác Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

**Ākiñcaññāyatanakusalam Nevasaññānāsaññāyatanavipākassa ca kiriyassa ca Ārammaṇapaccayena paccayo:** Thiện Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Dị Thục Quả và Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

**Kusalā khandhā Cetopariyaññassa Pubbenivāsānussatiññassa Yathākamṃ pagaññassa Anāgatañsaññassa ca Āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Trí và Tâm Khai Môn theo phương thức Cảnh Duyên (3)

[407]. **Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Rāgaṃ assādeti abhinandati taṃ ārabba rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào tham ái, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào tham ái ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Diṭṭhiṃ assādeti abhinandati taṃ ārabba rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào tà kiến, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi về việc Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Vicikiccham ārabba vicikicchā uppajjati diṭṭhi uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Bởi do tư duy đến sự hoài nghi, hoài nghi mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Uddhaccam ārabbhā uddhaccam uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati domanassam uppajjati:** Bởi do tư duy đến sự trạo cử, trạo cử mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Domanassam ārabbhā domanassam uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccam uppajjati:** Bởi do tư duy đến sự ưu thọ, ưu thọ mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh. (1)

**[408]. Akusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Sekkhā pahīne kilese paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại các Pháp phiền não đã được đoạn tận rồi.

**Sekkhā vikkhambhite kilese paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại các Pháp phiền não đã được ức chế rồi.

**Pubbe samudācinne kilese jānanti:** Các bậc Hữu Học rõ biết các Pháp phiền não đã từng sinh về trước.

**Sekkhā vā puthujjanā vā akusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phạm Phu kiến giải minh lượng việc Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Cetopariyaññāṇena akusalacittasamaṅgissa cittaṃ jānāti:** Các bậc Hữu Học hoặc các Phạm Phu với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức của người hoàn toàn là Tâm Bất Thiện.

**Akusalā khandhā Cetopariyaññāṇassa Pubbenivāsānussatiññāṇassa Yathākammū pagaññāṇassa Anāgatañsaññāṇassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí và Vị Lai Trí theo phương thức Cảnh Duyên (2)

**[409]. Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Arahā pahīne kilese paccavekkhanti:** Bậc Vô Sinh tư khảo lại các Pháp phiền não đã được đoạn tận rồi.

**Pubbe samudācinne kilese jānanti:** Bậc Vô Sinh rõ biết các Pháp phiền não đã từng sinh về trước.

**Akusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng việc Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Cetopariyaññāṇena akusalacittasamaṅgissa cittaṃ jānāti:** Bậc Vô Sinh với Tha Tâm Trí hiểu biết dòng tâm thức của người hoàn toàn là Tâm Bất Thiện.

**Sekkhā vā puthujjanā vā akusalam aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phạm Phu kiến giải minh lượng việc Bất Thiện thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Kusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati:** Khi Tâm Đồng Lực Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh làm Na Cảnh.

**Akusalam assādeti abhinandati tam ārabha rāgo uppajjati ditthi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về việc Bất Thiện ấy, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về việc Bất Thiện ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Akusale niruddhe vipāko tadārammaṇatā uppajjati:** Khi Tâm Đồng Lực Bất Thiện đã diệt đi rồi thì Tâm khởi sinh ở phần Dị Thục Quả mới khởi sinh làm Na Cảnh.

**Akusalā khandhā Cetopariyañāṇassa Pubbenivāsānussatiñāṇassa Yathākammū pagañāṇassa Anāgatañsañāṇassa ca Āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Tùy Nghiệp Thú Trí, Vị Lai Trí và Tâm Khai Môn theo phương thức Cảnh Duyên (3)

[410]. **Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Arahā phalaṃ paccavekkhati nibbānaṃ paccavekkhati:** Bậc Vô Sinh tư khảo lại Tâm Quả, tư khảo lại Níp Bàn.

**Nibbānaṃ phalassa āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo:** Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Quả và Tâm Khai Ý Môn theo phương thức Cảnh Duyên.

**Arahā cakkhuṃ aniccato dukkhato anattato vipassati sotam ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate kiriyābyākate khandhe aniccato dukkhato anattato vipassati:** Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thính v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Dibbena cakkhuna rūpaṃ passati dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunāti:** Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thính với Thiên Nhĩ Giới Trí.

**Cetopariyañāṇena vipākābyākatakiriyābyākata cittasamaṇ gissacittaṃ jānāti:** Với Tha Tâm Trí, Bậc Vô Sinh hiểu biết dòng tâm thức của người hoàn toàn là Tâm Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác.

**Ākāsañcāyatanakiriyaṃ Viññānañcāyatanakiriyaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo:** Duy Tác Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Duy Tác Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

**Ākiñcaññāyatanakiriyaṃ Nevaññānāsāññāyatanakiriyaṃ Ārammaṇapaccayena paccayo:** Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ theo phương thức Cảnh Duyên.

**Rūpāyatanam cakkhuvīññāṇassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Cảnh Duyên.

**Saddāyatanam sotaviññāṇassa gandhāyatanam ghāna viññāṇassa rasāyatanam jivhāviññāṇassa phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức, Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức, Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức, Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Cảnh Duyên.

**Abyākatā khandhā Iddhividhañāṇassa Cetopariyañāṇassa Pubbenivāsānussati ñāṇassa Anāgatañsañāṇassa Āvajjanāya Ārammaṇapaccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí, Vị Lai Trí và Tâm Khai Môn theo phương thức Cảnh Duyên (1)

[411]. **Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Sekkhā phalaṃ paccavekkhanti nibbānaṃ paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Quả, tư khảo lại Níp Bàn.

**Nibbānaṃ gotrabhussa vodānassa maggassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dữ Tịnh và Tâm Đạo theo phương thức Cảnh Duyên.

**Sekkhā vā puthujjanā vā cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassanti sotaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate kiriyābyākate khandhe aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Dibbena cakkhunā rūpaṃ passanti dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunanti:** Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

**Cetopariyañāṇena vipākābyākatakiriyābyākata cittasamaṃ gissacittaṃ jānāti:** Với Tha Tâm Trí, Bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu hiểu biết dòng tâm thức của người hoàn toàn là Tâm Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác.

**Abyākatā khandhā Iddhividhañāṇassa Cetopariyañāṇassa Pubbenivāsānussati ñāṇassa Anāgatañsañāṇassa Ārammaṇa paccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký làm duyên đối với Thần Túc Trí, Tha Tâm Trí, Túc Mạng Tùy Niệm Trí và Vị Lai Trí theo phương thức Cảnh Duyên (2)

[412]. **Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, tức là:

**Cakkhum assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhãn, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhãn

ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Sotam ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate kiriyābyākate khandhe assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

## PHẦN THUẬN TRƯỞNG DUYÊN (ANULOMA ADHIPATIPACCAYA)

**[413]. Kusalo dhamo kusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: Cảnh Trưởng Duyên (**Ārammaṇādhīpatipaccaya**) và Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhīpatipaccaya**).

1/ Cảnh Trưởng Duyên (**Ārammaṇādhīpatipaccaya**), tức là:

**Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā paccavekkhati:** Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi tư khảo lại các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Pubbe sucinnāni garuṃ katvā paccavekkhati:** Tư khảo lại việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā paccavekkhati:** Khi xuất khỏi thiền định rồi tư khảo lại thiền định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Sekkhā gotrabhuṃ garuṃ katvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Sekkhā vodānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Dữ Tịnh cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Sekkhā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavek khanti:** Các bậc Hữu Học khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

2/ Câu Sinh Trưởng Duyên (**Sahajātādhīpatipaccaya**), tức là:

**Kusalādhīpati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thiện Trưởng làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Trưởng Duyên (1)

**[414]. Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

**Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người đã xả thí, tuân thủ giới

luật, thọ trì bát quan trai giới rồi hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**Pubbe sucinnāni garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người khi xuất khỏi thiền định rồi có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về thiền định cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh (2).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên** và **Câu Sinh Trưởng Duyên**.

1/ **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

**Arahā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavek khati:** Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo cho thành Cảnh một cách kiên định.

2/ **Câu Sinh Trưởng Duyên**, tức là:

**Kusalādhīpati cittasamuṭṭhānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Trưởng Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (3)

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Thiện và Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Câu Sinh Trưởng Duyên**, tức là:

**Kusalādhīpati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Trưởng Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (4)

[415]. **Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên** và **Câu Sinh Trưởng Duyên**.

1/ **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

**Rāgaṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về tham ái cho thành Cảnh một cách kiên

định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về tham ái ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**Diṭṭhiṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về tà kiến cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di về tà kiến ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

2/ Câu Sinh Trưởng Duyên, tức là:

**Akusalādhīpati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Trưởng Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Trưởng Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Trưởng Duyên**, tức là:

**Akusalādhīpati cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Trưởng Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Trưởng Duyên**, tức là:

**Akusalādhīpati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Trưởng Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (3).

[416]. **Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trưởng Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên** và **Câu Sinh Trưởng Duyên**.

1/ Cảnh Trưởng Duyên, tức là:

**Arahā phalaṃ garuṃ katvā paccavekkhati nibbānaṃ garuṃ katvā paccavekkhati:** Bậc Vô Sinh tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Nibbānaṃ phalassa Adhipatipaccayena paccayo:** Níp Bàn làm duyên đối với Quả theo phương thức Trưởng Duyên.

2/ Câu Sinh Trưởng Duyên, tức là:

**Vipākābyākatā kiriyābyākatādhīpati sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Trưởng Vô Ký Dị Thục Quả và Vô

Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Trưởng Duyên (1).

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

**Sekkhā phalaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti nibbānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Nibbānaṃ gotrabhūssa vodānassa maggassa Adhipatipaccayena paccayo:** Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dũ Tịnh và Tâm Đạo theo phương thức Trưởng Duyên (2).

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Adhipatipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Cảnh Trưởng Duyên**, tức là:

**Cakkhuṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati sotam ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate kiriyābyākate khandhe garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhãn cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhãn ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh; có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh (3)

## PHẦN THUẬN VÔ GIÁN DUYÊN (ANULOMA ANANTARAPACCAYA)

[417]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Vô Gián Duyên, tức là:

**Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Gián Duyên.

**Anulomaṃ gotrabhūssa:** Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc.

**Anulomaṃ vodānassa:** Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Dũ Tịnh.

**Gotrabhū maggassa:** Tâm Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo

**Vodānaṃ maggassa Anantarapaccayena paccayo:** Tâm Dũ Tịnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Vô Gián Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

**Kusalam vuṭṭhānassa:** Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh.

**Maggo phalassa:** Tâm Đạo làm duyên đối với Tâm Quả.

**Anulomaṃ sekkhāya phalasampattiyā:** Tâm Thuận Tùng của bậc Hữu Học làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả.

**Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakusalam phala samāpattiyā Anantarapaccayena paccayo:** Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của bậc ngay khi xuất khỏi Thiên Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả theo phương thức Vô Giác Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

**Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

**Akusalam vuṭṭhānassa Anantarapaccayena paccayo:** Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh theo phương thức Vô Giác Duyên (2).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

**Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchi māmaṃ pacchimānaṃ vipākābyākatānaṃ kiriyābyākatānaṃ khandhā naṃ Anantarapaccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Vô Giác Duyên

**Bhavaṃ āvajjanāya kiriyam vuṭṭhānassa:** Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Tâm Khai Môn, Tâm Duy Tác làm duyên đối với Quả trở sinh.

**Arahato anulomaṃ phalasamāpattiyā:** Tâm Thuận Tùng của bậc Vô Sinh làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả.

**Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakiriyam phalasamāpattiyā Anantarapaccayena paccayo:** Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của bậc ngay khi xuất khỏi Thiên Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả theo phương thức Vô Giác Duyên (1).

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

**Āvajjanā kusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo:** Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên (2).

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên, tức là:

**Āvajjanā akusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo:** Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Vô Giác Duyên (3).

### PHẦN THUẬN ĐẲNG VÔ GIÁC DUYÊN (ANULOMA SAMANANTARAPACCAYA)

[418]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

**Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

**Anulomaṃ gotrabhūssa:** Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc.

**Anulomaṃ vodānassa:** Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Dữ Tĩnh.

**Gotrabhū maggassa:** Tâm Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo

**Vodānaṃ maggassa Samanantarapaccayena paccayo:** Tâm Dữ Tĩnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

**Kusalaṃ vuṭṭhānassa:** Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh.

**Maggo phalassa:** Tâm Đạo làm duyên đối với Tâm Quả.

**Anulomaṃ sekkhāya phalasampattiyā:** Tâm Thuận Tùng của bậc Hữu Học làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả.

**Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakusalaṃ phalasamāpattiyā Samanantarapaccayena paccayo:** Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của bậc ngay khi xuất khỏi Thiên Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

**Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

**Akusalaṃ vuṭṭhānassa Samanantarapaccayena paccayo:** Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (2).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

**Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ vipākābyākatānaṃ kiriyābyākatānaṃ khandhānaṃ Samanantara paccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên.

**Bhavaṅgaṃ āvajjanāya kiriyam vuṭṭhānassa:** Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Tâm Khai Môn, Tâm Duy Tác làm duyên đối với Quả trở sinh.

**Arahato anulomaṃ phalasaṃpattiyā:** Tâm Thuận Tòng của bậc Vô Sinh làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả.

**Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakiriyam phalasaṃpattiyā Samanantarapaccayena paccayo:** Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ của bậc ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (1)

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

**Āvajjanā kusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo:** Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (2).

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên, tức là:

**Āvajjanā akusalānaṃ khandhānaṃ Samanantarapaccayena paccayo:** Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Đẳng Vô Giác Duyên (3).

## PHẦN THUẬN CÂU SINH DUYÊN

(ANULOMA SAHAJĀTAPACCAYA)

[419]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sahajāta paccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (2.)

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa kaṭattā ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Khandhā vatthussa Sahajātapaccayena paccayo:** Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Vatthu khandhānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Sahajāta paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Sahajāta paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại

Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Mahābhūtā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ kaṭattārūpānaṃ upādārūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Bāhiraṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahā bhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiển ở ngoài phần làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Āhārasamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiển có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Utusamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahā bhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahā bhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvin naṃ mahābhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiển có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên.

**Asaññasattānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahā bhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahā bhūtassa Sahajātapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvin naṃ mahābhūtānaṃ Sahajātapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiển có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 3 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên, 2 Sắc Đại Hiển làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiển theo phương thức Câu Sinh Duyên; các Sắc Đại Hiển làm duyên đối với các Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

**Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Kusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

**Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên, tức là:

**Akusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Sahajātapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Câu Sinh Duyên (1).

### PHÂN THUẬN HỖ TƯƠNG DUYÊN (ANULOMA AÑÑAMAÑÑAPACCAYA)

[420]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên (1).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên (1).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Aññamaññapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hổ Tương Duyên, tức là:

**Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa Aññamaññapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Vô

Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ vatthussa ca Aññamaññapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa kandhassa vatthussa ca Aññamaññapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ vatthussa ca Aññamaññapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên.

**Khandhā vatthussa Aññamaññapaccayena paccayo vatthu khandhānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hổ Tương Duyên, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Hổ Tương Duyên.

**Ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahā bhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện.

**Bāhiraṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahā bhūtassa Aññamaññapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện ở ngoại phần làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Hổ Tương Duyên.

**Āhārasamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamañña paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahā bhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Hổ Tương Duyên.

**Utusamuṭṭhānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamañña paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm

duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Hổ Tương Duyên.

**Asaññasattānaṃ ekaṃ mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Aññamañña paccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Aññamaññapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Aññamaññapaccayena paccayo:** Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hổ Tương Duyên (1)

### PHẦN THUẬN Y CHỈ DUYÊN (ANULOMA NISSAYAPACCAYA)

[421]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là: ●

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa kaṭattā ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Khandhā vatthussa Nissayapaccayena paccayo:** Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Vatthu khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissaya paccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Mahābhūtā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ kaṭattārūpānaṃ upādārūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Bāhiraṃ ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahā bhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādārūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện ở ngoài phần làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Āhārasamuṭṭhānaṃ ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Utusamuṭṭhānaṃ ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Asaññasattānaṃ ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Nissayapaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Nissayapaccayena paccayo mahābhūtā upādā rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tinh Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiện

có Vật Thực làm Xuất Sinh Xứ làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Y Chỉ Duyên; các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với các Sắc Tài Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Y Chỉ Duyên.

**Cakkhāyatanam cakkhaviññāṇassa Nissayapaccayena paccayo sotāyatanam sotaviññāṇassa Nissayapaccayena paccayo ghāṇāyatanam ghāṇāviññāṇassa Nissaya paccayena paccayo jivhāyatanam jivhāviññāṇas sa Nissayapaccayena paccayo kāyāyatanam kāyaviññāṇassa Nissayapaccayena paccayo vatthu vipākābyākātānam kiriyābyākātānam khandhānam Nissayapaccayena paccayo:** Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên, Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Y Chỉ Duyên; Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Vatthu kusalānam khandhānam Nissayapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Vatthu akusalānam khandhānam Nissayapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

**Kusalo ca abyākato ca dhammā kusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho ca vatthu ca tinnannam khandhānam Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ca vatthu ca ekassa khandhassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā ca vatthu ca dvinnam khandhānam Nissayapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

**Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Kusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

**Akusalo ca abyākato ca dhammā akusalassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho ca vatthu ca tinnannaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo tayo khandhā ca vatthu ca ekassa khandhassa Nissayapaccayena paccayo dve khandhā ca vatthu ca dvinnānaṃ khandhānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 3 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên, 2 Uẩn và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Y Chỉ Duyên (1).

**Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Nissayapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Y Chỉ Duyên, tức là:

**Kusalā khandhā ca mahābhūtā ca cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Nissayapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Y Chỉ Duyên (2).

## PHẦN THUẬN CẬN Y DUYÊN (ANULOMA UPANISSĀYAPACCAYA)

[423]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên (Ārammaṇūpanissaya)**, **Vô Giác Cận Y Duyên (Anantarūpanis sāya)** và **Thường Cận Y Duyên (Pakatūpanissāya)**.

1/ **Cảnh Cận Y Duyên**, tức là:

**Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā paccavekkhati:** Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi tư khảo lại các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Pubbe sucinnāni garuṃ katvā paccavekkhati:** Tư khảo lại việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā paccavekkhati:** Khi xuất khỏi thiền định rồi tư khảo lại thiền định ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Sekkhā gotrabhuṃ garuṃ katvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Chuyển Tộc cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Sekkhā vodānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Tâm Dũ Tịnh cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Sekkhā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo ấy cho thành Cảnh một cách kiên định.

**2/ Vô Gian Cận Y Duyên, tức là:**

**Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

**Anulomaṃ gotrabhūssa:** Thuận Tòng làm duyên đối với Chuyển Tộc.

**Anulomaṃ vodānassa:** Thuận Tòng làm duyên đối với Dũ Tĩnh.

**Gotrabhū maggassa:** Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo

**Vodānaṃ maggassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Dũ Tĩnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

**3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:**

**Saddhaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposatha kammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassānaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti:** Người nương vào Đức Tin rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

**Sīlaṃ sutama cāgaṃ paññaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassānaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti:** Người nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

**Saddhā sīlaṃ sutama cāgo paññā saddhāya sīlassa sutassa cāgassa paññāya Upanissāyapaccayena paccayo:** Tín, Giới, Văn, Thí Tuệ làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Paṭhamassa jhānassa parikammaṃ paṭhamassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Sơ Thiền làm duyên đối với Tâm Sơ Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

**Dutiyassa jhānassa parikammaṃ dutiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Nhị Thiền làm duyên đối với Tâm Nhị Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

**Tatiyassa jhānassa parikammaṃ tatiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Tam Thiền làm duyên đối với Tâm Tam Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

**Catutthassa jhānassa parikammaṃ catutthassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Tứ Thiền làm duyên đối với Tâm Tứ Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

**Ākāsānañcāyatanassa parikammaṃ Ākāsānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Tâm Không Vô Biên Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Viññānañcāyatanassa parikammaṃ Viññānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Thức Vô Biên Xứ làm duyên đối với Tâm Thức Vô Biên Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Ākiñcaññāyatanassa parikammaṃ Ākiñcaññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Tâm Vô Sở Hữu Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Nevasaññānāsaññāyatanassa parikammaṃ Nevasaññānā saññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ làm duyên đối với Tâm Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Paṭhamam jhānam dutiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo dutiyam jhānam tatiyassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo tatiyam jhānam catutthassa jhānassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Sơ Thiền làm duyên đối với Nhị Thiền theo phương thức Cận Y Duyên, Nhị Thiền làm duyên đối với Tam Thiền theo phương thức Cận Y Duyên, Tam Thiền làm duyên đối với Tứ Thiền theo phương thức Cận Y Duyên.

**Catuttham jhānam Ākāsānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo Ākāsānañcāyatanam Viññānañcāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo Viññānañcāyatanam Ākiñcaññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo Ākiñcaññāyatanam Nevasaññānāsaññāyatanassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tứ Thiền làm duyên đối với Không Vô Biên Xứ theo phương thức Cận Y Duyên, Không Vô Biên Xứ làm duyên đối với Thức Vô Biên Xứ...Thức Vô Biên Xứ làm duyên đối với Vô Sở Hữu Xứ...Vô Sở Hữu Xứ làm duyên đối với Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Dibbassa Cakkhussa parikammaṃ Dibbassa Cakkhussa Upanissāyapaccayena paccayo Dibbāya Sotadhātuyā parikammaṃ Dibbāya Sotadhātuyā Upanissāyapaccayena paccayo Iddhividha ñāṇassa parikammaṃ Iddhividhañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Cetopariyañāṇassa parikammaṃ Cetopariyañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Pubbenivāsānussatiñāṇassa parikammaṃ Pubbenivāsānussatiñāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Yathākammūpagañāṇassa parikammaṃ Yathākammūpagañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo Anāgatamañāṇassa parikammaṃ Anāgatamañāṇassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Chuẩn Bị Thiên Nhãn Trí làm duyên đối với Thiên Nhãn Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Thiên Nhĩ Giới Trí làm duyên đối với Thiên Nhĩ Giới Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Thần Túc Trí làm duyên đối với Thần Túc Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tha Tâm Trí làm duyên đối với Tha Tâm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Túc Mạng Tùy Niệm Trí làm duyên đối với Túc Mạng Tùy Niệm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tùy Nghiệp Thú Trí làm duyên đối với Tùy Nghiệp Thú Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Vị Lai Trí làm duyên đối với Vị Lai Trí theo phương thức Cận Y Duyên.

**Dibbacakkhu dibbāya sotadhātuyā Upanissāyapaccayena paccayo Dibbasotadhātu Iddhidhañña Upanissāyapaccayena paccayo Iddhi vidhañña Cetopariyañña Upanissāyapaccayena paccayo Cetopariyañña Pubbenivāsānussatiñña Upanissāyapaccayena paccayo Pubbenivāsānussatiñña Yathākammūpagañña Upanissāyapaccayena paccayo Yathā kammūpagañña Anāgataṃsañña Upanissāyapaccayena paccayo Paṭhamassa Maggassa parikammaṃ Paṭhamassa Maggassa Upanissāyapaccayena paccayo Dutiyassa Maggassa parikammaṃ Dutiyassa Maggassa Upanissāyapaccayena paccayo Tatiyassa Maggassa parikammaṃ Tatiyassa Maggassa Upanissāyapaccayena paccayo Catutthassa Maggassa parikammaṃ Catutthassa Maggassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Thiên Nhân Trí làm duyên đối với Thiên Nhĩ Giới Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Thiên Nhĩ Giới Trí làm duyên đối với Thần Túc Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Thần Túc Trí làm duyên đối với Tha Tâm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tha Tâm Trí làm duyên đối với Túc Mạng Tùy Niệm Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Túc Mạng Tùy Niệm Trí làm duyên đối với Tùy Nghiệp Thú Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tùy Nghiệp Thú Trí làm duyên đối với Vị Lai Trí theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Sơ Đạo làm duyên đối với Sơ Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Nhị Đạo làm duyên đối với Nhị Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tam Đạo làm duyên đối với Tam Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tâm Chuẩn Bị Tứ Đạo làm duyên đối với Tứ Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

**Paṭhamo maggo dutiyassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo dutiyo maggo tatiyassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo tatiyo maggo catutthassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Sơ Đạo làm duyên đối với Nhị Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Nhị Đạo làm duyên đối với Tam Đạo theo phương thức Cận Y Duyên, Tam Đạo làm duyên đối với Tứ Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

**Sekkhā maggaṃ upanissāya anuppannaṃ samāpattiṃ uppādentī:** Bậc Hữu Học nương nhờ Tâm Đạo thực hiện việc Nhập Định vẫn chưa sinh cho khởi sinh.

**Uppannaṃ samāpajjanti:** Nhập Định đã có khởi sinh rồi.

**Saṅkhāre aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Kiến giải minh lượng Pháp Hành Hữu Vi thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Maggo sekkhānaṃ atthapaṭisambhidāya dhammapaṭisam bhidāya niruttiapaṭisambhidāya paṭibhānapaṭisambhidāya thānā thānakosallassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Đạo của bậc Hữu Học làm duyên đối với Nghĩa Vô Ngại Giải, Pháp Vô Ngại Giải, Từ Vô Ngại Giải, Biện Vô Ngại Giải và sự làm thành bậc thông tuệ trong Xứ và Phi Xứ theo phương thức Cận Y Duyên (1).

**Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trưởng Duyên. Có hai thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ **Cảnh Cận Y Duyên**, tức là:

**Dānaṃ datvā sīlaṃ samādiyivā uposathakammaṃ katvā taṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người đã xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới rồi hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**Pubbe sucinnāni garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về việc Thiện đã từng tích lũy thiện hảo trong quá khứ cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**Jhānā vuṭṭhahitvā jhānaṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người khi xuất khỏi thiền định rồi có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về thiền định cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về các việc Thiện ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**2/ Thường Cận Y Duyên, tức là:**

**Saddhaṃ upanissāya mānaṃ jappeti diṭṭhiṃ gaṇhāti:** Người nương vào Đức Tin rồi sinh ngã mạn, chấp thủ tà kiến.

**Sīlaṃ sutamaṃ cāgaṃ paññaṃ upanissāya mānaṃ jappeti diṭṭhiṃ gaṇhāti:** Người nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ rồi sinh ngã mạn, chấp thủ tà kiến.

**Saddhā sīlaṃ sutamaṃ cāgo paññā ragassa dosassa mohassa mānassa diṭṭhiyā patthanāya Upanissāyapaccayena paccayo:** Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến và sự dục vọng theo phương thức Cận Y Duyên (2).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: Cảnh Cận Y Duyên, Vô Giá Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.

**1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:**

**Arahā maggā vuṭṭhahitvā maggaṃ garuṃ katvā paccavekkhati:** Bậc Vô Sinh khi xuất khỏi Đạo rồi tư khảo lại Đạo cho thành Cảnh một cách kiên định.

**2/ Vô Giá Cận Y Duyên, tức là:**

**Kusalaṃ vuṭṭhānassa:** Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh.

**Maggo phalassa:** Tâm Đạo làm duyên đối với Tâm Quả.

**Anulomaṃ sekkhāya phalasampattiyā:** Tâm Thuận Tùng của bậc Hữu Học làm duyên đối với việc Nhập Thiên Quả.

**Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakusalam phalagamāpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ của bậc ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Vô Giác Duyên.

**3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:**

**Saddham upanissāya attānam ātāpeti paritāpeti pariyetṭhi mūlakam dukkham paccanubhoti:** Người tự nương vào Đức Tin rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

**Sīlam sutam cāgam pañnam upanissāya attānam ātāpeti paritāpeti pariyetṭhimūlakam dukkham paccanubhoti:** Người tự nương vào Giới, Văn, Thí, Tuệ rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

**Saddhā sīlam sutam cāgo paññā kāyikassa sukhasa kāyikassa dukkhasa phalagamāpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ làm duyên đối với Thân Thọ Lạc, Thân Thọ Khổ và việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Kusalam kammaṃ vipākassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Thiện Nghiệp làm duyên đối với Dị Thục Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Arahā maggaṃ upanissāya anuppannam kiriyasamāpattiṃ uppādeti uppannam samāpajjati saṅkhāre aniccato dukkhato anattato vipassati:** Bậc Vô Sinh nương nhờ Tâm Đạo thực hiện việc Nhập Định Duy Tác vẫn chưa sinh cho khởi sinh, Nhập Định Duy Tác đã có khởi sinh rồi kiến giải minh lượng Pháp Hành Hữu Vi thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Maggo arahato atthapaṭisambhidāya dhammapaṭisam bhidāya nirutti paṭisambhidāya paṭibhānapaṭisambhidāya ṭhānā ṭhānakosallassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Đạo của Bậc Vô Sinh làm duyên đối với Nghĩa Vô Ngại Giải, Pháp Vô Ngại Giải, Từ Vô Ngại Giải, Biện Vô Ngại Giải và sự làm thành bậc thông tuệ trong Xứ và Phi Xứ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Maggo phalagamāpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Tâm Đạo làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên (3)

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên, Vô Giác Cận Y Duyên và Thường Cận Y Duyên.**

**1/ Cảnh Cận Y Duyên, tức là:**

**Rāgam garuṃ katvā assādeti abhinandati tam garuṃ katvā rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tham ái cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di về tham ái ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**Ditṭhiṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati ditṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về tà kiến cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi về tà kiến ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

2/ Vô Giác Cận Y Duyên, tức là:

**Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

**Rāgaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, piṣuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphaṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripantha tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigamaghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvitā voropeti, pitaraṃ jīvitā voropeti, arahantaṃ jīvitā voropeti, duṭṭhena cittaṇa tathāgatassa lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhindati:** Người nương vào tham ái rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, đầu đao tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

**Dosaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, piṣuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphaṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripantha tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigamaghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvitā voropeti, pitaraṃ jīvitā voropeti, arahantaṃ jīvitā voropeti, duṭṭhena cittaṇa tathāgatassa lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhindati:** Người nương vào sân hận rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, đầu đao tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

**Mohaṃ mānaṃ ditṭhiṃ patthanaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, piṣuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphaṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripantha tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigama ghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvitā voropeti, pitaraṃ jīvitā voropeti, arahantaṃ jīvitā voropeti, duṭṭhena cittaṇa tathāgatassa lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhindati:** Người nương vào si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, đầu đao tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân,

thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

**Rāgo doso moho māno diṭṭhi patthanā rāgassa dosassa mohassa mānassa diṭṭhiyā patthanāya Upanissāyapaccayena paccayo:** Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, và sự dục vọng làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, và sự dục vọng theo phương thức Cận Y Duyên.

**Pāṇātipāto pāṇātipatassa, adinnādānassa kāmesumicchācārassa, musāvādassa, pisuṇāya vācāya, pharusāya vācāya samphappalāpassa, abhijjhāya, byāpādassa, micchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Việc sát mạng hữu tình làm duyên đối với việc sát mạng hữu tình theo phương thức Cận Y Duyên, đầu tài vật, tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận, ý tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên.

**Adinnādānaṃ adinnādānassa kāmesumicchācārassa, musāvā dassa, pisuṇāya vācāya, pharusāya vācāya samphappalāpassa, abhijjhāya, byāpādassa, micchādiṭṭhiyā pāṇātipātassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Việc đầu tài vật làm duyên đối với việc đầu tài vật, tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận, ý tà kiến, sát mạng hữu tình theo phương thức Cận Y Duyên.

**Kāmesumicchācāro musāvādo pisuṇāvācā pharusāvācā samphap palāpo abhijjhā byāpādo micchādiṭṭhi micchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận, ý tà kiến làm duyên đối với tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên.

**Micchādiṭṭhi pāṇātipatassa adinnādānassa kāmesumicchā cārassa, musāvādassa, pisuṇāya vācāya, pharusāya vācāya samphappalāpassa, abhijjhāya, byāpādassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Tà kiến làm duyên đối với việc sát mạng hữu tình, đầu tài vật, tính dục tà hạnh, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, ý tham ác, ý cừu hận theo phương thức Cận Y Duyên.

**Mātughātakammaṃ mātughātakammaṃ Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp lực sát mạng mẫu thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên.

**Mātughātakammaṃ pitughātakammaṃ arahantaghātakammaṃ lohituppāda kammaṃ saṅghabhedakammaṃ niyatamicchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp lực sát mạng mẫu thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn và chuẩn xác tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên.

**Pitughātakammaṃ pitughātakammaṃ arahantaghātakammaṃ lohituppāda kammaṃ saṅghabhedakammaṃ niyata micchādiṭṭhiyā mātughātakammaṃ Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp lực sát mạng phụ thân làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến và nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên.

**Arahantaghātakammaṃ arahantaghātakammassa... lohituppādakammaṃ lohituppādakammassa... saṅghabhedakammaṃ saṅghabhedakammassa... niyatamicchādiṭṭhi niyatamicchādiṭṭhiyā Upanissāyapaccayena paccayo niyatamicchādiṭṭhi mātughāta kammaṃ pitughātakam massa arahantaghātakammassa lohituppādakammassa saṅghabhedakammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh ..., nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai làm duyên đối với nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai..., nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn làm duyên đối với nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn ..., chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với chuẩn xác tà kiến theo phương thức Cận Y Duyên, chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên... làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng phụ thân v.v. nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, v.v. nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai v.v.. nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn theo phương thức Cận Y Duyên. (1)

(Nếu thực hiện theo phân luân chuyên [cakkanaya] thì tuần tự có được như sau:

**Arahantaghātakammaṃ arahantaghātakammassa lohitup pādakammassa saṅghabhedakammassa niyatamicchādiṭṭhi mātu ghātakammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh làm duyên đối với nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân theo phương thức Cận Y Duyên.

**Lohituppādakammaṃ lohituppādakammassa saṅghabhedakammassa niyatamicchādiṭṭhiyā mātughātakammassa pitughātakammassa arahantaghātakammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai làm duyên đối với nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân, nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh theo phương thức Cận Y Duyên.

**Saṅghabhedakammaṃ saṅghabhedakammassa niyatamicchādiṭṭhiyā mātughāta kammaṃ pitughātakammassa arahantaghāta kammaṃ lohituppādakammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn làm duyên đối với nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn, chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân, nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai theo phương thức Cận Y Duyên.

**Niyatamicchādiṭṭhi niyatamicchādiṭṭhiyā mātughātakammassa pitughāta kammaṃ arahantaghātakammassa lohituppādakammassa saṅghabhedakammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Chuẩn xác tà kiến làm duyên đối với chuẩn xác tà kiến, nghiệp lực sát mạng mẫu thân, nghiệp lực sát mạng phụ thân, nghiệp lực sát mạng bậc Vô Sinh, nghiệp lực chích huyết thân Đức Như Lai, nghiệp lực phá hòa hợp Tăng Đoàn theo phương thức Cận Y Duyên.

**Akusalo dhammo kusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Thường Cận Y Duyên**, tức là:

**Rāgaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassānaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti:** Người nương vào tham ái rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

**Dosaṃ moham mānaṃ diṭṭhiṃ patthanaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti:** Người nương vào sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến và sự dục vọng rồi mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

**Rāgo doso moho māno diṭṭhi patthanaṃ saddhāya sīlassa sutassa cāgassa paññāya Upanissāyapaccayena paccayo:** Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Pānaṃ hantvā tassa paṭighātatthāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti:** Người đã sát mạng hữu tình rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ nghiệp lực sát sinh ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

**Adinnaṃ ādiyati, musā bhanitvā, piṣuṇaṃ bhanitvā, pharusam bhanitvā, sampham palapitvā, sandhiṃ chinditvā, nillopaṃ haritvā, ekāgārikaṃ karitvā, paripantho thatvā, paradāraṃ gantvā, gāmaghātaṃ karitvā, nigamaghātaṃ karitvā tassa paṭighātatthāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti:** Người đã tạo ra việc thù đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trấn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ các nghiệp lực xấu ác ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

**Mātaraṃ jīvitaṃ voropetvā tassa paṭighātatthāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti:** Việc sát mạng mẫu thân rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ nghiệp lực sát mạng mẫu thân ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới.

**Pitaraṃ jīvitaṃ voropeti, arahantaṃ jīvitaṃ voropeti, duṭṭhena cittaṃ tathāgatassa lohitaṃ uppādetvā, saṅghaṃ bhindativā tassa paṭighātatthā ya dānaṃ deti sīlaṃ**

**samādiyati uposathakammaṃ karoti:** Việc sát mạng phụ thân, việc sát mạng bậc Vô Sinh, việc chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, việc phá hòa hợp Tăng Đoàn rồi kỳ vọng sẽ thanh trừ nghiệp lực xấu ác ấy mới cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới (2)

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cận Y Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Vô Gián Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ **Vô Gián Cận Y Duyên**, tức là:

**Akusalam vuṭṭhānassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên đối với Quả trở sinh theo phương thức Cận Y Duyên

2/ **Thường Cận Y Duyên**, tức là:

**Rāgaṃ upanissāya attānaṃ ātāpeti paritāpeti pariyetṭhi mūlakam dukkham paccanubhoti:** Người tự nướng vào tham ái rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

**Dosaṃ moham mānaṃ diṭṭhim patthanam upanissāya attānaṃ ātāpeti paritāpeti pariyetṭhimūlakam dukkham paccanubhoti:** Người tự nướng vào sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng rồi làm cho bản thân phải khốn khổ, làm cho tâm cấp hỏa liêu, cảm thọ khổ có sự tầm cầu làm khởi nhân.

**Rāgo doso moho māno diṭṭhi patthanā kāyikassa sukhassa kāyikassa dukkhassa phalasaṃpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, sự dục vọng làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Nhập Thiên Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Akusalam kammaṃ vipākassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Nghiệp Lực Bất Thiện làm duyên đối với Dị Thực Quả theo phương thức Cận Y Duyên (3)

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Upanissāyappaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên**, **Vô Gián Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ **Cảnh Cận Y Duyên**, tức là:

**Arahā phalaṃ garuṃ katvā paccavekkhati nibbānaṃ garuṃ katvā paccavekkhati:** Bậc Vô Sinh tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Nibbānaṃ phalassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Níp Bàn làm duyên đối với Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

2/ **Vô Gián Cận Y Duyên**, tức là:

**Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchi māmam pacchimānam vipākābyākatānam kiriyābyākatānam khandhānam Upanissāyapaccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Cận Y Duyên

**Bhavaṅgaṃ āvajjanāya kiriyam vuṭṭhānassa:** Tâm Hữu Phần làm duyên đối với Tâm Khai Môn, Tâm Duy Tác làm duyên đối với Quả trở sinh.

**Arahato anulomaṃ phalasaṃpattiyā:** Tâm Thuận Tòng của bậc Vô Sinh làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả.

**Nirodhā vuṭṭhahantassa Nevasaññānāsaññāyatanakiriyam phalasaṃpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ của bậc ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên đối với việc Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:

**Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikassa sukhaṃ kāyikassa dukkhassa phalasaṃpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Thân Lạc Thọ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Kāyikaṃ dukkhaṃ kāyikassa sukhaṃ kāyikassa dukkhassa phalasaṃpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Thân Khổ Thọ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Utu kāyikassa sukhaṃ kāyikassa dukkhassa phalasaṃpattiyā Upanissāya paccayena paccayo:** Quý Tiết làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Bhojanaṃ kāyikassa sukhaṃ kāyikassa dukkhassa phalasaṃpattiyā Upanissāya paccayena paccayo:** Vật Thực làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Senāsaṇaṃ kāyikassa sukhaṃ kāyikassa dukkhassa phalasaṃpattiyā Upanissāya paccayena paccayo:** Trú Xứ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsaṇaṃ kāyikassa sukhaṃ kāyikassa dukkhassa phalasaṃpattiyā Upanissāyapaccayena paccayo:** Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên đối với Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ và Nhập Thiền Quả theo phương thức Cận Y Duyên.

**Phalasaṃpattiyā kāyikassa sukhaṃ Upanissāyapaccayena paccayo:** Nhập Thiền Quả làm duyên đối với Thân Lạc Thọ theo phương thức Cận Y Duyên.

**Arahā kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsaṇaṃ upanissāya anuppannaṃ kiriyasaṃpattiṃ uppādeti anuppannaṃ samāpajjati saṅkhāre aniccato dukkhato anattato vipassati:** Bậc Vô Sinh nương vào Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ rồi thực hiện việc Nhập Định Duy Tác vẫn chưa sinh cho khởi sinh, Nhập Định Duy Tác đã có khởi sinh, rồi kiến giải minh lượng Pháp Hành Hữu Vi thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã (1)

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên, Vô Giác Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ **Cảnh Cận Y Duyên**, tức là:

**Sekkhā phalaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti nibbānaṃ garuṃ katvā paccavekkhanti:** Các bậc Hữu Học tư khảo lại Quả cho thành Cảnh một cách kiên định, tư khảo lại Níp Bàn cho thành Cảnh một cách kiên định.

**Nibbānaṃ gotrabhūssa vodānassa maggassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Níp Bàn làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc, Tâm Dữ Tĩnh và Tâm Đạo theo phương thức Cận Y Duyên.

2/ **Vô Giác Cận Y Duyên**, tức là:

**Āvajjanā kusānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo:** Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Cận Y Duyên.

3/ **Thường Cận Y Duyên**, tức là:

**Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhōjanaṃ senāsaṇaṃ upanissāya dānaṃ deti sīlaṃ samādiyati uposathakammaṃ karoti jhānaṃ uppādeti vipassanaṃ uppādeti maggaṃ uppādeti abhiññaṃ uppādeti samāpattiṃ uppādeti:** Người nương vào Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ rồi thực hiện việc cho xả thí, tuân thủ giới luật, thọ trì bát quan trai giới, thực hành thiền định cho khởi sinh, thực hành Minh Sát Tuệ cho khởi sinh, thực hành Đạo cho khởi sinh, thực hiện Pháp Thắng Trí cho khởi sinh, thực hiện cho việc Nhập Định khởi sinh.

**Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhōjanaṃ senāsaṇaṃ saddhāya sīlassa cāgassa paññāya Upanissāyapaccayena paccayo:** Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thực, Trú Xứ làm duyên đối với Tín, Giới, Văn, Thí, Tuệ theo phương thức Cận Y Duyên (2).

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Kỳ làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cận Y Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Cảnh Cận Y Duyên, Vô Giác Cận Y Duyên** và **Thường Cận Y Duyên**.

1/ **Cảnh Cận Y Duyên**, tức là:

**Cakkhuṃ garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati sotāṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthūṃ vipākābyākate kiriyābyākate khandhe garuṃ katvā assādeti abhinandati taṃ garuṃ katvā rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhãn cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thần di vào Nhãn ấy cho thành Cảnh một cách kiên định, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh; có sự hỷ

duyệt tâm khoáng thân di vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác cho thành Cảnh một cách kiên định, và bởi do thực hiện sự hỷ duyệt tâm khoáng thân di vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh.

**2/ Vô Giác Cận Y Duyên, tức là:**

**Āvajjanā akusalānaṃ khandhānaṃ Upanissāyapaccayena paccayo:** Các Tâm Khai Môn làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Cận Y Duyên.

**3/ Thường Cận Y Duyên, tức là:**

**Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsanaṃ upanissāya pānaṃ hanati, adinnaṃ ādiyati, musā bhanati, piṣuṇaṃ bhanati, pharusāṃ bhanati, samphaṃ palapati, sandhiṃ chindati, nillopaṃ harati, ekāgārikaṃ karoti, paripante tiṭṭhati, paradāraṃ gacchati, gāmaghātaṃ karoti, nigamaghātaṃ karoti, mātaraṃ jīvītā voropeti, pitaraṃ jīvītā voropeti, arahantaṃ jīvītā voropeti, duṭṭhena cittaṃ tathāgataṃ lohitaṃ uppādeti, saṅghaṃ bhindati:** Người nương vào Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thục, Trú Xứ rồi thực hiện việc sát mạng hữu tình, thâm đạo tài vật, vọng ngữ, ly gián ngữ, thô ác ngữ, hồ ngôn loạn ngữ, cắt chặn nơi giao lộ để cướp đoạt không cho dư sót, thực hiện việc cướp đoạt chỉ trong một nhà, đứng rình trôn lột nơi đường vắng vẻ, mạo phạm vợ của người, thực hiện việc sát lược thôn dân, thực hiện việc sát lược thị dân, sát mạng mẫu thân, sát mạng phụ thân, sát mạng bậc Vô Sinh, chích thân huyết Đức Như Lai với tâm hiểm ác, phá hòa hợp Tăng Đoàn.

**Kāyikaṃ sukhaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ utu bhojanaṃ senāsanaṃ rāgassa dosassa mohassa mānassa diṭṭhiyā patthanāya Upanissāyapaccayena paccayo:** Thân Lạc Thọ, Thân Khổ Thọ, Quý Tiết, Vật Thục, Trú Xứ làm duyên đối với tham ái, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, và sự dục vọng theo phương thức Cận Y Duyên.

## PHẦN THUẬN TIỀN SINH DUYÊN (ANULOMA PUREJĀTAPACCAYA)

[424]. **Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Purejātapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Vô Ký theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Tiền Sinh Duyên (Ārammaṇapurejāta), Vật Tiền Sinh Duyên (Vatthupurejāta).**

**1/ Cảnh Tiền Sinh Duyên, tức là:**

**Arahā cakkhuṃ aniccato dukkhato anattato vipassati sotaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthuṃ aniccato dukkhato anattato vipassati:** Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Dibbena cakkhuna rūpaṃ passati dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunāti:** Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thính với Thiên Nhĩ Giới Trí.

**Rūpāyatanam cakkhaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Saddāyatanam sotaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Thính Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Gandhāyatanam ghānaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Rasāyatanam jivhāviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Phoṭṭhabbāyatanam kāyaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**2/ Vật Tiền Sinh Duyên, tức là:**

**Cakkhāyatanam cakkhaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Sotāyatanam sotaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Ghānāyatanam ghānaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Jivhāyatanam jivhāviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Kāyāyatanam kāyaviññāṇassa Purejātapaccayena paccayo:** Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Vatthu vipākābyākātānam kiriyābyākātānam khandhānam Purejātapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Tiền Sinh Duyên (1).

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Purejātapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Tiền Sinh Duyên** và **Vật Tiền Sinh Duyên**.

**1/ Cảnh Tiền Sinh Duyên, tức là:**

**Sekkhā vā puthujjanā vā cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassati sotam ghānam jivham kāyam rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum aniccato dukkhato anattato vipassati:** Các bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thính v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Dibbena cakkhuna rūpaṃ passati dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunāti:** Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thính với Thiên Nhĩ Giới Trí.

**2/ Vật Tiền Sinh Duyên,** tức là:

**Vatthu kusalānaṃ khandhānaṃ Purejātapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên.

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Purejātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Cảnh Tiền Sinh Duyên** và **Vật Tiền Sinh Duyên**.

**1/ Cảnh Tiền Sinh Duyên,** tức là:

**Cakkhuṃ sotaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthuṃ assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhãn v.v.Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thính v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thân đi vào Nhãn ấy v.v.Nhĩ ấy v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**2/ Vật Tiền Sinh Duyên,** tức là:

**Vatthu akusalānaṃ khandhānaṃ Purejātapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Tiền Sinh Duyên (3)

### PHẦN THUẬN HẬU SINH DUYÊN (ANULOMA PACCHĀJĀTAPACCAYA)

**[425]. Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Pacchājātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hậu Sinh Duyên, tức là:

**Pacchājātā kusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Pacchājātapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện sinh sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Pacchājātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hậu Sinh Duyên, tức là:

**Pacchājātā akusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Pacchājātapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện sinh sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên (1).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Pacchājātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hậu Sinh Duyên, tức là:

**Pacchājātā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā purejātassa imassa kāyassa Pacchājātapaccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hậu Sinh Duyên (1).

### PHẦN THUẬN TRÙNG DỤNG DUYÊN (ANULOMA ĀSEVANAPACCAYA)

[426]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Āsevanapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Trùng Dụng Duyên, tức là:

**Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Āsevanapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên.

**Anulomaṃ gotrabhūssa:** Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Chuyển Tộc.

**Anulomaṃ vodānassa:** Tâm Thuận Tùng làm duyên đối với Tâm Dữ Tĩnh.

**Gotrabhū maggassa:** Tâm Chuyển Tộc làm duyên đối với Tâm Đạo.

**Vodānaṃ maggassa Āsevanapaccayena paccayo:** Tâm Dữ Tĩnh làm duyên đối với Tâm Đạo theo phương thức Trùng Dụng Duyên (1).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Āsevanapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Trùng Dụng Duyên, tức là:

**Purimā purimā akusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ khandhānaṃ Āsevanapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên (1).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Āsevanapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Trùng Dụng Duyên, tức là:

**Purimā purimā vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā pacchi māmaṃ pacchimānaṃ vipākābyākatānaṃ kiriyābyākatānaṃ khandhā naṃ Āsevanapaccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác sinh sau sau theo phương thức Trùng Dụng Duyên.

### PHẦN THUẬN NGHIỆP LỰC DUYÊN (ANULOMA KAMMAPACCAYA)

[427]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Kammappaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

**Kusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Kammappaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên** và **Dị Thời Nghiệp Lực Duyên**.

1/ **Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên**, tức là:

**Kusalā cetanā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

2/ **Dị Thời Nghiệp Lực Duyên**, tức là:

**Kusalā cetanā vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn Dị Thực Quả và Sắc Tái Tục theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Kammappaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

**Kusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Kammappaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

**Akusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Kammappaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên** và **Dị Thời Nghiệp Lực Duyên**.

1/ **Câu Sinh Nghiệp Lực Duyên**, tức là:

**Akusalā cetanā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

**2/ Dị Thời Nghiệp Lực Duyên**, tức là:

**Akusalā cetanā vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Tái Tục theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Kammappaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thục Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

**Akusalā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Kammappaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Vô Ký theo phương thức Nghiệp Lực Duyên, tức là:

**Vipābyākatā kiriyābyākatā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipābyākatā cetanā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Kammappaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, Tư Tâm Sở Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Nghiệp Lực Duyên.

**Cetanā vatthussa Kammappaccayena paccayo:** Tư Tâm Sở làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Nghiệp Lực Duyên (1).

## PHÂN THUẬN DỊ THỤC QUẢ DUYÊN (ANULOMA VIPĀKAPACCAYA)

[428]. **Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Vipākapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Vô Ký theo phương thức Dị Thục Quả Duyên, tức là:

**Vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vipākapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

**Tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vipāka paccayena paccayo:** 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

**Dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vipāka paccayena paccayo:** 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Vipākappaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

**Tayo khandhā ekassa khandhassa kaṭattā ca rūpānaṃ Vipākappaccayena paccayo:** 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

**Dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Vipākappaccayena paccayo:** 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Dị Thục Quả Duyên.

**Khandhā vatthussa Vipākappaccayena paccayo:** Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Dị Thục Quả Duyên (1).

### PHẦN THUẬN VẬT THỰC DUYÊN (ANULOMA ĀHĀRAPACCAYA)

[429]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện theo phương thức Vật Thục Duyên, tức là:

**Kusalā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Các Vật Thục Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Vật Thục Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thục Tính Vô Ký theo phương thức Vật Thục Duyên, tức là:

**Kusalā āhārā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Các Vật Thục Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thục Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Āhārapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Vật Thục Duyên, tức là:

**Kusalā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Các Vật Thục Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thục Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thục Tính Bất Thiện theo phương thức Vật Thục Duyên, tức là:

**Akusalā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Các Vật Thục Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Vật Thục Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thục Tính Vô Ký theo phương thức Vật Thục Duyên, tức là:

**Akusalā āhārā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Các Vật Thực Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Āhārapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

**Akusalā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃca rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Các Vật Thực Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Āhārapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Vật Thực Duyên, tức là:

**Vipākābyākatā kiriyābyākatā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃca rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Các Vật Thực Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Vật Thực Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā āhārā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Āhārapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, các Vật Thực Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Vật Thực Duyên.

**Kabalīkāro āhāro imassa kāyassa Āhārapaccayena paccayo:** Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Vật Thực Duyên (1).

## PHẦN THUẬN QUYỀN LỰC DUYÊN (ANULOMA INDRIYAPACCAYA)

[430]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

**Kusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Các Quyền Lực Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Quyền Lực Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

**Kusalā indriyā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Các Quyền Lực Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

**Kusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Các Quyền Lực Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

**Akusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Các Quyền Lực Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Quyền Lực Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

**Akusalā indriyā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Các Quyền Lực Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

**Akusalā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Các Quyền Lực Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Quyền Lực Duyên, tức là:

**Vipākābyākatā kiriyābyākatā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Các Quyền Lực Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Quyền Lực Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā indriyā sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, các Quyền Lực Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên.

**Cakkhundriyaṃ cakkhaviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo:** Nhãn Quyền làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

**Sotindriyaṃ sotaviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo:** Nhĩ Quyền làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

**Ghānindriyaṃ ghānaviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo:** Tỷ Quyền làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

**Jivhindriyaṃ jivhāviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo:** Thiệt Quyền làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

**Kāyindriyaṃ kāyaviññāṇassa Indriyapaccayena paccayo:** Thân Quyền làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Quyền Lực Duyên.

**Rūpajīvintindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ Indriyapaccayena paccayo:** Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Quyền Lực Duyên (1).

### PHẦN THUẬN THIỀN NA DUYÊN (ANULOMA JHĀNAPACCAYA)

[431]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

**Kusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Các Chi Thiền Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Thiền Na Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

**Kusalāni jhānaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Các Chi Thiền Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Jhānapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

**Kusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Các Chi Thiền Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

**Akusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Các Chi Thiền Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Thiền Na Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

**Akusalāni jhānaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Các Chi Thiền Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Jhānapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

**Akusalāni jhānaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ citta samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Các Chi Thiền Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Jhānapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Thiền Na Duyên, tức là:

**Vipākābyākatāni kiriyābyākatāni jhānaṅgāni sampayutta kānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Các Chi Thiền Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Thiền Na Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatāni jhānaṅgāni sampayutta kānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Jhānapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, các Chi Thiền Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Thiền Na Duyên (1).

### PHẦN THUẬN ĐỒ ĐẠO DUYÊN (ANULOMA MAGGAPACCAYA)

[432]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Maggapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

**Kusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Các Chi Đạo Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Đồ Đạo Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

**Kusalāni maggaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Các Chi Đạo Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Maggapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

**Kusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Các Chi Đạo Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Maggapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

**Akusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Các Chi Đạo Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng theo phương thức Đồ Đạo Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

**Akusalāni maggaṅgāni cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Các Chi Đạo Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Maggapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

**Akusalāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Các Chi Đạo Bất Thiện làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Maggapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Đồ Đạo Duyên, tức là:

**Vipākābyākatāni kiriyābyākatāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Các Chi Đạo Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Đồ Đạo Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatāni maggaṅgāni sampayuttakānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Maggapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, các Chi Đạo Vô Ký Dị Thực Quả làm duyên đối với các Uẩn Tương Ứng và Sắc Tái Tục theo phương thức Đồ Đạo Duyên (1).

**PHẦN THUẬN TƯƠNG ỨNG DUYÊN**  
**(ANULOMA SAMPAYUTTAPACCAYA)**

[433]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Tương Ứng Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên (1).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Tương Ứng Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên (1).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Tương Ứng Duyên, tức là:

**Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo tayo khandhā ekassa dhammassa Sampayuttapaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Sampayuttapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Tương Ứng Duyên (1).

**PHẦN THUẬN BẤT TƯƠNG ỨNG DUYÊN**  
**(ANULOMA VIPPAYUTTAPACCAYA)**

[434]. **Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Bất Tương

Ứng Duyên. Có 2 thể loại, đó là **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên** và **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**.

1/ **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

**Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vip̄payuttapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

2/ **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

**Kusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Vip̄payuttapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Vip̄payuttapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Có 2 thể loại, đó là **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên** và **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**.

1/ **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

**Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vip̄payuttapaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

2/ **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

**Akusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Vip̄payutta paccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Vip̄payuttapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, **Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên** và **Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**.

1/ **Câu Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

**Vipākābyākatā kiriyābyākatā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Vip̄payutta paccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo Bất Tương Ứng Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākatā khandhā kaṭattārūpānaṃ Vip̄payuttapaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

**Khandhā vatthussa Vippayuttapaccayena paccayo vatthu khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo:** Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

**2/ Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:**

**Cakkhāyatanam cakkhaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo sotāyatanam sotaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo ghāṇāyata naṃ ghānaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo jivhāyatanam jivhā viññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo kāyāyatanam kāyaviññāṇassa Vippayuttapaccayena paccayo vatthu vipākābyākatānaṃ kiriyābyāka tānaṃ khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo:** Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ thức theo phức Bất Tương Ứng Duyên, Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

**3/ Hậu Sinh Bất Tương Ứng Duyên, tức là:**

**Vipābyākatā kiriyābyākatā khandhā purejātassa imassa kāyassa Vippayutta paccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên (2).

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

**Vatthu kusalānaṃ khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên.

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Vippayuttapaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Bất Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là **Tiền Sinh Bất Tương Ứng Duyên**, tức là:

**Vatthu akusalānaṃ khandhānaṃ Vippayuttapaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Bất Tương Ứng Duyên (3).

## PHẦN THUẬN HIỆN HỮU DUYÊN (ANULOMA ATTHIPACCAYA)

[435]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên** và **Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên**.

**1/ Câu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:**

**Kusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**2/ Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:**

**Kusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên (3).

**Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnāṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 2 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên** và **Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên**.

1/ **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

**Akusalā khandhā cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

2/ **Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

**Akusalā khandhā purejātassa imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo:** Các Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Akusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo:** 1 Uẩn Bất Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên (3).

**Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 5 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, **Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên**, **Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên**, **Vật Thực Hiện Hữu Duyên** và **Quyền Lực Hiện Hữu Duyên**.

1/ **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

**Vipākābyākato kiriyābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ cittasamuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo:** 1 Uẩn Vô Ký Dị Thực Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Paṭisandhikkhaṇe vipākābyākato eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo khandhā ekassa khandhassa kaṭattā ca rūpānaṃ Atthipaccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ**

**Atthipaccayena paccayo:** Trong sát na Tái Tục, 1 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên đối với 3 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn và Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Khandhā vatthussa Atthipaccayena paccayo vatthu khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo:** Các Uẩn làm duyên đối với Sắc Tâm Cơ theo phương thức Hiện Hữu Duyên, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Atthipaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Atthipaccayena paccayo:** 1 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 3 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Sắc Đại Hiện làm duyên đối với 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Mahābhūtā cittasamuṭṭhānaṃ rūpānaṃ kaṭattārūpānaṃ Atthipaccayena paccayo ...bāhiraṃ ekam mahābhūtaṃ ... āhārasamuṭṭhānaṃ ekam mahābhūtaṃ ...utusaṃmuṭṭhānaṃ ekam mahābhūtaṃ ...**Các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ và Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Hiện Hữu Duyên.. 1 Sắc Đại Hiện ở ngoại phần, ...1 Sắc Đại Hiện có Vật Thục làm Xuất Sinh Xứ,...1 Sắc Đại Hiện có Quý Tiết làm Xuất Sinh Xứ...

**Asaññasattānaṃ ekam mahābhūtaṃ tinnannaṃ mahābhūtānaṃ Atthipaccayena paccayo tayo mahābhūtā ekassa mahābhūtassa Atthipaccayena paccayo dve mahābhūtā dvinnaṃ mahābhūtānaṃ Atthipaccayena paccayo mahābhūtā kaṭattārūpānaṃ upādārūpānaṃ Atthipaccayena paccayo:** Đối với nhóm Phạm Thiên Hữu Tình Vô Tướng, 1 Sắc Đại Hiện nương nhờ 3 Sắc Đại Hiện, 3 Sắc Đại Hiện nương nhờ 1 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Sắc Đại Hiện nương nhờ 2 Sắc Đại Hiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên, các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tái Tục ở phần Sắc Y Sinh theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

2/ Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Arahā cakkhūṃ aniccato dukkhato anattato vipassati sotam ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthūṃ aniccato dukkhato anattato:** Bậc Vô Sinh kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Dibbena cakkhunā rūpaṃ passati dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunāti:** Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

**Rūpāyatanaṃ cakkhaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Sắc Xứ làm duyên đối với Nhãn Thục theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Saddāyatanaṃ sotaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Thinh Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thục theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Gandhāyatanam ghānaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Khí Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Rasāyatanam jivhāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Vị Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Phoṭṭhabbāyatanam kāyāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Xúc Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Cakkhāyatanam cakkhaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Nhãn Xứ làm duyên đối với Nhãn Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Sotāyatanam sotaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Nhĩ Xứ làm duyên đối với Nhĩ Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Ghānāyatanam ghānaviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Tỷ Xứ làm duyên đối với Tỷ Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Jivhāyatanam jivhāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Thiệt Xứ làm duyên đối với Thiệt Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Kāyāyatanam kāyāviññāṇassa Atthipaccayena paccayo:** Thân Xứ làm duyên đối với Thân Thức theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Vatthu vipākābyākātānam kiriyābyākātānam khandhānam Atthipaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác theo phương thức Hiện Hữu Duyên

### 3/ Hộ Sinh Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Vipākābyākātā kiriyābyākātā khandhā purejātassa imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo:** Các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

### 4/ Vật Thục Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Kabaḷimkāro āhāro imassa kāyassa Atthipaccayena paccayo:** Đoàn Thục làm duyên đối với sắc thân này theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

### 5/ Quyền Lực Hiện Hữu Duyên, tức là:

**Rūpājīvitindriyaṃ kaṭattārūpānaṃ Atthipaccayena paccayo:** Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với Sắc Tái Tục theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thục Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thục Tính Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

**Sekkhā vā puthujjanā vā cakkhum aniccato dukkhato anattato vipassanti sotam ghānam jivham kāyam rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthum vipākābyākate kiriyābyākate khandhe aniccato dukkhato anattato vipassanti:** Bậc Hữu Học hoặc các vị Phàm Phu kiến giải minh lượng Nhãn thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô

Ngã; kiến giải minh lượng Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác thể theo thực tướng là Vô Thường, là Khổ Đau, là Vô Ngã.

**Dibbena cakkhunā rūpaṃ passanti dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sunanti:** Khán kiến Cảnh Sắc với Thiên Nhãn Trí, thính văn Cảnh Thinh với Thiên Nhĩ Giới Trí.

**Vatthu kusalānaṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo:** Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

**Cakkhuṃ assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhãn, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhãn ấy, tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh.

**Sotaṃ ghānaṃ jivhaṃ kāyaṃ rūpe sadde gandhe rase phoṭṭhabbe vatthuṃ vipākābyākate kiriyābyākate khandhe assādeti abhinandati taṃ ārabha rāgo uppajjati diṭṭhi uppajjati vicikicchā uppajjati uddhaccaṃ uppajjati domanassaṃ uppajjati vatthu akusalānaṃ khandhānaṃ Atthipaccayena paccayo:** Người có sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhĩ v.v., Tỷ v.v., Thiệt v.v., Thân v.v., Sắc v.v., Thinh v.v., Khí v.v., Vị v.v., Xúc v.v., Sắc Tâm Cơ v.v., các Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả và Vô Ký Duy Tác, và bởi do tư duy đến sự hỷ duyệt tâm khoáng thần đi vào Nhĩ ấy, v.v., tham ái mới khởi sinh, tà kiến mới khởi sinh, hoài nghi mới khởi sinh, trạo cử mới khởi sinh, ưu thọ mới khởi sinh, Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với các Uẩn Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. (3).

**Kusalo ca abyākato ca dhammā kusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên** [**Sahajātapurejāta** có ý nghĩa đến phần **Câu Sinh** kết hợp với **Tiền Sinh** (Missaka: Hồn Hợp)], tức là:

Một Uẩn Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

**Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên. Có 3 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, **Hậu Sinh Vật Thực Hiện Hữu Duyên** [**Pacchā jātāhāra** có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Vật Thực** (Missaka:

Hỗn Hợp)] và **Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên** [Pacchājātindriya có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Quyền Lực** (Missaka: Hỗn Hợp)].

**1/ Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Các Uẩn Thiện câu sinh với nhau và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**2/ Hậu Sinh Vật Thực Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Các Uẩn Thiện sinh sau và Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**3/ Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Các Uẩn Thiện sinh sau và Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

**Akusalo ca abyākato ca dhammā akusalassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:**  
Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Chỉ có một thể loại, đó là: **Câu Sinh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên** [Sahajātapurejāta có ý nghĩa đến phần **Câu Sinh** kết hợp với **Tiền Sinh** (Missaka: Hỗn Hợp)], tức là:

Một Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 3 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên, 2 Uẩn câu sinh với nhau và Sắc Tâm Cơ làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Hiện Hữu Duyên (1).

**Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Atthipaccayena paccayo:**  
Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

Có 3 thể loại, đó là: **Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, **Hậu Sinh Vật Thực Hiện Hữu Duyên** [Pacchājātāhāra có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Vật Thực** (Missaka: Hỗn Hợp)] và **Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên** [Pacchājātindriya có ý nghĩa đến phần **Hậu Sinh** kết hợp với **Quyền Lực** (Missaka: Hỗn Hợp)].

**1/ Câu Sinh Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Các Uẩn Bất Thiện câu sinh với nhau và các Sắc Đại Hiện làm duyên đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

**2/ Hậu Sinh Vật Thực Hiện Hữu Duyên**, tức là:

Các Uẩn Bất Thiện sinh sau và Đoàn Thực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên.

### 3/ Hậu Sinh Quyền Lực Hiện Hữu Duyên, tức là:

Các Uẩn Bất Thiện sinh sau và Sắc Mạng Quyền Lực làm duyên đối với sắc thân này đã sinh trước theo phương thức Hiện Hữu Duyên (2).

#### PHẦN THUẬN VÔ HỮU DUYÊN (ANULOMA NATTHIPACCAYA)

[436]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Natthipaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Vô Hữu Duyên, tức là:

**Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Anantarapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Vô Hữu Duyên (tiết lược).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Vô Giác Duyên).

#### PHẦN THUẬN LY KHỨ DUYÊN (ANULOMA VIGATAPACCAYA)

[437]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Vigatapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Ly Khứ Duyên, tức là:

**Purimā purimā kusalā khandhā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ khandhānaṃ Vigatapaccayena paccayo:** Các Uẩn Thiện sinh trước trước làm duyên đối với các Uẩn Thiện sinh sau sau theo phương thức Ly Khứ Duyên (tiết lược).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Vô Giác Duyên).

#### PHẦN THUẬN BẤT LY DUYÊN (ANULOMA AVIGATAPACCAYA)

[438]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Avigatapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Bất Ly Duyên, tức là:

**Kusalo eko khandho tinnannaṃ khandhānaṃ Avigata paccayena paccayo tayo khandho ekassa khandhassa Avigata paccayena paccayo dve khandhā dvinnaṃ khandhānaṃ Avigatapaccayena paccayo:** 1 Uẩn Thiện làm duyên đối với 3 Uẩn theo phương thức Bất Ly Duyên, 3 Uẩn làm duyên đối với 1 Uẩn theo phương thức Bất Ly Duyên, 2 Uẩn làm duyên đối với 2 Uẩn theo phương thức Bất Ly Duyên (tiết lược).

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Hiện Hữu Duyên).

#### Kết Thúc Phần Thuận Duyên P Giai Đoạn Phân Tích Của Giai Đoạn Vấn Đề

-----00000-----

1. Giai Đoạn Thuận Duyên (Paccayānulomavāra)

b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra)

### Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

[439]. Hetuyā satta, Ārammaṇe nava, Adhipatiyā dasa, Anantare satta, Samanantare satta, Sahajāte nava, Aññamaññe tīni, Nissaye terasa, Upanissāye nava, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Āsevane tīni, Kamme satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Atthiyā terasa, Natthiyā satta, Vigate satta, Avigate terasa.

|                        |             |
|------------------------|-------------|
| Nhân Duyên có          | 7 thời kỳ.  |
| Cảnh Duyên có          | 9 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên có        | 10 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên có       | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên có  | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.  |
| Hỗ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên có         | 9 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.  |
| Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thục Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Quyền Lực Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Thiền Na Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đồ Đạo Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Hiện Hữu Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Bất Ly Duyên có        | 13 thời kỳ. |

### Phần Nhân Tấu Hợp (Hetusabhāganaya)

[440]. Hetupaccayā Adhipatiyā cattāri, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaya satta, Vipāke ekaṃ, Indriye cattāri, Magge cattāri, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (11)

|                                     |            |
|-------------------------------------|------------|
| Trưởng Duyên với Nhân Duyên có      | 4 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Nhân Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có | 1 thời kỳ. |

|                                       |                 |
|---------------------------------------|-----------------|
| Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên có     | 4 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên có        | 4 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ .     |
| Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ (11). |

### Nhân Biến Hành Hiệp Lực (9)

#### (Hetusāmaññaḥaṭṭanā 9)

[441]. **Hetu Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 5 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

#### (SaIndriyaMaggahaṭṭanā 9)

[442]. **Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti cattāri:** 7 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti dve:** 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Trưởng – Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (6)

#### (SādhipatiIndriyaMaggaḥaṭṭanā 6)

[443]. **Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti cattāri:** 8 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên,

Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thục Quả 3).

**Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 11 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** – Hữu Dị Thục Quả 3).

### Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên

(**Hetumūlakanayaṃ Niṭṭhitam**)

-----00000-----

### Phần Cảnh Tấu Hợp (Ārammaṇasabhāganaya)

[444]. **Ārammaṇapaccayā Adhipatiyā satta, Nissaye tīni, Upanissāye satta, Purejāte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā tīni, Avigate tīni (7).**

|                                       |                |
|---------------------------------------|----------------|
| Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có        | 7 thời kỳ.     |
| Y Chỉ Duyên với Cảnh Duyên có         | 3 thời kỳ.     |
| Cận Y Duyên với Cảnh Duyên có         | 7 thời kỳ.     |
| Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ.     |
| Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có | 3 thời kỳ.     |
| Hiện Hữu Duyên với Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ.     |
| Bất Ly Duyên với Cảnh Duyên có        | 3 thời kỳ (7). |

### Cảnh Hiệp Lực (5) (Ārammaṇaghaṭanā 5)

[445]. **Ārammaṇa Adhipati Upanissāya satta:** 3 Duyên đó là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

**Ārammaṇa Purejāta Atthi Aviganti tīni:** 4 Duyên đó là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Ārammaṇa Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Aviganti tīni:** 6 Duyên đó là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Atthi Aviganti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Vippayutta Atthi Aviganti ekaṃ:** 8 Duyên đó là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (5).

### **Kết Thúc Phần Cảnh Căn Nguyên (Ārammaṇamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

### **Phần Trưởng Tấu Hợp (Adhipatisabhāganaya)**

[446]. Adhipatipaccayā Hetuyā cattāri, Ārammaṇe satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye attha, Upanissāya satta, Purejāte ekaṃ, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte cattāri, Atthiyā attha, Avigate attha (15).

|   |                 |
|---|-----------------|
| Nhân Duyên với Trưởng Duyên có          | 4 thời kỳ.      |
| Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có          | 7 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Trưởng Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Trưởng Duyên có         | 8 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Trưởng Duyên có         | 7 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Trưởng Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Trưởng Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Trưởng Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có | 4 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Trưởng Duyên có      | 8 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Trưởng Duyên có        | 8 thời kỳ (15). |

### **Hỗn Hợp Hiệp Lực (3) (Missakaghaṭanā 3)**

[447]. Adhipati Atthi Avigatanti attha: 3 Duyên đó là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

**Adhipati Nissaya Atthi Avigatanti attha:** 4 Duyên đó là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

**Adhipati Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti cattāri:** 5 Duyên đó là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

### **Linh Tinh Hiệp Lực (3) (Pakiṇṇakaghaṭanā 3)**

[448]. **Adhipati Ārammaṇa Upanissāya satta:** 3 Duyên đó là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

**Adhipati Ārammaṇa Upanissāya Purejāta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Ārammaṇa Nissaya Upanissāya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh – Dục Trưởng Hiệp Lực (6)**

#### **(SahajātaChandādhīpatighaṭanā 6)**

[449]. **Adhipati Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 5 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 3 - Vô Dị Thục Quả 3).

**Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Tâm Trưởng Hiệp Lực (6) (Cittādhīpatighaṭanā 6)**

[450]. **Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Indriya Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ

Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

**Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 3** - Hữu Dị Thực Quả 3).

### **Cần Trưởng Hiệp Lực (6) (Viriyādhīpatighaṭṭanā 6)**

[451]. **Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

**Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên,

Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Thẩm Trưởng Hiệp Lực (6) (Vimamsādhīpatighaṭṭanā 6)**

[452]. **Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti cattāri:** 8 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Adhipati Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 9 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Avipākam 3 - Vô Dị Thục Quả 3).

**Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là: Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 11 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Adhipati Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Kết Thúc Phần Trưởng Căn Nguyên**

**(Adhipatimūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

### **Phần Vô Gian Tấu Hợp (Anantarasabhāganaya)**

[453]. **Anantarapaccayā Samanantare satta, Upanissāya satta, Āsevane tīni, Kamme ekam, Natthiyā satta, Vigate satta (6).**

|   |                |
|---|----------------|
| Đẳng Vô Gian Duyên với Vô Gian Duyên có | 7 thời kỳ.     |
| Cận Y Duyên với Vô Gian Duyên có        | 7 thời kỳ.     |
| Trùng Dục Duyên với Vô Gian Duyên có    | 3 thời kỳ.     |
| Nghiệp Lực Duyên với Vô Gian Duyên có   | 1 thời kỳ.     |
| Vô Hữu Duyên với Vô Gian Duyên có       | 7 thời kỳ.     |
| Ly Khứ Duyên với Vô Gian Duyên có       | 7 thời kỳ (6). |

### Vô Giác Hiệp Lực (3) (Anantaraghaṭanā 3)

[454]. **Anantara Samanantara Upanissāya Natthi Vigatanti satta:** 5 Duyên đó là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

**Anantara Samanantara Upanissāya Āsevana Natthi Vigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

**Anantara Samanantara Upanissāya Kamma Natthi Vigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (3).

### Kết Thúc Phần Vô Giác Căn Nguyên (Anantaramūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

### Phần Đẳng Vô Giác Tấu Hợp (Samanantarasabhāganaya)

[455]. **Samanantarapaccayā Anantare satta, Upanissāya satta, Āsevane tīni, Kamme ekam, Natthiyā satta, Vigate satta.**

|  |            |
|--|------------|
| Vô Giác Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Trùng Dục Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Ly Khứ Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có     | 7 thời kỳ. |

### Đẳng Vô Giác Hiệp Lực (3) (Samanantaraghaṭanā 3)

[456]. **Samanantara Anantara Upanissāya Natthi Vigatanti satta:** 5 Duyên đó là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

**Samanantara Anantara Upanissāya Āsevana Natthi Vigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

**Samanantara Anantara Upanissāya Kamma Natthi Vigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (3).

### Kết Thúc Phần Đẳng Vô Giác Căn Nguyên (Samanantaramūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

### Phần Câu Sinh Tấu Hợp (Sahajātasabhāganaya)

[457]. **Sahajātapaccayena Hetuyā satta, Adhipatiyā satta, Aññamaññe tīni, Nissayena, Kamme satta, Vipāke ekam, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā nava, Avigate nava (14).**

|   |                 |
|---|-----------------|
| Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có          | 7 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Y Chi Duyên với Câu Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ (14). |

#### **Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)**

[458]. **Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti nava:** 4 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

**Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Sahajāta Nissaya Vipayutta Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipayutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Avipākam 5 - Vô Dị Thục Quả 5).

**Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 5 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

**Kết Thúc Phần Câu Sinh Căn Nguyên  
(Sahajātamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Hổ Tương Tấu Hợp (Aññamaññasabhāganaya)**

[459]. **Aññamaññapaccayā Hetuyā tīni, Adhipatiyā tīni, Sahajāte tīni, Nissaye tīni, Kamme tīni, Vipāke ekam, Āhāre tīni, Indriye tīni, Jhāne tīni, Magge tīni, Sampayutte tīni, Vippayutte ekam, Atthiyā tīni, Avigate tīni (14).**

|   |                 |
|---|-----------------|
| Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có          | 3 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Hổ Tương Duyên có         | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ (14). |

**Hổ Tương Hiệp Lực (6) (Aññamaññaghaṭanā 6)**

[460]. **Aññamañña Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Aññamañña Sahajāta Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Aññamañña Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thục Quả 3).

**Aññamañña Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Aññamañña Sahajāta Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Aññamañña Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākaṃ 3** - Hữu Dị Thục Quả 3).

**Kết Thúc Phần Hổ Tương Căn Nguyên**  
**(Aññamaññamūlakanayaṃ niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Y Chỉ Tấu Hợp (Nissayasabhāganaya)**

[461]. Nissayapaccayā Hetuyā satta, Ārammaṇe tīni, Adhipatīyā attha, Sahajāte nava, Aññamaññe tīni, Upanissāye ekaṃ, Purejāte tīni, Kamme satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Atthiyā terasa, Avigate terasa (17).

|  |                  |
|--|------------------|
| Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có          | 7 thời kỳ.       |
| Cảnh Duyên với Y Chỉ Duyên có          | 3 thời kỳ.       |
| Trưởng Duyên với Y Chỉ Duyên có        | 8 thời kỳ.       |
| Câu Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 9 thời kỳ.       |
| Hổ Tương Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Cận Y Duyên với Y Chỉ Duyên có         | 1 thời kỳ.       |
| Tiền Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Nghiệp Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có    | 7 thời kỳ.       |
| Dị Thục Quả Duyên với Y Chỉ Duyên có   | 1 thời kỳ.       |
| Vật Thục Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Quyền Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 7 thời kỳ.       |
| Thiền Na Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Đồ Đạo Duyên với Y Chỉ Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có | 5 thời kỳ.       |
| Hiện Hữu Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 13 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Y Chỉ Duyên có        | 13 thời kỳ (17). |

**Y Chỉ Hỗn Hợp Hiệp Lực (6)**  
**(Nissayamissakaghaṭanā 6)**

[462]. **Nissaya Atthi Avigatanti terasa:** 3 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

**Nissaya Adhipati Atthi Avigatanti attha:** 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

**Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti pañca:** 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

**Nissaya Adhipati Vippayutta Atthi Avigatanti cattāri:** 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

#### **Linh Tinh Hiệp Lực (4) (Pakiṇṇakaghaṭanā 4)**

[463]. **Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Nissaya Ārammaṇa Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Nissaya Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Nissaya Purejāta Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

#### **Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)**

[464]. **Nissaya Sahajāta Atthi Avigatanti nava:** 4 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Aññamañña Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Aññamañña Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Aññamañña Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là: Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Avipākam 5 - Vô Dị Thục Quả 5).

**Nissaya Sahajāta Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 5 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Aññamañña Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Aññamañña Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Nissaya Sahajāta Aññamañña Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākaṃ 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

**Kết Thúc Phần Y Chỉ Căn Nguyên  
(Nissayamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phân Cận Y Tấu Hợp (Upanissāyasabhāganaya)**

[465]. Upanissāyapaccayā Ārammaṇe satta, Adhipatiyā satta, Anantare satta, Samanantare satta, Nissaye ekaṃ, Purejāte ekaṃ, Āsevane tīni, Kamme dve, Vippayutte ekaṃ, Atthiyā ekaṃ, Natthiyā satta, Vigate satta, Avigate ekaṃ (13).

|  |                 |
|--|-----------------|
| Cảnh Duyên với Cận Y Duyên có          | 7 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Cận Y Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Vô Giác Duyên với Cận Y Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Cận Y Duyên có  | 7 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Cận Y Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Cận Y Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Trùng Dục Duyên với Cận Y Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Cận Y Duyên có    | 2 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Cận Y Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Cận Y Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Cận Y Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Cận Y Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Cận Y Duyên có        | 1 thời kỳ (13). |

**Cận Y Hiệp Lực (7) (Upanissāyaghaṭṭanā 7)**

[466]. Upanissāya Ārammaṇa Adhipati satta: 3 Duyên đó là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

**Upanissāya Ārammaṇa Adhipati Purejāta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Upanissāya Ārammaṇa Adhipati Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 8 Duyên đó là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Upanissāya Anantara Samanantara Natthi Vigatanti satta:** 5 Duyên đó là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

**Upanissāya Anantara Samanantara Āsevana Natthi Vigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

**Upanissāya Kammanti dve:** 2 Duyên đó là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực có 2 thời kỳ.

**Upanissāya Anantara Samanantara Kamma Natthi Vigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Cận Y Căn Nguyên  
(Upanissāyamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Tiền Sinh Tấu Hợp (Purejātasabhāganaya)**

**[467]. Purejātapaccayā Ārammaṇe tīni, Adhipati ekaṃ, Nissaye tīni, Upanissāye ekaṃ, Indriye ekaṃ, Vippayutte tīni, Atthi tīni, Avigate tīni (8).**

|  |                |
|--|----------------|
| Cảnh Duyên với Tiền Sinh Duyên có          | 3 thời kỳ.     |
| Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có        | 1 thời kỳ.     |
| Y Chi Duyên với Tiền Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ.     |
| Cận Y Duyên với Tiền Sinh Duyên có         | 1 thời kỳ.     |
| Quyền Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ.     |
| Bất Tương Ứng Duyên với Tiền Sinh Duyên có | 3 thời kỳ.     |
| Hiện Hữu Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.     |
| Bất Ly Duyên với Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ (8). |

**Phần Tiền Sinh Hiệp Lực (7) (Purejātaghāṇā 7)**

**[468]. Purejāta Atthi Avigatanti tīni:** 3 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Purejāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Purejāta Ārammaṇa Atthi Avigatanti tīni:** 4 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Purejāta Ārammaṇa Nissaya Vip̄payutta Atthi Avigatanti t̄ni:** 6 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Purejāta Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Purejāta Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Vip̄payutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Purejāta Nissaya Indriya Vip̄payutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Tiền Sinh Căn Nguyên  
(Purejātamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Hậu Sinh Tấu Hợp (Pacchājātasabhāganaya)**

**[469]. Pacchājātapaccayā Vip̄payutte t̄ni, Atthiyā t̄ni, Avigate t̄ni (3).**

Bất Tương Ứng Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ (3).

**Hậu Sinh Hiệp Lực (1) (Pacchājātaghaṭanā 1)**

**[470]. Pacchājāta Vip̄payutta Atthi Avigatanti t̄ni:** 4 Duyên đó là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Hậu Sinh Căn Nguyên  
(Pacchājātamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Trùng Dục Tấu Hợp (Āsevanasabhāganaya)**

**[471]. Āsevanapaccayā Anantare t̄ni, Samanantare t̄ni, Upanis sāye t̄ni, Natthiyā t̄ni, Vigate t̄ni (5).**

Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Trùng Dục Duyên có 3 thời kỳ (5).

## Trùng Dụng Hiệp Lực (1) (Āsevanaghaṭaṇā 1)

[472]. Āsevana Anantara Samanantara Upanissāya Natthi Vigatanti tīni: 6 Duyên đó là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

### Kết Thúc Phần Trùng Dụng Căn Nguyên (Āsevanamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

## Phần Nghiệp Lực Tấu Hợp (Kammasabhāganaya)

[473]. Kammapaccayā Anantare ekaṃ, Samanantare ekaṃ, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Upanissāya dve, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Natthiyā ekaṃ, Vigate ekaṃ, Avigate satta (14).

|   |                 |
|---|-----------------|
| Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có  | 1 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có         | 7 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có         | 2 thời kỳ.      |
| Dị Thực Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ (14). |

## Nghiệp Lực Linh Tinh Hiệp Lực (2)

### (Kammapakiṇṇakaghaṭaṇā 2)

[474]. Kamma Upanissāya dve: 2 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

**Kamma Anantara Samanantara Upanissāya Natthi Vigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

## Câu Sinh Hiệp Lực (9) (Sahajātaghaṭaṇā 9)

[475]. Kamma Sahajāta Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti satta: 6 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Kamma Sahajāta Nissaya Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thực Quả 4).

**Kamma Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Kamma Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Kamma Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thực Quả 5).

### **Kết Thúc Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên**

**(Kammamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

### **Phần Dị Thực Quả Tấu Hợp (Vipākasabhāganaya)**

[476]. Vipākapaccayā Hetuyā ekam, Adhipatiyā ekam, Sahajāte ekam, Aññamaññe ekam, Nissaye ekam, Kamme ekam, Āhāre ekam, Indriye ekam, Jhāne ekam, Magge ekam, Sampayutte ekam, Vippayutte ekam, Atthiyā ekam, Avigate ekam (14).

Nhân Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Dị Thực Quả Duyên có 1 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Vật Thục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Quyền Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Thiên Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Hiện Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ.  
 Bất Ly Duyên với Dị Thục Quả Duyên có 1 thời kỳ (14).

### **Dị Thục Quả Hiệp Lực (5) (Vipākaghaṭanā 5)**

**[477]. Vipāka Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti ekam:** 5 Duyên đó là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Vipāka Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Vipāka Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Vipāka Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Vipāka Sahajāta Aññamañña Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên (Vipākamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----0000-----

### **Phần Vật Thục Tấu Hợp (Āhārasabhāganaya)**

**[478]. Āhārapaccayā Adhipatīyā satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Kamme satta, Vipāke ekam, Indriye satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (11).**

Trường Duyên với Vật Thục Duyên có 7 thời kỳ.  
 Câu Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có 7 thời kỳ.  
 Hổ Tương Duyên với Vật Thục Duyên có 3 thời kỳ.  
 Y Chỉ Duyên với Vật Thục Duyên có 7 thời kỳ.  
 Nghiệp Lực Duyên với Vật Thục Duyên có 7 thời kỳ.  
 Dị Thục Quả Duyên với Vật Thục Duyên có 1 thời kỳ.

|   |                 |
|---|-----------------|
| Quyền Lực Duyên với Vật Thực Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Vật Thực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Vật Thực Duyên có        | 7 thời kỳ (11). |

**Vật Thực Hỗn Hợp Hiệp Lực (1)**  
**(Āhāramissakaghaṭṭanā 1)**

[479]. **Āhāra Atthi Avigatanti satta:** 3 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Câu Sinh Biến Hành Hiệp Lực (9)**  
**(Sahajātasāmaññaḥaṭṭanā 9)**

[480]. **Āhāra Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 5 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākaṃ 4 - Vô Dị Thực Quả 4).

**Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākaṃ 5 - Hữu Dị Thực Quả 5).

### Hữu Nghiệp Lực Hiệp Lực (9) (Sakammaghaṭanā 9)

[481]. **Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Sampayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākaṃ 4 - Vô Dị Thực Quả 4).

**Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Nissaya Kamma Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Kamma Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekaṃ:** 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākaṃ 5 - Hữu Dị Thực Quả 5).

### Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)

[482]. **Āhāra Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

**Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

### **Hữu Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)**

#### **(SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)**

[483]. **Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Āhāra Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 3** - Vô Dị Thực Quả 3).

**Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trường Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Āhāra Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Vật Thực Duyên, Trường Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thực Quả 3).

**Kết Thúc Phần Vật Thực Căn Nguyên  
(Āhāramūlakanayam Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Quyền Lực Tấu Hợp (Indriyasabhāganaya)**

**[484]. Indriyapaccayā Hetuyā cattāri, Adhipatiyā satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Purejāte ekam, Vipāke ekam, Āhāre satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (14).**

|  |                 |
|--|-----------------|
| Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có          | 4 thời kỳ.      |
| Trường Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Hồ Tương Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Quyền Lực Duyên có         | 7 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Dị Thực Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 7 thời kỳ (14). |

**Quyền Lực Hỗn Hợp Hiệp Lực (3)  
(Indriyamissakaghaṭanā 3)**

**[485]. Indriya Atthi Avigatanti satta:** 3 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 4 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

## Linh Tinh Hiệp Lực (1) (Pakiṇṇakaghaṭanā 1)

[486]. **Indriya Nissaya Purejāta Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

## Câu Sinh Biến Hành Hiệp Lực (9)

### (Sahajātasāmaññaḥaṭanā 9)

[487]. **Indriya Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 5 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

## Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (Samaggaghaṭanā 9)

[488]. **Indriya Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Thiển Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭṭanā 9)**

[489]. **Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiển Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiển Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiển Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiển Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Thiên Na - Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

#### (SaJhānaMaggaghaṭanā 9)

[490]. **Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Magga Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Magga Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Jhāna Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Magga Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Vật Thục Hiệp Lực (9) (Sāhāraghaṭanā 9)

[491]. **Indriya Sahajāta Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Trưởng Vật Thục Hiệp Lực (6)

(SādhipatiĀhāraghaṭanā 6)

[492]. **Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 3 - Vô Dị Thục Quả 3).

**Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Āhāra Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Āhāra Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### Hữu Trưởng - Đồ Đạo Hiệp Lực (6)

(SādhipatiMaggaghaṭanā 6)

[493]. **Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 3 - Vô Dị Thục Quả 3).

**Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### Hữu Nhân - Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

(SaHetuMaggaghaṭanā 9)

[494]. **Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti cattāri:** 7 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Atthi Avigatanti dve:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương

Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Hetu Sahajāta Aññamāṇa Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Nhân - Trưởng - Đồ Đạo Hiệp Lực (6)

#### (SaHetuAdhipatiMaggahaṭṭanā 6)

[495]. **Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti cattāri:** 8 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Aññamaññ Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Avipākam 3- Vô Dị Thục Quả 3).

**Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Aññamāṇa Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 11 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Indriya Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### Kết Thúc Phần Quyền Lực Căn Nguyên

#### (Indriyamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)

-----00000-----

## Phân Thiên Na Tấu Hợp (Indriyasabhāganaya)

[496]. **Jhānapaccayā Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Vipāke ekam, Indriye satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (10).**

|   |                 |
|---|-----------------|
| Câu Sinh Duyên với Thiên Na Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Thiên Na Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Thiên Na Duyên có         | 7 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Thiên Na Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Thiên Na Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Thiên Na Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Thiên Na Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Thiên Na Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Thiên Na Duyên có        | 7 thời kỳ (10). |

## Biến Hành Hiệp Lực (9) (Sāmaññaghaṭanā 9)

[497]. **Jhāna Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 5 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)

[498]. **Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaMaggaghaṭanā 9)

[499]. **Jhāna Sahajāta Nissaya Magga Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Quyền Lực - Đồ Đạo Hiệp Lực (9)

#### (SaIndriyaMaggaghaṭanā 9)

[500]. **Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thực Quả 4).

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Jhāna Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Magga Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Thiền Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thực Quả 5).

### **Kết Thúc Phần Thiền Na Căn Nguyên**

**(Jhānamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

### **Phần Đồ Đạo Tấu Hợp (Maggasabhāganaya)**

**[501]. Maggapaccayā Hetuyā cattāri, Adhipatīyā satta, Sahajāte satta, Aññamaññe tīni, Nissaye satta, Vipāke ekam, Indriye satta, Jhāne satta, Sampayutte tīni, Vippayutte tīni, Atthiyā satta, Avigate satta (12).**

|                                       |            |
|---------------------------------------|------------|
| Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 4 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Y Chỉ Duyên với Đồ Đạo Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có | 1 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 3 thời kỳ. |

|   |                 |
|---|-----------------|
| Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 7 thời kỳ (12). |

**Đồ Đạo Biến Hành Hiệp Lực (9)**  
(**Maggasāmañña 9**)

[502]. **Magga Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti satta:** 5 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

**Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)**

[503]. **Magga Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Thiên Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭṭanā 9)**

[504]. **Magga Sahajāta Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Quyền Lực - Thiên Na Hiệp Lực (9) (SaIndriyaJhānaghaṭanā 9)

**[505]. Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)

(SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)

[506]. **Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 3 - Vô Dị Thục Quả 3).

**Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### Hữu Nhân - Quyền Lực Hiệp Lực (9)

(SaHetuIndriyaghaṭanā 9)

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Quyền Lực - Thiền Na Hiệp Lực (9) (SaIndriyaJhānaghaṭanā 9)

[505]. **Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Thiền Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭanā 9)**

[504]. **Magga Sahajāta Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti satta:** 6 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 4 - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Quyền Lực - Thiền Na Hiệp Lực (9) (SaIndriyaJhānaghaṭanā 9)

**[505]. Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (**Avipākam 4** - Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Jhāna Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 5 - Hữu Dị Thục Quả 5).

### Hữu Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6) (SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)

[506]. **Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti satta:** 7 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti tīni:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti tīni:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākam 3 - Vô Dị Thục Quả 3).

**Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 - Hữu Dị Thục Quả 3).

### Hữu Nhân - Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaHetuIndriyaghaṭanā 9)

[507]. **Magga Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti cattāri:** 7 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Atthi Avigatanti dve:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Magga Hetu Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (**Avipākam 4** – Vô Dị Thục Quả 4).

**Magga Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Hetu Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Hetu Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti ekam:** 10 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākam 5** – Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Nhân - Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)**

#### **(SaHetuĀdhipatiIndriyaghaṇā 6)**

[508]. **Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti cattāri:** 8 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Magga Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 10 Duyên đó là Đò Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

**Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Avipākam 3 – Vô Dị Thục Quả 3).

**Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Indriya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 9 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Hetu Adhipati Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Indriya Sampayutta Atthi Avigatanti dve:** 11 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hối Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Magga Hetu Adhipati Sahajāta Nissaya Vipāka Indriya Vippayutta Atthi Avigatanti dve:** 10 Duyên đó là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 3 – Hữu Dị Thục Quả 3).

**Kết Thúc Phần Đồ Đạo Căn Nguyên  
(Maggamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Tương Ứng Tâu Hợp (Sampayuttasabhāganaya)**

[509]. Sampayuttapaccayā Hetuyā tīni, Adhipatiyā tīni, Sahajāte tīni, Aññamaññe tīni, Nissaye tīni, Kamme tīni, Vipāke ekam, Āhāre tīni, Indriye tīni, Jhāne tīni, Magge tīni, Atthiyā tīni, Avigate tīni (13).

|  |                 |
|--|-----------------|
| Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Hối Tương Duyên với Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Tương Ứng Duyên có       | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Tương Ứng Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ (13). |

**Tương Ứng Hiệp Lực (2) (Sampayuttaghaṭṭanā 2)**

[510]. **Sampayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Avipākaṃ 1 – Vô Dị Thục Quả 1).

**Sampayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākaṃ 1 – Vô Dị Thục Quả 1).

**Kết Thúc Phần Tương Ứng Căn Nguyên**  
**(Sampayuttamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Bất Tương Ứng Tấu Hợp (Vippayuttasabhāganaya)**

[511]. **Vippayuttapaccayā Hetuyā tīni, Ārammaṇe tīni, Adhipatīyā cattāri, Sahajāte tīni, Aññamaññe ekaṃ, Nissaye pañca, Upanissāye ekaṃ, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Kamme tīni, Vipāke ekaṃ, Āhāre tīni, Indriye tīni, Jhāne tīni, Magge tīni, Atthiyā pañca, Avigate pañca (17).**

|  |                 |
|--|-----------------|
| Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 4 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Hồ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 5 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 5 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ (17). |

**Bất Tương Ứng Hỗn Hợp Hiệp Lực (4)**  
**(Vippayuttamissakaghaṭṭanā 4)**

[512]. **Vippayutta Atthi Avigatanti pañca:** 3 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

**Vippayutta Nissaya Atthi Avigatanti pañca:** 4 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

**Vippayutta Adhipati Nissaya Atthi Avigatanti cattāri:** 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Vippayutta Nissaya Indriya Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

#### **Linh Tinh Hiệp Lực (5) (Pakiṇṇakaghaṭanā 5)**

**[513]. Vippayutta Pacchājāta Atthi Avigatanti tīni:** 4 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Vippayutta Nissaya Purejāta Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Vippayutta Ārammaṇa Nissaya Purejāta Atthi Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Vippayutta Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Atthi Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Vippayutta Nissaya Purejāta Indriya Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

#### **Câu Sinh Hiệp Lực (4) (Sahajātaghaṭanā 4)**

**[514]. Vippayutta Sahajāta Nissaya Atthi Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Vippayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Avipākam 2 – Vô Dị Thục Quả 2).

**Vippayutta Sahajāta Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Vippayutta Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthi Avigatanti ekam:** 7 Duyên đó là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākam 2 – Hữu Dị Thục Quả 2).

#### **Kết Thúc Phần Bất Tương Ứng Căn Nguyên (Vippayuttamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

#### **Phần Hiện Hữu Tấu Hợp (Atthisabhāganaya)**

**[515]. Atthipaccayā Hetuyā satta, Ārammaṇe tīni, Adhipatīyā attha, Sahajāte nava, Aññamaññe tīni, Nissaye terasa, Upanissāye ekam, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Kamme**

**satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Avigate terasa (18).**

|   |                  |
|---|------------------|
| Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có          | 7 thời kỳ.       |
| Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên có          | 3 thời kỳ.       |
| Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 8 thời kỳ.       |
| Câu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ.       |
| Hỗ Tương Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Y Chỉ Duyên với Hiện Hữu Duyên có         | 13 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên có         | 1 thời kỳ.       |
| Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có    | 7 thời kỳ.       |
| Dị Thực Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên có   | 1 thời kỳ.       |
| Vật Thực Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Quyền Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | thời kỳ.         |
| Thiền Na Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Đồ Đạo Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có | 5 thời kỳ.       |
| Bất Ly Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 13 thời kỳ (18). |

### **Hiện Hữu Hỗn Hợp Hiệp Lực (11)**

#### **(Atthimissakaghaṭanā 11)**

[516]. **Atthi Avigatanti terasa:** 2 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

**Atthi Nissaya Avigatanti terasa:** 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

**Atthi Adhipati Avigatanti attha:** 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

**Atthi Adhipati Nissaya Avigatanti attha:** 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

**Atthi Āhāra Avigatanti satta:** 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Atthi Indriya Avigatanti satta:** 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Atthi Nissaya Indriya Avigatanti satta:** 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

**Atthi Vippayutta Avigatanti pañca:** 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

**Atthi Nissaya Vippayutta Avigatanti pañca:** 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

**Atthi Adhipati Nissaya Vippayutta Avigatanti cattāri:** 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

**Atthi Nissaya Indriya Vippayutta Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Linh Tinh Hiệp Lực (8) (Pakiṇṇakaghaṭanā 8)**

**[517]. Atthi Pacchājāta Vippayutta Avigata tīni:** 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Purejāta Avigatanti tīni:** 3 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Nissaya Purejāta Vippayutta Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Ārammaṇa Purejāta Avigatanti tīni:** 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Ārammaṇa Nissaya Purejāta Vippayutta Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Atthi Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Vippayutta Avigatanti ekam:** 8 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Atthi Nissaya Purejāta Indriya Vippayutta Avigatanti ekam:** 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)**

**[518]. Atthi Sahajāta Nissaya Avigatanti nava:** 4 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Avigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Nissaya Vippayutta Avigatanti tīni:** 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vippayutta Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Avipākaṃ 5 – Vô Dị Thục Quả 5).

**Atthi Sahajāta Nissaya Vipāka Avigatanti ekaṃ:** 5 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Avigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

**Atthi Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Avigatanti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Savipākaṃ 5 – Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Kết Thúc Phần Hiện Hữu Căn Nguyên**

**(Atthimūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

### **Phần Vô Hữu Tấu Hợp (Natthisabhāganaya)**

**[519]. Natthipaccayā Anantare satta, Samanantare satta, Upanissāye satta, Āsevāne tīni, Kamme ekaṃ, Vigāte satta (6).**

|  |                |
|--|----------------|
| Vô Giác Duyên với Vô Hữu Duyên có      | 7 thời kỳ.     |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Vô Hữu Duyên có | 7 thời kỳ.     |
| Cận Y Duyên với Vô Hữu Duyên có        | 7 thời kỳ.     |
| Trùng Dụng Duyên với Vô Hữu Duyên có   | 3 thời kỳ.     |
| Nghiệp Lực Duyên với Vô Hữu Duyên có   | 1 thời kỳ.     |
| Ly Khứ Duyên với Vô Hữu Duyên có       | 7 thời kỳ (6). |

### **Vô Hữu Hiệp Lực (3) (Natthighaṭṭanā 3)**

**[520]. Natthi Anantara Samanantara Upanissāya Vigatanti satta:** 5 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

**Natthi Anantara Samanantara Upanissāya Āsevana Vigatanti tīni:** 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

**Natthi Anantara Samanantara Upanissāya Kamma Vigatanti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Vô Hữu Căn Nguyên  
(Natthimūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Ly Khứ Tấu Hợp (Vigatasabhāganaya)**

**[521]. Vigatapaccayā Anantare satta, Samanantare satta, Upanissāye satta, Āsevāne tīni, Kamme ekaṃ, Natthiyā satta (6).**

|  |               |
|--|---------------|
| Vô Giác Duyên với Ly Khứ Duyên có      | 7 thời kỳ.    |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Ly Khứ Duyên có | 7 thời kỳ.    |
| Cận Y Duyên với Ly Khứ Duyên có        | 7 thời kỳ.    |
| Trùng Dụng Duyên với Ly Khứ Duyên có   | 3 thời kỳ.    |
| Nghiệp Lực Duyên với Ly Khứ Duyên có   | 1 thời kỳ.    |
| Ly Khứ Duyên với Ly Khứ Duyên có       | 7 thời kỳ (6) |

**Ly Khứ Hiệp Lực (3) (Natthighaṭṭanā 3)**

**[522]. Vigata Anantara Samanantara Upanissāya Natthiyā satta:** 5 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

**Vigata Anantara Samanantara Upanissāya Āsevāna Natthiyā tīni:** 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

**Vigata Anantara Samanantara Upanissāya Kamma Natthiyā ekaṃ:** 6 Duyên đó là Vô Hữu Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Ly Khứ Căn Nguyên  
(Vigatamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**Phần Bất Ly Tấu Hợp (Avigatasabhāganaya)**

**[523]. Avigatapaccayā Hetuyā satta, Ārammaṇe tīni, Adhipatīyā attha, Sahajāte nava, Aññamaññe tīni, Nissaye terasa, Upanissāye ekaṃ, Purejāte tīni, Pacchājāte tīni, Kamme satta, Vipāke ekaṃ, Āhāre satta, Indriye satta, Jhāne satta, Magge satta, Sampayutte tīni, Vippayutte pañca, Atthiyā terasa (18).**

|                                |            |
|--------------------------------|------------|
| Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Bất Ly Duyên có | 3 thời kỳ. |

|   |                  |
|---|------------------|
| Trưởng Duyên với Bất Ly Duyên có        | 8 thời kỳ.       |
| Câu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có      | 9 thời kỳ.       |
| Hỗ Tương Duyên với Bất Ly Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Y Chỉ Duyên với Bất Ly Duyên có         | 13 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Bất Ly Duyên có         | 1 thời kỳ.       |
| Tiền Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Hậu Sinh Duyên với Bất Ly Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Nghiệp Lực Duyên với Bất Ly Duyên có    | 7 thời kỳ.       |
| Đị Thực Quả Duyên với Bất Ly Duyên có   | 1 thời kỳ.       |
| Vật Thực Duyên với Bất Ly Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Quyền Lực Duyên với Bất Ly Duyên có     | 7 thời kỳ.       |
| Thiền Na Duyên với Bất Ly Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Đồ Đạo Duyên với Bất Ly Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Bất Ly Duyên có | 5 thời kỳ.       |
| Hiện Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên có    | 13 thời kỳ (18). |

**Bất Ly Hồn Hợp Hiệp Lực (11)**  
(Avigatamissakaghaṭanā 11)

[524]. **Avigata Atthīti terasa:** 2 Duyên đó là Bất Ly Duyên và Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

**Avigata Nissaya Atthīti terasa:** 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có 13 thời kỳ.

**Avigata Adhipati Atthīti attha:** 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên có 8 thời kỳ.

**Avigata Adhipati Nissaya Atthīti attha:** 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Hiện Hữu Duyên có 8 thời kỳ.

**Avigata Āhāra Atthīti satta:** 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Vật Thực Duyên và Hiện Hữu Duyên có 7 thời kỳ.

**Avigata Indriya Atthīti satta:** 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Quyền Lực Duyên và Hiện Hữu Duyên có 7 thời kỳ.

**Avigata Nissaya Indriya Atthīti satta:** 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên có 7 thời kỳ.

**Avigata Vippayutta Atthīti pañca:** 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 5 thời kỳ.

**Avigata Nissaya Vippayutta Atthīti pañca:** 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 5 thời kỳ.

**Avigata Adhipati Nissaya Vippayutta Atthīti cattāri:** 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 4 thời kỳ.

**Avigata Nissaya Indriya Viprayutta Atthīti tīni:** 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

### **Linh Tinh Hiệp Lực (8) (Pakiṇṇakaghaṭanā 8)**

[525]. **Avigata Pacchājāta Viprayutta Atthīti tīni:** 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Purejāta Atthīti tīni:** 3 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Nissaya Purejāta Viprayutta Atthīti tīni:** 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Ārammaṇa Purejāta Atthīti tīni:** 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Ārammaṇa Nissaya Purejāta Viprayutta Atthīti tīni:** 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Ārammaṇa Adhipati Upanissāya Purejāta Atthīti ekam:** 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

**Avigata Ārammaṇa Adhipati Nissaya Upanissāya Purejāta Viprayutta Atthīti ekam:** 8 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

**Avigata Nissaya Purejāta Indriya Viprayutta Atthīti ekam:** 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṭanā 10)**

[526]. **Avigata Sahajāta Nissaya Atthīti nava:** 4 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên và Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Atthīti tīni:** 5 Duyên đó là: Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Sampayutta Atthīti tīni:** 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Nissaya Viprayutta Atthīti tīni:** 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 3 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Viprayutta Atthīti ekam:** 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ (Avipākam 5 – Vô Dị Thục Quả 5).

**Avigata Sahajāta Nissaya Vipāka Atthīti ekam:** 5 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Atthīti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Sampayutta Atthīti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Nissaya Vipāka Vippayutta Atthīti ekaṃ:** 6 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

**Avigata Sahajāta Aññamañña Nissaya Vipāka Vippayutta Atthīti ekaṃ:** 7 Duyên đó là Bất Ly Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Hiện Hữu Duyên có 1 thời kỳ (**Savipākaṃ 5** – Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Kết Thúc Phần Bất Ly Căn Nguyên**

**(Avigatamūlakanayaṃ Niṭṭhitam)**

### **Kết Thúc Việc Toán Thuật Phần Thuật Trong Giai Đoạn Vấn Đề**

**(Pañhāvārassa Anulomagananā Niṭṭhitam)**

-----00000-----

## **2. Phần Đối Nghịch Duyên (Paccanīyuddhāra)**

[527]. **Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajātapaccayena Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh và Cận Y Duyên.

**Kusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên và Cận Y Duyên.

**Kusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena Pacchājāta paccayena Kammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên, Cận Y Duyên, Hậu Sinh Duyên và Nghiệp Lực Duyên.

**Kusalo dhammo kusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo (4):** Pháp Thực Tính Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên (4).

[528]. **Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên và Cận Y Duyên.

**Akusalo dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên và Cận Y Duyên.

**Akusalo dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena Pacchājātapaccayena Kammaṇapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên, Cận Y Duyên, Hậu Sinh Duyên và Nghiệp Lực Duyên.

**Akusalo dhammo akusalassa ca abyākatassa ca dhammassa Sahajātapaccayena paccayo (4):** Pháp Thực Tính Bất Thiện làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký theo phương thức Câu Sinh Duyên (4).

[529]. **Abyākato dhammo abyākatassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Sahajāta paccayena Upanissāyapaccayena Purejātapaccayena Pacchājātapaccayena Āhāra paccayena Indriyapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức Cảnh Duyên, Câu Sinh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên.

**Abyākato dhammo kusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayena Purejātapaccayena paccayo:** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên.

**Abyākato dhammo akusalassa dhammassa Ārammaṇapaccayena Upanissāya paccayen Purejātapaccayena paccayo (3):** Pháp Thực Tính Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức Cảnh Duyên, Cận Y Duyên và Tiền Sinh Duyên (3).

[530]. **Kusalo ca abyākato ca dhammā kusalassa dhammassa Sahajātaṃ, Purejātaṃ:** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Thiện theo phương thức 2 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên.

**Kusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātaṃ, Pacchājātaṃ, Āhāraṃ, Indriyaṃ (2):** Pháp Thực Tính Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức 4 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên (2).

[531]. **Akusalo ca abyākato ca dhammā akusalassa dhammassa Sahajātaṃ, Purejātaṃ:** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Bất Thiện theo phương thức 2 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên và Tiền Sinh Duyên.

**Akusalo ca abyākato ca dhammā abyākatassa dhammassa Sahajātaṃ, Pacchājātaṃ, Āhāraṃ, Indriyaṃ (2):** Pháp Thực Tính Bất Thiện và Vô Ký làm duyên đối với Pháp Thực Tính Vô Ký theo phương thức 4 thể loại đó là: Câu Sinh Duyên, Hậu Sinh Duyên, Vật Thực Duyên và Quyền Lực Duyên (2).

**Kết Thúc Phần Đối Nghịch Duyên Trong Giai Đoạn Vấn Đề  
(Pañhāvārassa Paccanīyuddhāro Niṭṭhitam)**

-----0000-----

## 2. Giai Đoạn Nghịch Duyên (Paccayapaccanīyavāra)

### b. Giai Đoạn Toán Thuật (Saṅkhayāvāra):

#### Phần Thuần Tịnh (Suddhanaya)

|                            |             |
|----------------------------|-------------|
| [532]. Phi Nhân Duyên có   | 15 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên có          | 15 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên có       | 15 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên có  | 15 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên có      | 11 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên có      | 11 thời kỳ. |
| Phi Y Chi Duyên có         | 11 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên có         | 15 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên có     | 13 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên có     | 15 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 15 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên có   | 15 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên có     | 15 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên có     | 11 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 9 thời kỳ.  |
| Phi Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Bất Ly Duyên có        | 9 thời kỳ.  |

#### Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetukanaya)

|  |             |
|--|-------------|
| [533]. Phi Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 15 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 15 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên có | 15 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 11 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 11 thời kỳ. |
| Phi Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 11 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 13 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 15 thời kỳ. |

|   |             |
|---|-------------|
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 15 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 15 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 15 thời kỳ. |
| Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 15 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 11 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 9 thời kỳ.  |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 9 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ.  |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| Phi Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 15 thời kỳ      |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có       | 15 thời kỳ      |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có  | 15 thời kỳ      |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 11 thời kỳ      |
| Phi Hồ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 11 thời kỳ      |
| Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có         | 13 thời kỳ.     |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 13 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có    | 15 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có    | 15 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 15 thời kỳ.     |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)**

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Phi Hồ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Phi Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hồ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dung Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 9 thời kỳ..

### **Phần Cứu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Phi Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

### **Phân Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khử Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

### **Phân Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ. Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Tứ Căn Nguyên (Cuddasakanaya)**

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)**

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Vật Thực Duyên và Phi Thiên Na Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavāsakanaya)**

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Thập Lục Căn Nguyên (Soḷasakanaya)**

#### **(Hữu Quyền Lực – SaIndriya)**

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên Khác Nữa (PunaEkavīśakanaya)**

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [534]. Phi Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 15 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên có       | 15 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên có  | 15 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 11 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 11 thời kỳ. |
| Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên có         | 11 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 13 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 15 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có    | 15 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 15 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 15 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên có      | 15 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên có        | 15 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có     | 11 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 9 thời kỳ.  |

|  |                 |
|--|-----------------|
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên có   | 9 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô  
Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Cảnh Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Phi Trưởng Duyên v.v. (NaAdhipatipaccaya v.v.)**

[535]... với Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên...  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự với Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Câu Sinh Duyên**

**(NaSahajātadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [536]. Phi Nhân Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có   | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có          | 11 thời kỳ.     |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Vô Gián Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có       | 11 thời kỳ.     |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có  | 11 thời kỳ.     |
| Phi Hồ Tương Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Y Chỉ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có    | 11 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có    | 11 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có   | 11 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

#### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11  
thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

...với Phi Câu Sinh Duyên và Phi Nhân Duyên (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Câu Sinh Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hổ Tương Duyên (NaAññamaññadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [537]. Phi Nhân Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có   | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có          | 11 thời kỳ.     |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có       | 11 thời kỳ.     |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có  | 11 thời kỳ.     |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Ý Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cận Ý Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có    | 11 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có   | 11 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

#### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Atthakanaya)**

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Hổ Tương Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Y Chỉ Duyên (NaNissayadukanaya)**

|  |                 |
|--|-----------------|
| [538]. Phi Nhân Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có   | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có          | 11 thời kỳ.     |
| Phi Trường Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Vô Gián Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có       | 11 thời kỳ.     |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có  | 11 thời kỳ.     |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có    | 11 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có    | 11 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có   | 11 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

#### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trường Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

## **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hồ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hồ Tương Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Y Chỉ Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cận Y Duyên (NaUpanissāyadukanaya)**

|  |                 |
|--|-----------------|
| [539]. Phi Nhân Duyên với Phi Cận Y Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Cận Y Duyên có          | 13 thời kỳ.     |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Cận Y Duyên có       | 15 thời kỳ.     |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Cận Y Duyên có  | 15 thời kỳ.     |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Hồ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có     | 13 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên có     | 15 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có    | 15 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có     | 15 thời kỳ.     |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

#### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Trương Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Phi Hồ Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Phi Y Chí Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Cận Y Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiên Sinh Duyên (NaPurejātadukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [540]. Phi Nhân Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có  | 13 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có       | 13 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có | 13 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có     | 11 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có     | 11 thời kỳ. |
| Phi Y Chỉ Duyên với Phi Tiên Sinh Duyên có        | 11 thời kỳ. |

|  |                 |
|--|-----------------|
| Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 13 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 13 thời kỳ.     |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 13 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 13 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 13 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 13 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 13 thời kỳ.     |
| Phi Thiển Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 13 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 13 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 13 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 13 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyên Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phân Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hỗ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hồ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Tiền Sinh Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên (NaPacchājātadukanaya)**

[541]. Phi Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có 15 thời kỳ.

|   |                 |
|---|-----------------|
| Phi Trường Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có       | 15 thời kỳ.     |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có  | 15 thời kỳ.     |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hồ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Y Chi Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có         | 15 thời kỳ.     |
| Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 13 thời kỳ.     |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 15 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 15 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 15 thời kỳ.     |
| Phi Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trường Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáán Duyên, Phi Đẳng Vô Giáán Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**



Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hồ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giáan Duyên, Phi Đẳng Vô Giáan Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hồ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ (tiết lược).

...với Phi Trùng Dục Duyên...(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Hậu Sinh Căn Nguyên**

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên (NaKammadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [542]. Phi Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có          | 15 thời kỳ.     |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có       | 15 thời kỳ.     |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có  | 15 thời kỳ.     |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 11 thời kỳ.     |
| Phi Y Chi Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 11 thời kỳ.     |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 15 thời kỳ.     |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 13 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 15 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 15 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 15 thời kỳ.     |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 15 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 11 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 15 thời kỳ.     |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

**Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

**Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ .

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phân Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

### **Phân Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

...với Phi Dị Thục Quả Duyên... (Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thục Duyên (NaĀhāradukanaya)**

|  |                  |
|--|------------------|
| [543]. Phi Nhân Duyên với Phi Vật Thục Duyên có  | 15 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Vật Thục Duyên có         | 15 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Vật Thục Duyên có       | 15 thời kỳ.      |
| Phi Vô Giám Duyên với Phi Vật Thục Duyên có      | 15 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Giám Duyên với Phi Vật Thục Duyên có | 15 thời kỳ.      |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thục Duyên có     | 11 thời kỳ.      |
| Phi Hối Tương Duyên với Phi Vật Thục Duyên có    | 11 thời kỳ.      |
| Phi Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thục Duyên có        | 11 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thục Duyên có        | 15 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thục Duyên có    | 13 thời kỳ, v.v. |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thục Duyên có       | 9 thời kỳ, v.v.  |

#### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Vật Thục Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Ngũ Căn Nguyên (Paññarasakanaya)**

Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Bát Căn Nguyên (Aṭṭhārasakanaya)**

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên và Phi Đồ Đạo Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Vật Thực Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên (NaIndriyadukanaya)**

[544]. Phi Nhân Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ.  
Phi Cảnh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 15 thời kỳ, v.v.  
Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trường Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 15 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phân Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Cận Y Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 11 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Tiên Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ (nên tính thế này).

### **Phần Thập Tam Căn Nguyên (Terasakanaya)**

Phi Trùng Dục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Tiên Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Ngũ Căn Nguyên (Paṇṇarasakanaya)**

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)**

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên và Phi Vô Hữu Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

...với Phi Thiên Na Duyên..Phi Đồ Đạo Duyên...(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết trong tự phần Phi Nhân Căn Nguyên).

...với Phi Tương Ứng Duyên...(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết trong tự phần Phi Hỗ Tương Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Quyền Lực Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên (NaVippayuttadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [545]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 9 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 9 thời kỳ. |

|  |                 |
|--|-----------------|
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 9 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 9 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 9 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 9 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 9 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 9 thời kỳ, v.v. |

### **Phân Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīsakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Bát Căn Nguyên (Aṭṭhārasakanaya)**

Phi Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Bất Tương Ứng Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hiện Hữu Duyên (NoAtthidukanaya)**

[546]. Phi Nhân Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có 9 thời kỳ.

|   |                 |
|---|-----------------|
| Phi Câu Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hổ Tương Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có    | 9 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có   | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Phi Trưởng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Y Chỉ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ,

Phi Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Phi Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Phi Tiền Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phản Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)**

Phi Thiên Na Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

### **Phản Nhị Thập Nhất Căn Nguyên (Ekavīśakanaya)**

Phi Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v. Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, v.v., Phi Bất Tương Ứng Duyên có 2 thời kỳ.

**Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Hữu Cận Y)**  
**(Tevīśakanaya - SaUpanissāya)**

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 2 thời kỳ.

**Phần Nhị Thập Tam Căn Nguyên (Hữu Nghiệp Lực)**  
**(Tevīśakanaya - SaKamma)**

Phi Bất Ly Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Y Chỉ Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Nghiệp Lực Duyên, v.v., Phi Ly Khứ Duyên có 9 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên**

-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên (NoNatthidukanaya)**  
[547]. Phi Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên có 15 thời kỳ (tiết lược).  
Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên (Duyên này tương tự với Phi Nhân Duyên).

**Kết Thúc Phần Phi Vô Hữu Căn Nguyên**

-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Ly Khứ Duyên (NoVigatadukanaya)**  
[548]. Phi Nhân Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 15 thời kỳ (tiết lược).

**Kết Thúc Phần Phi Ly Khứ Căn Nguyên**

-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Ly Duyên (NoAvigatadukanaya)**  
[549]. Phi Nhân Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.  
Phi Cảnh Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ, v.v.  
Phi Ly Khứ Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.  
...với Phi Bất Ly Duyên (Duyên này tương tự với Phi Hiện Hữu Duyên).

**Kết Thúc Việc Toán Thuật Phần Nghịch Trong Giai Đoạn Vấn Đề  
(Pañhāvārassa Paccanīyagananā Niṭṭhitam)**

-----00000-----

**3. Giai Đoạn Thuận - Nghịch Duyên (Paccayānulomapaccanīyavāra)**

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Nhân Duyên (Hetudukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [550]. Phi Cảnh Duyên với Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nhân Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Nhân Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Nhân Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nhân Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ. |

**Nhân Biến Hành Hiệp Lực (9)**

**(Hetusāmaññaghaṭanā 9)**

[551]. Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lục Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáן Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáן Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (9)**

#### **(SaIndriyaMaggahaṭṭanā 9)**

[552]. Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hố Tương Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giá Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Trưởng – Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (6)**

#### **(SādhipatiIndriyaMaggahaṭṭanā 6)**

[553]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 11 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Kết Thúc Phần Nhân Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phân Nhị Căn Nguyên Với Cảnh Duyên (Ārammaṇadukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| <b>[554].</b> Phi Nhân Duyên với Cảnh Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Cảnh Duyên có             | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Cảnh Duyên có            | 9 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Cảnh Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có           | 9 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Cảnh Duyên có           | 9 thời kỳ. |
| Phi Y Chi Duyên với Cảnh Duyên có              | 9 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Cảnh Duyên có              | 9 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Cảnh Duyên có          | 9 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Cảnh Duyên có           | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Cảnh Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Cảnh Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Cảnh Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thực Duyên với Cảnh Duyên có           | 9 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Cảnh Duyên có          | 9 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Cảnh Duyên có           | 9 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Cảnh Duyên có             | 9 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có          | 9 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cảnh Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Cảnh Duyên có           | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Cảnh Duyên có             | 9 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Cảnh Duyên có             | 9 thời kỳ. |

Phi Bất Ly Duyên với Cảnh Duyên có

9 thời kỳ.

### **Cảnh Hiệp Lực (5) (Ārammaṅghaṭṭanā 5)**

[555]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trường Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trường Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 3 Duyên là Cảnh Duyên, Trường Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Trương Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### Kết Thúc Phần Cảnh Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Trưởng Duyên (Adhipatidukanaya)

|   |             |
|---|-------------|
| [556]. Phi Nhân Duyên với Trưởng Duyên có   | 10 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Trưởng Duyên có          | 7 thời kỳ.  |
| Phi Vô Gián Duyên với Trưởng Duyên có       | 10 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Trưởng Duyên có  | 10 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Trưởng Duyên có      | 8 thời kỳ.  |
| Phi Y Chi Duyên với Trưởng Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Trưởng Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trưởng Duyên có     | 10 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trưởng Duyên có      | 10 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Trưởng Duyên có    | 10 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trưởng Duyên có    | 10 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trưởng Duyên có   | 10 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Trưởng Duyên có      | 10 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Trưởng Duyên có     | 10 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Trưởng Duyên có      | 10 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Trưởng Duyên có        | 10 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có     | 8 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trưởng Duyên có | 7 thời kỳ.  |

|  |             |
|--|-------------|
| Phi Hiện Hữu Duyên với Trưởng Duyên có | 7 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Trưởng Duyên có   | 10 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Trưởng Duyên có   | 10 thời kỳ. |
| Phi Bất Ly Duyên với Trưởng Duyên có   | 7 thời kỳ.  |

**Trưởng Hồn Hợp Hiệp Lực (3)**  
**(Adhipatimissakaghaṭanā 3)**

[557]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

### **Linh Tinh Hiệp Lực (3) (Pakiṇṇakaghaṭaṇā 3)**

[558]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 3 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên và Cận Y Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh Dục Trưởng Hiệp Lực (6)**

#### **(SahajātaChandādhīpatighaṭanā 6)**

[559]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

[Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ]\*

\* Ý nghĩa trong dấu [ ] không hiển lộ trong phiên bản Hội Nghị Kiết Tập lần thứ sáu (Chatṭhasaṅgīti).

### **Tâm Trưởng Hiệp Lực (6) (Cittādhīpatighaṭanā 6)**

[560]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Cần Trưởng Hiệp Lực (6)**

#### **(Vīriyādhīpatighaṭanā 6)**

[561]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáp Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cạn Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Thẩm Trưởng Hiệp Lực (6) (Vīmaṅsādhīpatighaṭaṇā 6)**

[562]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 11 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Trưởng Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Kết Thúc Phần Trưởng Căn Nguyên**

-----00000-----

## Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Giác Duyên

### (Anantaradukanaya)

|  |            |
|--|------------|
| [563]. Phi Nhân Duyên với Vô Giác Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Vô Giác Duyên có          | 7 thời kỳ. |
| Phi Trường Duyên với Vô Giác Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Y Chỉ Duyên với Vô Giác Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Vô Giác Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Vô Giác Duyên có    | 5 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Vô Giác Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Vô Giác Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thực Duyên với Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Vô Giác Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Vô Giác Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Vô Giác Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vô Giác Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Bất Ly Duyên với Vô Giác Duyên có        | 7 thời kỳ. |

### Vô Giác Hiệp Lực (3) (Anantaraghaṭanā 3)

[564]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 5 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hối Tương Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Vô Giác Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Đẳng Vô Giác Duyên (Anantaradukanaya)**

- |   |            |
|---|------------|
| [565]. Phi Nhân Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Trường Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Y Chỉ Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có   | 7 thời kỳ. |

Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ (19).

### **Đẳng Vô Giác Hiệp Lực (3) (Samanantaraghaṭṭanā 3)**

[566]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 5 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trùng Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Trung Dụng Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trung Dụng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Di Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

## Kết Thúc Phần Đẳng Vô Giác Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Câu Sinh Duyên (Sahajātadukanaya)

|   |                 |
|---|-----------------|
| [567]. Phi Nhân Duyên với Câu Sinh Duyên có   | 9 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Câu Sinh Duyên có          | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có       | 9 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Câu Sinh Duyên có  | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 5 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Câu Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có    | 9 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Câu Sinh Duyên có   | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Thiền Na Duyên với Câu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có     | 5 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Câu Sinh Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Câu Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ (20). |

### Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghāṇā 10)

[568]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 5).

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.



Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### Kết Thúc Phần Câu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Hổ Tương Duyên

#### (Aññamaññadukanaya)

|   |                 |
|---|-----------------|
| [569]. Phi Nhân Duyên với Hổ Tương Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Hổ Tương Duyên có          | 3 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Gián Duyên với Hổ Tương Duyên có       | 3 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Hổ Tương Duyên có  | 3 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Hổ Tương Duyên có         | 3 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hổ Tương Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hổ Tương Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ (19). |

### Hổ Tương Hiệp Lực (6) (Aññamaññaghaṭṭanā 6)

[570]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.



Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Hổ Tương Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Kết Thúc Phần Hổ Tương Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Y Chỉ Duyên**

**(Nissayadukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [571]. Phi Nhân Duyên với Y Chỉ Duyên có  | 13 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Y Chỉ Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Phi Trường Duyên với Y Chỉ Duyên có       | 13 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Y Chỉ Duyên có | 13 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 3 thời kỳ.  |

|  |                  |
|--|------------------|
| Phi Hổ Tương Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Phi Cận Y Duyên với Y Chỉ Duyên có         | 13 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 9 thời kỳ.       |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 13 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 13 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có    | 13 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Y Chỉ Duyên có   | 13 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 13 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 13 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Y Chỉ Duyên có      | 13 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Y Chỉ Duyên có        | 13 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có     | 7 thời kỳ.       |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Y Chỉ Duyên có | 3 thời kỳ.       |
| Phi Vô Hữu Duyên với Y Chỉ Duyên có        | 13 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Y Chỉ Duyên có        | 13 thời kỳ (21). |

**Y Chỉ Hỗn Hợp Hiệp Lực (6)**  
**(Nissayamissakaghaṭṭanā 6)**

[572]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Trưởng Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

#### **Linh Tinh Hiệp Lực (4) (Pakiṇṇakaghaṭanā 4)**

[573]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Y Chỉ Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṇā 10)**

[574]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trướng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Bất Trương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 5).

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chỉ Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Y Chi Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### Kết Thúc Phần Y Chi Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Cận Y Duyên (Upanissāyadukanaya)

|   |            |
|---|------------|
| [575]. Phi Nhân Duyên với Cận Y Duyên có  | 9 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Cận Y Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Cận Y Duyên có       | 9 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Cận Y Duyên có      | 9 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Cận Y Duyên có | 9 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Cận Y Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Cận Y Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Y Chi Duyên với Cận Y Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Cận Y Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Cận Y Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Cận Y Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Cận Y Duyên có   | 9 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Cận Y Duyên có  | 9 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Cận Y Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Cận Y Duyên có    | 9 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Cận Y Duyên có     | 9 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Cận Y Duyên có       | 9 thời kỳ. |

|  |                 |
|--|-----------------|
| Phi Tương Ứng Duyên với Cận Y Duyên có     | 9 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Cận Y Duyên có | 9 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Cận Y Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Cận Y Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Cận Y Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Phi Bất Ly Duyên với Cận Y Duyên có        | 9 thời kỳ (23). |

### **Cận Y Hiệp Lực (7) (Upanissāyaghaṭṭanā 7)**

[576]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 3 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên và Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Cận Y Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giáán Duyên, Đẳng Vô Giáán Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 5 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Trùng Dục Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Bất Ly Duyên với 2 Duyên là Cận Y Duyên và Nghiệp Lực Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Cận Y Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

## Kết Thúc Phần Cận Y Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Tiền Sinh Duyên (Purejātadukanaya)

|  |                 |
|--|-----------------|
| [577]. Phi Nhân Duyên với Tiền Sinh Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Tiền Sinh Duyên có          | 3 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng Duyên với Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Giác Duyên với Tiền Sinh Duyên có       | 3 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Tiền Sinh Duyên có  | 3 thời kỳ.      |
| Phi Hổ Trương Duyên với Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Y Chi Duyên với Tiền Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Tiền Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Tiền Sinh Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Thiền Na Duyên với Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tiền Sinh Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Tiền Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ (21). |

### Tiền Sinh Hiệp Lực (7) (Purejātaghaṭanā 7)

[578]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chi Duyên, Cận Y Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tiền Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Tiền Sinh Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Hậu Sinh Duyên**

[579]. Phi Nhân Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với Hậu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

|   |                 |
|---|-----------------|
| Phi Câu Sinh Duyên với Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Hổ Tương Duyên với Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Y Chi Duyên với Hậu Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Hậu Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hậu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Hậu Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hậu Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hậu Sinh Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Hậu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Thiền Na Duyên với Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Hậu Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hậu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hậu Sinh Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hậu Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hậu Sinh Duyên có        | 3 thời kỳ (20). |

### **Hậu Sinh Hiệp Lực (1) (Pacchājātaghaṭanā 1)**

[580]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chi Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Hậu Sinh Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Trùng Dụng Duyên (Āsevanadukanaya)**

- |   |            |
|---|------------|
| [581]. Phi Nhân Duyên với Trùng Dụng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Trùng Dụng Duyên có          | 3 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Y Chỉ Duyên với Trùng Dụng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Trùng Dụng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Trùng Dụng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Trùng Dụng Duyên có | 3 thời kỳ. |

Phi Hiện Hữu Duyên với Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ.  
Phi Bất Ly Duyên với Trùng Dụng Duyên có 3 thời kỳ (18).

### **Trùng Dụng Hiệp Lực (1) (Āsevanaghaṭanā 1)**

[582]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Trùng Dụng Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 3 thời kỳ.

## Kết Thúc Phần Trùng Dụng Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Nghiệp Lực Duyên (Kammadukanaya)

|   |                 |
|---|-----------------|
| [583]. Phi Nhân Duyên với Nghiệp Lực Duyên có   | 7 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có          | 7 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Nghiệp Lực Duyên có  | 7 thời kỳ.      |
| Phi Câu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 2 thời kỳ.      |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Y Chỉ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có         | 2 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Nghiệp Lực Duyên có         | 7 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có    | 7 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Nghiệp Lực Duyên có   | 7 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 2 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Nghiệp Lực Duyên có | 5 thời kỳ.      |
| Phi Hiện Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có      | 2 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Bất Ly Duyên với Nghiệp Lực Duyên có        | 2 thời kỳ (23). |

### Nghiệp Lực Linh Tinh Hiệp Lực (2)

#### (Kammapakīṇṇakaghaṭṭanā 2)

- [584]. Phi Nhân Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Cảnh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trưởng Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2  
thời kỳ.  
Phi Câu Sinh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Hỗ Tương Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Tiền Sinh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Hậu Sinh Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Trùng Dục Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Quyền Lực Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Thiên Na Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Bất Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.  
Phi Bất Ly Duyên với 2 Duyên là Nghiệp Lực Duyên và Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Ly Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Vô Giác Duyên, Đẳng Vô Giác Duyên, Cận Y Duyên, Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh Hiệp Lực (9) (Sahajātaghaṇā 9)**

[585]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưng Dụng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Nghiệp Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Kết Thúc Phần Nghiệp Lực Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Dị Thục Quả Duyên**

#### **(Vipākadukanaya)**

|  |                 |
|--|-----------------|
| [586]. Phi Nhân Duyên với Dị Thục Quả Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có          | 1 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Phi Vô Giác Duyên với Dị Thục Quả Duyên có       | 1 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Dị Thục Quả Duyên có  | 1 thời kỳ.      |
| Phi Hổ Tương Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y Duyên với Dị Thục Quả Duyên có         | 1 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có    | 1 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Dị Thục Quả Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Dị Thục Quả Duyên có | 1 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Dị Thục Quả Duyên có        | 1 thời kỳ (19). |

#### **Dị Thục Quả Hiệp Lực (5) (Vipākaghaṭanā 5)**

[587]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Trương Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáp Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáp Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáp Duyên với 6 Duyên là Địa Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Dị Thục Quả Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Dị Thục Quả Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Vật Thục Duyên (Āhāradukanaya)**

|  |            |
|--|------------|
| [588]. Phi Nhân Duyên với Vật Thục Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Vật Thục Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Vật Thục Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Vật Thục Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giác Duyên với Vật Thục Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có     | 1 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương với Vật Thục Duyên có           | 3 thời kỳ. |
| Phi Y Chỉ Duyên với Vật Thục Duyên có        | 1 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Vật Thục Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Vật Thục Duyên có     | 7 thời kỳ. |

|   |                 |
|---|-----------------|
| Phi Trùng Dụng Duyên với Vật Thực Duyên có    | 7 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Vật Thực Duyên có    | 7 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thực Quả Duyên với Vật Thực Duyên có   | 7 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực Duyên với Vật Thực Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Phi Thiên Na Duyên với Vật Thực Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Vật Thực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Vật Thực Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu Duyên với Vật Thực Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ Duyên với Vật Thực Duyên có        | 7 thời kỳ (21). |

**Vật Thực Hỗn Hợp Hiệp Lực (1)**  
(**Āhāramissakaghaṭanā 1**)

[589]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

### **Câu Sinh Biến Hành Hiệp Lực (9)**

#### **(Sahajātasāmaññaghaṭanā 9)**

[590]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.



Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đao Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

### **Hữu Nghiệp Lực Hiệp Lực (9) (SaKammaghaṭanā 9)**

[591]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Địa Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 8 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dung Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Nghiệp Lực Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

### **Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)**

[592]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bát Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thục Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 5).

**Hữu Trưởng – Quyền Lực Hiệp Lực (6)**  
**(SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)**

[593]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáן Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáן Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Vật Thực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 3).

### **Kết Thúc Phần Vật Thực Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Quyền Lực Duyên (Indriyadukanaya)**

[594]. Phi Nhân Duyên với Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ.

|  |                |
|--|----------------|
| Phi Cảnh Duyên với Quyền Lực Duyên có          | 7 thời kỳ.     |
| Phi Trưởng Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.     |
| Phi Vô Gian Duyên với Quyền Lực Duyên có       | 7 thời kỳ.     |
| Phi Đẳng Vô Gian Duyên với Quyền Lực Duyên có  | 7 thời kỳ.     |
| Phi Câu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 1 thời kỳ.     |
| Phi Hỗ Tương Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 3 thời kỳ.     |
| Phi Y Chỉ Duyên với Quyền Lực Duyên có         | 1 thời kỳ.     |
| Phi Cận Y Duyên với Quyền Lực Duyên có         | 7 thời kỳ.     |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có     | 7 thời kỳ.     |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.     |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Quyền Lực Duyên có    | 7 thời kỳ.     |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Quyền Lực Duyên có    | 7 thời kỳ.     |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Quyền Lực Duyên có   | 7 thời kỳ.     |
| Phi Vật Thục Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.     |
| Phi Thiên Na Duyên với Quyền Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.     |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.     |
| Phi Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có     | 3 thời kỳ.     |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Quyền Lực Duyên có | 3 thời kỳ.     |
| Phi Vô Hữu Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.     |
| Phi Ly Khứ Duyên với Quyền Lực Duyên có        | 7 thời kỳ (21) |

### **Quyền Lực Hỗn Hợp Hiệp Lực (3) (Indriyamissakaghaṭanā 3)**

[595]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gian Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiên Sinh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Linh Tinh Hiệp Lực (1) (Pakiṇṇakaghaṭanā 1)**

[596]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh Biện Hành Hiệp Lực (9)**

#### **(Sahajātasāmaññaghaṭanā 9)**

[597]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Di Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.



Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáן Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáן Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaMaggaghaṭṭanā 9)**

[598]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Di Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Di Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Di Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Thiên Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭanā 9)**

[599]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Thiền Na – Đồ Đạo Hiệp Lực (9)**

#### **(SaJhānaMaggahaṭṭanā 9)**

[600]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ,

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hiện Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiền Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Thiên Na Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Vật Thục Hiệp Lực (9) (Sāhāraghaṭanā 9)**

[601]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Vật Thục Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Trưởng – Vật Thục Hiệp Lực (6) (SādhipatiĀhāraghaṭanā 6)**

[602]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thục Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Trương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Vật Thực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thực Quả 3).

### **Hữu Trưởng – Đồ Đạo Hiệp Lực (6) (SādhipatiMaggaghaṭanā 6)**

[603]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Hữu Nhân – Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaHetuMaggaghaṭanā 9)**

[604]. Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Hỗ Tương Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Nhân – Trưởng – Đồ Đạo Hiệp Lực (6)**

#### **(SaHetādhīpatiMaggaghaṭṇā 6)**

[605]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hỗ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.



Phi Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Quyền Lực Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

## Kết Thúc Phần Quyền Lực Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Thiền Na DUYÊN (Jhānadukanaya)

|   |                 |
|---|-----------------|
| [606]. Phi Nhân DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có   | 7 thời kỳ.      |
| Phi Cảnh DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có          | 7 thời kỳ.      |
| Phi Trưởng DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Vô Giác DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có       | 7 thời kỳ.      |
| Phi Đẳng Vô Giác DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có  | 7 thời kỳ.      |
| Phi Hỗ Tương DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có      | 3 thời kỳ.      |
| Phi Y Chỉ DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có         | 7 thời kỳ.      |
| Phi Cận Y DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có         | 7 thời kỳ.      |
| Phi Tiền Sinh DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có     | 7 thời kỳ.      |
| Phi Hậu Sinh DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có      | 7 thời kỳ.      |
| Phi Trùng Dục DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có     | 7 thời kỳ.      |
| Phi Nghiệp Lực DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có    | 7 thời kỳ.      |
| Phi Dị Thục Quả DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có   | 7 thời kỳ.      |
| Phi Vật Thục DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có      | 7 thời kỳ.      |
| Phi Quyền Lực DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có     | 7 thời kỳ.      |
| Phi Đồ Đạo DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Tương Ứng DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có     | 3 thời kỳ.      |
| Phi Bất Tương Ứng DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có | 3 thời kỳ.      |
| Phi Vô Hữu DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có        | 7 thời kỳ.      |
| Phi Ly Khứ DUYÊN với Thiền Na DUYÊN có        | 7 thời kỳ (20). |

### Thiền Na Biến Hành Hiệp Lực (9)

#### (Jhānasāmaññaghaṭanā 9)

[607]. Phi Nhân DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hỗ Tương DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu DUYÊN với 5 DUYÊN là Thiền Na DUYÊN, Câu Sinh DUYÊN, Y Chỉ DUYÊN, Hiện Hữu DUYÊN và Bất Ly DUYÊN có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thực Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thực Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)**

[608]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Đồ Đạo Hiệp Lực (9) (SaMaggaṭanā 9)**

[609]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Quyền Lực – Đồ Đạo Hiệp Lực (9)**

(SaIndriyaMaggahaṭṭanā 9)

[610]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Thiên Na Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Đồ Đạo Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Kết Thúc Phần Thiên Na Căn Nguyên**

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Đồ Đạo Duyên (Maggadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [611]. Phi Nhân Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Đồ Đạo Duyên có          | 7 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Đồ Đạo Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Đồ Đạo Duyên có  | 7 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Đồ Đạo Duyên có         | 7 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có    | 7 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Đồ Đạo Duyên có   | 7 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 7 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Đồ Đạo Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Đồ Đạo Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 7 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Đồ Đạo Duyên có        | 7 thời kỳ. |

**Đồ Đạo Biến Hành Hiệp Lực (9)**

**(Maggasāmaññaḥaṭṭanā 9)**

[612]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaIndriyaghaṭanā 9)**

[613]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Thiên Na Hiệp Lực (9) (SaJhānaghaṭanā 9)**

[614]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Quyền Lực - Thiên Na Hiệp Lực (9)**

#### **(SaIndriyaJhānaghaṭanā 9)**

[615]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiền Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Thiên Na Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

**Hữu Trưởng – Quyền Lực Hiệp Lực (6)**  
**(SādhipatiIndriyaghaṭanā 6)**

[616]. Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Hổ Tương Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Hữu Nhân – Quyền Lực Hiệp Lực (9) (SaHetuIndriyaghaṭanā 9)**

[617]. Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Hồ Tương Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 4).

Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Hữu Nhân - Trưởng - Quyền Lực Hiệp Lực (6)** **(SaHetuĀdhipatiIndriyaghaṭanā 6)**

[618]. Phi Cảnh Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Hồ Tương Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ, v.v.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 3).

Phi Cảnh Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 9 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 11 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 11 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 10 Duyên là Đồ Đạo Duyên, Nhân Duyên, Trưởng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 3).

### **Kết Thúc Phần Đồ Đạo Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Tương Ứng Duyên (Sampayuttadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [619]. Phi Nhân Duyên với Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Tương Ứng Duyên có         | 3 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Tương Ứng Duyên có       | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Giám Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Giám Duyên với Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |

|  |            |
|--|------------|
| Phi Hậu Sinh Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dụng Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ. |
| Phi Vô Hữu Duyên với Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |

### **Tương Ứng Hiệp Lực (2) (Sampayuttaghaṭanā 2)**

[620]. Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 1).

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 1).

### **Kết Thúc Phần Tương Ứng Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Tương Ứng Duyên (Vippayuttadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [621]. Phi Nhân Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có  | 5 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có         | 5 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có       | 5 thời kỳ. |
| Phi Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ. |
| Phi Đẳng Vô Gián Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có | 5 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Hổ Tương Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ. |
| Phi Y Chỉ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Phi Cận Y Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có        | 5 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có     | 5 thời kỳ. |

Phi Trùng Dụng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Nghiệp Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Dị Thục Quả Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Vật Thục Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Quyền Lực Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Thiền Na Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Đồ Đạo Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Tương Ứng Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Vô Hữu Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.  
Phi Ly Khứ Duyên với Bất Tương Ứng Duyên có 5 thời kỳ.

#### **Bất Tương Ứng Hỗn Hợp Hiệp Lực (4)**

#### **(Vippayuttamissakaghaṭṭanā 4)**

[622]. Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dĩ Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

#### **Linh Tinh Hiệp Lực (5) (Pakiṇṇakaghaṭanā 5)**

[623]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Hậu Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giám Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giám Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Quyền Lực Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

#### **Câu Sinh Hiệp Lực (4) (Sahajātaggaṇā 4)**

[624]. Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 2).

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Bất Tương Ứng Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chi Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 2).

### **Kết Thúc Phần Bất Tương Ứng Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Hiện Hữu Duyên**

|   |             |
|---|-------------|
| [625]. Phi Nhân Duyên với Hiện Hữu Duyên có   | 13 thời kỳ. |
| Phi Cảnh Duyên với Hiện Hữu Duyên có          | 13 thời kỳ. |
| Phi Trưởng Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 13 thời kỳ. |
| Phi Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên có       | 13 thời kỳ. |
| Phi Đăng Vô Giác Duyên với Hiện Hữu Duyên có  | 13 thời kỳ. |
| Phi Câu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Phi Hổ Tương Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Phi Y Chi Duyên với Hiện Hữu Duyên có         | 7 thời kỳ.  |
| Phi Cận Y Duyên với Hiện Hữu Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Phi Tiền Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 13 thời kỳ. |
| Phi Hậu Sinh Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Phi Trùng Dục Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 13 thời kỳ. |
| Phi Nghiệp Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có    | 13 thời kỳ. |
| Phi Dị Thục Quả Duyên với Hiện Hữu Duyên có   | 13 thời kỳ. |
| Phi Vật Thục Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Phi Quyền Lực Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 13 thời kỳ. |
| Phi Thiên Na Duyên với Hiện Hữu Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Phi Đồ Đạo Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 13 thời kỳ. |
| Phi Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Phi Bất Tương Ứng Duyên với Hiện Hữu Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Phi Vô Hữu Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 13 thời kỳ. |
| Phi Ly Khứ Duyên với Hiện Hữu Duyên có        | 13 thời kỳ. |

### **Hiện Hữu Hỗn Hợp Hiệp Lực (11)**

(Atthimissakaghaṭanā 11)

[626]. Phi Nhân Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.  
Phi Cảnh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 2 Duyên là Hiện Hữu Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đăng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gian Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Di Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 8 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Vật Thực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, Quyền Lực Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên, và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Di Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Trường Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 4 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Quyền Lực Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

### **Linh Tinh Hiệp Lực (8) (Pakiṇṇakaghaṭaṇā 8)**

[627]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đao Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Hậu Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 3 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Y Chỉ Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Y Chỉ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 8 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Cảnh Duyên, Trưởng Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáns Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Câu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Y Chỉ Duyên, Cận Y Duyên, Tiền Sinh Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

### **Câu Sinh Hiệp Lực (10) (Sahajātaghaṇā 10)**

[628]. Phi Nhân Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hỗ Tương Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 5 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 4 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Dị Thực Quả Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vật Thực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 3 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dụng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Dị Thục Quả Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Vô Dị Thục Quả 5).

Phi Nhân Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hổ Tương Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiển Na Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Bất Tương Ứng Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 5 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giáán Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giáán Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiền Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.



Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trường Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Gián Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hồ Tương Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đồ Đạo Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 6 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nhân Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cảnh Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trưởng Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đẳng Vô Giác Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Cận Y Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tiền Sinh Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Hậu Sinh Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Trùng Dục Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Nghiệp Lực Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vật Thục Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Quyền Lực Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Thiên Na Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Đò Đạo Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Tương Ứng Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hổ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Vô Hữu Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ.

Phi Ly Khứ Duyên với 7 Duyên là Hiện Hữu Duyên, Câu Sinh Duyên, Hồ Tương Duyên, Y Chỉ Duyên, Dị Thục Quả Duyên, Bất Tương Ứng Duyên và Bất Ly Duyên có 1 thời kỳ (Hữu Dị Thục Quả 5).

### **Kết Thúc Phần Hiện Hữu Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Vô Hữu Duyên (Natthidukanaya)**

[629]. Phi Nhân Duyên với Vô Hữu Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Phi Nhân Duyên với Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

(Vô Hữu Duyên và Ly Khứ Duyên tương tự với Vô Giác Duyên).

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Bất Ly Duyên (Avigatadukanaya)**

[630]. Phi Nhân Duyên với Bất Ly Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích Bất Ly Duyên cho đầy đủ chi tiết tương tự với Hiện Hữu Duyên).

### **Kết Thúc Phần Thuận – Nghịch Trong Giai Đoạn Vấn Đề**

-----00000-----

#### **4. Giai Đoạn Nghịch – Thuận (Paccayapaccanīyānuloma)**

##### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nhân Duyên (NaHetudukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [631]. Cảnh Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 9 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên có       | 10 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên có | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 9 thời kỳ.  |
| Hồ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 13 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 9 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ.  |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Trùng Dục Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 3 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên có  | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thục Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên có    | 7 thời kỳ.  |

|   |             |
|---|-------------|
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên có        | 13 thời kỳ. |

### **Phần Tam Căn Nguyên (Tikanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| Trưởng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có       | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có  | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 9 thời kỳ.  |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có         | 9 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 3 thời kỳ.  |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có    | 3 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có | 5 thời kỳ.  |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có      | 13 thời kỳ. |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có        | 13 thời kỳ. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Trương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

### **Phân Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Trương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên và Phi Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

### **Phần Lục Căn Nguyên (Chakkanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đăng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên và Phi Đẳng Vô Gián Duyên có 13 thời kỳ.

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Hỗ Tương Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Gián Duyên, Phi Đẳng Vô Gián Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Y Chỉ Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Cận Y Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chi Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chi Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chi Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chi Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chi Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, v.v., Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chi Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Hậu Sinh Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

Nghiệp Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên và Phi Hậu Sinh Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

## **Phần Thập Lục Căn Nguyên (Soḷasakanaya)**

### **(Hữu Vật Thực – Sāhāra)**

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dục Duyên, Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

## **Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīsakanaya)**

### **(Hữu Vật Thực – Sāhāra)**

Quyền Lực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

## **Phần Thập Lục Căn Nguyên (Soḷasakanaya)**

### **(Hữu Quyền Lực – SaIndriya)**

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thục Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

## **Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīsakanaya)**

### **(Hữu Quyền Lực – SaIndriya)**

Vật Thực Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Phi Nhân Căn Nguyên**

-----00000-----

#### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cảnh Duyên (NaĀrammaṇadukanaya)**

|  |                  |
|--|------------------|
| [632]. Nhân Duyên với Phi Cảnh Duyên với   | 7 thời kỳ.       |
| Trưởng Duyên với Phi Cảnh Duyên với        | 7 thời kỳ.       |
| Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên với       | 7 thời kỳ.       |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Cảnh Duyên với  | 7 thời kỳ.       |
| Câu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên với      | 9 thời kỳ.       |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Cảnh Duyên với      | 3 thời kỳ.       |
| Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên với         | 13 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên với         | 9 thời kỳ.       |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên với     | 3 thời kỳ.       |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên với      | 3 thời kỳ.       |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Cảnh Duyên với    | 3 thời kỳ.       |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên với    | 7 thời kỳ.       |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Cảnh Duyên với   | 1 thời kỳ.       |
| Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên với      | 7 thời kỳ.       |
| Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên với     | 7 thời kỳ.       |
| Thiên Na Duyên với Phi Cảnh Duyên với      | 7 thời kỳ.       |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Cảnh Duyên với        | 7 thời kỳ.       |
| Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên với     | 3 thời kỳ.       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên với | 5 thời kỳ.       |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên với      | 13 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên với        | 7 thời kỳ.       |
| Ly Khứ Duyên với Phi Cảnh Duyên với        | 7 thời kỳ.       |
| Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên với        | 13 thời kỳ, v.v. |

#### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Y Chỉ Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Cảnh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Phi Cảnh Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Trưởng Duyên**

**(NaAdhipatidukanaya)**

[633]. Nhân Duyên với Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Trưởng Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Giác Duyên**

**Và Phi Đẳng Vô Giác Duyên**

**(NaAnantara – NaSamanantaradukanaya)**

[634]. Nhân Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 10 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.  
 Cận Y Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.  
 Tiền Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.  
 Hậu Sinh Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.  
 Nghiệp Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.  
 Dị Thục Quả Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 1  
 thời kỳ.  
 Vật Thực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.  
 Quyền Lực Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.  
 Thiên Na Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.  
 Đồ Đạo Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 7 thời kỳ.  
 Tương Ứng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.  
 Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 5  
 thời kỳ.  
 Hiện Hữu Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ.  
 Bất Ly Duyên với Phi Vô Giác Duyên, v.v., Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Y Chi Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.  
 Cận Y Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.  
 Tiền Sinh Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.  
 Hậu Sinh Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.  
 Trùng Dụng Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên,  
 Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời  
 kỳ.  
 Nghiệp Lực Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.  
 Vật Thực Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.  
 Quyền Lực Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.  
 Bất Tương Ứng Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên,  
 Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời  
 kỳ.  
 Hiện Hữu Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi  
 Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hồ Tương Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Đẳng Vô Giác Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Câu Sinh Duyên (NaSahajātadukanaya)**

|   |                 |
|---|-----------------|
| [635]. Cảnh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có   | 9 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có  | 7 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có         | 3 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có    | 2 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có | 5 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trưởng Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Cận Y Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Câu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

### Kết Thúc Phần Phi Câu Sinh Căn Nguyên

-----00000-----

### Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hổ Tương Duyên (NaAññamaññadukanaya)

|   |                 |
|---|-----------------|
| [636]. Nhân Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Cảnh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có          | 9 thời kỳ.      |
| Trường Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 8 thời kỳ.      |
| Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có  | 7 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 5 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có         | 7 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có | 5 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên có        | 7 thời kỳ, v.v. |

### Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)

Trưởng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Y Chỉ Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hổ Tương Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Hổ Tương Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Y Chỉ Duyên (NaNissayadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [637]. Cảnh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có  | 9 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có | 7 thời kỳ. |

|  |                 |
|--|-----------------|
| Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có    | 2 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có     | 1 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên có        | 7 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Ngũ Căn Nguyên (Pañcakanaya)**

Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 5 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên và Phi Trường Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Cận Y Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Y Chỉ Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Y Chỉ Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Cận Y Duyên (NaUpanissāyadukanaya)**

|  |             |
|--|-------------|
| [638]. Nhân Duyên với Phi Cận Y Duyên có | 7 thời kỳ.  |
| Cảnh Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 9 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có    | 9 thời kỳ.  |
| Hối Tương Duyên với Phi Cận Y Duyên có   | 3 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Cận Y Duyên có       | 13 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có   | 3 thời kỳ.  |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên có    | 3 thời kỳ.  |

|  |                  |
|--|------------------|
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có    | 7 thời kỳ.       |
| Đị Thực Quả Duyên với Phi Cận Y Duyên có   | 1 thời kỳ.       |
| Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên có     | 7 thời kỳ.       |
| Thiền Na Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên có | 5 thời kỳ.       |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên có      | 13 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên có        | 13 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Bát Căn Nguyên (Aṭṭhakanaya)**

Y Chí Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Cận Y Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên và Phi Câu Sinh Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Cận Y Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Tiền Sinh Duyên**

#### **(NaPurejātadukanaya)**

[639]. Nhân Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có 9 thời kỳ.

|  |                 |
|--|-----------------|
| Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 10 thời kỳ.     |
| Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có  | 7 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ.      |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên có        | 9 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Trưởng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Dị Thực Quả Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

### **Phần Cứu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Y Chỉ Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Tiền Sinh Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Hậu Sinh Duyên**

#### **(NaPacchājātadukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [640]. Nhân Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Cảnh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có          | 9 thời kỳ.  |
| Trường Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 10 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có       | 7 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có  | 7 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 9 thời kỳ.  |
| Hổ Tương Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 3 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có         | 9 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 3 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Thiền Na Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có | 5 thời kỳ.  |

|  |                  |
|--|------------------|
| Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có | 13 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ.       |
| Ly Khứ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 7 thời kỳ.       |
| Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên có   | 13 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Y Chỉ Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Cận Y Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Phi Hậu Sinh Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Trùng Dụng Duyên (NaĀsevanadukanaya)**

|   |             |
|---|-------------|
| [641]. Nhân Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 7 thời kỳ.  |
| Cảnh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có          | 9 thời kỳ.  |
| Trưởng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 10 thời kỳ. |
| Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có       | 5 thời kỳ.  |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có  | 5 thời kỳ.  |
| Câu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 9 thời kỳ.  |
| Hổ Tương Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ.  |
| Y Chỉ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có         | 13 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có         | 9 thời kỳ.  |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 3 thời kỳ.  |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có    | 7 thời kỳ.  |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 1 thời kỳ.  |
| Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 7 thời kỳ.  |
| Thiền Na Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có      | 7 thời kỳ.  |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có        | 7 thời kỳ.  |
| Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có     | 3 thời kỳ.  |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có | 5 thời kỳ.  |

|  |                  |
|--|------------------|
| Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có | 13 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 5 thời kỳ.       |
| Ly Khứ Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 5 thời kỳ.       |
| Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên có   | 13 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Y Chí Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Trùng Dụng Căn Nguyên**

-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Nghiệp Lực Duyên  
(NaKammadukanaya)**

|   |                  |
|---|------------------|
| [642]. Nhân Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 7 thời kỳ.       |
| Cảnh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có          | 9 thời kỳ.       |
| Trưởng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 10 thời kỳ.      |
| Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có       | 7 thời kỳ.       |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có  | 7 thời kỳ.       |
| Câu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 9 thời kỳ.       |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 13 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có         | 9 thời kỳ.       |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có    | 3 thời kỳ.       |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có   | 1 thời kỳ.       |
| Vật Thục Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 7 thời kỳ.       |
| Thiền Na Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có | 5 thời kỳ.       |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có      | 13 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Ly Khứ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên có        | 13 thời kỳ, v.v. |

**Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Y Chỉ Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Nghiệp Lực Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Dị Thực Quả Duyên (NaVipākadukanaya)**

[643]. Nhân Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Dị Thực Quả Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Dị Thực Quả Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vật Thực Duyên (NaĀhāradukanaya)**

[644]. Nhân Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 9 thời kỳ.

Trưởng Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 10 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 9 thời kỳ.

Hổ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có 3 thời kỳ.

|   |                  |
|---|------------------|
| Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên có      | 3 thời kỳ.       |
| Trùng Dung Duyên với Phi Vật Thực Duyên có    | 3 thời kỳ.       |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có    | 2 thời kỳ.       |
| Đị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên có   | 1 thời kỳ.       |
| Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên có     | 7 thời kỳ.       |
| Thiền Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên có      | 7 thời kỳ.       |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên có     | 3 thời kỳ.       |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên có | 5 thời kỳ.       |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên có      | 13 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên có        | 7 thời kỳ.       |
| Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên có        | 13 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Trưởng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dung Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ.

Đị Thực Quả Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 13 thời kỳ, v.v.

### **Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

Quyền Lực Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Vật Thực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Vật Thực Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Quyền Lực Duyên**

#### **(NaIndriyadukanaya)**

[645]. Nhân Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 13 thời kỳ, v.v.  
(Nghiep Lực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên có 7 thời kỳ).

### **Phần Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

Vật Thực Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Quyền Lực Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên), Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

(Tiết lược tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Quyền Lực Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Thiên Na Duyên (NaJhānadukanaya)**

[646]. Nhân Duyên với Phi Thiên Na Duyên có 7 thời kỳ.

Cảnh Duyên với Phi Thiên Na Duyên có 9 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Thiên Na Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích Phần Phi Thiên Na Căn Nguyên cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Thiên Na Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Đồ Đạo Duyên (NaMaggadukanaya)**

[647]. Nhân Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

Bất Ly Duyên với Phi Đồ Đạo Duyên có 13 thời kỳ.

(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

### **Kết Thúc Phần Phi Đồ Đạo Căn Nguyên**

-----00000-----

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Tương Ứng Duyên**  
**(NaSampayuttadukanaya)**

|  |                 |
|--|-----------------|
| [648]. Nhân Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Cảnh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có          | 9 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 8 thời kỳ.      |
| Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có  | 7 thời kỳ.      |
| Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 5 thời kỳ.      |
| Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 1 thời kỳ.      |
| Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có         | 7 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có         | 9 thời kỳ.      |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Trùng Dục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có   | 1 thời kỳ.      |
| Vật Thục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ.      |
| Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 3 thời kỳ.      |
| Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ.      |
| Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có | 5 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên có        | 7 thời kỳ, v.v. |

**Phân Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Trưởng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Trùng Dục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Y Chỉ Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đăng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Tiền Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 5 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hổ Tương Duyên có 7 thời kỳ.

### **Phần Thập Căn Nguyên (Dasakanaya)**

Cận Y Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 9 thời kỳ.

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chỉ Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên và Phi Y Chi Duyên có 5 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Nhị Căn Nguyên (Dvādasakanaya)**

Hậu Sinh Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Tương Ứng Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Y Chi Duyên, Phi Cận Y Duyên và Phi Tiền Sinh Duyên có 5 thời kỳ (tiết lược).

### **Kết Thúc Phần Phi Tương Ứng Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Tương Ứng Duyên**

#### **(NaVippayuttadukanaya)**

|   |            |
|---|------------|
| [649]. Nhân Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 3 thời kỳ. |
| Cảnh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có         | 9 thời kỳ. |
| Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có       | 7 thời kỳ. |
| Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có      | 7 thời kỳ. |
| Đẳng Vô Gián Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 7 thời kỳ. |
| Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Hổ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có        | 3 thời kỳ. |
| Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có        | 9 thời kỳ. |
| Tiền Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 3 thời kỳ. |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có   | 5 thời kỳ. |
| Dị Thực Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 1 thời kỳ. |
| Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |
| Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ. |
| Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có     | 3 thời kỳ. |

|  |                 |
|--|-----------------|
| Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 3 thời kỳ.      |
| Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có | 3 thời kỳ.      |
| Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có  | 5 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 7 thời kỳ.      |
| Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên có    | 5 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Trưởng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 5 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Thiên Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Câu Sinh Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hỗ Tương Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Y Chi Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 5 thời kỳ.

Dị Thục Quả Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 1 thời kỳ.

Vật Thục Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Thiền Na Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Đồ Đạo Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Tương Ứng Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 3 thời kỳ, v.v.

### **Phần Cửu Căn Nguyên (Navakanaya)**

Cận Y Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hỗ Tương Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên và Phi Hối Tương Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thập Nhất Căn Nguyên (Ekādasakanaya)**

Nghiệp Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên, Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 2 thời kỳ.

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên, Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên, Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên, Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hối Tương Duyên, Phi Y Chi Duyên và Phi Cận Y Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phần Thập Ngũ Căn Nguyên (Paññarasakanaya)**

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) và Phi Nghiệp Lực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phân Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)**

#### **(Hữu Vật Thực – Sāhāra)**

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên, v.v., Phi Nghiệp Lực Duyên, Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Vật Thực Duyên có 1 thời kỳ, v.v.

### **Phân Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

Quyền Lực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Vật Thực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phân Thập Thất Căn Nguyên (Sattarasakanaya)**

#### **(Hữu Quyền Lực – SaIndriya)**

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Dị Thực Quả Duyên và Phi Quyền Lực Duyên có 1 thời kỳ.

### **Phân Nhị Thập Nhị Căn Nguyên (Bāvīśakanaya)**

Vật Thực Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Hiện Hữu Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

Bất Ly Duyên với Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Nhân Duyên (tiết lược Duyên làm Căn Nguyên) Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên và Phi Ly Khứ Duyên có 1 thời kỳ.

### **Kết Thúc Phần Phi Bất Tương Ứng Căn Nguyên**

-----00000-----

### **Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Hiện Hữu Duyên (NoAtthidukanaya)**

|  |                 |
|--|-----------------|
| [650]. Cảnh Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có  | 9 thời kỳ.      |
| Trưởng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có      | 7 thời kỳ.      |
| Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có | 7 thời kỳ.      |
| Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có        | 9 thời kỳ.      |
| Trùng Dụng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có   | 3 thời kỳ.      |
| Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có   | 2 thời kỳ.      |
| Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có       | 7 thời kỳ.      |
| Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên có       | 7 thời kỳ, v.v. |

### **Phần Tứ Căn Nguyên (Catukkanaya)**

Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Đẳng Vô Giác Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 9 thời kỳ.

Trùng Dụng Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 3 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 2 thời kỳ.

Vô Hữu Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ.

Ly Khứ Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên và Phi Cảnh Duyên có 7 thời kỳ, v.v.

### **Phần Thất Căn Nguyên (Sattakanaya)**

Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 9 thời kỳ.

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trưởng Duyên, Phi Vô Giác Duyên và Phi Đẳng Vô Giác Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Thập Tứ Căn Nguyên (Catuvīsakanaya)**  
**(Hữu Cận Y – SaUpanissaya)**

Nghiệp Lực Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên, Phi Ly Khứ Duyên và Phi Bất Ly Duyên có 2 thời kỳ, v.v.

**Phần Nhị Thập Tứ Căn Nguyên (Catuvīsakanaya)**  
**(Hữu Nghiệp Lực – SaKamma)**

Cận Y Duyên với Phi Hiện Hữu Duyên, Phi Nhân Duyên, Phi Cảnh Duyên, Phi Trường Duyên, Phi Vô Giác Duyên, Phi Đẳng Vô Giác Duyên, Phi Câu Sinh Duyên, Phi Hổ Tương Duyên, Phi Y Chỉ Duyên, Phi Cận Y Duyên, Phi Tiền Sinh Duyên, Phi Hậu Sinh Duyên, Phi Trùng Dụng Duyên, Phi Dị Thục Quả Duyên, Phi Vật Thục Duyên, Phi Quyền Lực Duyên, Phi Thiên Na Duyên, Phi Đồ Đạo Duyên, Phi Tương Ứng Duyên, Phi Bất Tương Ứng Duyên, Phi Vô Hữu Duyên, Phi Ly Khứ Duyên và Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ.

**Kết Thúc Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên**  
-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Vô Hữu Duyên**  
**(NoNatthidukanaya)**

[651]. Nhân Duyên với Phi Vô Hữu Duyên có 7 thời kỳ, v.v.  
Bất Ly Duyên với Phi Vô Hữu Duyên có 13 thời kỳ.  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

**Kết Thúc Phần Phi Vô Hữu Căn Nguyên**  
-----00000-----

**Phần Nhị Căn Nguyên Với Phi Ly Khứ Duyên**  
**(NoVigatadukanaya)**

[652]. Nhân Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ, v.v.  
Bất Ly Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 13 thời kỳ.  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Nhân Căn Nguyên).

**Kết Thúc Phần Phi Ly Khứ Căn Nguyên**  
-----00000-----

**Phân Nhị Căn Nguyên Với Phi Bất Ly Duyên  
(NoAvigatadukanaya)**

[653]. Cảnh Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 9 thời kỳ, v.v.  
Vô Hữu Duyên với Phi Ly Khứ Duyên có 7 thời kỳ.  
Ly Khứ Duyên với Phi Bất Ly Duyên có 7 thời kỳ.  
(Nên giải thích cho đầy đủ chi tiết tương tự Phần Phi Hiện Hữu Căn Nguyên).

**Kết Thúc Phần Phi Bất Ly Căn Nguyên  
Kết Thúc Phần Nghịch – Thuận Trong Giai Đoạn Vấn Đề  
Kết Thúc Tam Đề Thiện**

-----00000-----

**C. TAM ĐỀ THỌ  
(VEDANĀ TĪKA)  
(Tiếp theo)**

## LỜI PHỤC NGUYỆN CỦA BIÊN TẬP VIÊN

Với tài trí bất khả tỳ giáo của Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ** (**SANTAKICCO MAHĀ THERA**) đã hình thành sắc bén và đã dịch thuật toàn bộ Tạng **Abhidhamma** từ Chánh Tạng **Pāli** sang Việt Ngữ; tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dày của Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ**.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khái trí vào sở học sở cầu thuộc Kỳ Hạ, và vun bồi **Tam Thập Pháp Toàn Thiện (Tam Thập Pháp Ba La Mật)** với hạnh Trí Tuệ, thành tựu **Toàn Giác Trí (Sabbaññuta Ñāṇa)** xuyên suốt cho đến ngày Kỳ Hạ chứng đắc được Quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức biên tập Bộ Phát Thú (**PAṬṬHĀNA**) Phần I (**BHĀGA I**) Quyển thứ 40 – Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, hội túc duyên Quả Phước Báo to lớn, con xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báo thanh cao này hướng đến hai bậc Đại Ân Sư của con, là Ngài Đại Trưởng Lão **Tịnh Sự (Santakicco Mahā Thera)** và Ngài Đại Trưởng Lão **Siêu Việt (Ulāro Mahā Thera)** với tất cả lòng thành kính tri ân của con.

Ngưỡng mong công đức biên tập Bộ Phát Thú (**PAṬṬHĀNA**) Phần I (**BHĀGA I**) Quyển thứ 40 – Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, hội túc duyên Quả Phước Báo to lớn, con xin thành kính dâng Quả Phước Báo thanh cao này hướng đến Song Thân trí kính của con (là Cha: Lê Văn Bé / Mẹ: Võ Thị Lý); và cũng xin cho đến Cô Tư Tu Nữ Phạm Thị Yên kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định, Quận 6), đến Cô Diệu Pháp (thê danh là Vũ Thị Phương – Annapolis, Maryland), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ thù từ hộ trì Chánh Pháp, cho đến Ban Tu Thư Tứ Phương Tăng Tụ Virginia – Hoa Kỳ, những Bậc Hữu Ân Phật Tử cao quý đã ủng hộ và trợ giúp cho việc đánh máy, hiệu đính, điều chỉnh và bổ túc với tất cả những kỹ năng kỳ công, và phát hành Bộ Phát Thú (**PAṬṬHĀNA**) Phần I (**BHĀGA I**) Quyển thứ 40 – Chánh Tạng Thái Ngữ sang Việt Ngữ, và chí đến toàn thể Quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp, xin luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thấy.

Ngưỡng mong **Ân Đức Pháp Bảo** với Tam Tạng Chánh Pháp luôn mãi được tồn tại lâu dài đến năm ngàn năm Phật Lịch, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Phạm Thiên, Chư Thiên và Nhân Loại, và với tất cả chúng sinh hữu duyên và khả huấn luyện.

**Anumodanā, Anumodanā, Anumodanā**

Với tất cả tấm lòng từ ái

**(Mettāparamatthapāramī)**

Hết lòng cảm kính,

**Bhikkhu Pasādo**

**(Nguyễn Hoàn Thành Hạnh Nguyện Chánh Đẳng Giác)**

**Sādhu, Sādhu, Sādhu**

-----00000-----

Bồ Thí, Pháp Thí vô song,  
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp hương.  
Bậc Trí biết cách cúng dường,  
Kiên trì chân chính, con đường phúc vinh.

*In the world, there are three things of value for one who gives ...  
Before giving, the mind of the giver is happy,  
While giving, the mind of the giver is peaceful.  
After giving, the mind of the giver is uplifted.  
(A.N. 6.37)*

-----00000-----

Gió Từ quét sạch rừng phiền não,  
Mưa Pháp trôi đùa áng lợi danh

-----00000-----

**SABBADĀNAṀ DHAMMĀNAṀ JINĀTI  
PHÁP THÍ THÙ THẮNG HƠN MỌI THÍ**

**VÔ NHÂN KÍCH XÚC ĐẠO QUẢ NAN THÀNH**  
Không người công kích, Đạo Quả khó thành

-----00000-----

**“Trắc ẩn chi Tâm,**

**Nhân chi đoan dã,**

**Tu ó chi Tâm,**

**Nghĩa chi đoan dã.”**

“Có lòng trắc ẩn là nguồn gốc của con người,  
Có biết xấu hổ là nguồn gốc của nghĩa khí !”

-----00000-----

**“Đạo tất kiên Tâm,**

**Kiên Tâm tất Đạo thành.**

**Kiến công huân tạo hồi trình,**

**Tốc tiến am tu chân thân,**

**Nhất nhật phi thăng,**

**Tiên ban liệt danh.”**

“Khi tin Đạo phải dâng lòng thành,  
Sự nghiệp huy hoàng ắt vượng thân.  
Nhưng hãy xây Chùa sớm tụng niệm,  
Phi thân tiên vị với biệt danh.”

-----00000-----

**Sādhu, Sādhu, Sādhu.**

Lành thay, Lành thay, Lành thay.

-----

**CẢM TÁC ĐỀ THI**

Thu vãng phù dung đoạt lợi tranh,  
Tinh thần dụng tận vạn thiên thiên,  
Hóa tài hao tán giai nhân mệnh,  
Cốt nhục oan cừ mạc oán thiên !  
Nhạn quá quan san dong dục quyện,  
Hoa khai hàn lĩnh nhất chi tiên,  
Đáo đầu phùng đắc dương sơ hữu,  
Ngã diệc lãng vân thượng bích thiên.  
Bình sinh từ thiện lạc thiên chân,  
Mao tiết lưu phương cập hậu côn,  
Thân hữu kỷ đa vinh hiển sự,  
Trùng trùng điệp điệp báo Hoàng Ân.  
Long xà đáo xú thị quy kỳ,  
Vạn lý giang san bất cái di,  
Thiên bạn chi lan hương ánh nhật,  
Phi phạm trục hướng cứu thiên thời !

-----00000-----





VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER  
CATUDDISA SANGHA VIHĀRA - TỨ PHƯƠNG TĂNG TỰ  
5044 Old Shipp's Store Road, Bealeton, VA 22712 - USA.

## PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG ÂN TỔNG KINH SÁCH

|   |                     |
|---|---------------------|
| <b>Chị Ái</b>   | <b>\$100</b>        |
| <b>Sư Cô Chân Mãnh, France</b>  | <b>50 Euro</b>      |
| <b>Cô Bình Ngọc (Hương Bửu Brewster)</b>  | <b>\$100</b>        |
| <b>Bà Châu Thị Bé</b>   | <b>\$130</b>        |
| <i>(Hồi hương Phước Báo cho Ông Huỳnh Văn Tốt, Pd. Nguyễn Cường và Bà Nguyễn Ngọc Thạch).</i>   |                     |
| <b>Châu Trường An</b>   | <b>\$50</b>         |
| <b>Thu Thi Cromme, Pd. Thế An</b>   | <b>\$50</b>         |
| <i>(Hồi hương Phước Báo cho Ông Nguyễn Văn Niệm, Mẹ Quách Kim Sanh, Anh Nguyễn Khoa Văn và Em dâu Phạm Tố Mỹ).</i>  |                     |
| <b>Dr. Đặng Hiếu Điền và Thu Anh</b>  | <b>\$100</b>        |
| <b>Chị Đà</b>   | <b>\$100</b>        |
| <b>Đạo Tràng Từ Nghiêm (Đức Quốc)</b>   | <b>\$500</b>        |
| <b>Bác Diệu Đạt</b>   | <b>\$55</b>         |
| <i>(Hồi hương Phước Báo cho Ông Huỳnh Công Ân).</i>   |                     |
| <b>Cô Diệu Minh</b>   | <b>\$100</b>        |
| <b>Cô Diệu Thanh Tân</b>  | <b>\$100</b>        |
| <b>Cô Diệu Từ</b>   | <b>50 Euro</b>      |
| <b>Đoàn Đức Chính và Lê Doãn Thu An</b>   | <b>\$200</b>        |
| <b>Cô Dương Bạch Nhựt</b>   | <b>\$200</b>        |
| <b>Dr. Hoàng Đình Hiền và Cô Thanh Tịnh</b>   | <b>\$161.80</b>     |
| <b>Cô Thanh Tịnh</b>  | <b>100Swiss Fr.</b> |
| <b>Hoàng Oanh</b>   | <b>\$50</b>         |
| <b>Hoàng Quyên</b>  | <b>\$50</b>         |
| <b>Gđ. Hoàng Thiên Hương và Đoàn Thanh Nghi</b>   | <b>\$200</b>        |
| <i>(Hồi hương Phước Báo đến Cha Hoàng Đức Tài).</i>   |                     |
| <b>Huỳnh Kim Chi Cinta</b>  | <b>\$130</b>        |
| <i>(Hồi hương Phước Báo cho Cha Huỳnh Công Yển Phasso, Mẹ Nguyễn Thị Tú Tilinī, Anh Năm Huỳnh Công Ân, Chị Huỳnh Ngọc Diệp Dhammikā và Chị Huỳnh Ngọc Nhung Nandī).</i> |                     |
| <b>Gđ. Huỳnh Lý</b>   | <b>\$100</b>        |
| <b>Huỳnh Ngọc Đính</b>  | <b>\$750</b>        |

|   |                    |
|---|--------------------|
| <b>Huỳnh Ngọc Lan</b>   | <b>\$380</b>       |
| <b>Gđ. Hoàng Chương và Tường Vân</b>  | <b>\$150</b>       |
| <i>(Hồi hương Phước Báu cho Mẹ Nguyễn Thị Rót và Trần Thị Sen).</i>   |                    |
| <b>Hồng Ân</b>  | <b>\$90</b>        |
| <b>Gđ. Huỳnh Ngọc Mai</b>   | <b>\$60</b>        |
| <i>(Hồi hương Phước Báu cho Ông Lê Văn Sáng, PD. Minh Ngộ và Dr. Nguyễn Trạch Thiện).</i>   |                    |
| <b>Cô Kim Chi</b>   | <b>\$50</b>        |
| <b>Lâm Nhật Dũng</b>  | <b>100SwissFr.</b> |
| <b>Gđ. Lâm Thúy Vân, Pd. Như Thủy</b>   | <b>\$200</b>       |
| <i>(Hồi hương Phước Báu cho Cha Lâm Chu, Mẹ Lê Thị Viên và Em Lâm Quang Lộc).</i>   |                    |
| <b>Gđ. Lê Thị Ái Cơ và Phạm Hữu Đạt</b>   | <b>\$505</b>       |
| <i>(Hồi hương Phước Báu cho Cha Mẹ Phạm Ngọc Bá, Đặng Thị Sang và Con Phạm Ái Châu, Xin cầu an các Con Phạm Hữu Thiện, Thomas Phạm Hữu Tĩnh).</i>   |                    |
| <b>Lê Thị Hiền (Diệu Ngọc)</b>  | <b>\$50</b>        |
| <b>Gđ. Thomas Lê Văn Thông</b>  | <b>\$400</b>       |
| <i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ và các Con J. Le, Peter Le).</i>  |                    |
| <b>Ni Sư Viên Bảo (Lê Nguyễn Thị Hồng)</b>  | <b>\$400</b>       |
| <i>(Hồi hương Phước Báu cho Anh Nguyễn Đăng Thịnh, Pd. Phúc Tiến).</i>  |                    |
| <b>Gđ. Lê Thị Lý, Pd. Đức Ngọc</b>  | <b>\$200</b>       |
| <i>(Xin cầu an đến Con Võ Đình Triều Dâng).</i>   |                    |
| <b>Lê Thị Minh Trang</b>  | <b>\$20</b>        |
| <b>Gđ. Lê Thị Phượng</b>  | <b>\$100</b>       |
| <i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ và các Con Thạch Thiện Tâm, Thạch Thiện Trí.)</i>   |                    |
| <b>Gđ. Lê Thị Tuyết Nga</b>   | <b>\$50</b>        |
| <b>Gđ. Lê Trọng Nghĩa và Bùi Thị Thu Cúc</b>  | <b>\$200</b>       |
| <b>Gđ. Ông Lê Văn Định và Phạm Thị Nga</b>  | <b>\$1,100</b>     |
| <i>(Hồi hương Phước Báu cho Ông Bà Nội Lê Chư và Nguyễn Thị Cho, Ông Bà Ngoại Phạm Lợi và Nguyễn Thị Cúc, Cha Mẹ Lê Huyền và Phạm Thị Mịn, Cha Mẹ Vợ Phạm Hữu Hương và Nguyễn Thị Long, Các Cô Chú Phạm Hữu Hào, Phạm Thị Kiệt, Các Anh Chị Em Lê Xuyên, Lê Thị Hòa, Lê Thị Bé, Lê Thị Xiu, Lê Thị Ngọt, Lê Thị Diệu, Lê Thị Như (Pd. Diệu Thiện), Phạm Hữu Phước, Phạm Hữu Sơn và Phạm Hữu Thuận, cháu Hồ Thị Là).</i> |                    |
| <b>Gđ. Lê Văn Hương và Trần Thị Lộc</b>   | <b>\$200</b>       |
| <b>Lê Xuân Mai</b>  | <b>\$200</b>       |
| <b>Lương Bùi</b>  | <b>\$50</b>        |
| <b>Lương Thị Phi Phụng</b>  | <b>\$50</b>        |
| <b>Gđ. Cô Lý Hồng Liên</b>  | <b>\$150</b>       |
| <i>(Hồi hương Phước Báu cho Cha Mẹ Lý Chiêu Phong, Lâm Đông Phi, Lê Đình Quãng, Nguyễn Thị Sâm, Nguyễn Thị Chơn, Dì Lâm Tông Oánh. Cầu An cho Con Lê Duy Quốc Khôi).</i>  |                    |
| <b>Lý Kim Dung</b>  | <b>\$100</b>       |
| <b>Gđ. Lý Thị Thủy Tiên</b>   | <b>\$330</b>       |

*(Xin cầu an cho Chồng Hội Phan, Các Con Gđ. Phan Việt Long, Nguyễn Phương Gia Lai; Phan Túy Vinh và Phan Thế Nam, cháu Phan Trí Thiên Preston).*

|  |                |
|--|----------------|
| <b>Gđ. Lý Tùng Phương</b>  | <b>\$673</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo cho Cha Lý Huỳnh Đăng và Mẹ Mai Thị Kiêm (Pd. Thiện Liên).</i>   |                |
| <b>Chị Mai, Pd. An Khang</b>   | <b>\$100</b>   |
| <b>Gđ. Huỳnh Văn Tây (Minh Phương) và Huỳnh Thị Lan (Diệu Tuyết)</b>   | <b>\$700</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Ông Trần Văn Dậu, Trần Văn Bảy, Trần Văn Nhiều; Bà Đinh Thị Kiêm, Dương Thị Hên, Trần Thị Hai. Cầu an cho Cha Huỳnh Ngọc Đánh).</i>                |                |
| <b>Gđ. Ông Ngô Bút</b>   | <b>\$50</b>    |
| <b>Gđ. Nguyễn Đức Phong và Phạm Minh Nguyệt</b>  | <b>\$700</b>   |
| <i>(Hồi hướng đến Cửu Huyền Thất Tổ Gia đình Nguyễn – Phạm).</i>   |                |
| <b>Cô Laura Nguyễn, Toronto - Canada</b>   | <b>\$500</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Cửu Huyền Thất Tổ. Xin cầu an đến Em Kim Doanh).</i>   |                |
| <b>Cô Paññavatī Ngọc Thành, Montreal - Canada</b>  | <b>\$500</b>   |
| <b>Chị Oanh Võ và Gđ. Võ Tuấn Hùng và Chị Trần Thị Nhân, Swiss</b>   | <b>\$750</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Cha Võ Văn Ký, Mẹ Nguyễn Thị Huệ).</i>   |                |
| <b>Gđ. Việt Đỗ và Nguyễn Thanh Tuyền</b>   | <b>\$5,500</b> |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Cửu Huyền Thất Tổ Nội Ngoại Hai Bên Gia đình Đỗ - Nguyễn).</i>   |                |
| <b>Nguyễn Hiếu</b>   | <b>\$50</b>    |
| <b>Gđ. Nguyễn Huỳnh Nhã Hương</b>  | <b>\$50</b>    |
| <b>Gđ. Nguyễn Huỳnh Nhã Phương</b>   | <b>\$50</b>    |
| <b>Dr. Nguyễn Kim Thanh</b>  | <b>\$300</b>   |
| <b>Nguyễn Long Châu</b>  | <b>\$50</b>    |
| <b>Gđ. Cô Mindy Nguyễn, Pd. Mettā</b>  | <b>\$250</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Ông Bà Nguyễn Trọng Sang (Pd. Tâm Trọng), Phạm Thị Định (Pd. Nguyên Tâm), Cha Nguyễn Huy Quang (Pd. Minh Huy).</i>                                 |                |
| <b>Gđ. Nguyễn Ngọc Đông Phương</b>   | <b>\$150</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Keith Glassman, Bà Châu Anh).</i>  |                |
| <b>Gđ. Nguyễn Ngọc Hoa, Pd. Tịnh Nhân và Anh Đức Nguyễn</b>  | <b>\$600</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Mẹ Nguyễn Ngọc Tiên, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Bảy, Nguyễn Văn Hưng, Lưu Bá Ngai, Nguyễn Hưng Quốc, Nguyễn Văn Thức).</i>                       |                |
| <b>Nguyễn Ngọc Phú và Lê Thị Xuân</b>  | <b>\$200</b>   |
| <b>Nguyễn Tăng Bích Hạnh</b>   | <b>\$200</b>   |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Chồng Nguyễn Tăng Cảnh (Pd. Thiện Thanh), Bó Trịnh Đức Tiến (Pd. Tuệ Uyển), Mẹ Vũ Thị Nga (Pd. Diệu Hoàng), Em Trịnh Đức Vương (Pd. Giác Tuệ).</i> |                |
| <b>Nguyễn Thị Chiếu</b>  | <b>\$20</b>    |
| <b>Gđ. Nguyễn Thị Mê Linh</b>  | <b>\$150</b>   |
| <b>Nguyễn T.T.Hồng, Pd. Nhuận Hương</b>  | <b>\$200</b>   |
| <b>Bà Nguyễn Thị Tích, Pd. Diệu Phúc</b>   | <b>\$1,400</b> |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Cụ Ông Phạm Hữu Nhơn, Pd. Tâm Tịnh).</i>   |                |

|  |                 |
|--|-----------------|
| <b>Nguyễn Thị Tường An và Nguyễn Phước Trường Sơn</b>  | <b>\$50</b>     |
| <b>Gđ. Nguyễn Thị Tuyết, Pd. Hạnh Giác</b>   | <b>\$100</b>    |
| <b>Dr. Nguyễn Văn Bảo</b>  | <b>\$300</b>    |
| <b>Gđ. Anh Chị Sơn Lưu (Nguyệt Quang) và Thoa Lưu (Tùng Mẫn)</b>   | <b>\$300</b>    |
| <i>(Hồi hương Phước Bái đến Cha Mẹ Lưu Kính, Nguyễn Thị Nga, Hà Dương Vĩ, Hà Thị Ngọc Huệ).</i>  |                 |
| <b>Ni Cô Như Tâm</b>   | <b>\$100</b>    |
| <b>Nina</b>  | <b>\$300</b>    |
| <b>Gđ. Phạm Bá Tình (Tâm Nhiệt) và Phạm Thị Cẩm Vân (Diệu Giác)</b>  | <b>\$7,405</b>  |
| <i>(Hồi hương Phước Bái đến Cha Mẹ Phạm Bá Giáp, Nguyễn Thị Hóm, Nguyễn Thị Rót, Trương Ấn, Trần Thị Thương, Trương Hoàng Phiên).</i>  |                 |
| <b>Gđ. Tôn Nữ Cát Phương (Tâm Thiện) và Anh Phạm D. Quang</b>  | <b>\$750</b>    |
| <i>(Hồi hương đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hương đến Cha Mẹ Phạm Đình Thành, Lý Thị Tư (Tâm Hy). Xin cầu an đến Cha Mẹ Tôn Thất Ban, Nguyễn Thị Mận, và Các Em Tôn Nữ Thái Phương, Tôn Nữ Đông Phương).</i> |                 |
| <b>Gđ. Dr. Phạm Hữu Anh và Chị Ngô Nguyễn Nghiêm Minh</b>  | <b>\$600</b>    |
| <i>(Hồi hương đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hương đến Ông Bà Phạm Hữu Văn, Trần Thị Phúc, Cha Phạm Hữu Nhơn (Tâm Tịnh).</i>  |                 |
| <b>Gđ. Dr. Phạm Hữu Minh và Chị Tường Vân</b>  | <b>\$300</b>    |
| <i>(Hồi hương đến Cửu Huyền Thất Tổ, thân bằng quyến thuộc đã quá vãng. Hồi hương đến Ông Bà Phạm Hữu Văn, Trần Thị Phúc, Cha Phạm Hữu Nhơn (Tâm Tịnh). Xin cầu an đến Cha Mẹ Phạm Ngọc Luy và Nguyễn Thị Nhu, và Các Con).</i>              |                 |
| <b>Cháu Phạm Hữu Thiện</b>   | <b>\$70</b>     |
| <b>Cô Kim Thạch Phạm</b>   | <b>\$250</b>    |
| <b>Phạm Thạch Kim và Nguyễn Hiền</b>   | <b>\$50</b>     |
| <b>Gđ. Phạm Thị Tắt</b>  | <b>\$50</b>     |
| <b>Phạm Thomas</b>   | <b>\$20</b>     |
| <b>Phan Minh Tùng</b>  | <b>\$50</b>     |
| <i>(Hồi hương Phước Bái đến Ông Phan Đăng (Pd. Minh Huệ) và Phan Minh Đức (Pd. Minh Phú).</i>  |                 |
| <b>Gđ. Poppenberg.</b>   | <b>\$100</b>    |
| <b>Ni Sư Tâm Nghĩa (Chùa Vạn Hạnh, Nice - France)</b>  | <b>100 Euro</b> |
| <b>Gđ. Cô Tâm Thiện</b>  | <b>\$300</b>    |
| <b>Gđ. Cô Trần Đỗ Kim Anh và Anh Trần Quang Nghĩa</b>  | <b>\$100</b>    |
| <i>(Xin cầu an đến Mẹ Nguyễn Thị Tư (Diệu Hồng), Chồng Trần Quang Nghĩa (Tâm Chính), và Các Con Trần Quang Tiến Jeffrey (Tâm Đức), Trần Ngọc Tú Ashley (Tùng Bảo Hân), Trần Ngọc Trâm Michelle (Tùng Chiêu) và Greg Kohn).</i>               |                 |
| <b>Gđ. Cô Sáu Thạch Thị Cương Canni</b>  | <b>\$170</b>    |
| <i>(Hồi hương Phước Bái đến Cha Thạch Sĩ, Mẹ Thạch Thị Sáu, Anh Thạch Chan, Chị Thạch Thị Còn (Liễu Niệm), Chị Thạch Thị Sang, Triệu Văn Minh, Thạch Hoàng Vũ).</i>  |                 |

|   |                 |
|---|-----------------|
| <b>Thạch Vũ</b>   | <b>\$30</b>     |
| <b>Theofilos Trung Nghĩa</b>  | <b>\$300</b>    |
| <b>Sư Cô Thích Nữ Giác Thiện, France</b>  | <b>100 Euro</b> |
| <b>Thiện Chơn</b>   | <b>\$20</b>     |
| <b>Gđ. Thùy Cơ và Đức Diện</b>  | <b>\$150</b>    |
| <b>Gđ. Thùy Oanh và Thái Bình</b>   | <b>\$300</b>    |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Mẹ Nguyễn Thị Rót. Xin cầu an cho Cha Dương Quang Sang và Trương Văn Thạch).</i>  |                 |
| <b>Gđ. Hoàng Chương và Tường Vân</b>  | <b>\$100</b>    |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Mẹ Nguyễn Thị Rót và Trần Thị Sen).</i>   |                 |
| <b>Tu Nữ Tịnh Nhẫn Khantimā</b>   | <b>\$570</b>    |
| <i>(Xin cầu an đến Cha Mẹ Lê Văn Định, Phạm Thị Nga, và Anh Chị Em Gđ. Lê Thị Ái Cơ, Gđ. Lê Thị Phương, Gđ. Thomas V Lê, Gđ. Lê Trọng Nghĩa, Gđ. Lê Văn Hương, Gđ. Lê Thị Lý).</i>  |                 |
| <b>Anh Tịnh Tâm</b>   | <b>\$50</b>     |
| <b>Tôn Thất Thái và Nguyễn L. Phương</b>  | <b>\$100</b>    |
| <b>Gđ. Cô Hoàng Mai Trâm Mc Carthy (Tâm Bảo) và Kevin Mc Carthy</b>   | <b>\$1,750</b>  |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Cha Hoàng Đức tài. Xin cầu an đến Chồng Kevin McCarthy, và Các Con Kira Khanh Mai, Rebecca Anh Trâm và Michael).</i>  |                 |
| <b>Gđ. Trần Ngọc Kim (Suvanṇo Thiện Kim)</b>  |                 |
| <b>và Casey Hằng Nguyễn (Hadaya Gamā Diệu Mỹ)</b>   | <b>\$150</b>    |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Cha Trần Ngọc Tiến (Pd. Minh Thông), Mẹ Trần Thị Từ (Pd. Diệu Từ). Xin cầu an đến Các Con Kayla Hồng Vy Trần Hemavaṇṇā Khamatī, Kaylin Ngọc Vy Trần Hemavatā Khamantā).</i>                           |                 |
| <b>Trần Thị Phụng</b>   | <b>\$100</b>    |
| <b>Gđ. Cô Trần Thị Phương và Michael Harding</b>  | <b>\$850</b>    |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Ông Nội Trần Văn Quới, Bà Nội Lê Thị lập, Ông Ngoại Trần Văn Cự, Bà Ngoại Nguyễn Thị Liễu, Cha Trần Văn Sanh. Xin cầu an đến Mẹ).</i>   |                 |
| <b>Lê Thị Minh Trang</b>  | <b>\$20</b>     |
| <b>Trịnh Đức Minh (Thiện Đức)</b>   | <b>\$100</b>    |
| <b>Trịnh Đức Vinh</b>   | <b>\$200</b>    |
| <b>Trịnh T. Hằng Pd. Trí Hà</b>   | <b>\$400</b>    |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Cha Trịnh Đức Tiến (Tuệ Uyển), Mẹ Vũ Thị Nga (Diệu Hoàng), Chú Trịnh Đức Thịnh (Nguyên Đức), Em Trịnh Đức Vượng (Giác Tuệ), Vương Thị Phúc (Thiện Thành), Nguyễn Tăng Cảnh (Thiện Thanh).</i>         |                 |
| <b>Trương H. Nhân (Pd. Hetukusalo Thiện Nhân)</b>   | <b>\$150</b>    |
| <i>(Hồi hướng Phước Báo đến Trương Khắc Đình, Trương Thị Hoan, Trương Khắc Khải, Trương Thị Thuần, Trương Phú Hòa, Trương Khắc Minh, Phùng Thị Minh Đức, Nguyễn Thị Oanh Thọ, Hoàng Đình Lễ, Nguyễn Trọng Hà, Trần Quốc Kim).</i> |                 |
| <b>Gđ. Trương Văn Tiêu, Pd. Thiện Tâm</b>   | <b>\$100</b>    |
| <b>Bác Từ Mẫn</b>   | <b>\$50</b>     |

|  |                                   |
|--|-----------------------------------|
| <b>Gđ. Dr. Nghĩa Nguyễn và Cô Tuệ Hỷ, France</b> | <b>300 Euro</b>                   |
| <b>Tùng Lâm Linh Sơn (Pháp)</b>                  | <b>200 Euro</b><br><b>và £500</b> |
| <b>Vũ Lâm Đại và Phạm Thị Hồng Anh</b>           | <b>\$200</b>                      |
| <b>Thân Bằng Quyên Thuộc của Chị Tịnh Nhân</b>   | <b>\$420</b>                      |

**Sādhu ! Sādhu ! Sādhu !**  
**Lành Thay ! Lành Thay ! Lành Thay !**

## **Kinh Sách đã được in ấn và phát hành:**

- 1) ÂN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỂN)
- 2) NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA NGÀI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỂN)
- 3) CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỰ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỂN)
- 4) TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP -
  - ❖ TẬP I - CHƯƠNG I, II & III (1000 QUYỂN) - TỔNG HỢP TÂM, TÂM SỞ & LINH TINH
  - ❖ TẬP II - CHƯƠNG IV (200 QUYỂN) - LỘ TRÌNH TÂM
  - ❖ TẬP II - CHƯƠNG IV (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (50 QUYỂN)
  - ❖ TẬP III - CHƯƠNG V (QUYỂN I - QUYỂN II - QUYỂN III (100 QUYỂN)) - TỔNG HỢP THOÁT LY LỘ TRÌNH
  - ❖ TẬP IV - CHƯƠNG VI & VII - TỔNG HỢP PHÂN TÍCH SẮC PHÁP (100 QUYỂN)
  - ❖ TẬP V - CHƯƠNG VIII (QUYỂN I - QUYỂN II) - LIÊN QUAN TƯƠNG SINH (100 QUYỂN)
- 5) GIÁO ÁN TRƯỜNG BỘ KINH (1000 QUYỂN)
- 6) GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP I (500 QUYỂN)
- 7) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- 8) GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- 9) KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỂN)
- 10) KINH KIẾT TƯỜNG - TÁI BẢN (200 QUYỂN)
- 11) KINH ĐẠI PHÁT THỨ (TRỌN BỘ: TẬP I - TẬP V, 200 QUYỂN)
- 12) AN TỊNH THÙ THẮNG ĐẠO (200 QUYỂN)
- 13) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP I (300 QUYỂN)
- 14) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP I - PHẦN I - CHÚ MINH I (200 QUYỂN)
- 15) BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP I - PHẦN I - CHÚ MINH II (200 QUYỂN)
- 16) GIÁO KHOA THƯ TỨ PHÁP SIÊU LÝ (100 QUYỂN)
- 17) PHẬT ĐẠO ĐƯA TỚI SỰ BÌNH AN VÀ NIỀM HẠNH PHÚC (100 QUYỂN)
- 18) SƯU TẬP PHÁP I - NGHIỆP, PHƯỚC, BALAMẬT (200 QUYỂN)
- 19) SƯU TẬP PHÁP II - NHÂN SINH TRÍ TUỆ (100 QUYỂN)
- 20) SƯU TẬP PHÁP III - PHÁP SIÊU LÝ - PHÁP CHẾ ĐỊNH (100 QUYỂN)
- 21) SƯU TẬP PHÁP IV - Ý NGHĨA LỄ DONTĀ VÀ LỄ KATHINA (100 QUYỂN)
- 22) SƯU TẬP PHÁP V - Ý NGHĨA LỄ THƯỢNG NGUYÊN & LỄ TAM HỢP (100 QUYỂN)
- 23) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ (100 QUYỂN)
- 24) MỘT SỰ TU TẬP 300 GIÂY HOẶC MỘT PHƯƠNG PHÁP HÀNH THIỀN “NĂM PHÚT” (100 QUYỂN)
- 25) QUÁ TRÌNH THIỀN TUỆ GIÁC & MỘC DỤ KINH (50 QUYỂN)
- 26) TRI THỨC VỀ CÁC MỘNG CẢNH & TỨ SINH HOẠT BỔ PHẨM (100 QUYỂN).
- 27) BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT - TẬP I - PHẦN I - CHÚ MINH III (100 QUYỂN)
- 28) TRÍCH GIẢI KINH PHÁP CÚ & ĐẠO LỘ ĐẾN NIBBĀNA (100 QUYỂN)
- 29) PHƯỚC BÁU - THIỀN CÔNG ĐỨC (100 QUYỂN)
- 30) XIỂN THUẬT PHÂN TÍCH KINH (100 QUYỂN)
- 31) BỘ PHÁT THỨ - CHÁNH TẠNG (50 QUYỂN)

**Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:**

- ❖ VÔ TỶ PHÁP ĐỐI VỚI NHỮNG THIỀN GIẢ (100 QUYỂN)
- ❖ TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP – TẬP VI – CHƯƠNG IX - SAMĀDHİKAMMATTHĀNA & VIPASSANĀKAMMATTHĀNA (100 QUYỂN)
- ❖ BIÊN NIÊN SỬ CHƯ PHẬT – TẬP I – PHẦN I – CHÚ MINH IV (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI THANH TỊNH ĐẠO (100 QUYỂN)
- ❖ CHÚ GIẢI ĐẠI NIỆM XỨ (100 QUYỂN)
- ❖ CHÁNH TẠNG VÔ TỶ PHÁP (**Abhidhamma Piṭaka**)
  - 1) PHÁP TỤ & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)
  - 2) PHÂN TÍCH & CHÚ GIẢI (100 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP II (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH – TẬP III (500 QUYỂN)
- ❖ GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ – TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- ❖ TIẾN TRÌNH THIỀN MINH SÁT TUỆ (100 QUYỂN)
- ❖ GIỚI ĐỨC HIỀN GIẢ KINH (100 QUYỂN)
- ❖ BẢO TẠNG TRÍ TUỆ PHẬT GIÁO (100 QUYỂN)
- ❖ NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA NGÀI KUṄḌALĀ (100 QUYỂN)

\*\*\*\*\*